



QUỐC GIA

158

CƠ QUAN THÔNG TIN – NGHI LUẬN – VĂN HỌC
CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA VÙNG MONTRÉAL CHỦ TRƯỞNG

MAGAZINE D'INFORMATION, D'OPINION ET DE CULTURE
PUBLIÉ PAR LA COMMUNAUTÉ VIETNAMIENNE AU CANADA RÉGION DE MONTRÉAL
ISN 0847-169X DÉPÔT LÉGAL-BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU QUÉBEC, BIBLIOTHÈQUE DU CANADA



QUỐC HẬN 30-04-2023

Tưởng niệm ngày 30 tháng 04 - 1975

Tri Ân Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa



Le meilleur moyen d'appuyer la collectivité, c'est d'y participer.

Au coeur de chaque collectivité se trouvent des organisations portées par des gens dévoués qui accordent la plus haute importance à la création d'un avenir meilleur. Par leurs efforts soutenus pour **Communauté vietnamienne au Canada, Région de Montréal**, nos amis de **Comité de la Communauté vietnamienne de Montréal** nous inspirent.

Réalisons les moments qui comptent™





BAN CHẤP HÀNH

Chủ tịch

Nguyễn Ngọc Nga

Phó Chủ tịch Nội Vụ

Khiếu Danh Sơn

Phó Chủ tịch Ngoại Vụ

Phạm Vân Khanh Nathalie

Tổng Thư ký

Đặng Kim Hoa

Thủ quỹ

Phạm Phương Hà

BAN GIÁM SÁT

Chủ tịch

Đặng Thị Danh

Phó Chủ tịch

Lê Tân Dân

Tổng Thư ký

Nguyễn An Lạc

Ủy viên

Nguyễn Như Thành

Nguyễn Hữu Hùng

TẠP CHÍ QUỐC GIA

Chủ nhiệm

Nguyễn Ngọc Nga

Chủ bút

Trần Mộng Lâm

Tổng thư ký

Nguyễn Văn Khiêm

MỤC LỤC

Mục lục	1	Quốc Gia
Lá thư chủ bút	2	Trần Mộng Lâm
Sinh hoạt cộng đồng & Hình ảnh	3	BS Trần Văn Cương
Những trại học tập cải tạo sau ngày 30-04-1975	45	Trần Gia Phụng
Bệnh viện Bình Dân những ngày tao loạn	48	Đặng Phú Ân
Bài thơ cho bé	51	Ngô Mạnh Diên
Tiếng sáo	52	Phạm Tín An Ninh
Đã 48 năm (thơ)	62	Nguyễn Như Thành
Việt cộng hèn với giặc, ác với dân (thơ)	63	Nguyễn Như Thành
Vận động ngoại giao cuối cùng trước ngày 30-04-1975	64	Trần Gia Phụng
Đỏ hay Vàng: dĩ vãng, hiện tại, tương lai	70	Trần Mộng Lâm
Việt Nam buồn lắm em ơi	73	Trần Trung Đạo
Chuyến du hành	76	Trà Lữ
Nơi địa ngục loài người	80	Minh Thuý Thành Nội
Hồi ký vợ người tù “cải tạo”	84	Mai Thy
Nhật ký tháng tư (thơ)	91	Trạch Gâm
Stephen B. Young: “Sự phản bội của Kissinger”	92	Huyền Trân – BBC News
Sau 48 năm nhìn lại	93	Huy Vũ
Thơ Trần Mộng Tú- Đặng Vũ Vương dịch	100	Trần Mộng Tú
Sông Mekong – Sông Cửu Long	104	Mai Thanh Truyết
Nhớ bến đò xưa (ảnh & thơ)	117	Lê Quang Xuân & Thị Châu
Phỏng vấn GS Nguyễn Thục Quyên	118	VOA
Ở một nơi không phải đất nước tôi	124	Sỏi Ngọc
Khi mẹ hơn 100 tuổi	131	Chú Chín Cali
Cảnh hoa Pensée	134	Nguyễn Nhung
Cha tôi – My father	138	Phan Đức Minh & Phạm Ngọc Diễm
Đừng đến sân ga	139	Hoàng Ngọc Tuấn
Tiếng đồn cò trên dòng sông Ô Môn	147	Nguyễn Vĩnh Long Hồ
Sắt son	163	Phạm Tín An Ninh

Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia vùng Montréal

6767 Côte des Neiges, suite 495

Montréal, QC, H3S 2T6

Tél: (514) 340-9630 Fax: (514) 340-1926

Web site: <http://www.vietnam.ca>

Email: communaute.viet.montreal@gmail.com



Là Thư Chủ Bút

Trần Mộng Lâm

Trong Tâm Lý Học, người ta gọi những xáo trộn về sức khỏe ở thời kỳ tang chế người thân là "syndrome de deuil". Lúc đó người còn lại đau khổ lắm và bị chấn thương, tâm lý giao động, trầm cảm, ăn năn ray rứt, có khi nghĩ tới tự tử. Tuy nhiên, cũng theo Tâm Lý Học, thời kỳ này trung bình kéo dài sáu tháng, một năm là cùng, sau đó người ta nguôi ngoai dần, và thích nghi từ từ, cuộc sống lại tiếp tục. Thế nhưng Việt Nam Cộng Hòa, hay Miền Nam, Sài Gòn, mất đã 48 năm rồi mà người Việt chúng ta vẫn chưa nguôi ngoai được.

Miền Nam mất vì nhiều lý do, nhưng phải nói, chúng ta đã bị lừa.

Đọc hồi ký của Đoàn Văn Toại, về những gì xảy ra sau 1975, thấy rõ những người Miền Nam trong Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, chúng ta chỉ thấy ngậm ngùi cho họ. Cảm giác này càng rõ với cuốn sách Ngàn Giọt Lệ Rơi của một người con của một thủ lĩnh mặt trận này.

Tác giả cuốn sách "Ngàn Giọt Lệ Rơi" Đặng Mỹ Dung vừa từ trần mới đây. Người Miền Nam chất phác, làm sao tránh khỏi sự gian xảo có tính toán của cả một tổ chức như đảng CS Việt Nam. Nay thì sự lừa đảo đó đã được phơi bày ra ánh sáng. Tuy nhiên những thế hệ sau không thể nào thấu hiểu được ý nghĩa ngày 30 tháng tư. Các người trẻ bị tuyên truyền, họ vẫn nghĩ rằng Cs đã có công thống nhất đất nước, là cờ của Việt Nam là ngôi sao vàng in trên nền đỏ, và những người đứng dưới cờ vàng ba sọc là bọn bán nước. Bởi vậy Quốc Gia số này muốn ghi lại những gì đã xảy ra cho Miền Nam, không phải là một sự tranh đấu chống ngoại xâm như bọn Việt Cộng đã tự hào hay cố tình xuyên tạc. Đó chỉ là một sự tấn công vì tư lợi, phe nhóm.

Trong tình trạng hiện nay, thì mối đe dọa bị thôn tính bởi Trung Hoa vẫn là một lưỡi gươm treo trên đầu trên cổ chúng ta. Thế hệ 1 nay đã già, và sẽ phải biến đi với thời gian. May mắn thay, hậu duệ của chúng ta đã chứng tỏ là họ là những người có đầu óc, có sự hiểu biết sâu rộng về tình hình quốc nội và quốc tế. Hai nhận xét trái nghịch nhau được ghi nhận:

- Trong nước, tình hình có cải thiện so với năm 1975. Họ có nhiều thức ăn hơn trước, không phải ăn độn, trên mâm cơm có nhiều thịt cá hơn, nhà cửa có khang trang và cuộc sống dễ dàng hơn 4/1975. Giới trẻ trong nước có vẻ thỏa mãn với những tiến bộ đó.

- Tuy nhiên, một bài báo của một người Úc gốc Việt mới đây về thăm quê hương và thành phố nơi ông sinh ra thì với ông, mức sống của người Việt Nam ngày nay chỉ là mức sống của người Thái Lan 40 năm về trước. Khi cuộc đổi đời đã xảy ra, năm 1975, thì mức sống của chúng ta so với Thái Lan có thể nói là cao hơn. Điều đó chứng tỏ với sự thống trị của Đảng CS Việt Nam, đất nước và dân tộc bị chậm lại ít nhất 40 năm. Trừ một thiểu số con ông cháu cha, cán bộ Đảng, thì người dân còn bị bóc lột nhiều hơn thời thực dân và nếu ta làm một cuộc so sánh giữa Sài Gòn và Hà Nội thì sự so sánh cho ta thấy rõ một điều là có sự chênh lệch giữa hai nơi này. Sài Gòn đem lại sự phồn vinh nhưng Hà Nội lại hưởng lợi gấp 4 lần. Nếu kể về nhân số trong chính quyền, thì số người gốc Bắc vượt xa người Việt gốc Nam Kỳ. Dân chúng không có một sự tự do nào và bọn cán bộ chớp bu mặc tình làm mưa, làm gió, thoải mái giết hại nhau để tranh ăn. Những cái chết mờ ám của bọn họ đã nói rõ điều này và tội ác được ếm nhem, “để lâu cứt trâu hóa bùn” như sự việc mới đây: bốn năm cô làm cho Air VN đem vào nước một số lượng khổng lồ ma túy nhưng được thả vì “không đủ yếu tố buộc tội”, trong khi tội này có thể là tội tử hình.

Đó là chỉ kể một vài sự kiện mà chỉ ở ngoài người ta mới biết vì trong nước báo chí, truyền thông nằm trong tay bọn họ. Vì vậy đất nước cần có một sự thay đổi. Thay đổi được hay không, người ta trông vào giới trẻ, nhất là giới trẻ tại Hải Ngoại. Đó là ước mong của số báo này.



**Kính gửi quý đồng hương, thân hữu và gia đình
Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia vùng Montréal**

Đây là những hình ảnh ghi lại tất cả sinh hoạt trong ngày Hội Chợ Tết Quý Mão 2023 do Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia (CDNVQG) vùng Montréal, các Hội Đoàn tổ chức vào ngày 8 tháng 01 với sự đóng góp của các thiện nguyện viên tại Gare Windsor, thành phố Montréal P.Québec.

Sau hai năm vắng bóng vì Đại Dịch Covid, mọi người đều khao khát được tham dự sinh hoạt cộng đồng quan trọng nhất trong năm này, là dịp để các đồng hương từ khắp mọi nơi trong thành phố Montréal và các vùng phụ cận của tỉnh bang Québec kể cả khách mời từ các tỉnh bang khác đến gặp gỡ, hàn huyên và chúc lành cho nhau. Mọi gia đình kể cả các con cháu từ nhiều thế hệ được dịp mặc lại y phục truyền thống của dân tộc Việt, chúng ta cùng nhớ lại những nếp Văn Hóa Cổ Truyền, Phong Tục Tập Quán tốt đẹp thích ứng với hoàn cảnh hiện đại của Tổ Tiên lưu truyền trong dịp Tết Nguyên Đán. Cũng là lúc được bồi hồi lắng nghe lại những điệu ca vũ hát hò thắm đượm tình tự dân tộc và ăn những món ăn thuần túy quê hương mà ngày thường chúng ta ít có cơ hội thưởng thức...

Hội Chợ Tết năm nay được tổ chức lần đầu tiên tại Gare Windsor trang trọng và lịch sự, mang dấu chứng lịch sử của thời xây dựng và phát triển đất nước với đường xe lửa xuyên Canada (CPR) 1887. Gian phòng rộng lớn dành cho Hội Chợ La Salle des Pas Perdus (1913) được lợp bằng kính trong suốt nhìn xuyên những cao ốc vây quanh là một thách thức lớn cho Ban Tổ Chức trong việc trang hoàng, phối trí. Phòng Tiếp Tân và Đại Sảnh là công trình kiến trúc mang nhiều nét đẹp cổ kính Phương Tây (Style roman richardsonien) xứng đáng tiếp đón lần đầu tiên ngày lễ Trọng Đại của Cộng Đồng Người Việt.

Nhìn những hình ảnh tươi vui trong Tiệc Tiếp Tân, một truyền thống tốt đẹp của Cộng Đồng nhằm chào đón tiếp đãi các Thân Hào Nhân sĩ và khách mời các cấp chánh quyền liên bang và tỉnh bang. Chúng ta nhận thấy có sự hiện diện của bà Gracia Kasoki Katahwa, Đại Diện Thị Trưởng Montréal bà Valérie Plante, ông Alan DeSousa Quận Trưởng Saint-Laurent, bà Doreen Assaad Quận Trưởng Brossard, ông bà Tiến Sĩ Trương Công Hiếu, ông Richard Martin Đại Diện Giám Đốc ông Paul-André Goulet- Sport Expert Goulet, bà Stéphanie Larochelle Giám Đốc Ngân Hàng RBC succursale Porto-

Bello...và các hội đoàn, đại diện các tôn giáo, đã được bà Nguyễn Ngọc Nga, Chủ Tịch/BCH của CĐNVQG vùng Montréal trân trọng giới thiệu.

Năm nay chúng ta hân hạnh được đón tiếp 3 hãng truyền thông CBC, CityNews, ICI RadioCanada đến chung vui, ghi lại nhiều hình ảnh ngoạn mục và có những cuộc phỏng vấn tại chỗ. Đã giúp Cộng Đồng phổ biến rộng rãi những sinh hoạt Văn Hóa, Xã Hội Truyền Thống của Người Việt nhân Ngày Lễ Đầu Năm đến Người Dân Bản Xứ và các sắc dân Cộng Đồng Di Dân Bạn, giúp họ thấu hiểu thêm, yêu mến và quý trọng chúng ta hơn. Hội Chợ Tết đã là dấu ấn quan trọng cho sự hiện hữu của Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia trên đất nước này.

Nhân danh Chủ Tịch/Ban Chấp Hành CĐNVQG vùng Montréal Nha Sĩ Nguyễn Ngọc Nga đã chào mừng quan khách, bày tỏ lòng biết ơn sâu xa đến sự đóng góp và phát triển của Cộng Đồng của Quý Đồng Hương cũng như sự giúp đỡ của Chánh Quyền tạo mọi điều kiện hội nhập, tham gia góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh. Vào dịp này bà Chủ Tịch cũng không quên vinh danh những người Việt đã có nhiều công sức đóng góp hữu ích cho đất nước và góp phần làm rạng danh Québec, Canada trên diễn đàn quốc tế, là niềm hạnh diện chung cho tất cả mọi người.

Hình ảnh Hội Chợ Tết năm nay đã mang nhiều nét thay đổi, từ nền phong sáng rực sau Bàn Thờ Tổ Quốc đến trần cao đại sảnh kết đầy hoa đèn lung linh, những phượng cờ vàng thướt tha bay trong gió. Trên khán đài cao những chậu hoa mai, hoa cúc chen nhau khoe sắc thắm vàng ánh cả hội trường. Máy ảnh dù cố gắng cũng không thể nào ghi lại hết những nét linh hoạt của buổi lễ, nếu nhìn từ sân khấu qua ánh sáng huy hoàng rực rỡ của đại sảnh, hình ảnh một rừng người chen chân nhau phủ kín cả gian phòng. Số đồng hương khoảng 3000 người đã tụ tập đến gare Windsor tham gia và ủng hộ nhiệt tình Hội Chợ Tết Cộng Đồng dù bên ngoài trời đông tuyết trắng giá lạnh.

Buổi lễ khai mạc bắt đầu với lời chào mừng nồng nhiệt của nha sĩ Lê Đình Mai Trinh và bác sĩ Trần Thái Hòa cùng điều hợp chương trình. Đặc biệt năm nay có sự kết hợp của Anthony Chim từ Calgary đã mang đến không khí vui nhộn hào hứng cho Hội Chợ Tết.

Lễ chào Quốc Kỳ Quốc Ca Canada, Việt Nam Cộng Hòa được long trọng khai diễn do ca đoàn Cộng Đồng Công giáo Việt Nam và phút Mặc Niệm trang nghiêm để tưởng nhớ đến Tiền Nhân, Anh hùng Liệt Sĩ, những đồng bào đã hy sinh vì Chiến Tranh và trên đường tìm Tự Do.

Lễ Niệm Hương thành kính trước Bàn Thờ Tổ Quốc được cử hành long trọng với đầy đủ nghi thức do Ban Tế Lễ CĐNVQG phụ trách.

Trong diễn văn khai mạc Chủ Tịch/Ban Chấp Hành CĐNVQG Nha Sĩ Nguyễn Ngọc Nga gửi lời chào mừng đến quý đồng hương và quan khách cùng những lời Chúc Xuân tốt đẹp nhất. Tiếp theo là diễn văn Chúc Tết của những khách mời danh dự bà Gracia Kasoki Katahwa, ông Alan DeSousa, bà Doreen Assaad...đã không quên ca ngợi sự hội nhập nhanh chóng, đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng và phát triển xã hội của Cộng Đồng Người Việt trong mọi lãnh vực.

Hội Chợ Tết Quý Mão năm nay cũng không thể thiếu những tiết mục hấp dẫn như Múa Lân, Chúc Tết và Lì Xì.

Ba em đại diện cho Thiếu nhi Thánh Thể, Gia Đình Phật Tử Quan Âm và Hướng Đạo Lạc Việt lên Chúc Tết cho quý đồng hương, các quan khách và nhận Lì Xì. Sau đó tất cả các thiếu nhi tham dự Hội Chợ Tết đều lần lượt được Ban Tổ Chức trao tận tay bao Lì Xì với những lời Chúc Xuân nồng thắm tốt đẹp nhất.

Hội trường trở nên sôi động hào hứng cất từ tiếng hát đầy sinh lực của Trần Thái Hòa, những câu chúc xuân chan chứa và những lời mời gọi nâng ly chúc nhau trong ca khúc nổi tiếng của Nhạc Sĩ

Phạm Đình Chương "Ly Rượu Mừng" vang vọng khắp thánh phòng, được mọi người cùng hưởng ứng nồng nhiệt. Rồi chúng ta lại ru hồn trong tiết điệu Ngũ Cung do Ban Nhạc Dân Tộc Montréal hòa tấu hay say mê theo Điệu Múa Quạt đầy màu sắc, uyển chuyển của Gia Đình Phật Tử Quan Âm (Mùa xuân, Đoàn Xuân Ca) và đắm đuối theo những tà áo dài duyên dáng tung bay khoe sắc như đàn bướm lượn của Nhóm Thân Hữu vùng Montréal. Tiết mục trình diễn võ thuật VoViNam linh động làm khơi lại lòng yêu nước của một thời toàn dân cương quyết chống giặc ngoại xâm và tăng cường sức khỏe. Đặc biệt năm nay có sự tham dự của Nhóm K-Down gồm các bạn trẻ đầy sinh lực Múa K-Pop, màn Múa Truyền Thống Québécoise dễ thương và thân thiện đến mục trình diễn Y Phục Truyền Thống Việt Nam do Ban Văn Nghệ CĐNVQG phụ trách. Đây là tiết mục đặc sắc nói lên sự tiến hóa của chiếc áo dài truyền thống, qua nhiều thế hệ từ trong nước ra đến hải ngoại để vinh danh Y Phục Truyền Thống Việt Nam với ngành Thời Trang Thế Giới.

Chương trình văn nghệ càng thêm hương sắc với sự xuất hiện của 2 ca sĩ thượng thặng đến từ Cali đến là ca sĩ Thế Sơn và ca sĩ Thanh Tuyền. Những ca khúc Mừng Xuân, Đón Xuân, ca ngợi Quê Hương hiền hòa tươi đẹp trong nếp sống thanh bình vào những năm vàng son của nền Đệ Nhất cộng Hòa cũng như những khúc hát khao khát Mùa Xuân Hy vọng trong lúc chiến tranh. Cuộc Chiến Vệ Quốc là của tất cả quân dân miền nam anh dũng chống lại sự xâm lăng của bọn tay sai Cộng Sản và Nga-Tàu, nên những lời ca mượt mà qua giọng hát huyền thoại của ca sĩ Thanh Tuyền dễ làm xao xuyến con tim của mọi người trở, lòng hướng về miền quá khứ hào hùng và cũng lắm bi thương. Giọng ca trẻ Thế Sơn tha thiết và sôi động hơn, được tán thưởng qua nhiều ca khúc tình tự quê hương, ca ngợi dân tộc...

Nếu Hội Chợ Tết giúp cho lớp trẻ vui chơi và thu nhận nét đẹp Văn Hóa Cổ Truyền cần được bảo tồn cho nhiều thế hệ mai sau, thì chính giới lão niên mới thực sự cảm thấy hạnh phúc trong ngày hội lớn này. Những hoài niệm về quê hương mến yêu trong những ngày rộn rịp đón xuân, háo hức chuẩn bị đón Tết, những kỷ niệm của thời ấu thơ quay quẩn với gia đình sum họp xúng xính trong bộ áo mới, chúc mừng, lì xì, pháo nổ, bánh chưng bánh tét...đột nhiên hiện về sống bùng lên trong lòng. Có hương vị ngày Tết phảng phất đâu đây, không khí Xuân vương toả khắp gian phòng là nhựa sống tiếp tục dâng tràn trong hồn sẽ giúp họ sống vui trong những ngày còn lại xa quê, sung sướng nhìn thế hệ trẻ lớn mạnh trong Ấm No, Hạnh Phúc và Tự Do, như vậy không bỏ công mình đã từ bỏ tất cả của cải vật chất, hy sinh mạng sống trên biển cả, chấp nhận thân phận ly hương suốt đời.

Xin cảm ơn Ban Tổ chức BTC, nhất là các bạn thế hệ trẻ đã mạnh dạn đứng lên gánh vác trọng trách tổ chức Hội Chợ Tết Quý Mão 2023, cùng với sự đóng góp công sức của các thiện nguyện viên và sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm hỗ trợ tài chánh đã mang lại sự thành công rực rỡ cho Ngày Hội Lớn. Sự hiện diện của quan khách chánh quyền sở tại nói lên sự quan tâm sâu sắc đến những Cộng Đồng Sắc Tộc Di Dân và đánh giá cao sự đóng góp của CĐNVQG cho xã hội. Cộng Đồng Người Việt Ottawa (55 người) về tham dự đông đảo từ nơi xa xôi đã thắt chặt thêm tình thân hữu, nghĩa đồng hương tạo niềm phấn khởi cho BTC.

Xin đa tạ Quý Đồng Hương đã tham gia đông đảo và nhiệt tình ủng hộ Hội Chợ Tết Quý Mão 2023 tại Gare Windsor được thành công trọn vẹn. Hẹn tái ngộ.

Nhân dịp đầu năm Xuân Quý Mão 2023, chúng tôi xin kính chúc Quý Đồng Hương
Năm Mới An Khang, Thịnh Vượng, Hạnh Phúc và Sức Khỏe

Bác Sĩ TRẦN VĂN CƯƠNG

HÌNH ẢNH HỘI CHỢ TẾT QUÝ MÃO 2023

Photo: BS Trần Văn Cường







Photo: BS Trần Văn Cương
HÌNH ẢNH HỘI CHỢ TẾT QUÝ MÃO 2023
(tiếp theo)











Photo: BAN TRUYỀN THÔNG CỘNG ĐỒNG



Thị Trưởng NDG-CDN Gracia Kasowski, Thị trưởng Brossard Doreen Asaad, Chủ tịch CĐNVQG Nguyễn Ngọc Nga, Thị trưởng St-Laurent Alan DeSousa cùng Ban tiếp tân



Ban Chấp Hành CĐNVQG vùng Montréal cùng các đại diện chính quyền trước bàn thờ tổ tiên



Hơn 3000 người tham dự lễ Hội Chợ Tết Quý Mão 2023 tại gare Windsor



MC Anthony Chim cùng BCH, Thủ quỹ Phạm Phương Hà, Phó chủ tịch nội vụ Khiếu Danh Sơn, Chủ tịch Nguyễn Ngọc Nga, Phó chủ tịch ngoại vụ Nathalie Phạm Vân Khanh





Những người bạn Cảnh sát gốc Việt Montréal



Múa quạt của gia đình Phật tử Quan âm



Hoạt cảnh “Em đi lễ hội” của gia đình Phật tử Quan âm



Thiếu nhi Thánh thể Cộng đồng Công giáo VN vùng Montréal



Ban Tiếp tân tại quầy vé



Gia đình Phật tử Quan âm





Múa nón và trình diễn áo dài groupe cô Hồ Phương Quế



Ban Tế lễ



Chủ tịch CĐNVQGM Nguyễn Ngọc Nga và Thị trưởng Gracia Kasowski cùng đội múa lân



Ba em Đào Kim Xuân, Nathalie Nguyễn Hồng Ân, Nguyễn Bảo Tường Uyên lên chúc Tết ông bà



Tiến sĩ Trương Công Hiếu, Thị trưởng St Laurent Alan De Sousa và Thị trưởng Brossard Doreen Asaad lì xì cho 3 em





Groupe Tissé Serrés danse traditionnelle Québécoise

BAN TRANG TRÍ HỘI CHỢ TẾT











**TRÌNH DIỄN ÁO DÀI THỜI TRANG TRẺ
DO CÔ PHÓ CHỦ TỊCH NGOẠI VỤ
ĐẢM TRÁCH:**























CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA VÙNG MONTRÉAL

Communauté vietnamienne au Canada - Région de Montréal
6767 Ch. de la Côte-des-Neiges #495, Montréal (Québec) Canada, H3S 2T6
Tél: (514) 340-9630 - Fax: (514) 340-1926
Site: www.vietnam.ca – Courriel: communaute.viet.montreal@gmail.com

THÔNG BÁO

GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG - TƯỜNG NIỆM QUỐC HẠN 30/4 LỄ TRAO HỌC BỔNG VÀ GIẢI THƯỞNG HÙNG VƯƠNG 2023

Kính thưa quý vị,

Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Vùng Montréal (CĐNVQGM) trân trọng thông báo **Giỗ Tổ Hùng Vương, Tưởng niệm Quốc hạn 30/4 và Lễ Trao Học Bổng và Giải Thưởng Hùng Vương 2023** sẽ được tổ chức vào thứ bảy ngày **13/05/2023** bắt đầu từ 1 giờ trưa đến 4 giờ chiều tại địa điểm như sau:

Centre de Ressources Communautaires Côte-des-Neiges
Grande salle / Đại sảnh - 6767 Côte-des-Neiges, Montréal, Québec H3S 2T6

Nhằm khuyến khích các học sinh gốc Việt định cư và học tại các trường ở Québec, Canada, giữ gìn văn hoá Việt Nam, tiếp tục học tập nâng cao trình độ học vấn, ý thức phục vụ cộng đồng và xã hội, chúng tôi đã đề xướng **Học bổng và Giải thưởng Hùng Vương 2023** dành cho các thí sinh hội đủ các điều kiện được đề ra.

Hạn chót ghi danh là 29/04/2023

Để ghi danh nhận học bổng và lãnh giải thưởng, thông tin chi tiết được đăng trên web site của Cộng Đồng: www.vietnam.ca

Chương trình ngày 13/5/2023 gồm có Lễ Quốc Tổ Hùng Vương, Tưởng niệm Quốc hạn 30/4, trao Học bổng và Giải thưởng Hùng Vương và sau cùng là thụ lộc Tổ.

Nhân ngày **Quốc hạn 30/4**, ban chấp hành CĐNVQGM sẽ đến tham dự tường niệm Quốc hạn 30/4 tại Đài Tưởng niệm Tử sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và Đồng bào vượt biên tử nạn trong khuôn viên Nghĩa Trang Le Repos Saint-François d'Assise (6893 Sherbrooke Est, Montréal, Québec) lúc 11 giờ sáng do Hội Bảo vệ Di sản Việt Nam tổ chức với sự cộng tác của Hội Cựu Nữ sinh Gia Long. Kính mời quý vị cùng tham dự.

Chúng tôi rất mong quý vị hưởng ứng, thông báo khuyến khích con em tham gia và chuyển thư này đến bà con thân hữu.

Trân trọng kính mời,

Thay mặt Ban tổ chức CĐNVQGM

Chủ tịch
Nguyễn Ngọc Nga





CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA VÙNG MONTRÉAL

Communauté vietnamienne au Canada - Région de Montréal

6767 Ch. de la Côte-des-Neiges #495, Montréal (Québec) Canada, H3S 2T6

Tél: (514) 340-9630 - Fax: (514) 340-1926

Site: www.vietnam.ca – Courriel: communaute.viet.montreal@gmail.com

HỌC BỔNG VÀ GIẢI THƯỞNG

- Học bổng HÙNG VƯƠNG-CEGEP: \$1000 CAD: kết quả học tập xuất sắc ở cấp CEGEP
- Học bổng HÙNG VƯƠNG-TRUNG HỌC: \$800 CAD: kết quả học tập xuất sắc ở cấp trung học
- Học bổng HÙNG VƯƠNG-TIỂU HỌC: \$500 CAD: kết quả học tập xuất sắc ở cấp tiểu học
- Giải thưởng HÙNG VƯƠNG-XÃ HỘI: \$700 CAD: hoạt động cộng đồng hoặc văn hóa xã hội

ĐIỀU KIỆN GHI DANH

- Là học sinh gốc Việt, học toàn thời gian của các trường tiểu học, trung học và CEGEP tại Québec, Canada, từ 6 đến 19 tuổi
- Quốc tịch Canada hoặc thường trú nhân, cư trú tại Québec
- Phiếu điểm của toàn niên học 2022-2023 (nếu nộp đơn cho một trong ba học bổng HÙNG VƯƠNG-TIỂU HỌC, HÙNG VƯƠNG-TRUNG HỌC, HÙNG VƯƠNG-CEGEP)

Mỗi thí sinh được đăng ký một học bổng và một giải thưởng như sau:

- một học bổng về Giáo dục (HÙNG VƯƠNG-TIỂU HỌC, HÙNG VƯƠNG-TRUNG HỌC, HÙNG VƯƠNG-CEGEP)
- một giải thưởng về Xã hội (HÙNG VƯƠNG-XÃ HỘI)

Hồ sơ ghi danh có thể được làm và gửi:

bằng điện tử (điền đơn trực tuyến tên web site của Cộng Đồng www.vietnam.ca)

hoặc

bằng bưu điện: Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Vùng Montréal

6767 Côte-des-Neiges #495, Montréal, Québec H3S 2T6

(Để lấy đơn ghi danh, xin vui lòng đến văn phòng Cộng Đồng hoặc bấm vào "Tài đơn xuống" trên Web site của Cộng Đồng www.vietnam.ca).

Ghi chú: nếu bạn đã gửi hồ sơ ghi danh và muốn sửa đổi, xin vui lòng điền lại đơn mới trước ngày hạn chót ghi danh. Chỉ có lá đơn cuối cùng là được xem xét.

Hạn chót ghi danh: 29/04/2023



CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA VÙNG MONTREAL

Communauté vietnamienne au Canada - Région de Montréal

6767 Ch. de la Côte-des-Neiges #495, Montréal (Québec) Canada, H3S 2T6

Tél: (514) 340-9630 - Fax: (514) 340-1926

Site: www.vietnam.ca – Courriel: communaute.viet.montreal@gmail.com

CRITÈRES D'ADMISSIBILITÉ

- Être étudiant(e) d'origine vietnamienne à temps plein au secteur de l'enseignement régulier, primaire, secondaire et collégial fréquentant les écoles du Québec, Canada, âgé de 6 à 19 ans
- Citoyenneté canadienne ou résidence permanente dans la province de Québec
- Relevé de notes de l'année scolaire 2022-2023 (si inscrit une des 3 bourses d'études HUNG VUONG-CEGEP, HUNG VUONG-SECONDAIRE, HUNG VUONG-PRIMAIRE)

Chaque candidat(e) peut postuler **une bourse d'études et un prix de mérite**:

- une bourse d'études HUNG VUONG-PRIMAIRE, HUNG VUONG-SECONDAIRE, HUNG VUONG-CEGEP
- un prix de mérite HUNG VUONG-COMMUNAUTAIRE

Formulaire d'inscription peut être envoyé:

par électronique (inscrivez-vous sur la ligne de www.vietnam.ca)

ou

par courrier à: Communauté vietnamienne au Canada - Région de Montréal

6767 Côte-des-Neiges #495, Montréal, Québec H3S 2T6

(Pour obtenir le formulaire en papier, veuillez contacter le bureau de la Communauté vietnamienne ou le télécharger sur www.vietnam.ca)

Note: si vous avez déjà envoyé le formulaire et vous voulez faire une modification, vous pourrez remplir le formulaire à nouveau avant la date de limite d'inscription. Seule la dernière version envoyée du formulaire sera considérée.



CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA VÙNG MONTRÉAL

Communauté vietnamienne au Canada - Région de Montréal

6767 Ch. de la Côte-des-Neiges #495, Montréal (Québec) Canada, H3S 2T6

Tél: (514) 340-9630 - Fax: (514) 340-1926

Site: www.vietnam.ca – Courriel: communaute.viet.montreal@gmail.com

ELIGIBILITY CRITERIA

- Be a full-time student of Vietnamese descent in the regular education sector, elementary, secondary and college studies, attending schools in Quebec, Canada, between 6 and 19 years old
- Canadian citizen or permanent resident, living in Quebec
- Transcript of grades of the 2022-2023 academic year (if selected one of the three scholarship HUNG VUONG-CEGEP, HUNG VUONG-HIGHSCHOOL, HUNG VUONG-ELEMENTARY)

Each candidate can apply for **one scholarship and one reward prize**:

- one scholarship HUNG VUONG-ELEMENTARY, HUNG VUONG-HIGHSCHOOL, HUNG VUONG-CEGEP
- one reward prize HUNG VUONG-SOCIAL

Registration form can be sent:

by electronic (online application via www.vietnam.ca)

or

by mail to Vietnamese community of Canada - Montreal area

6767 Côte-des-Neiges #495, Montréal, Québec H3S 2T6

(To get the paper form, please contact the Vietnamese Community's office or download it from www.vietnam.ca)

Note: if you have already sent the form and you want to make a modification, please fill in the new form before the registration deadline. Only the last version of the form will be considered.



CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA VÙNG MONTRÉAL - CANADA



Kính mời quý đồng hương đến tham dự **GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG và LỄ TRAO HỌC BỔNG HÙNG VƯƠNG**

Giỗ tổ và lễ trao học bổng Hùng Vương sẽ được tổ chức vào ngày
Thứ bảy 13 tháng 5 năm 2023 - từ 1 giờ cho đến 4 giờ

Tại đại sảnh Cộng Đồng (vào cửa miễn phí)
6767 Côte-des-Neiges, Montréal, Québec, H3S 2T6

Nhằm khuyến khích và nâng cao tinh thần dân tộc Việt Nam cho các thế hệ trẻ,
Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia vùng Montréal đề xướng chương trình
Giải Thưởng và Học Bổng Hùng Vương 2023 cho các thể loại sau đây :

- ❖ Ba học bổng Hùng Vương - Tiểu Học, Trung Học và CEGEP
sẽ trao tặng cho những thí sinh có thành tích học tập xuất sắc.
- ❖ Một giải thưởng Hùng Vương - Xã Hội
sẽ trao tặng cho thí sinh có nhiều hoạt động xã hội.
- ❖ Và nhiều giải thưởng danh dự.



Để ghi danh học bổng, xin vào : www.vietnam.ca

Hạn chót ghi danh : **29 tháng 4, 2023**

Điện thoại: (514) 340-1926

**Con người có tổ có tông
Như cây có cội, như sông có nguồn
Việt Nam ta ở năm châu
Nhớ mình cùng gốc QUỐC TỔ HÙNG VƯƠNG**

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn
Cựu Chủ tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Vùng Montréal

Bác sĩ NGUYỄN LƯƠNG TUYỀN
Pháp danh Tuệ Chí Phúc

đã tạ thế ngày 2 tháng 4 năm 2023
tại Montréal, Québec, Canada
Hưởng thọ 78 tuổi

Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Vùng Montréal
Thành kính chia buồn cùng bà quả phụ Lê Thị Kim Chi
và toàn thể tang quyến.

Xin cầu nguyện hương linh Bác sĩ sớm vãng sanh về Cõi Cực Lạc.



BAN CHẤP HÀNH
CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA VÙNG MONTRÉAL

Những trại tù học tập cải tạo sau ngày 30-4-1975

Trần Gia Phụng

Hai mươi ngày trước khi Sài Gòn sụp đổ, nhà văn Nga Alexandre Soljenitsyne, giải Nobel văn học năm 1970, tuyên bố trên đài truyền hình Paris rằng “*Việt Nam sẽ trở thành một nhà tù khổng lồ.*” (Michel Tauriac, *Hồ sơ đen Cộng Sản Việt Nam*, Nguyễn Văn dịch, California: Văn Mới 2002, tr. 36.)

Alexandre Soljenitsyne (1918-2008) là nhà văn Nga chống chế độ Liên Xô, viết nhiều kịch và tiểu thuyết, nổi tiếng là *Một ngày của Ivan Denisovich* (1962), *Quần đảo ngục tù* (The Gulag Archipelago) (tập 1 và 2 năm 1974, tập 3 năm 1976).

Alexandre Soljenitsyne tiên đoán như trên dựa theo kinh nghiệm bản thân tại quê hương ông là Liên Xô và những diễn tiến tại Đông Âu và Trung Cộng.

Tại Nga năm 1917, sau khi cầm quyền, CS thiết lập chế độ tù cải tạo vào những năm 1918-1921 và hợp thức hóa bằng luật pháp năm 1933. Tại Trung Cộng, chính sách “lao cải” (lao động cải tạo) được chính thức hóa ngày 26-8-1954 và hội đồng chính phủ chấp thuận thủ tục thi hành chính sách lao cải vào tháng 8-1957. (Phạm Hữu Trác, “Tù cải tạo: Trình bày và phân tích dữ kiện”, đăng trong *Vàng, Máu và Nước Mắt*, Hội Quốc Tế Y Sĩ Việt Nam Tự Do: Canada, 2000, tr. 19.)

Sau hiệp định Genève ngày 20-7-1954, đại đa số công chức, quân nhân chính thể Quốc Gia Việt Nam di cư vào Nam Việt Nam (NVN). Chỉ một số ít còn lại ở Bắc Việt Nam (BVN), liền bị chế độ cộng sản (CS) bắt giam, tù đầy. Chính sách cải tạo do quốc hội BVN chính thức quy định vào năm 1961 trong nghị quyết 49-NQTVQH và thông tư số 121-CP của hội đồng chính phủ đặt ra các biện pháp thi hành nghị quyết này. (Phạm Hữu Trác, *bài đã dẫn*.)

Năm 1975, trước khi tấn công Sài Gòn, Ban bí thư Trung ương đảng Lao Động từ Hà Nội đưa ra chỉ thị số 218/CT-TW ngày 18-4-1975, quy định

chính sách đối với công chức và sĩ quan VNCH bị bắt như sau:

“*Đối với sĩ quan, tất cả đều phải tập trung giam giữ quản lý, giáo dục và lao động; sau này tùy sự tiến bộ của từng tên sẽ phân loại và sẽ có chính sách giải quyết cụ thể. Những người có chuyên môn kỹ thuật [kể cả lính và sĩ quan] mà ta cần thì có thể dùng vào từng việc trong một thời gian nhất định, nhưng phải cảnh giác và phải quản lý chặt chẽ, sau này tùy theo yêu cầu của ta và tùy theo sự tiến bộ của từng người mà có thể tuyển dụng vào làm ở các ngành ngoài quân đội. Đối với những phần tử ác ôn, tình báo, an ninh quân đội, sĩ quan tâm lý, bình định chiêu hồi, đầu sỏ đảng phái phản động trong quân đội, thì bất kể là lính, hạ sĩ quan hay sĩ quan, đều phải tập trung cải tạo dài hạn, giam giữ riêng ở nơi an toàn và quản lý chặt chẽ.*” (Huy Đức, *Bên thắng cuộc*, I: *Giải phóng*, Saigon – Boston – Los Angeles: Osin Book, 2012, Chương 2: “Cải tạo”, mục “Ngụy quân”, tr. 39.)

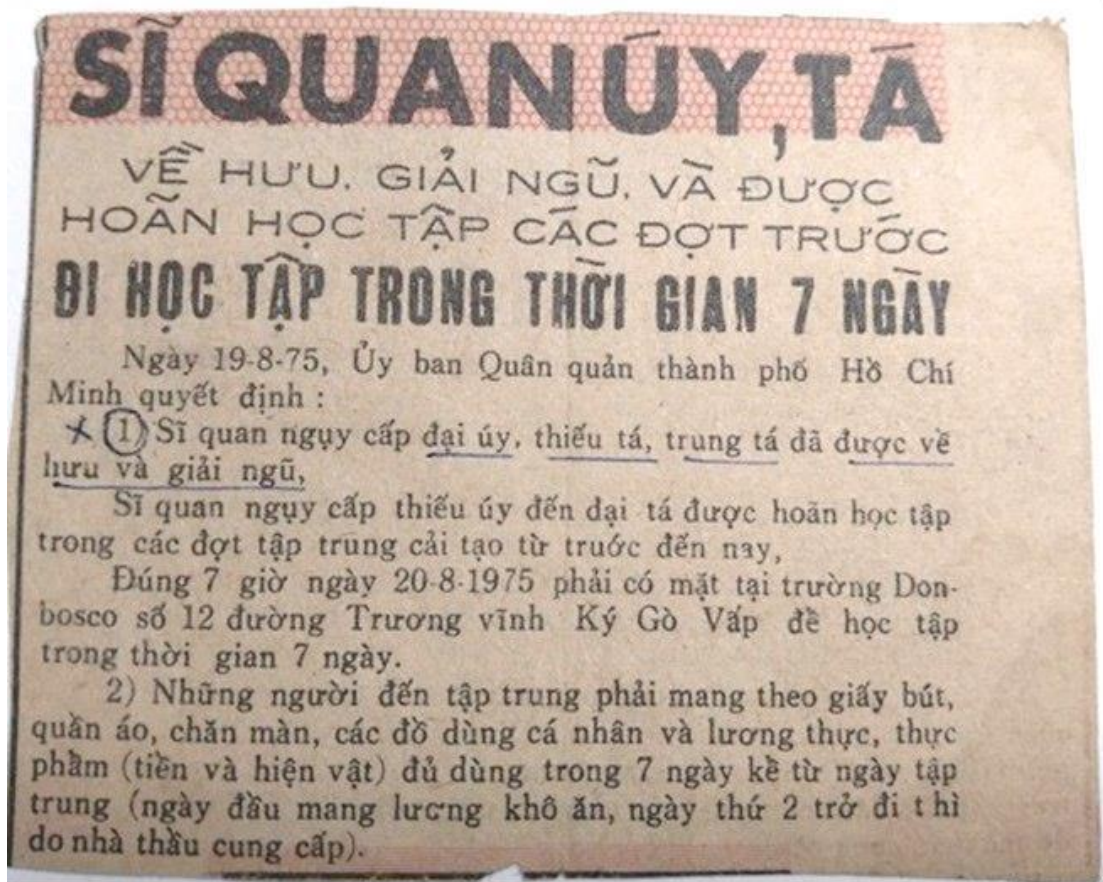
Sau ngày 30-4-1975, nhà cầm quyền mới ở Nam Việt Nam (NVN) là Cách mạng Lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam do đảng Lao Động tức đảng CS điều khiển, bắt giam tất cả những sĩ quan, công chức cao cấp của chính thể Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) nhằm các mục đích chính: 1) Triệt hạ vĩnh viễn quân đội và chính thể VNCH. 2) Giam giữ, bạo hành, trả thù, làm cho tù nhân sợ hãi, không dám chống đối chế độ mới. 3) Tiêu diệt tiềm lực VNCH, vì những người bị bắt học tập cải tạo ở độ tuổi trung niên để làm việc, sản xuất hay tranh đấu, có trình độ văn hóa trung bình cao so với trình độ văn hóa chung của toàn dân. 4) Bóc lột sức lao động của tù nhân, đưa đi canh tác những vùng đất bỏ hoang thời chiến tranh. 5) Đe dọa, trấn áp những gia đình có thân nhân bị tù. Nếu gia đình chống đối, thì tù nhân khó được trở về đoàn tụ gia đình. 6) Làm gương cảnh cáo dân chúng NVN, nếu vọng động thì sẽ bị sổ phạt học

tập cải tạo dài hạn không xét xử, làm ai cũng khiếp sợ.

Kế hoạch của CSVN nhằm tiêu diệt hoàn toàn quân đội VNCH rất tinh vi, chia thành hai phần:

1) Thứ nhất, vào giữa tháng 6-1975, CSVN ra lệnh cho hạ sĩ quan và công chức cấp thấp VNCH học tập tại chỗ các khóa chính trị từ đến 7 hay 10 ngày tùy địa phương.

2) Thứ hai, CSVN ra lệnh sĩ quan VNCH từ cấp thiếu úy trở lên và công chức cao cấp VNCH phải trình diện từ 13-6 đến 16-6-1975 và chuẩn bị lương thực 30 ngày, để học tập chính sách của “chính phủ cách mạng” trong một tháng. (Bác sĩ Trần Vũ, “Đời sống trong trại giam ở miền Bắc”, đăng trong *Vàng, Máu và Nước Mắt*, sđd. tt. 239-250).



Thông báo về “học tập cải tạo”. Nguồn: Internet

Khi đại đa số sĩ quan, công chức VNCH trình diện, thì tất cả bị đưa đi giam trong các trại tù mà CS gọi là trại học tập cải tạo trên các vùng rừng thiêng nước độc, **không tuyên án và không thời hạn**. Nếu bỏ trốn, không trình diện mà bị CS bắt, sẽ bị án phạt nặng nề. Sau những tuyên truyền huyền hoặc thời chiến tranh trước năm 1975, đây là cuộc lừa phỉnh công khai vĩ đại của CSVN sau năm 1975 tại NVN, ghi đậm thành tích lừa dối phỉnh gạt của CSVN.

Người tù phải học tập chính sách của nhà nước CS, chủ nghĩa Mác-Lê, phải lao động từ sáng đến

tối, dọn mìn, phá rừng, sản xuất, trồng trọt, làm gạch ngói, dựng nhà ... Người tù đau ốm không thuốc thang, ăn uống thiếu thốn, đói quanh năm, khẩu phần rất thấp, so với khẩu phần của một tù nhân CS dưới chế độ VNCH. (Bác sĩ Trần Vũ, *bài đã dẫn*.)

Theo bộ *Encyclopedia of the Vietnam War*, sau năm 1975, số lượng sĩ quan, công chức và cán bộ VNCH bị bỏ tù khoảng hơn 1,000,000 người trên tổng dân số NVN lúc đó khoảng 20 triệu người. Tất cả bị giam tại trên 150 trại giam; theo đó khoảng 500,000 được thả về trong 3 tháng đầu;

200,000 bị giam từ 2 đến 4 năm; 250,000 bị giam ít nhất 5 năm, và năm 1983 (tức sau 8 năm) còn khoảng 60,000 người bị giữ lại. (Spencer C. Tucker, *Encyclopedia of the Vietnam War, a Political, Social, and Military History*, Vol. two, Santa Barbara, California: 1998, tr. 602. Sách trích tài liệu của Sagan, Ginette and Stephen Denney, *Violations of Human Rights in the Socialist Republic of Vietnam*, Palo Alto, California: Aurora Foundation, 1983.)

Trong số trên 1,000,000 người bị tù sau năm 1975, theo những cuộc nghiên cứu ở Hoa Kỳ và Âu Châu, có khoảng 165,000 nạn nhân đã tử trận trong các trại tù “cải tạo”. (Anh Do & Hieu Tran Phan, “Millions of lives changed forever with Saigon’s fall”, nhật báo *Orange County Register*, Chủ Nhật, 29-4-2001, phụ trang đặc biệt về ngày 30-4, tt. 2-3.) Cộng sản hứa hẹn sẽ thả ra khỏi tù những ai học tập cải tạo tốt, nhưng không có tiêu chuẩn xác định thế nào là cải tạo tốt, nên chẳng ai hiểu thế nào là học tập cải tạo tốt để được thả ra. Và cứ thế, CS tùy thích giam cầm quân nhân, công chức VNCH không thời hạn theo sáng kiến của CS.

KẾT LUẬN

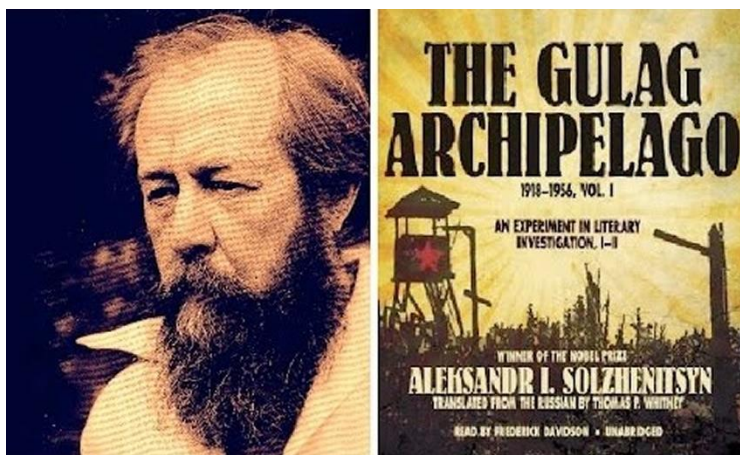
Đúng như văn hào Nga Alexandre Soljenitsyne, giải Nobel văn học năm 1970, tiên đoán trước ngày 30-4-1975, “*Việt Nam sẽ trở thành một nhà tù khổng lồ.*”

Chuyện sĩ quan, công chức cao cấp Việt Nam Cộng Hòa bị bắt giam, bị đày đoạ trong các trại tù học tập cải tạo dưới chế độ CS sau năm 1975 là chuyện dài bất tận, vì đằng sau các sự kiện và số liệu trên đây, là nỗi đau khổ triền miên trong gia đình những tù nhân là những chiến sĩ đã tranh đấu cho sự sống còn của chính chúng ta, cho nền tự do dân chủ chẳng những miền NVN mà cho cả toàn quốc nữa..

Cuối cùng, để kết luận, xin được phép nhắc lại lời cuối trong bản nhạc “Cơn mê chiều” của nhạc sĩ Nguyễn Minh Khôi về biến cố Tết Mậu Thân năm 1968 tại Huế, qua cách trình bày tha thiết của nữ ca sĩ Thái Thanh, “*Và người ơi xin chớ quên, người ơi xin chớ quên....*”

Vâng, xin đừng bao giờ quên những đau thương cùng cực của những chiến sĩ VNCH; đừng bao giờ quên lý tưởng tự do dân chủ cao cả mà những chiến sĩ VNCH đã tận tình bảo vệ. Và cũng đừng bao giờ quên tội lỗi của CSVN, một chế độ “*tổng hợp các tội ác ghê tởm của Tân Thủy Hoàng và các vua quan tàn bạo của Trung Quốc, cộng với tội ác của các chế độ phát xít, độc tài. Nó tàn phá cả một dân tộc, hủy hoại tinh anh của nhiều thế hệ. Xét đến cùng, đó là tội nặng nhất về sự vi phạm nhân quyền...*” (Trần Độ, Nhật ký rỗng rần, trích đăng trên *Việt Báo*

Online (vietbao.com) số 3489 ngày 21-10-2004.)
(Nguồn: Chiến tranh 1954-1975, sẽ xuất bản).



“*Việt Nam sẽ trở thành một nhà tù khổng lồ.*” (Alexandre Soljenitsyne)

Bệnh viện Bình Dân những ngày tao loạn: Chuyện một bà Mẹ nuôi.

B.S ĐẶNG PHÚ AN

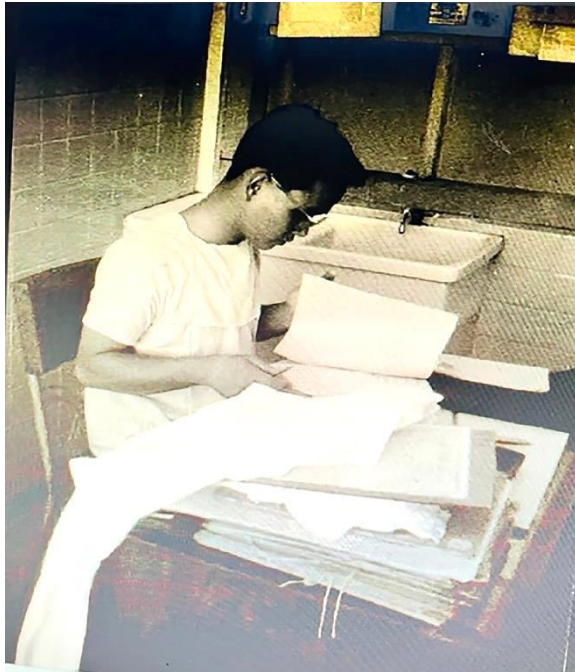
Những năm tháng sau mùa Hè đỏ lửa 1972, bệnh viện Bình Dân, một tuyến Trung ương Y tế của miền Nam Việt Nam Cộng Hoà, trực thuộc Đại học Y khoa Saigon và Bộ Y tế, tiếp nhận những bệnh nhân nan y, đặc biệt về giải phẫu từ khắp các vùng chiến thuật, bên cạnh những bệnh viện dân y khác tại Saigon (Chợ Rẫy, Trung tâm thực tập Y khoa Gia Định, Bệnh viện Đô Thành...) Những đợt pháo kích của Cộng quân vào các thị trấn và ngay các vùng ngoại ô Saigon cũng mỗi ngày một gia tăng, cho tới ngày mất nước 30 tháng 4 năm 1975.

Các phiên trực gác được tăng cường nhiều hơn và được tổ chức rất quy củ để đáp ứng những ngày mà con số nạn nhân chiến tranh được chôn vùi tới Bệnh viện Bình Dân. Các bác sĩ Trưởng trực thường là các bác sĩ cựu Nội trú ở các phân khoa: giải phẫu tổng quát, giải phẫu chỉnh trực, giải phẫu niệu khoa, giải phẫu ung thư... Trong tuần các bác sĩ làm các phẫu thuật chuyên khoa, nhưng khi trực gác phải giải quyết tất cả các bệnh ngoại khoa khẩn cấp vì các bác sĩ Trưởng trực cũng được huấn luyện trong thời gian làm Nội trú, đã phải tham dự và học hỏi từ những ông Thầy và Nội trú đàn anh các khoa. Ngược lại, tại các bệnh viện ở hải ngoại mà chúng tôi đã theo học, các bác sĩ chuyên khoa chỉ trực và chịu trách nhiệm về các trường hợp khẩn cấp thuộc chuyên khoa của mình mà thôi. Có như vậy, với sĩ số thầy thuốc hạn hẹp Bệnh viện Bình Dân mới có thể đáp ứng được nhu cầu giải quyết các nạn nhân chiến tranh thật đông đảo trong các phiên trực.

Vào một ngày cuối tuần của mùa Thu, giáp ngày lễ Giáng Sinh năm 1974, tức đã gần 50 năm về trước, tôi phải phụ trách một phiên trực tại Bệnh viện Bình Dân, trong thời gian đất nước mà chiến cuộc đang ở cao điểm dầu sôi lửa bỏng. Tôi còn nhớ hôm đó, vào khoảng 6 giờ chiều tôi tạm

ngủ để ra ngoài vài phút. Vừa ra tới cổng thì một xe cứu thương chạy nhanh đến phòng cấp cứu, tôi dừng lại, hai nhân viên xe cứu thương khiêng vào trên băng ca một bà tuổi trạc lục tuần, máu me đầm đìa quanh những lớp băng được quấn chặt ở chân trái. Tôi cho chở ngay vào phòng cấp cứu số 8, liền sau đó đẩy thẳng vào phòng mổ duy nhất dành cho cấp cứu ở ngay tầng trệt và sát cạnh phòng 8.

Đây là một trường hợp bị chấn thương chân trái với bệnh sử: bà Nguyễn Thị L., 62 tuổi vừa từ Pleiku trở về Saigon, cách đây 3 ngày. Bà đã được báo tin khẩn cấp phải lên đồn trại của người con trai duy nhất của bà ta, đã tình nguyện nhập ngũ, và đang đóng quân tại một căn cứ xa xôi vùng Pleiku, vì trong một trận tấn công biển người của Cộng quân, con của bà đã hy sinh đền nợ nước. Trên đường về Saigon, bà đã như người không hồn, đi thất thểu và không may đi bộ trên đường Yên Đỗ, gần cổng xe lửa đường Nguyễn Thông, bà đã bị xe lửa chạy ngang và cán ngay xương ống chân trái của bà, xe cấp cứu đã tới cấp kỳ và băng bó cầm máu để chuyên chở gấp tới bệnh viện Bình Dân gần nhất... Rất may cho bà, hôm đó, Giáo sư Nguyễn Khắc Minh, Khoa Gây mê hồi sức còn ở trên lầu một và chạy xuống ngay để cấp cứu hồi sức với dịch truyền Lactate Ringer và truyền máu, để sẵn sàng cho một cuộc giải phẫu cưa chân cấp kỳ. Tôi đã điện thoại thảo luận cas này với bác sĩ Võ Thành Phụng (chuyên khoa Chỉnh trực) vừa ra trực sau một đêm thức trắng hôm qua. Tôi được Nội trú trực ngày hôm đó phụ tôi trong phẫu thuật cấp kỳ, thiết đoạn chi dưới trái dưới đầu gối (amputation sous le genou) để cầm máu tức thời. Cũng may là phần xương thịt nát do xe lửa là khoảng 20cm dưới đầu gối trái, phần da ở đoạn đùi (trên đầu gối) còn rất tốt để có thể lật xuống che phủ móm cụt (moignon).



B.S Đặng Phú Ân viết tường trình giải phẫu tại Phòng Hồi sức Bệnh viện Bình Dân (tư liệu của Bs Vũ M. Thuỳ)

Sau cuộc giải phẫu, vấn đề chảy máu coi như được giải quyết ổn thỏa, và huyết áp đã đứng vững, chuyên viên Gây mê Lê Thị Thuần cho tôi biết chúng ta đã cứu được, mạch và huyết áp đã trở lại bình thường.

Cả êkíp chúng tôi thở phào nhẹ nhõm. Hậu phẫu cũng tương đối giản dị và an lành. Tuy nhiên về tinh thần của bệnh nhân, nếu để ý kỹ, chúng tôi thấy bệnh nhân luôn luôn xúc động, buồn bã, mệt mỏi, một phần vì đau đớn, nhưng chính yếu vẫn là sự ra đi vĩnh viễn của người con trai yêu dấu độc nhất của bà. Con bà và người yêu chưa cưới của con trai bà coi như vĩnh viễn xa nhau, theo tâm sự bà kể lại. Ngoài ra, trong thời gian hậu phẫu, hỏi chuyện kỹ, tôi mới biết được, người chồng trăm năm của bà, cũng đã mất trong cuộc pháo kích của Cộng quân vào căn nhà của hai vợ chồng bà tại vùng quê Củ Chi, cách đây 2 năm (mùa Hè đỏ lửa). Vào những ngày trực gác, khi không có bệnh nhân, ngồi tại lầu Nội trú, chúng tôi thường nghe Đài Phát thanh Saigon và Đài Phát thanh Quân Đội, phổ biến bản nhạc “Kỷ vật cho em”, với giọng hát Thái Thanh thật da diết và nức nở:

Em hỏi anh, em hỏi anh bao giờ trở lại

*Xin trả lời, xin trả lời: mai một anh về...
Anh trở lại có thể bằng chiến thắng
Pleime, hay Đức Cơ, Đồng Xoài, Bình
Giã...*

Anh trở về có khi là hòm gỗ cài hoa

Tôi tự so sánh, trường hợp con trai bà là hình ảnh trong bài hát “Kỷ vật cho em” này của Phạm Duy, với tiếng hát réo rắt của danh ca Thái Thanh, nghe thấm thía tới tận đáy lòng, nổi da gà...

Chiến tranh đã lấy đi của bà người chồng yêu quý, người con trai thương mến và bản thân bà một phần thân thể (nửa chân trái của bà) và người yêu chưa cưới của con trai bà đã bị “đang dở đời em” như trong ca khúc này.

Đây là tất cả những tàn khốc do Cộng quân gây nên không bao giờ chúng ta quên được...

Những năm tháng sau ngày giải phẫu cho nạn nhân này, cũng là thời gian mà các khoa phòng của Bệnh viện Bình Dân tràn ngập bệnh nhân, riêng khu Niệu khoa chúng tôi, rất nhiều giường bệnh phải chất chứa 2 người, hoặc có những băng ca kê dưới đất. Khu Chính trực, khu Giải phẫu Tổng quát cũng la liệt bệnh nhân.

Vì gia đình của bà L., không còn ai nữa ở quê, và hơn nữa, bà cũng rất thông cảm sự đau đớn của những nạn nhân chiến tranh tại bệnh viện, bà đã xin chúng tôi được dành hết phần cuối đời của bà để được phục vụ, hy sinh cho các nạn nhân này trong bệnh viện. Chúng tôi đã bàn với ông Thịnh (Y tá trưởng Niệu khoa) sắp xếp các phần ăn dành cho bà như một bệnh nhân nằm lâu dài. Tất cả thầy thuốc trong khoa đều đồng ý, và Giám đốc Bệnh viện Bình Dân, lúc đó là Thầy Đào Đức Hoàn, một người Thầy nhân từ và đức độ, đã sẵn sàng chấp nhận đề nghị của chúng tôi.

Biến cố 30 tháng 4 năm 1975 ập tới, bà L., là người hiểu biết tình trạng của nạn nhân chiến tranh hơn ai hết. Giáo sư Hoàng Tiến Bảo lúc đó là Trưởng khối Chuyên môn (tương đương với Giám đốc chuyên môn) của Bệnh viện Bình Dân, bên cạnh Giám đốc Nguyễn Trọng Nhâm (tức Mười Nhâm) của phe Giải Phóng Miền Nam. Giáo sư Hoàng Tiến Bảo đã can thiệp đề cấp riêng cho bà L. một chiếc xe lăn thường trực và bà đã sử

dụng xe này ngoài Khu Niệu khoa, bà còn đi giúp đỡ ngày đêm, chăm sóc, thăm nuôi các bệnh nhân không có gia đình trong khắp bệnh viện. Đi tới đâu bà cũng được người người quý mến, kính trọng và thương yêu. Chính vì vậy, bà được mọi người đặt cho bà là “Bà Mẹ Nuôi” của Bệnh viện Bình Dân.

Ở khu Niệu khoa của tôi có một chị tên là Giang từ miền Bắc vào, gọi là y sĩ (thực sự từ y công đi lên) không làm chuyên môn y khoa, nhưng làm công tác đảng, cũng như các khoa khác, có một người làm việc bên cạnh Chủ nhiệm Khoa để lo việc chính trị, tổ chức... Chị Giang này rất lèm bèm, khó chịu với nhân viên, y tá, mà bác sĩ Lê Thanh Các, cựu Nội trú Niệu khoa, phụ tá của tôi ghét cay ghét đắng cái tật mách lẻo của chị Giang này. Có một hôm, giữa buổi họp khoa, cái chị Giang này đứng lên tuyên bố: “Đồng chí Chủ nhiệm khoa Ân nên xem xét lại bà N.T.L. vì bà này có con và chồng là Ngụy quân, đánh phá cách mạng, xin đồng chí Ân cho bà ấy đi kinh tế mới, để đi sản xuất thì hơn!”. Tôi đã phản đối ngay: “Chị gọi tôi bằng anh Ân được rồi, tuy nhiên khi chữa bệnh, chúng tôi giúp đỡ bệnh nhân là chủ yếu, như một trường hợp mà anh Mười Nhâm xin cho chạy thận nhân tạo bệnh nhân Trần T. là một cán bộ cách mạng gọi là “chiến thắng”, Giáo sư Phạm Biểu Tâm và Giáo sư Ngô Gia Hy đã đề nghị chúng tôi chạy thận nhân tạo cho anh ta vì tình trạng suy thận đang rất nguy kịch cho tính mạng, chúng tôi đã làm. Và trường hợp bà L. này, chúng tôi quyết định cứu giúp bà vì chồng bà ta, con trai bà ta đã bỏ mình vì chiến cuộc, hơn thế nữa, bà đã mang hết lòng, hết sức giúp các bệnh nhân khác.

Trong khoa, chỉ có anh Nghi, Thư ký Thầy Hy và Thầy biết tôi sẽ vượt biên, ngoài ra không một ai biết. Thế mà bà L. đã tinh ý biết ý định của tôi và ngày tôi đi (vượt biển), bà đã lên để trong ngăn kéo bàn giấy của tôi một bó hoa phượng vĩ đỏ thắm mà bà đã hái từ cây phượng vĩ của Bệnh viện Bình Dân, bà đã gói trong một tờ giấy báo và chỉ đề 6 chữ “Cầu chúc Thầy thuốc bình an”. Tôi đã lặng lẽ đem về. Lòng thật bàng hoàng và sửa soạn ra đi. Con thuyền vượt biển của tôi khả năng chở 300 người, mà chủ tàu đã cố gắng ép lên tới

gần 700 người, vậy mà vẫn đến được đảo Pulau Bidong. Trên đảo tôi đã suy nghĩ nhiều và cố dò hỏi tin tức của Bà Mẹ nuôi Bệnh viện Bình Dân.

“Bà Mẹ Nuôi Bệnh viện Bình Dân” đã mất đi rất lớn cho cuộc chiến tương tàn: một người chồng, một người con, và chính bản thân bà đã mất một cái chân! Tuy vậy, bà đã cố gắng mang hết sức lực và tình thương để đóng góp cho nạn nhân chiến tranh cực khổ trong bệnh viện cho tới tận cuối đời, vì chỉ 3 năm sau khi tôi tới Canada, thì tôi được biết bà đã vĩnh viễn ra đi vì bị ung thư gan.

Hồi tưởng lại, dân tộc chúng ta đã hy sinh quá lớn, không phải chỉ cho gia đình Bà Mẹ nuôi này mà thôi, mà còn hầu hết bao chiến sĩ đã bỏ mình trong rừng sâu, biết bao đồng bào bỏ mình trên đường vượt biển, vượt biên để đổi lấy hai chữ TỰ DO.

Tôi xin tạm kết luận ở đây với một thành ngữ đã được ghi khắc bằng dòng chữ thật lớn trên bức tường tưởng niệm các chiến sĩ đã bỏ mình cho thế giới tự do tại Veterans Memorial Park ở Washington D.C. mà tôi vừa thăm viếng vì gần ngày Quốc Hận 30 tháng 4, trong tuần trước khi đặt bút viết bài này:

**“FREEDOM IS NOT FREE”
“TỰ DO KHÔNG MIỄN PHÍ”**



B.S Đặng Phú Ân



Bài thơ cho Bé

*bên nôi nhẹ bước nhìn con ngủ
giấc chập chờn, khúc khắc tiếng ho
cảm cúm không chữa thân bé bỏng
xót xa lòng bố lại thêm lo*

*con sinh ra cỗi xa xứ lạ
chôn tạm dung, nào biết đến quê xưa
quê hương ấy bố mang nhiều thương nhớ
nhưng phải xa vì vận nước đẩy đưa*

*xứ sở này mong con khôn lớn
trong thương yêu đùm bọc chẳng dẫn đi
để nhân ái, cửa lòng con mở rộng
tình thương biết nhận cũng biết cho*

*sẽ có khi bố mẹ nghiêm khắc
thúc con cố gắng, hoặc rầy la
tập vững tin, dù thành công hay thất bại
đã mai này con chấp cánh bay xa*

*rồi một ngày con phải xa bố mẹ
ra đời xoay sở với phong ba
giữ kiên nhẫn, mang niềm tin vững chắc
trở ngại nào con cũng vượt qua*

*trên đất người, mong con thành đạt
giữ cội nguồn văn hóa tổ tiên
con vươn lên dưới mặt trời rực rỡ
sống đời thành thật. sống an nhiên*

Ngô Mạnh Diên

A mon bébé

Auprès du berceau je marche d'un pas léger
Te regarde dormir avec toux parsemée
La grippe qui n'a point épargné mon bébé
Ajoute du souci dans mon cœur affligé

Tu es né dans un bon lointain pays d'asile
Et ne connais rien de ton père sa patrie
L'histoire l'a obligé à chercher l'exil
Mais son âme lui voue un amour infini

Ce beau pays espère te voir bien grandir
Bien aimé, bien entouré et bien protégé,
Que ton cœur à la compassion se laisse ouvrir
Savoir bien recevoir et aussi bien donner

Maman et papa, des fois, se montrent sévères
Te poussent aux efforts, te font des réprimandes
C'est pour forger tes valeurs et ton caractère
Qu'échecs ou succès n'affectent tes performances

Avec le temps, un jour, tu devras nous quitter
Pour te débrouiller seul contre vents et marées
Et gardant patience et confiance inébranlée
Tu surmonteras les embûches rencontrées

J'aimerais que sur cette terre fantastique
Tout en conservant l'héritage de nos pères
Tu t'épanouiras sous un soleil splendide
Jouiras heureux d'une vie saine et prospère

Ton père Ngô Mạnh Diên

(Adaptation de Trần Kim Vân, 28 mars 2023)

TIẾNG SÁO



(Riêng tặng Hồ Ngọc...)

Tôi đến thăm Cali vào những ngày mưa, mưa tầm tã. Đài phát thanh Little Saigon, trong chương trình dự báo thời tiết, cho biết cả tiểu bang Cali đang bị ảnh hưởng một cơn bão nhiệt đới. Năm nhà người bạn cùng đơn vị xưa ở thành phố Garden Grove, trong khu Little Saigon, cả ngày hai thằng thi nhau kể chuyện chiến trường, chuyện bạn bè, tù tội, làm cho những cơn mưa như càng dài ra thêm.

Anh bạn rủ tôi ra Hội Trường Nhật Báo Viễn Đông tham dự buổi ra mắt sách của một nhà văn nữ. Anh tỏ ra am tường về mọi thứ chuyện, bảo ở hải ngoại thời buổi này văn chương chữ nghĩa rẻ như bèo, mà nhà văn nhà thơ thì cứ mọc lên như nấm. Đúng là người Việt nam nào cũng có đầy thơ văn trong bụng. Nhưng nhà văn hôm nay là người quen, một cô bạn học cũ, sau này anh bất ngờ gặp lại khi cô đang làm phóng viên chiến trường, nên tới để cho cô ấy vui. Chúng tôi đến trễ, may mà còn mấy chiếc ghế trống phía sau để không phải đứng. Trên sân khấu, một diễn giả, dường như cũng là một nhà văn lão thành có tiếng tăm, đang giới thiệu tác giả và tác phẩm. Lại thêm một tác phẩm nữa về chiến tranh! Cuộc chiến chấm dứt đã hơn 30 năm, nhưng bao nhiêu nỗi oan khiên dường như vẫn còn nguyên trong lòng người tha phương, như những vết thương không bao giờ lành được.

Người MC rất khéo léo, khi muốn tạo một không khí gây nhiều cảm xúc trước khi nhân vật chính, nhà văn nữ, lên trình diện và tâm tình vài lời cùng cử tọa, nên chương trình được nối tiếp bằng tiết mục ngâm thơ. Bài thơ *Ta Về* của nhà thơ Tô Thùy Yên được diễn ngâm bằng giọng rất truyền cảm của nữ sĩ Bích Loan. Cá nhân tôi cũng rất thích bài thơ *Ta Về* này. Bài thơ hay mà tác giả lại là người bạn cùng tù mà tôi rất quý, nên lắng tai chú ý nghe. Cả hội trường im lặng khi tiếng sáo cất lên cao vút. Anh MC vừa giới thiệu đó là tiếng sáo của Hồ Ngọc, tiếng sáo điêu luyện, nổi tiếng của miền Nam Cali. Lời giới thiệu này quả không cường điệu chút nào. Tiếng sáo trầm bổng, réo rắt, thiết tha, như vừa du hồn tôi vào một cõi hư vô nào đó. Rõ ràng tiếng sáo đã làm cho bài thơ gây cảm xúc tốt cùng trong lòng người nghe, mà hầu hết đều từng mang tâm trạng của những kẻ “ta về”. Tôi đứng lên, nhìn về hướng sân khấu. Hồ Ngọc, người cao lớn, đầu cúi xuống, các ngón tay như đang múa trên cây sáo nhỏ, tôi chỉ nhìn thấy mái tóc hoa râm bông bông.

Tôi thích thổi sáo từ nhỏ, khi mê tiếng sáo Nguyễn Đình Nghĩa trong chương trình Tao Đàn của Tô Kiều Ngân trên đài phát thanh Sài Gòn, vào những đêm khuya thuở trước. Sau tháng 4/75, qua bao nhiêu vật đổi sao dời, dường như đây là lần đầu tiên tôi được nghe lại một tiếng sáo hay

và buồn như thế. Tiết mục ngâm thơ chấm dứt, tiếng vỗ tay như muốn vỡ cả hội trường. Tôi cúi mình đi vòng về phía sau sân khấu, tò mò nôn nóng muốn biết Hồ Ngọc và cũng muốn được bắt tay ca ngợi anh một tiếng. Vừa đúng lúc Hồ Ngọc đang cầm chai nước lọc đưa lên miệng, thì cả hai chúng tôi đều nhận ra nhau. Anh chưa kịp uống một hớp nước, kêu tên tôi và ôm chầm lấy tôi.

Hồ Ngọc, là nghệ danh của Hồ Ngọc Phú Hội, người bạn thân của tôi từ thời thơ ấu. Hai thằng ở cùng làng. Nhà ông bà nội tôi cách nhà Hội chỉ một vạc ruộng, con mương và đặc biệt là những hàng tre cao, mà buổi tối những đàn cò trắng thường kéo nhau về ngủ ở đây, gây chút rộn rã cho một vùng không gian tĩnh mịch và tạo những nét chấm phá trên nền xám đen của khung trời sắp tối như một bức tranh thủy mặc. Vào mùa đông, những buổi chiều gió mưa tầm tã, tôi thường đứng bên cửa sổ nhà ông bà nội, nhìn ra hàng tre với những cái đọt cao vút theo gió chao qua đảo lại mà thấy tội nghiệp và lo lắng cho những chú cò trên ấy.

Cha tôi và cha của Hội là hai người bạn cùng trường thời Pháp thuộc. Sau này cả hai ông đều làm thầy giáo. Cha tôi bị Việt Minh bắt đưa ra Liên Khu 5. Hai năm sau ông được thả về với con bệnh sốt rét, đành phải nghỉ dạy, nên gọi tôi theo học với cha của Hội, mà trong làng và cả bọn học trò chúng tôi thường gọi ông là thầy giáo Tám. Ông là một vị thầy nổi tiếng dạy giỏi, nhưng rất nghiêm khắc. Đám học trò nhỏ của Thầy sau này vào đại học khá nhiều, và một số rất thành công trong nhiều sự nghiệp. Trong lớp hình như đứa nào cũng từng bị đánh đòn hoặc bị phạt ở lại quét sân trường, trồng cây vào những ngày thứ bảy chủ nhật, ngoại trừ tôi. Có lần làm sai mấy bài toán tôi suýt bị tát tai, nhưng rồi Thầy kịp dừng tay lại. Có lẽ Thầy ngại làm buồn lòng cha tôi, hơn nữa lúc ấy tôi mồ côi mẹ, nên ông cũng động lòng thương. Đứa học trò bị đòn nhiều nhất lại chính là Hội, đứa con trai lớn của Thầy. Mặc dù Hội học khá giỏi, nhất là môn toán. Thầy đánh con mình để làm gương. Lúc ấy, tôi nghĩ thầm như thế và thấy rất thương Hội và tội nghiệp cho Hội. Ngược

lại với Thầy, mẹ của Hội lại là một người đàn bà phúc hậu, hiền lành và rất cưng chiều con.

Những ngày nghỉ, tôi thường đến nhà Hội chơi, nhưng không dám bước vào ngôi nhà trên vì sợ gặp Thầy. Bọn tôi thường chơi phía sau vườn, mẹ Hội làm vài thứ bánh mang ra cho hai đứa chúng tôi ăn. Có lần hai thằng rủ nhau đi tìm những tổ sáo, mang về nuôi hai con sáo con, giấu nó phía sau hè. Mẹ Hội giúp tìm thức ăn và chăm sóc hai chú sáo. Hội tập cho những con sáo con biết bay và biết nói. Khi hai con sáo lớn lên, nó bay theo chúng tôi, đậu trên vai, theo bọn tôi tới trường, hót líu lo, và bập bẹ vài tiếng: chào anh! chào chị! Cả đám học trò bu quanh, thèm thòng. Có thằng còn theo năn nỉ, cho quà chúng tôi chỉ để được sờ hay ôm con sáo. Hội còn dạy cho tôi làm bẫy phía sau bờ mương, bên hàng tre, để bắt được mấy con cuốc khi tìm theo tiếng “gọi hè” của nó. Một lần, mang con cuốc về nhà nội, bất ngờ gặp cha tôi. Ông bảo con cuốc còn được gọi là Đỗ Quyên hay Từ Quy, theo tích xưa là hóa thân của Vua Thục Đế bên Tàu, mất nước nên đã khóc đến chảy máu mắt, chết đi hóa thành con cuốc kêu lên những tiếng khắc khoải nào nùng. Nghe cha tôi kể lại chuyện xưa, Hội cảm động quá, bảo tôi đem con cuốc thả lại chỗ cũ, và từ đó không bao giờ chúng tôi bẫy những con cuốc nữa. Từ nhỏ, tôi đã phục Hội có tính nhân từ và nhiều tài, dạy cho tôi nhiều chuyện hay, mặc dù Hội nhỏ hơn tôi đến hai tuổi.

Khi hết bậc tiểu học, tôi phải rời quê vào Nha Trang, vì ở đây mới có trường trung học. Nhưng chỉ vài năm sau, chúng tôi lại gặp nhau ở thành phố này. Hội ở trọ nhà một người quen trên đường Âu Cơ, khu Xóm Mới. Thỉnh thoảng vào những ngày cuối tuần, tôi đạp xe đến thăm. Có khi hai thằng rủ nhau đi “cọc” xe lửa về thăm quê và lũ bạn nhỏ ngày xưa.

Lần đầu tiên tôi gặp Hội ở nhà trọ, đúng vào lúc anh ta đang tập thổi sáo. Hội mang ra khoe tôi cây sáo trúc rất đẹp, được giữ cẩn thận trong một cái hộp bao bằng vải nhung đen, Cây sáo được ông thầy người Huế tặng cho Hội, “*một cậu học trò có năng khiếu, sẽ tạo cho chiếc sáo này có một linh hồn*”. Ông Thầy bảo như thế. Mặc dù lúc ấy, tiếng sáo của Hội chưa có gì đặc sắc.

Sau khi xong trung học, tôi rời Nha Trang vào Sài Gòn học thêm một vài năm, rồi xếp bút nghiên vào lính. Ra trường, được bổ sung về một đơn vị

tác chiến lưu động ở Cao Nguyên. Năm tháng sống chết với đồng đội, núi rừng, nên chúng tôi không có dịp gặp nhau. Sau này, trong một lần bị thương, xuất viện được vài ngày phép trước khi ra đơn vị, tôi về thăm quê nội và ghé lại thăm cha mẹ Hội. Lúc này thầy Tám không còn dạy học nữa, mà ở nhà làm chủ, cho thuê các loại nông cơ: máy cày, máy gặt. Thầy đón tiếp niềm nở, tôi không còn thấy sợ như ngày xưa. Thầy cho biết là Hội cũng đã vào lính và đang phục vụ tận dưới Vùng IV đồng bằng sông nước. Cả năm cũng chỉ về phép một đôi lần ngắn ngủi. Thấy mẹ Hội bồng một đứa bé gái chừng một, hai tuổi, tôi lấy làm lạ, hỏi bà, và được biết đó là đứa con đầu lòng của Hội. Khuôn mặt đứa bé trông giống ông nội như đúc. Không hiểu tại sao lúc ấy tôi không hỏi gì về vợ của Hội, và tại sao bà nội lại phải nuôi đứa cháu sơ sinh.

Rồi từ đó cho đến ngày 30/4/75, tôi cũng không gặp lại Hội. Cho mãi hơn tám năm sau, khi tôi trở về từ những trại tù, và chính quyền CS không cho tạm cư cùng với vợ con ở thị trấn Ninh Hòa (quê vợ), bắt buộc phải về “quản chế” nơi sinh quán, tôi mới gặp lại Hội. Hội bị tù ở trại A 30 trong Nam, và được thả về trước tôi một năm. Anh ở một mình trong căn nhà tranh nhỏ, vốn là cái kho chứa vật dụng nông nghiệp hư hỏng lâu năm của cha anh, nằm ngay trên vùng đất của ngôi trường mà ngày xưa thầy Tám dạy học. Hội kiếm sống qua ngày bằng việc làm vườn trồng rau và sửa chữa xe đạp cho khách qua đường. Chúng tôi lại trở thành đôi bạn như ngày xưa. Có điều bây giờ gần như cả hai thằng phải sống bên lề xã hội. Cứ vài ngày phải đi làm thủy lợi, sửa chữa các con đường trong xã. Tối đến phải ra trình diện công an trước khi đi ngủ.

Lúc này, cha tôi đã chết trong một trại tù khác trong Nam, còn thầy Tám, cha của Hội, bị kết tội “phá hoại công cụ sản xuất” khi ông không chịu giao nộp cho chính quyền những chiếc máy nông cơ của ông, và phá tháo ra từng mảnh nhỏ, chôn giấu rải rác khắp trong vườn, nên bị cưỡng bách làm việc đo đạc cho một hợp tác xã nông nghiệp, mà tên chủ nhiệm lại chính là một thằng học trò rất dốt của ông ngày xưa.

Một hôm, vợ chồng tôi đến thăm, bất ngờ gặp vợ và hai đứa con trai rất dễ thương của Hội. Hội cho biết là vợ con sống ở Nha Trang, chỉ lâu lâu

ra thăm một lần. Vợ Hội là một người đàn bà đẹp, có nét đài các, dù trải qua cảnh đời cơ cực, nhưng nhan sắc không mấy tàn phai. Thấy vợ chồng con cái đoàn tụ, hạnh phúc, tôi mừng cho Hội. Chỉ hai hôm sau, vợ con Hội lại trở về thành phố. Sau khi đưa vợ con lên xe đò, Hội theo chúng tôi về nhà ông bà nội tôi, nơi tôi đang “tạm trú”. Thấy anh không vào nhà ngay, mà đứng nhìn trời buồn bã, vợ tôi đùa:

- Mới đưa người đẹp đi mà lại nhớ rồi hay sao đây?

Hội cười, nhưng nét buồn vẫn còn nguyên trên mặt. Buổi trưa hôm ấy, ba chúng tôi ngồi uống trà tâm tình dưới gốc cây xoài già, nơi ngày xưa tôi và cô Út thường ngồi đọc truyện cho bà nội tôi nghe. Khi vợ tôi hỏi vì sao mà vợ Hội không ở lại với anh nhiều hơn, Hội buồn bã trả lời:

- Bà phải về trông con, vì bà còn một đứa con gái nhỏ ở nhà. Nhưng nó không phải là con của tôi.

Bất ngờ nghe qua điều này, vợ chồng tôi biết đây là một câu chuyện buồn. Thấy chúng tôi trầm ngâm im lặng, Hội kể cho chúng tôi nghe về cuộc tình đẹp, nhưng trắc trở trong hôn nhân và những biến cố đau buồn của vợ chồng anh.

Trước khi vào lính, nhờ trình độ Anh văn khá và lý lịch tốt, Hội được nhận vào làm thông dịch viên cho Cơ quan Mỹ phụ trách Chiến Dịch Phụng Hoàng tại một tỉnh Cao Nguyên. Với công việc này, anh có nhiều dịp gặp gỡ ông Trưởng Ty Cảnh Sát, và được ông nhờ anh, cứ ba buổi tối trong tuần, đến nhà dạy kèm cho cô con gái môn Anh văn và toán. Cô bé đang học lớp đệ ngũ.

Hội cao lớn, đẹp trai, lại đàn hát hay, nhưng không phải vì thế mà chỉ mới hai tuần cô học trò nhỏ đã “ái mộ” ông thầy. Sau này cô bé cho biết cô mê ông thầy chính vì tiếng sáo, “tiếng sáo ru hồn người ta”- lời cô bé nói.

Cô bé rất xinh, có cái tên hơi kiêu hiệp “Hà Thị Triệu Minh”. Có thể ngày xưa phụ thân cô thích đọc chuyện chương và ái mộ nhân vật Triệu Minh? Dường như khi biết yêu thì các cô con gái “trở mã”, lớn nhanh hơn và đẹp ra nhiều hơn. Chỉ một năm sau, khi lên lớp đệ tứ, Triệu Minh là hoa khôi trong đám nữ sinh trong tỉnh.

Những ngày nghỉ học, cô học trò Triệu Minh nói dối mẹ, đi học nhóm, làm báo tường, tập hát với các bạn cùng lớp, nhưng thực ra là hẹn hò và dung dăng dung dẻ với ông gia sư trẻ. Trong thành phố này, góc núi, bờ sông, khu vườn, khe đá nào thơ mộng đều có in dấu chân, nghe lời tình tự, chứng kiến lời thề non hẹn biển của hai người. Và tất nhiên ở những nơi ấy cũng còn cả dư âm “tiếng sáo ru hồn người ta” nữa.

Khi cuộc tình của hai người đến thời kỳ say đắm nhất, cũng là lúc ông trưởng ty được các thám tử báo cáo tình hình. Có đứa con gái xinh nhất tỉnh, không thể nào ông chịu để làm người tình với một chàng lãng tử, mà lương thông dịch chỉ ba cọc ba đồng. Ông bèn nhốt cô con gái trong nhà, mỗi lần đi học đều có người hộ tống. Ông xách súng đi tìm Hội, và bắn tiếng là sẽ không để yên, nếu Hội không chấm dứt với Triệu Minh và rời khỏi Cao Nguyên.

Triệu Minh biết rõ tính khí của cha mình, nên nhờ một cô bạn thân tìm Hội, trao cho anh mảnh giấy, bảo Hội phải ra đi ngay và hẹn thề sẽ tìm gặp lại ở một nơi nào đó sau này, không ai biết. Mọi liên lạc đều qua trung gian của cô bạn học chí thân này. Nghe lời Triệu Minh, Hội xin chấm dứt ngay hợp đồng làm việc, theo máy bay Mỹ rời khỏi Cao Nguyên và sau đó xin vào trường Thủ Đức, mà trước đây Hội tạm thời được hoãn động viên nhờ Cơ quan DAO can thiệp. Ra trường, Hội xin về phục vụ tại Tiểu Khu An Xuyên, tỉnh cực nam của đất nước và xa cách muôn trùng với Cao Nguyên. Trong suốt thời gian này, hai người vẫn liên lạc nhau, qua cô bạn trung gian. Mỗi tuần Hội đều nhận được một lá thư ướt đầm nước mắt của Triệu Minh. Cuối cùng, Triệu Minh giữ lời thề ước, sau khi thi đỗ tú tài, vờ vào Sài Gòn xin vào đại học, rồi trốn cha mẹ, xuống Cà Mau sống với Hội.

Sau khi sinh đứa con gái đầu lòng, Triệu Minh viết thư thú tội với cha mẹ, bảo là mình đã chọn đúng người chồng xứng đáng để yêu thương và sẽ cùng nhau tự lực xây dựng hạnh phúc gia đình, không hề xin mẹ cha bất cứ điều gì, ngoài sự cảm thông và bao dung tha thứ.

Triệu Minh nghĩ là dù sao ván cũng đã đóng thuyền, hơn nữa mình cũng đã sinh cho cha mẹ một đứa cháu ngoại, chắc chắn ông bà sẽ động lòng thương và chấp nhận cuộc hôn nhân. Nhưng

cô đã lầm. Ông bà xuống tận nơi, xỉ vả Hội và Triệu Minh một trận, bắt phải tìm người cho đứa bé sơ sinh và Triệu Minh theo ông bà trở lại Cao Nguyên. Triệu Minh nhanh trí, cầu cứu cô bạn thân đến nhận trách nhiệm bồng đứa con cho bà cô ruột hiem muộn ở Sài Gòn, nhưng kỳ thực là giao cho mẹ của Hội, từ quê vào đóng vai cô của người bạn quý này. Đó là lý do vì sao cô con gái đầu lòng của Hội sống ở nhà ông bà nội từ lúc sơ sinh, cho mãi đến sau này. Con bé không muốn về với cha mẹ nữa.

Cuộc tình lại một lần nữa chia ly. Triệu Minh bị bắt buộc lên xe về Cao Nguyên cùng cha mẹ. Một thời gian sau, có lẽ vì đau buồn quá, Triệu Minh trải qua một cơn bệnh thập tử nhất sinh. Gia đình phải đưa vào Sài Gòn điều trị, nhưng bệnh tình ngày thêm trầm trọng, Triệu Minh ngày một tàn tạ hơn. Cô đòi được gặp Hội một lần. Lời thỉnh cầu được ba cô chấp nhận, như là ân huệ cuối cùng cho một tử tội. Không ngờ sau khi gặp lại Hội, Triệu Minh bỗng khỏe lại. Chẳng hiểu vì động lòng trước mãnh lực của tình yêu hay là lo lắng sự sống còn của cô con gái, ông Phó Ty hứa sẽ cho làm đám cưới sau khi Triệu Minh bình phục. “Câu chuyện thật của tôi mà nghe sao giống như những chuyện tình buồn trong tiểu thuyết!”- lời Hội nói.

Lần này, ông bà giữ lời hứa. Nhưng người từ chối lại là ông thầy Tám, cha của Hội. Ông vừa tự ái, vừa phần nộ cung cách hành xử của cha mẹ Triệu Minh. Cuối cùng, vì thương con trai mình, và lòng thủy chung của Triệu Minh, ông chấp nhận cuộc hôn nhân, nhưng cả hai ông bà đều không có mặt trong ngày đám cưới. Đại diện họ nhà trai hôm ấy lại chính là cha mẹ của cô bạn quý của Triệu Minh.

Sau đám cưới, cha của Triệu Minh dự định nhờ vào sự quen biết, xin kéo Hội về ngành Cảnh Sát và làm việc với ông. Lúc này ông không còn làm trưởng ty mà đã nhận một nhiệm vụ khác và chuyển xuống làm việc ở thành phố Nha Trang. Nhưng Hội nhất quyết khước từ. Hơn nữa, nhờ có trình độ Anh văn và một số kinh nghiệm trong thời gian làm việc trong Chiến Dịch Phụng Hoàng, Hội vừa được chọn theo học một khóa tình báo ở Cây Mai. Sau khi mãn khóa được điều về một cơ quan tình báo ở Quân Đoàn IV, làm việc tại tỉnh lỵ Cần Thơ. Trong một căn nhà nhỏ

thuê bên bờ sông thơ mộng, vợ chồng Hội thực sự sống những ngày hạnh phúc. Hai đứa con trai khôi ngô lần lượt ra đời ở đó.

Cuối năm 74, cha của Triệu Minh lại được chuyển ra Vùng I nhận một chức vụ mới. Ông đi trước một mình, để gia đình vẫn ở lại Nha Trang, ông sẽ thu xếp đi sau. Nhưng chỉ hơn ba tháng sau, ngày 10 tháng 3/75, Ban Mê Thuật mất vào tay giặc, các tỉnh Kontum, Pleiku, có lệnh di tản. Rồi tướng Ngô Quang Trưởng đau đớn nhận lệnh bỏ cả Vùng 1 trong tức tưởi. Cha của Triệu Minh liên lạc vợ con cho biết ông đang tìm phương tiện di tản, bảo cả nhà chờ ông. Nhưng rồi họ không bao giờ còn gặp lại ông nữa. Ông được ghi nhận đã mất tích. Sau ngày mất nước, Hội đưa vợ và hai con từ Cần Thơ về Nha Trang, tạm sống chung với gia đình vợ. Hội vào tù khi cả nhà được tin cha Triệu Minh đã chết ở bờ biển Thuận An, do mấy anh cảnh sát cộng sự với ông cho biết, nhưng không ai biết xác thân ông bị vùi lấp ở đâu cùng với mấy ngàn người bất hạnh khác.

Khi tổ chức vượt biển cùng mấy người bạn tù, tôi có báo cho Hội biết, và vì chiếc ghe quá nhỏ, nên Hội chỉ có thể đi một mình, hay nhiều lắm là với một đứa con. Sau nhiều ngày suy nghĩ, cuối cùng Hội đã từ chối. Anh bảo là dù sao, anh cũng không thể bỏ vợ con ở lại được.

Sau gần một năm ở các trại tị nạn Singapore rồi Bataan/Phi Luật Tân, gia đình tôi được sang định cư ở Na-Uy. Khoảng hai năm sau, tôi bất ngờ nhận lá thư từ đảo Palawan, phía sau trên bì thư, ghi tên người gởi là Hà Thị Triệu Minh. Cái tên dễ nhớ. Nội dung chỉ báo là mẹ con đã vượt biển và đến được Palawan, đang chờ thanh lọc, cần sự giúp đỡ của chúng tôi trong thời gian mẹ con phải sống ở đảo. Biết chính xác đây là vợ con Hội, tôi băn khoăn không biết vì sao Hội lại không viết thư cho tôi mà lại là vợ. Hay là vì một bất hạnh nào đó mà Hội không đến được đất liền. Trong thư không hề nghe nói tới Hội.

Tôi liền ra ngân hàng gởi 300 đô la và viết lá thư ngắn, mừng mẹ con Triệu Minh đến đảo và hỏi có Hội cùng đi không, tại sao không thấy nhắc đến trong thư? Hơn một tháng sau tôi nhận thư hồi âm. Trong gần hai trang giấy, Triệu Minh kể không biết bao nhiêu tội của Hội. Nào là ngoại tình với vợ của người ta, trở lại với cô bồ cũ, lấy

tiền bạc từ mồ hôi nước mắt của vợ con để bài bạc, nhậu nhẹt say sưa cả ngày, không hề có trách nhiệm gì với mấy đứa con, nên ở lại không chịu cùng đi!

Tôi khá ngạc nhiên, vì biết tính nết Hội từ thời ấu thơ cho đến hết trung học, và gần gũi Hội cả một năm sau khi hai đứa ở tù về. Cho dù nếu có buồn phiền, hay bất mãn cuộc đời đến đâu, Hội sẽ không làm như thế. Từ nhỏ, Hội là một người được sự giáo dục của cha, một vị thầy giáo nghiêm khắc. Sau này, dù trong hoàn cảnh nào, Hội vẫn luôn trọng danh dự và giữ tư cách của mình. Tôi liên lạc với đám bạn thân còn ở Việt Nam. Tất cả đều nói về Hội với những điều ngược lại. Họ còn bảo “nếu có một người không bao giờ đi tu mà thành Phật, thì đó chính là thằng Hội”. Tôi gởi thêm cho Triệu Minh một số tiền nữa, vì nghĩ tới hai đứa con của Hội, nhưng không nhận được hồi âm. Sau này tôi được tin Hội đã sang Mỹ theo diện HO-10, nhưng không ai biết Hội ở đâu.

Mấy năm sau, vào một mùa hè, vợ chồng tôi sang Florida dự đám cưới con trai của anh bạn chí thân, cùng đơn vị lúc xưa và sau tháng 4/75 lại là bạn cùng tù. Anh chị đón chúng tôi ở phi trường. Anh em bao nhiêu năm gặp lại nhau, chúng tôi ôm lấy nhau mà nước mắt trào ra lúc nào không biết. Về nhà, khách khứa đã khá đông. Bên phía đàn ông, hầu hết những người bạn cùng đơn vị cũ, còn cánh đàn bà, đa số là bạn học của chị vợ. Đang giới thiệu, bắt tay hỏi chào vui vẻ, tôi nghe chị vợ nói với mấy cô bạn:

- Bây giờ, bọn mày ở nhà chơi, tao ra phi trường đón con nhỏ Triệu Minh.

Nghe hai tiếng Triệu Minh, tôi và bà xã giật mình nhìn nhau. Cái tên vừa hiếm hoi dễ nhớ, vừa còn lại trong ký ức chúng tôi, với đôi điều khó hiểu. Cả vợ chồng tôi tò mò, nôn nao chờ đợi trong hơn 30 phút. Quả nhiên, người khách đàn bà vừa bước vô nhà chính là Hà Thị Triệu Minh. Tuy bây giờ ốm hơn và nhan sắc có tàn phai. Để chắc chắn, tôi hỏi nhỏ chị bạn:

- Có phải Triệu Minh này trước có ông già làm lớn bên Cảnh sát?

- Đúng rồi, dường như nó có chồng ở Nha Trang với ông đó, nhưng thằng chồng nó bỏ bịch lôi thôi quá nên nó bỏ lâu rồi!

Nghe chị nói, tôi có chút bực mình, nhưng chỉ cau mày, không nói. Chị dắt Triệu Minh đến. Cô không nhận ra chúng tôi. Sau khi được chúng tôi giới thiệu về mình, Triệu Minh nắm tay mừng rỡ, nhưng trong đôi mắt vẫn u buồn và có điều gì đó không mấy tự nhiên.

Triệu Minh cảm ơn chúng tôi đã gởi biểu tiên cho mẹ con cô khi còn ở đảo Palawan. Cô cho biết mẹ con đang định cư ở thành phố Salt Lake City, thuộc tiểu bang Utah, đưa con đầu vừa mới vào đại học. Chúng tôi chúc mừng cô và hỏi tin tức về Hội, Cô khựng lại giây lát rồi cúi xuống, trả lời:

- Nghĩ tình cha của mấy đứa nhỏ, em bảo lãnh anh ấy về ở với mẹ con em, nhưng cũng với cái tánh trai gái rệu rã, chẳng lo lắng gì cho con, nên em tổng ra khỏi nhà. Nghe nói bây giờ đang ở đâu đó dưới Cali!

Tôi ngỡ ý xin địa chỉ hay là số điện thoại của Hội, nhưng cô ta bảo đã không còn liên lạc từ lâu lắm. Và đó cũng là lần cuối cùng chúng tôi gặp Triệu Minh.

Hôm nay, gần hai mươi năm sau, tôi bất ngờ gặp lại Hội. Không ngờ bây giờ tiếng sáo của Hội hay đến mê hồn người như vậy. Buổi ra mắt sách chưa chấm dứt, Hội bảo tôi ra xe để Hội đưa về nhà. Anh em xa cách bao nhiêu năm, giờ gặp lại sẽ có biết bao nhiêu điều để nói. Tôi dắt tay Hội đến giới thiệu với người bạn, và bảo Hội cho anh ta địa chỉ để nhờ anh đến đón tôi trước tám giờ tối, vì Hội cho biết phải đi làm ca đêm.

Hội ở trong một garage thuê của một người quen ở thành phố Anaheim. Cái garage được sửa sang lại, đủ để một cái giường nhỏ và một cái bàn. Tất cả phần còn lại, là một phòng thu âm nhỏ, với một số máy móc. Hội bảo đây là nơi thu âm tiếng sáo của Hội đệm cho những giọng ngâm, giọng ca của bạn bè văn nghệ. Đặc biệt có nhiều ca sĩ nổi danh từng ra vô cái garage chật hẹp, nghèo hèn này.

Thấy trên tường có tấm ảnh của một cô gái phóng lớn. Trông đẹp và quý phái. Mới nhìn, tôi tưởng một cô ca sĩ nào đó, nên hỏi Hội. Anh cười không trả lời mà hỏi lại tôi:

- Bạn không còn nhớ là ai đó hay sao?

Thấy tôi chau mày suy nghĩ, Hội bảo:

- Là Triệu Minh đó, lúc còn con gái, trước khi tụi này làm đám cưới!

Tôi à lên một tiếng rồi cười trêu Hội:

- Coi bộ vẫn còn yêu nàng hay sao mà treo ảnh nàng trang trọng thế?

Hỏi câu ấy, tôi không ngờ vô tình chạm tới vết thương trong lòng Hội. Anh tắt mắt nụ cười, buồn bã:

- Sau khi mình vào tù hơn ba năm, thì Triệu Minh có con với tên thiếu tá công an VC ở Nha Trang. Cha mẹ mình biết rõ điều này. Mặc dù Minh cho biết là trong một chuyến đi buôn cà phê, cô ta bị bắt và cả một bọn công an gài bẫy để phải uống thuốc mê cho gã thiếu tá trưởng đồn cưỡng hiếp, vì hắn ta quá mê mệt trước nhan sắc của nàng. Trước hoàn cảnh này, ba mẹ mình dù rất đau lòng nhưng cũng đành phải im lặng, khóc thầm. Những tưởng đến đó cũng đủ làm cho mọi người thấm thía tận cùng đau đớn, nhưng rồi tên thiếu tá công an không từ bỏ dục vọng. Hắn ta càng mê Triệu Minh hơn. Quyết định ly hôn với bà vợ quê mùa còn ngoài Hà Nội, và chiếm đoạt Minh vĩnh viễn cho mình. Hắn ta bỏ một số tiền lớn cho Triệu Minh mở sạp buôn khá lớn ở chợ Đầm. Vừa dùng quyền lực gian manh, vừa tung tiền tham nhũng được, sau một thời gian quỹ mọp dưới chân nàng, hắn ta gần đạt được mục đích. Ba mẹ mình biết được điều này. Mẹ mình thì hiền lành chỉ khóc, nhưng Ba mình thì đến thẳng nhà đòi bắt hai thằng cháu nội và dứt khoát từ Minh, không chấp nhận nàng là con dâu nữa. Riêng đứa con gái lớn được cha mẹ mình nuôi từ lúc mới sinh, từ chối về với mẹ mà xin được ở luôn với ông bà nội nó. Đúng thời điểm bi đát ấy, thì mình được ra tù. Khi được ba mình kể lại mọi điều, lòng mình đau đớn lắm, nhưng dù sao cũng còn mấy đứa con chung, và nhất là trong lòng mình vẫn còn in đậm hình ảnh của Triệu Minh trong những ngày nàng sống chết để được làm vợ mình. Mình xin cha mẹ mình tha thứ cho nàng, nếu từ nay nàng dứt khoát rời bỏ tên công an vô lại. Tranh luận thật nhiều, cuối cùng vì hai đứa cháu nội, ông đồng ý cho mình gặp lại Triệu Minh, nhưng nàng không được phép đến nhà ông. Chính vì vậy mà ông cho mình ra ở căn nhà kho, mà ngày xưa vợ chồng bạn có đến thăm.

Tôi nôn nao, ngắt lời Hội:

- Rồi sau đó Minh có dứt khoát với hấn ta không?

Hội buồn bã trả lời:

- Minh nói là không hề yêu hấn ta, ban đầu còn thù ghét hấn, nhưng dần dà từ tội nghiệp rồi đến thương hại khi thấy hấn ta quá si mê mình. Hấn bảo sẵn sàng bỏ đảng, bỏ ngành, bỏ mọi chức tước để chỉ được nàng. Hơn nữa dù sao hấn ta với nàng cũng đã có một đứa con gái. Minh thường bảo cái trọt chân ấy đã đưa cuộc đời nàng đi đến một ngã rẽ quá xa, khó mà đứng lên lại được. Hấn còn đòi được gặp mình để xin mình ký giấy ly dị, giao Minh cho hấn. Hấn bảo đảm sẽ lo cho Minh và cả mấy đứa con của mình được sung sướng.

- Rồi bạn có gặp hấn ta?

- Không! Dù cái vết quá lớn, nhưng mình không thể để mất Minh. Mình sẵn sàng bỏ qua hết mọi chuyện, làm khai sinh cho đứa con gái riêng của Minh là con ruột của mình, khuyên Minh nên trả tiền bạc tài sản lại cho hấn ta, và trả hấn ta về cho vợ con của hấn, đang khốn khổ ở Hà Nội. Nhưng khi Minh đến gặp hấn để nói lại điều này, hấn trở giọng hăm dọa, bảo là sẽ cho đàn em bắt mình vào tù trở lại, hay sẽ tìm cách thủ tiêu mình, làm Minh càng thêm lo sợ tai ương sẽ ụp xuống trên đầu mình. Sau đó lòng mình luôn bất an, không tin là trong hoàn cảnh khó khăn, Triệu Minh có thể dễ dàng trút bỏ mọi sợ hãi và căm dỗ tiền bạc để về sống với mình, bây giờ chỉ còn hai bàn tay trắng, nên mình đi chạy vay vay mượn bà con bè bạn ít tiền, hùn hạp làm đĩa nuôi tôm để vợ chồng cùng làm ăn, sinh sống. Nhưng đúng vào lúc đó, thì Minh và gia đình nàng xảy ra tai họa. Bà vợ Bắc kỳ của tên thiếu tá công an từ ngoài Hà Nội vào, dẫn theo một đám xã hội đen, chuyên đâm thuê chém mướn, đến tận sạp buôn của Minh đập phá, đánh đập Minh tàn nhẫn, lột cả áo quần và cắt hết tóc. Đã vậy còn lôi về nhà mẹ Minh hành hung, và bắt buộc trong vòng một tuần, tất cả mọi người phải biến khỏi thành phố này, đi đến một nơi nào đó thật xa, không ai được biết, nếu không sẽ lãnh tai họa. Triệu Minh bán gấp nhà cửa và tất cả đồ đạc, cùng cả nhà chạy vào nhà bà di ở Rạch Giá và tìm mối vượt biển sau đó. Hơn một tuần sau, mình dắt đứa con gái lớn vào thăm, ngôi nhà đã đổi chủ, và chẳng biết mẹ con Minh và gia đình nàng đã đi đâu.

- Như vậy tại sao sau này Triệu Minh lại đối xử tàn tệ và đi nói xấu về bạn? Tôi thắc mắc.

- Ban đầu chính mình cũng không hiểu. Dần dà mình nghĩ là Triệu Minh tìm mọi cách để làm mình phải xa lánh mẹ con Minh. Có thể từ mặc cảm tội lỗi, nhưng muốn giữ thể diện với bạn bè, và nhất là với các đứa con ngày càng khôn lớn, nên nàng đã đổ hết bao nhiêu tội lỗi lên đầu mình. Khi nàng và gia đình vượt biển đến được đảo Palawan, đúng vào thời kỳ Cao Ủy Tị Nạn LHQ đóng cửa các trại, tất cả đều phải qua thanh lọc. Mẹ con Minh và cả gia đình đều bị từ chối vì chẳng có giấy tờ gì chứng minh là vợ con của sĩ quan VNCH, lúc ấy Minh mới viết lá thư gửi về cầu cứu mình, Cha mẹ mình và tất cả bạn bè ai cũng can ngăn, nhưng mình đã âm thầm làm bản sao Giấy Ra Trại và gửi gấp cho nàng. Nhờ có tấm giấy này của mình mà cả nhà mới được đến Mỹ.

- Vậy tại sao khi bạn đi HO đến Mỹ, lại không ở với mẹ con nàng. Chính cô ta bảo là đã tống bạn ra khỏi nhà?

Hội cười hiền lành, như chẳng có điều gì phiền muộn:

- Thực ra cô ấy không hề xô đuổi mình. Lo lắng và chăm sóc mình, nhưng luôn tìm cách lẫn tránh mình. Xa lạ đến lạnh lùng. Nhiều lần mình nghe tiếng nàng khóc. Và không biết ba đứa con, hai đứa của mình và một đứa con riêng của cô ta, bị ảnh hưởng thế nào, nhìn mình như một người xa lạ. Trong nhà không bao giờ nghe được tiếng cười. Mình có cảm giác như địa ngục. Hơn ba tháng, dù với tất cả nhẫn nhịn, chiều chuộng, cuối cùng mình đành phải bắt lực ra đi, với hy vọng trả lại niềm vui và không khí gia đình cho mấy mẹ con nàng. Trong ba tháng ấy, chỉ có cậu em của cô ta thường gần gũi tâm sự với mình. Chính cậu ta đã kể lại tất cả những gì đã xảy ra. Hôm tiền mình lên xe về đất Cali này, cậu đã trao lại cho mình một số tiền và lá thư của Triệu Minh nhờ chuyển cho mình. Lá thư chỉ là tám giấy nhỏ, ghi vồn vẹn một dòng: “Xin hãy tha thứ cho em, và xem như Triệu Minh đã chết từ lâu rồi, không còn trên trần gian này nữa”. Và đến nay cậu ấy là người duy nhất giữ liên lạc với mình, luôn tỏ ra kính mến mình.

- Sau này, Hội có dịp nào gặp lại Triệu Minh hay hai đứa con trai của Hội?

- Có một lần, khi thằng con trai lớn làm đám cưới, mình có nhận được thiệp báo tin và thiệp mời. Mình cũng vui mừng lắm, dù đọc trong thiệp báo tin, không thấy có tên mình, mà chỉ có tên mẹ nó. Mình vội vàng đi mua một bộ đồ veston mới, mượn trước một số lương, để bay lên mừng con, và cũng có dịp gặp lại Triệu Minh. Nhưng buổi tối trước ngày đi, thằng con lại gọi phôn (ông cậu cho nó số phôn), bảo là mình không nên lên, vì cái thư mời là do cậu nó bảo nó gửi, chứ không có ý kiến của mẹ. Nếu mình muốn đi, thì phải gọi xin phép mẹ nó. Nhưng rồi nó lại hạ giọng: “Con không có chút hy vọng gì là má sẽ OK!”. Cuối cùng đành phải bỏ chiếc vé máy bay. Mình buồn, nhưng không trách Triệu Minh.

Rồi mới đây, bất ngờ lại gặp thằng em của nó. Nghe nói cũng tốt nghiệp kỹ sư hàng không và đang làm cho hãng Continental. Nó sắp cưới vợ, nên rủ con vợ tương lai đi chơi một vòng ở Las Vegas, rồi sau đó ghé lại Little Saigon mua một ít nữ trang và vật dụng dành cho ngày cưới. Nó gọi phôn hẹn gặp mình phía trước Phước Lộc Thọ. Mình mừng lắm, quên hết mọi chuyện, chỉ mong gặp lại thằng con ruột thịt, để xem bây giờ mặt mũi nó ra sao. Tôi lái xe đến gặp nó và vị hôn thê. Cô dâu chào bắt tay tôi vui vẻ, nhưng thằng con thì nhìn tôi đứng đưng xa lạ. Tôi thoáng buồn nhưng kịp trấn tĩnh, vì nghĩ là từ lúc mới sinh ra cho đến bây giờ, nó có sống với tôi bao lâu đâu. Mời hai đứa đi ăn, nó từ chối, bảo chỉ cần uống nước. Chúng tôi ngồi tạm trong cái quán nhỏ bên trong Phước Lộc Thọ. Nó bảo là tụi nó sẽ làm đám cưới vào hai tuần tới tại Maryland. Trước khi đi cậu nó cho số phôn của tôi và dặn nó nhờ tìm gặp tôi khi ghé lại Little Saigon. Uống nước xong, nó đứng dậy móc bóp cho tôi tờ giấy 100 đô la. Con bồ của nó nói một tràng tiếng Mỹ, tôi hiểu là “tại sao lâu ngày mà gặp lại daddy của mày mà mày chỉ cho có 100!”. Nó móc bóp lấy thêm tờ 50 đưa cho tôi. Tôi ngượng ngùng, định từ chối, nhưng rồi sợ nó buồn, hơn nữa nghĩ tới đứa con gái lớn, là chị ruột của nó, đang sống thiếu thốn ở nhà ông bà nội bên Việt Nam, tôi nhét vào túi áo, nói cảm ơn hai đứa. Sau đó tôi bảo nó chờ vài phút, rồi chạy đến tiệm hoa gần đó mua một bó huệ trắng. Quay lại, tôi xúc động nói với hai đứa: “nhà ba ở rất gần đây, chạy xe chỉ chừng bảy, tám phút. Ông nội con vừa mất, hôm nay là 49 ngày.

Lúc con còn nhỏ, ông nội rất thương con. Bây giờ hai đứa con có mặt ở đây lại sắp làm đám cưới, ba muốn hai con ghé lại thăm cho ông nội cây nhang. Ở nơi chín suối, chắc ông vui lắm”. Con bồ nhìn nó gật đầu, nhưng tôi rất bất ngờ và hụt hẫng khi nghe nó nói: “Để lần khác, hôm nay con không có nhiều thì giờ!”

Kể xong câu chuyện khá dài, Hội vẫn đứng đưng nhìn lên trần nhà như đang tìm kiếm một vật gì, trong lúc lòng tôi đau như dao cắt. Để cho Hội trầm ngâm một lúc, tôi lên tiếng:

- Tôi tội nghiệp bạn, nhưng không hiểu được bạn. Tại sao trước một nỗi đau như thế mà nhìn bạn vẫn thấy bạn thản nhiên, có khi còn cười nữa, cứ như không?

Hội nắm tay tôi, xuống giọng:

- Mình đã quen rồi. Hơn nữa cả dân tộc đều tan tác bi thương qua cuộc thăng trầm quá lớn ấy, nỗi đau của mỗi một chúng ta đâu còn có nghĩa gì. Tất cả chỉ đáng thương hơn là đáng trách!

Tôi nhìn Hội, lắc đầu:

- Nhưng ít nhất, bạn cũng phải giải thích, nói lên sự thực, để mấy đứa con của bạn nó hiểu chứ. Chẳng lẽ cứ để các cháu cứ nghĩ xấu về bạn, thờ ơ, đối xử tệ bạc với cha của nó mãi như vậy hay sao?

Im lặng một lúc, Hội lên tiếng:

- Thôi, chuyện đã như vậy rồi. Vả lại dù sao mẹ chúng nó cũng đã chịu đựng bao nhiêu khổ cực đắng cay để nuôi nấng bọn nó từ thuở còn tằm bé, đến bây giờ đã thành đạt, nên người. Đó chẳng phải là điều mà những người cha bất hạnh như bọn mình mong ước hay sao? Tốt nhất là hãy để chúng nó luôn nghĩ tốt và hết lòng kính trọng, yêu thương mẹ nó!

Nhớ tới lời mấy thằng bạn còn ở quê nhà, tôi buột miệng:

- Hèn gì đám bạn bè bảo là bạn không hề đi tu mà đã đắc đạo rồi.

Hội nở một nụ cười, nhưng không trọn, rồi như mới nhớ ra điều gì, anh kể tiếp:

- Cách nay vài tháng, Triệu Minh có dắt đứa con gái riêng về Việt Nam để gặp cha ruột của nó. Nghe nói hẳn ta cũng đã tìm cách móc nối tổ chức vượt biển sau ngày Minh đến đảo Palawan, nhưng bị bắt vào tù, mất hết đảng tịch và bị sa thải khỏi ngành công an. Sau đó làm nhân viên bảo vệ cho

một khách sạn nào đó ngoài Hội An, Đà Nẵng, nhưng đang bị bệnh rất nặng. Ung thư phổi thời kỳ cuối.

- Như vậy Triệu Minh vẫn còn nghĩ đến hắn ta?

Trầm ngâm một lúc, Hội lên tiếng:

- Cô ta làm thế cũng phải. Dù gì cũng là tình phụ tử mà. Hơn nữa cũng vì nàng mà hắn ta mới ra nông nổi. Sau đó cô ta có về quê mình thăm đứa con gái đầu lòng. Từ lúc mới sinh cho đến bây giờ nó vẫn ở nhà ông bà nội. Nói nghiệp ông nội: dạy học, và đã có chồng con. Nó là đứa con duy nhất hiểu rõ chuyện của mình với mẹ nó, nên thường viết thư, gọi điện thoại hỏi han an ủi mình. Mấy lần nó phản đối mẹ nó và có ý định nói hết sự thực cho hai đứa em nó biết, nhưng mẹ nó năn nỉ và chính mình cũng can ngăn. Tôi bảo nó nên hiểu và thương mẹ nó. “Vì một mình phải nuôi dạy các con lớn lên ở quê người, mẹ cần sự kính trọng và vâng lời của các em con, mà đành phải đổ hết tội lên đầu ba. Ba nghĩ làm như vậy, chắc mẹ con cũng đau lòng ghê lắm. Người cần yêu thương và an ủi, chính là mẹ của con, chứ không phải là ba”.

- Vậy mẹ nó có tâm sự gì với nó về bạn hay không? Tôi tò mò hỏi.

- Cháu có bảo là mẹ nó cũng ân hận lắm. Bà cũng nhớ tôi và mặc cảm tội lỗi quá lớn, khi ít nhiều gì cũng đã phản bội tôi mà còn phải nói với mọi người và nhất là với các con những điều xấu xa không đúng về tôi. Bà thường nhờ con gái chở bà ra nghĩa trang thấp hương trước mộ cha mẹ tôi và ngồi khóc sùt sùi. Nhiều lần bà có ý định đi tìm tôi, xin tha lỗi và trở lại với nhau, nhất là sau khi các con đã lớn và ra sống riêng, bà cô đơn một mình. Nhưng rồi bà không đủ can đảm, khi nghĩ là tất cả mọi thứ đều đã vượt quá xa giới hạn của nó rồi. Bà bảo; “Chiếc bình cổ đã vỡ tan tành, không thể nào có thể hàn gắn từ những mảnh vụn, mà một số cũng đã mất mát rơi rớt theo thời gian”. Bà có ý định về lại Việt Nam, sau khi cô con gái út lấy chồng. Sẽ quy y, tu ở một ngôi chùa trên Cao Nguyên. Nơi mà ngày xưa, lúc gặp phong ba trắc trở trong tình yêu với mình, bà đã đến đó để cầu xin và thề ước.

Tôi hơi bất ngờ và thoáng một chút ngậm ngùi:

- Dù sao cũng tội nghiệp! Tất cả cũng chỉ là hệ lụy từ một cuộc chiến phi lý mà đám người thắng trận lại là một lũ bất lương. Tôi nghĩ bạn nên tìm

gặp nàng, nói một câu thứ tha cho nhẹ lòng. Không phải nhẹ lòng cho riêng nàng mà cho chính cả bạn nữa. Và nếu được, thì sống lại với nhau, coi như đôi bạn trong tuổi già.

Hội cúi xuống, đôi mắt dường như nhắm lại. Suy nghĩ một lúc rồi hạ giọng:

- Minh đã nhờ đứa con gái nói với nàng điều ấy. Nhưng nàng chưa muốn gặp mình, chỉ xin cảm ơn và khuyên mình hãy cố quên đi tất cả. Nàng bảo: “Đời là bể khổ. Giờ đã cuối đời thì vương bạn thêm nữa mà làm gì”. Cả đứa con gái của mình cũng đồng tình. Cháu bảo “con thấy như thế vẫn hay hơn, chứ mỗi ngày ba má nhìn thấy nhau, để nhớ lại chuyện xưa rồi cũng chỉ buồn khổ hơn thôi!”

Nghe Hội nhắc tới cô con gái còn ở quê nhà, tôi hỏi:

- Sao bạn không bảo lãnh gia đình cháu gái lớn sang Mỹ sống với bạn cho vui?

Hội lắc đầu:

- Vợ chồng nó không muốn. Dường như nó ngại phải chọn ở với cha hay với mẹ. Vậy cũng hay. Chứ sang đây nó thấy mình cơ cực lại buồn thêm. Còn mình, khi nào rảnh rỗi, chạy đến viện dưỡng lão săn sóc, giúp đỡ cho mấy ông bà cụ đã quá già mà chẳng có con cái chăm nom, mình cũng thấy vui.

Tôi định nói một câu để khen và an ủi, thì Hội vội xem qua đồng hồ rồi kéo tôi đứng dậy. Đúng lúc cả hai thằng đang đối diện với bức ảnh lớn của Triệu Minh treo trên vách. Tôi hỏi lại Hội một câu đã hỏi lúc mới vào nhà:

- Nghĩa là bạn vẫn còn yêu Triệu Minh?

- Đúng, mình vẫn thiết tha yêu Triệu Minh, nhưng mà Triệu Minh ngày xưa, cái thời nàng và mình mới yêu nhau, và nhất là vì yêu mình mà dám bỏ tất cả. Cuộc tình đó đẹp quá đi chứ, phải không? Đến bây giờ, nhiều đêm mình vẫn nằm mơ thấy nàng. Chỉ những giấc mơ ấy thôi cũng đủ cho mình thấy hạnh phúc và quên hết mọi biến cố sau này.

- Bây giờ bạn đã có cô bạn gái nào, và có tính kiếm một cô vợ khác để có nhau trong tuổi già?

- Có chứ, mình đang có cô bạn, Bích Loan vừa ngâm thơ với mình chiều nay đó. Giọng ngâm của cô hay lắm. Trước kia là cô giáo ở Pleiku. Nhưng tại mình chỉ xem như là bạn cho vui, chứ trong lòng mình không còn có tình yêu, trái tim của

mình không còn biết rung động kể từ sau cuộc tình với Triệu Minh.

Bỗng nhớ tới một điều, tôi hỏi Hội:

- Và dường như nhờ tình yêu ấy mà tiếng sáo của bạn mới tuyệt vời?

Hội cười, đưa tay lên vách lụa lấy một cây sáo trúc đưa lên miệng thổi một đoạn trong bài Love Story. Khi chấm dứt, Hội hỏi tôi:

- Bạn có còn nhớ ra cây sáo trúc này không?

Tôi lắc đầu. Hội chia cây sáo ra trước mặt tôi:

- Chính là cây sáo cũ, mà ngày mình còn đi học ở Nha Trang, ông thầy người Huế đã tặng mình, khi bảo mình là “*đứa học trò có năng khiếu sẽ tạo cho chiếc sáo này có một linh hồn*”.

Tôi gật đầu đắc ý, định khen Hội một lời, nhưng dường như Hội đã đọc được ý nghĩ đó, anh xua tay:

- Không, ông Thầy nói không đúng hẳn. Có thể là mình có chút năng khiếu, nhưng năng khiếu không thể tạo được linh hồn.

Thấy tôi ngớ ra chưa kịp hiểu, Hội tiếp lời:

- Chính hình ảnh của Triệu Minh, cùng với tất cả những hạnh phúc, đắng cay ấy đã làm nên linh hồn cho cây sáo!

Tôi cảm sấm soi cây sáo đã khá cũ, đưa lại cho Hội rồi buột miệng:

- Không ngờ qua biết bao thăng trầm, bạn vẫn còn giữ được cây sáo...mà lại không giữ được Triệu Minh.

Vừa nói xong, biết mình lỡ lời, định nói một câu xin lỗi thì điện thoại reo. Người bạn báo đã đến chờ phía trước. Tôi đứng lên nắm tay Hội, nhắc lại một kỷ niệm xưa, lúc hai thằng còn nhỏ. Chuyện Hội đã bảo tôi đem thả con cuốc chúng tôi vừa vui mừng bắt được, sau khi nghe cha tôi bảo con cuốc ấy là hóa thân của Vua Thục Đế, vì mất nước mà khóc đến chảy máu mắt, chết đi hóa thành chim, cất lên những tiếng kêu khắc khoải, náo nùng. Hội ôm chặt vai tôi:

- Không ngờ bây giờ bọn mình cũng là hai con quốc quốc.

Chia tay Hội, mở cửa bước ra ngoài. Đang giữa mùa hè mà sao những ngọn gió làm tôi buốt lạnh. Và dường như trời cũng vừa mới đổ thêm xuống một cơn mưa.

Phạm Tín An Ninh





NGÀY QUỐC HẬN

30/4/2023
ĐÃ 48 NĂM !

Bốn tám năm rồi ,....ngày Quốc Hận
Vẫn mãi u Hoài, vẫn chờ mong
Nhớ Đắc Nông, trời buồn ray rứt
Thuong bạn tù....chết cứng biệt giam

Ba mươi tháng tưta đã khóc
Hai mươi năm chinh chiến lâu dài
Năm mươi ngày... ngấn ngùi thua đau
Ta còn sống.... Mất cả quê hương

Sống không tên chết về hư ảo
Nhưng vẫn không quên về tổ quốc
Việt Nam Cộng Hòa là có thật
Vẫn nhớ hoài một Tháng tư Đen

Nguyễn Như Thành

Tổng hội phó Ngoại Vụ

Tổng Hộ Cựu Tù Nhân Chính Trị



Làm sao quên ngày lịch sử trong đời
Thảm cảnh đầm máu tắm liệm hồn tôi

Cảnh di tản ở Bến Bạch Đằng ngày 30-04-1975





Việt Cộng: Hèn với Giặc Ác với Dân

Đánh cho Mỹ cút Ngụy nhào
 Đánh cho chết mẹ đồng bào miền Nam
 Đánh cho khoai sắn thành vàng
 Đánh cho dép lốp phải mang thể giày
 Đánh cho Bắc Đọa Nam Đầy
 Đánh cho thù hận giờ này chưa tan
 Đánh cho cả nước Việt Nam
 Áo ôm khó rách xếp hàng xin cho
 Đánh cho hết muốn tự do
 Hết mơ dân chủ hết lo quyền người
 Đánh cho đỡ khóc đỡ cười
 Hai miền thống nhất kiếp người ngựa trâu
 Đánh cho hai nước Việt Tàu
 Không còn biên giới cùng nhau đại đồng
 Đánh cho dòng giống Tiên rồng
 Oshin, Nô lệ, Lao công xứ người
 Đánh cho chín chục triệu người
 Thành dân vô sản thành người lưu vong
 Đánh cho non nước Lạc Hồng
 Tiến lên thời đại mang gông mang cùm
 Đánh cho cả nước chết chùm
 Đánh cho con cháu khốn cùng mai sau
 Đánh cho Bác, Đảng, Nga, Tàu
 Theo dân nô lệ ngàn năm cấm hờn
 (trích thơ Bùi giáng)

BIỂM ẢNH

Giai cấp Công Nhân thời VC

Đừng Nghe...
 Mà hãy Nhìn kỹ....

Đồng chí hiểu nhầm rồi. Công đây
 không phải là Công Nhân mà là
 Công...An, đồng chí nhé. !!!



Chủ nghĩa (Giáo) Mác (Nười) Nê lói là
 Giai cấp Công – Lông là nãnh đạo mà
 sao các đồng chí cứ đàn áp chúng tôi
 mãi vậy? Chúng tôi là Công Nhân đây
 mà !!!

Nguyễn Như Thành

Tổng hội phó Ngoại Vụ Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị

VẬN ĐỘNG NGOẠI GIAO CUỐI CÙNG TRƯỚC NGÀY 30-4-1975

(Đã trình bày tại Viện Việt Học, California, 26-3-2023)

Trần Gia Phụng

Trong cuộc chiến 1954-1975 giữa Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ở Bắc Việt Nam và Việt Nam Cộng Hòa ở Nam Việt Nam, khi tình hình càng ngày càng căng thẳng và bất lợi cho Nam Việt Nam, thì Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, một nước cộng sản, mở cuộc vận động ngoại giao nhằm tránh sự sụp đổ của Nam Việt Nam. Đây là một diễn biến khá bất thường, nên để tìm hiểu việc này, xin quay trở lại chủ trương ngoại giao của CHND Trung Hoa từ năm 1954 về vấn đề Đông Dương.

Nguyên sau hiệp định Genève ngày 20-7-1954 chia hai Việt Nam ở vĩ tuyến 17, nhà cầm quyền CHND Trung Hoa chẳng những bang giao với nhà cầm quyền cộng sản ở Bắc Việt Nam, mà còn đề nghị bang giao với chế độ tương lai thân tây phương ở Nam Việt Nam. Tuy nhiên Nam Việt Nam đã từ chối. (Stanley Karnov, *Vietnam A History*, New York: The Viking Press, 1983, tr. 204. Nguyễn Văn Duệ, *Nhớ lại những ngày ở cạnh tổng thống Ngô Đình Diệm*, California, 2003, tt. 33-34.)

Sự kiện này cho thấy tuy Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa (CHND Trung Hoa) theo chủ nghĩa cộng sản, nhưng chủ trương mở rộng ngoại giao với tất cả các nước trên thế giới, không phân biệt học thuyết hay chủ nghĩa chính trị, dù cộng sản hay tư bản, miễn sao có lợi cho CHND Trung Hoa.

Ngày 8-3-1965, ở Nam Việt Nam, thủy quân lục chiến Hoa Kỳ đổ bộ vào Đà Nẵng để giúp quân đội Nam Việt Nam chống quân đội cộng sản từ bắc vào nam.

Hai tháng sau (5-1965) CHND Trung Hoa bắt đầu gửi quân qua giúp Bắc Việt Nam, nói rằng để giúp Bắc Việt Nam xây dựng hạ tầng cơ sở, đường sá, thiết lộ, cầu cống. Số quân này tăng dần lên tới đa trên 310,000 quân. Quân đội CHND Trung Hoa chẳng những chỉ giúp Bắc Việt Nam, mà còn để bảo vệ mặt nam CHND Trung Hoa. Lực lượng CHND Trung Hoa đóng rải rác khắp các tỉnh thành ở phía bắc sông Hồng.



Nguồn ảnh: The Blade, Toledo, Ohio: Thứ Ba 16-5-1989.
(Trích lại từ DCVOnline.net, ngày 13-8-2012.)



Vị trí đóng quân của quân đội CHND Trung Hoa ở Bắc Việt Nam

Chú thích: PLA = People Liberation

Army = Nhân Dân Giải Phóng Quân.

Nguồn: Xiaobing Li, A History of the Modern Chinese Army,
The University Press of Kentucky, 2007, tr. 2

Trong nội bộ khối cộng sản quốc tế, sau khi Stalin chết năm 1953, hai bên CHND Trung Hoa và Liên Xô bắt đầu tranh chấp nhau, rồi sau đó vào tháng 3-1969, quân đội hai nước thực sự đánh nhau tại vùng sông Ussuri (Ô Tô Lý), một phụ lưu của sông Amur, ở biên giới phía đông bắc Trung Hoa, nên hai bên càng thêm đố kỵ nhau.



Bản đồ từ Google (Internet)

Trong khi tranh chấp với CHND Trung Hoa, Liên Xô tăng viện mạnh mẽ cho Bắc Việt Nam vừa đề Bắc Việt Nam cắm chân Hoa Kỳ tại Á Châu, vừa đề lôi cuốn Bắc Việt Nam về phía Liên Xô trong khối cộng sản quốc tế.

Điều này khiến cho CHND Trung Hoa quan ngại rằng một khi Bắc Việt Nam chiến thắng Nam Việt Nam, làm chủ toàn bộ Việt Nam, thì đảng cộng sản Việt Nam sẽ rảnh tay phía nam, có thể liên kết với Liên Xô chống CHND Trung Hoa.

Trong trường hợp Bắc Việt Nam thành công ở Việt Nam, CHND Trung Hoa có thể sẽ lâm vào thế hai đầu gặp địch: Liên Xô ở phía bắc, cộng sản Việt Nam ở phía nam. Vì vậy CHND Trung Hoa ra sức vận động nhằm giữ cho Việt Nam Cộng Hòa ở Nam Việt Nam khỏi sụp đổ, để cắm chân Bắc Việt Nam. Đồng thời CHND Trung Hoa bắt đầu thay đổi thái độ đối với Hoa Kỳ. (George J. Veith, *sđđ.* tr. 555-556.)

Về phía Hoa Kỳ, vào cuối thập niên 60, học thuyết địa lý chính trị (geopolitics) mới thịnh hành, cho rằng Bắc Việt Nam không nguy hiểm đối với Hoa Kỳ bằng Liên Xô và CHND Trung Hoa, là hai nước cộng sản thủ đắc vũ khí nguyên tử, có thể bất ngờ tấn công hủy diệt Hoa Kỳ. Học thuyết này khuyến khích Hoa Kỳ hòa hoãn với Liên Xô và CHND Trung Hoa, đồng thời rút quân ra khỏi Nam Việt Nam để tránh khiêu khích CHND Trung Hoa.

Thêm vào đó, lúc bấy giờ lại diễn ra những cuộc biểu tình phản chiến, chống chiến tranh Việt Nam rầm rộ khắp thế giới và tại nội địa Hoa Kỳ. Sự kiện này ảnh hưởng đến cuộc bầu cử tổng thống Hoa Kỳ vào đầu tháng 11-1968. Trong cuộc bầu cử năm này, dân chúng Hoa Kỳ chọn Richard Nixon làm tổng thống. Khi tranh cử, Nixon hứa hẹn với dân chúng sẽ đem lại “hòa bình trong danh dự” cho Hoa Kỳ.

Như thế, trước đây tuy đối địch nhau, nhưng nay Hoa Kỳ và CHND Trung Hoa đều có nhu cầu xích lại gần nhau. Dấu hiệu thân thiện công khai đầu tiên của cả hai bên là: CHND Trung Hoa mời đoàn tuyển thủ bóng bàn Hoa Kỳ sang thi đấu giao hữu tại Bắc Kinh ngày 14-4-1971; và cũng trong ngày này, Hoa Kỳ quyết định bãi bỏ lệnh cấm vận CHND Trung Hoa, mà Hoa Kỳ đã thiết lập từ năm 1949.

Cũng trong năm 1971, trong một cuộc tiếp tân tại tòa đại sứ Miến Điện ở Paris, đại diện của thủ tướng CHND Trung Hoa gặp gỡ và đàm đạo với tiến sĩ Nguyễn Xuân Phong, một thành viên trong phái đoàn Việt Nam Cộng Hòa đang tham dự hội nghị Paris. Ông Phong đã từng cầm đầu phái đoàn Việt Nam Cộng Hòa trong cuộc họp tại Paris ngày 18-1-1969 giữa bốn bên Việt Nam Cộng Hòa, Hoa Kỳ, Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam Việt Nam, để bàn về thủ tục hội nghị Paris sắp bắt đầu.

Tiến sĩ Nguyễn Xuân Phong không công bố nội dung cuộc gặp gỡ với đại diện của CHND Trung Hoa. Về sau, ông cho biết sơ lược rằng đại diện của CHND Trung Hoa tỏ ý tìm cách liên lạc với tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, nhưng tổng thống Thiệu không trả lời. (George J. Veith: “China and the Fall of South Vietnam: the Last Great Secret of the Vietnam War”. Internet: 9-2-2022: History and Public Policy Program.)

Vào đầu năm 1972, khi gặp Alexander Haig (lúc đó là Deputy National Security Advisor của tổng thống Hoa Kỳ) đến Bắc Kinh để bàn thảo chương trình thăm viếng CHND Trung Hoa của tổng thống Richard Nixon, thủ tướng CHND Trung Hoa là Châu Ân Lai đã dặn dò Haig rằng: “*Do not lose in Vietnam.*” (“*Đừng để thua ở Việt Nam.*”) Theo Haig, CHND Trung Hoa quan ngại rằng Hoa Kỳ rút lui khỏi Đông Nam Á là điều nguy hiểm cho CHND Trung Hoa. (George J. Veith, *sđđ.* tr. 557.)

Ngoài ra, cựu phó tổng thống Việt Nam Cộng Hòa là Nguyễn Cao Kỳ (nhiệm kỳ 1967-1971), còn cho biết rằng CHND Trung Hoa đã cử đại diện tiếp xúc với ông tại Sài Gòn vào cuối năm 1972, đề nghị ông Kỳ đảo chánh lật đổ tổng thống Thiệu, rồi tuyên bố Nam Việt Nam trung lập, không theo Hoa Kỳ, cũng không theo Liên Xô, thì CHND Trung Hoa sẽ ủng hộ ông Kỳ giữ cho Việt Nam Cộng Hòa khỏi sụp đổ. Tuy nhiên ông Kỳ đã từ chối đề nghị này. (George J. Veith, *sđđ.* tr. 557.)

Sau trận Hoàng Sa ngày 19-1-1974, khi trả tù binh Việt Nam Cộng Hòa về nước, CHND Trung Hoa đề nghị với Việt Nam Cộng Hòa mở một cuộc họp giữa hai bên. Việt Nam Cộng Hòa không trả lời. Vào

mùa hè năm đó (1974), CHND Trung Hoa nhờ người nói chuyện lần nữa với chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, nhưng người này lại trình bày với đại sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn là Graham Martin, và đại sứ Martin cũng im lặng luôn. (George J. Veith, *sđd.* tr. 557.)

Tất cả những sự kiện trên đây cho thấy ngay từ trước hiệp định *Paris* (27-01-1973) và trước khi CHND Trung Hoa rút hết quân ra khỏi Bắc Việt Nam (1973), CHND Trung Hoa muốn duy trì nguyên trạng miền Nam Việt Nam, không để Việt Nam Cộng Hòa sụp đổ.

Xin đừng quên lúc đó người Việt gốc Hoa chẳng những tập trung khá đông ở Chợ Lớn (Sài Gòn), Biên Hòa, mà còn sống rải rác tại các thành phố dọc duyên hải Nam Việt Nam và các thành phố miền tây nam Việt Nam, qua tận Cambodia, hoạt động thương mại rất nhộn nhịp.

Bên cạnh những vận động của CHND Trung Hoa, một người Pháp cũng góp sức nhằm duy trì Nam Việt Nam tránh sụp đổ năm 1975 là Paul Vanuxem.

Paul Vanuxem đã từng tham chiến ở Việt Nam trước năm 1954 khi còn cấp bậc đại tá. Về Pháp, ông thăng dần lên cấp trung tướng, rồi xuất ngũ vào giữa thập niên 60 và hoạt động trong ngành báo chí. Tháng 4-1975, Paul Vanuxem đến Nam Việt Nam với tư cách là đặc phái viên của tuần báo *Carrefour*. Sáng ngày 30-4-1975, Paul Vanuxem đến dinh Độc Lập, gặp cựu đại tướng Dương Văn Minh, vừa nhận chức tổng thống chiều ngày 28-4-1975. Hai bên có thể đã từng quen biết nhau từ thời còn là sĩ quan trong quân đội Liên Hiệp Pháp trước 1954. Trong lúc Paul Vanuxem và Dương Văn Minh đàm luận, có ba người chứng kiến là Nguyễn Hữu Hạnh, Nguyễn Võ Diệp và Lý Quý Chung.

Nguyễn Hữu Hạnh nguyên là chuẩn tướng quân lực Việt Nam Cộng Hòa, giải ngũ tháng 4-1974, được tân tổng thống Dương Văn Minh giao chức phó tổng tham mưu trưởng quân đội. Sau ngày 30-4-1975, người ta mới biết Nguyễn Hữu Hạnh là kẻ “nằm vùng”, bí mật hợp tác với cộng sản khi còn tại ngũ. Trong một cuộc phỏng vấn của đài truyền hình PBS (Hoa Kỳ) năm 1981, Nguyễn Hữu Hạnh tiết lộ chi tiết cuộc gặp gỡ trên đây giữa hai cựu tướng Pháp-Việt. (George J. Veith, *Drawn Swords in a Distant Land*, New York: Encounter Books, 2021, tr. 559.) (PBS = Public Broadcasting Service - Series Vietnam: A Television History.)

Nguyễn Võ Diệp đã từng giữ chức tổng trưởng bộ thương mại và kinh tế chính phủ Nguyễn Bá Cẩn ngày 14-4-1975, tức chính phủ cuối cùng thời tổng thống Nguyễn Văn Thiệu.

Lý Quý Chung là dân biểu nền Đệ Nhị Cộng Hòa, được cựu đại tướng Dương Văn Minh mời làm tổng trưởng thông tin. Lý Quý Chung cho biết: Trong cuộc nói chuyện tại dinh Độc Lập ngày 30-4-1975, khi Paul Vanuxem đưa ra đề nghị với cựu đại tướng Dương Văn Minh hãy kêu gọi CHND Trung Hoa giúp đỡ để cứu vãn tình hình, thì cựu đại tướng Minh cười lớn và trả lời Vanuxem rằng: “...*Tôi xin cảm ơn các ý định tốt đẹp của ông, nhưng trong đời tôi, tôi đã phục vụ như kẻ tay sai của Pháp, rồi kẻ tay sai của Mỹ. Đủ rồi, tôi không muốn làm tay sai lần nữa...*” (“... *I thank you for your good intentions, but during my life I have already served as a lackey for the French and then as a lackey for the Americans. That is enough, I do not want to be a lackey again...*” (George J. Veith, *sđd.* tr. 560.) [Lý Quý Chung sau năm 1975 là nhà báo Chánh Trinh, chuyên viết về thể thao.]

Chính phủ Pháp không lên tiếng về việc này vì nguyên tắc ngoại giao quốc tế là không can thiệp vào nội tình nước khác. Trong khi đó, theo gia đình Paul Vanuxem, không thể có chuyện chính phủ Pháp giao cho ông việc liên lạc với cựu đại tướng Dương Văn Minh, vì Paul Vanuxem từng bị chính phủ Pháp khiển trách do ông đã liên hệ đến biến động ngày 21-4-1961 về vấn đề Algérie. Hơn nữa, vào năm 1975, chính phủ Pháp có sẵn tòa đại sứ tại Sài Gòn, thì chính phủ Pháp đâu cần đến Vanuxem. (George J. Veith, “China and the Fall of South Vietnam: the Last Great Secret of the Vietnam War”. Internet: 9-2-2022.)

Ngang đây, một câu hỏi được đặt ra là nếu Paul Vanuxem tự mình đứng ra vận động, thì ông vận động để làm gì? Vận động cho ai? Thêm nữa, trước khi đề nghị với cựu đại tướng Minh kêu gọi CHND

Trung Hoa giúp đỡ, phải chăng Paul Vanuxem đã liên lạc trước với các giới chức CHND Trung Hoa nên ông mới biết dự tính của nước này, hay Vanuxem chỉ tiên đoán ý định của CHND Trung Hoa? Vẫn chưa có câu trả lời.

Lúc đó, Pháp còn nhiều quyền lợi ở Nam Việt Nam, nhứt là việc giao thương và các đồn điền Pháp ở Nam Việt Nam. Việt Nam còn được Pháp sắp vào nhóm “francophonie” (cộng đồng Pháp ngữ).

Vào năm 1975, sau khi quân đội Bắc Việt Nam chiếm quân khu I ngày 29-3-1975, chiếm quân khu II ngày 18-4-1975, và tiến xuống phía nam, đe dọa Sài Gòn, thì đại sứ Pháp là **Jean Marie Mérillon** cố gắng thuyết phục đại sứ Hoa Kỳ **Graham Martin** áp lực tổng thống Thiệu từ chức. (Chính Đạo, 55 ngày đêm: *Cuộc sụp đổ của VNCH*, Houston, Nxb. Văn Hóa, 1999, tt. 309-312.)

Lúc đó tại Sài Gòn lan truyền những tin đồn rằng cộng sản sẵn sàng thương thuyết nếu tổng thống Nguyễn Văn Thiệu ra đi, nhưng tin tình báo của Hoa Kỳ từ Tây Ninh ngày 8-4 cho biết Bắc Việt Nam quyết đánh sập Việt Nam Cộng Hòa dầu tổng thống Thiệu từ chức. (Thomas L. Ahern Jr., *CIA and the Generals*, 1998, Center for the Study of Intelligence, tr. 175.)

Cuối cùng, do tình hình biến chuyển mau lẹ, Graham Martin gọi điện văn tới mật ngày 17-4 về Washington DC, xin chính phủ Hoa Kỳ cho ông thuyết phục tổng thống Thiệu từ chức. Ông được ngoại trưởng lúc đó là Henry Kissinger đồng ý. (Nguyễn Tiến Hưng và Jerrold L. Schecter, *Hồ sơ mật đình Độc Lập*, Los Angeles: C&K Promotions, INC. 1987, tt. 554-556.)

Tối thứ Bảy 19-4-1975, Graham Martin cử Charles Timmes, một nhân viên CIA (Central Intelligence Agency) trong phái bộ DAO (Decentralized Autonomous Organization) đến thuyết phục tổng thống Thiệu từ chức.

Hôm sau, 20-4-1975, đích thân đại sứ Martin đến gặp tổng thống Thiệu. Đại sứ Hoa Kỳ nói với tổng thống Thiệu rằng ông không yêu cầu tổng thống từ chức, nhưng chỉ còn một ít thời gian để tránh việc cộng sản tấn công Sài Gòn, nếu tổng thống không từ chức thì các tướng lãnh sẽ có thể yêu cầu điều đó. (Thomas L. Ahern, Jr., *sđđ.* tr. 189.)

Cuối cùng, tối 21-4-1975, tại phủ tổng thống (dinh Độc Lập), tổng thống Nguyễn Văn Thiệu loan báo quyết định từ chức và theo hiến định, giao quyền cho phó tổng thống Trần Văn Hương.

Trước khi nhận chức, giáo sư Trần Văn Hương mời cựu đại tướng Dương Văn Minh cộng tác và làm thủ tướng chính phủ, nhưng cựu đại tướng Minh từ chối và nói rằng: “*Thầy [chỉ ông Hương] đã hy sinh đến mức này, thôi xin thầy ráng hy sinh một bước nữa mà thầy trao trọn quyền cho tôi.*” (Nguyên văn lời trong diễn văn nhận chức của tổng thống Trần Văn Hương.) (Internet).

Giáo sư Trần Văn Hương cho rằng làm như thế là trái với hiến pháp Việt Nam Cộng Hòa, nên ông không đồng ý đề nghị của cựu đại tướng Minh.

Sau khi ông Hương nhận chức ngày 21-4-1975, CHND Trung Hoa cử đại diện đến gặp và đề nghị tiếp viện cho Việt Nam Cộng Hòa, nhưng ông Hương từ chối. Ông nói với giới thân cận: “*Cho Trung Cộng vào, chiến cuộc tiếp diễn trên lãnh thổ ta, ngay cả nếu chiến thắng thì khi nào mới đuổi Trung Cộng ra được...*” (Đoàn Kim Định ghi lại trong “Lời tâm sự thay cho lời tựa” thi tập *Bố Hoa Cuối Mùa* của Trần Văn Hương, tái bản tại Hoa Kỳ, 2023, trang X.)

Tân tổng thống Hương mời gặp một người bạn cũ để tham khảo ý kiến là tiến sĩ Nguyễn Xuân Phong. (Đã viết về hoạt động của ông Phong ở trên.). Khi gặp nhau, tiến sĩ Phong nói với tổng thống Hương rằng nếu ông Hương còn cầm quyền, thì chắc chắn Bắc Việt Nam sẽ không thương thuyết với Nam Việt Nam. (George J. Veith, “China and the Fall of South Vietnam...” Internet: 9-2-2022.)

Sau cuộc gặp gỡ này, tổng thống Hương quyết định từ chức chiều 28-4-1975 và giao cho quốc hội tùy nghi quyết định người thay thế. Tuy không được hiến pháp quy định, nhưng do thời cuộc đột biến cấp bách, cuối cùng quốc hội suy cử cựu đại tướng Dương Văn Minh lên thay.

Lúc đó, Pháp đề nghị thêm rằng cựu đại tướng Minh nên liên lạc với Cộng Hòa Lâm Thời Miền Nam Việt Nam để thành lập một chính phủ liên hiệp do cựu đại tướng Minh đứng đầu để thương thuyết với

Bắc Việt Nam, nhưng cựu đại tướng Minh không theo kế sách này. (George J. Veith, bài đã dẫn: “China and the Fall of South Vietnam...”),

Vì quá cấp bách, không vận động đủ nhân sự, nên khi nhận chức chiều 28-4-1975, chính phủ của tân tổng thống Dương Văn Minh chỉ gồm bốn thành viên là Dương Văn Minh (tổng thống), Nguyễn Văn Huyền (phó tổng thống), Vũ Văn Mẫu (thủ tướng), Lý Quý Chung (tổng trưởng thông tin).

Hôm sau bổ sung thêm các ông Hồ Văn Minh (phó thủ tướng), Bùi Tường Huân (tổng trưởng quốc phòng), Nguyễn Võ Diệu (tổng trưởng kinh tế), trung tướng Vĩnh Lộc (tổng tham mưu trưởng quân đội), Nguyễn Hữu Hạnh (phó tổng tham mưu trưởng quân đội), Triệu Quốc Mạnh (giám đốc nha Cảnh sát Đô thành). (Lý Quý Chung, *Hồi ký không tên*, Nxb. Trẻ, 2004, ch. 12.)

Điều đáng chú ý là tại Hà Nội, cuộc họp của bộ chính trị đảng Lao Động từ 30-9 đến 8-10-1974 đưa ra kế hoạch quân sự tại miền Nam năm 1975 là tiếp tục lấn đất giành dân, chỉ sử dụng 10% vũ khí dự trữ; đến cuối năm 1976, khi diễn ra cuộc bầu cử tổng thống Hoa Kỳ thì sẽ tổng tấn công để chiếm toàn bộ Nam Việt Nam. (Viện Nghiên Cứu Chủ Nghĩa Mác Lênin, *Lịch sử đảng Cộng Sản Việt Nam*, tập II (1954-1975), Nxb. Chính Trị Quốc Gia, 1995, tr. 648.) Như thế có nghĩa là Bắc Việt Nam chưa dự tính đánh chiếm Nam Việt Nam trong năm 1975, nhưng do hoàn cảnh thuận lợi, Bắc Việt Nam mới thay đổi kế hoạch.

Nguyên vào lúc đó, tại Hoa Kỳ, quốc hội thông qua “tu chính án Jackson – Vanik”, sửa đổi điều 301 của “Đạo luật Thương mại năm 1974”, đưa ra những điều kiện khó khăn, nhằm hạn chế việc giao thương với các nước cộng sản, mà chính yếu là Liên Xô và CHND Trung Hoa, và được tổng thống Gerald Ford ban hành ngày 3-1-1975. (*Wikipedia*)

Để trả đũa Hoa Kỳ, Liên Xô gọi đại tướng Viktor Kulikov, thứ trưởng bộ Quốc phòng, đến Hà Nội ngày 22-12-1974, nói là để chào mừng lễ kỷ niệm 30 năm thành lập quân đội Bắc Việt Nam (1944-1974), nhưng thực tế là để nghiên cứu tình hình tại chỗ, tìm cách chống lại Hoa Kỳ.

Khi Viktor Kulikov về nước, Liên Xô tăng viện gấp bốn lần cho Bắc Việt Nam. (Henry Kissinger, *Years of Renewal*, New York: Simon & Schuster, 1999, tt. 27-28, 481. Trần Đông Phong, *Việt Nam Cộng Hòa, 10 ngày cuối cùng*, Fountain Valley, CA: Nxb. Nam Việt, 2006, tt. 29-30.) Nhờ số viện trợ lớn lao của Liên Xô, Bắc Việt Nam tung quân tấn công mạnh mẽ ở Nam Việt Nam từ đầu năm 1975.

Trong khi đó, quốc hội Hoa Kỳ cắt giảm tất cả những chi phí quân sự ở Đông Dương từ tháng 01-1973. (Richard Nixon, *No more Vietnam*, London: W.H.Allen, 1986, tt. 169-170.) Viện trợ Hoa Kỳ giúp Việt Nam Cộng Hòa xuống đến độ chỉ đủ cung ứng một nửa nhu cầu của quân đội Việt Nam Cộng Hòa. (Cao Văn Viên, *Những ngày cuối cùng của Việt Nam Cộng Hòa* (Nguyên bản: *The final Collapse*, Nguyễn Kỳ Phong dịch, Vietnambibliography, 2003, tr. 83-85.) Quân đội Việt Nam Cộng Hòa thiếu phương tiện chiến đấu, như là xăng dầu, đạn dược..., nên cuối cùng đành phải buông súng.

Tóm lại, trước ngày 30-4-1975, hai nước CHND Trung Hoa và Pháp vì những quyền lợi riêng tư, đã mở những cuộc vận động ngoại giao quốc tế để tránh sự sụp đổ của chính thể Việt Nam Cộng Hòa ở Nam Việt Nam. Tuy nhiên, những cố gắng của hai nước này đã quá trễ, nên cuối cùng đều thất bại.

Hy vọng trong tương lai sẽ còn có nhiều tài liệu khác dần dần được bạch hóa, để có thể làm sáng tỏ hơn nữa lịch sử hiện đại của đất nước chúng ta.

TRẦN GIA PHỤNG

(California, 26-3-2023)

Đỏ hay Vàng.

Dĩ Vãng, Hiện Tại, Tương Lai

Trần Mộng Lâm

Dẫn Nhập: Bài viết này không phải quan điểm chính thức của Báo Quốc Gia, mà chỉ là ý nghĩ cá nhân. Nhiều người sẽ không đồng ý và phản bác. Tuy nhiên người viết mong nhận được những ý kiến đóng góp thay vì những lời chỉ trích, nhục mạ ngoài ý muốn.

Chúng ta đang ở vào tháng tư năm 2023. Bốn mươi tám năm đã trôi qua kể từ khi Miền Nam bị mất. Nay là lúc chúng ta tưởng niệm ngày lịch sử này, để có một cái nhìn trung thực về quá khứ, hiện tại và tương lai.

A- Một chút Lịch Sử.

Vào giữa thế kỷ 20, Việt Nam lâm vào một cuộc chiến tranh giữa miền Nam và miền Bắc. Đây là một quốc gia hình chữ S nằm bên bờ Biển Đông, cực Nam châu Á. Năm 1954, Việt Nam chia làm 2 nước, phân chia bởi vĩ tuyến 17. Hai nước này là:

- 1) Việt Nam miền Bắc, còn gọi là Việt Nam đỏ. Việt Nam này có tên là Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, viết tắt là VNDCCH, thủ đô là Hà Nội, cờ đỏ, sao vàng
- 2) Việt Nam miền Nam, còn gọi là Việt Nam vàng, có tên Việt Nam Cộng Hòa, viết tắt VNCH, thủ đô là Sài Gòn, cờ vàng 3 sọc đỏ.

Cả hai quốc gia đều được thế giới công nhận. Đây là một sự phân chia tạm thời trước khi thực hiện một cuộc Trưng Cầu Dân Ý, dự trù sẽ thực hiện vào năm 1956 để thống nhất hai miền. Đỏ và Vàng chỉ là một cách nói để biểu lộ ý chí người dân, vì lúc đó, năm 1954, không phải người Việt Nam nào cũng suy nghĩ giống nhau. Những người VN "đỏ" là những người theo Cộng Sản, lý thuyết này lúc đó đang làm mưa, làm gió trên thế giới với Nga & Tàu. Những người VN "vàng" là những người chống lại ý kiến đó vì họ không thích sống trong một chế độ bị kìm kẹp bởi đảng CS.

Họ đồng ý với nhau là VN "đỏ" sẽ tập trung tại miền bắc vĩ tuyến 17 và những người VN không thích CS sẽ ở trong miền Nam vĩ tuyến 17. Các sự di chuyển này tạm gọi là Tập Kết. Hai bên không có chiến tranh và 1956 sẽ là Trưng Cầu Dân Ý. Nhưng rất tiếc, sau cùng cuộc TCDY này không được tiến hành vì nhiều lý do và hai bên tự lo cho đời sống của riêng mình. Nếu đã có cuộc TCDY trong sạch, có thể không có chiến tranh VN rất vô ích.

Vào thập niên 60 của thế kỷ 20, Việt Nam đỏ đơn phương xâm lấn VN "vàng". Với sự giúp đỡ về khí giới và tuyên truyền của hai nước Nga & Tàu, họ tấn công nước láng giềng, Đây là một cuộc tấn công, xâm lăng bờ cõi đúng theo nghĩa đen của nó. Để tự bảo vệ, dĩ nhiên VN "vàng" phải nhờ vào sự trợ giúp của thế giới chống Cộng, tạm gọi là Thế Giới Tự Do, cụ thể là Mỹ. Tiếc thay, đồng minh của Miền Nam không có quyết tâm, họ tính toán, so bì, để rồi bỏ rơi miền Nam. Ngày 30 tháng tư năm 1975, cả nước VN rơi vào tay bọn "đỏ" và hiện nay chúng là chủ nhân ông của cả hai miền, đổi tên cả nước thành Xã Hội Chủ Nghĩa VN, không cần tổ chức một cuộc TCDY nào cả.

B_Hiện tại.

Hiện giờ, năm 2023, cả nước rơi vào tay VN đỏ, sau một cuộc chiến tranh đẫm máu làm chết hàng triệu người VN về cả hai phe. Cuộc chiến kết thúc với sự mất Sài Gòn của người miền Nam. Cả một giải giang sơn gấm vóc bị nhuộm đỏ.

Còn với những người sanh sau 1975, thì họ không biết gì về chiến tranh. Lá cờ duy nhất mà họ nhìn thấy, là cờ đỏ sao vàng, và họ bị tuyên truyền, nhồi sọ để chỉ thấy những ai không có một cái nhìn

giống họ đều là phản động, là bán nước. Hiện nay, hiến pháp trong nước vẫn không chấp nhận hai chữ đôi lập, và đảng CS độc quyền cai trị đất nước dù đúng hay sai.

Trong khi trong nước đã thế, thì ở ngoài nước, các người VN chống Cộng Sản ra sao???

Về lãnh thổ, các người VN chống Cộng không còn một tấc đất nào trong tay. Họ gồm có:

1- Thế hệ 1: gồm những người thực sự có tham dự cuộc chiến, đã bại trận, đã mất nước. Sau khi đã trải qua những đau khổ trong các trại cải tạo, họ lại phải vượt biên, vượt biển Đông trong những chiếc tàu nhỏ bé. Một số đã bỏ mình trên biển, nhưng cũng có một số đã may mắn đi thoát từ ngày 30 tháng tư, đến nay đã được 48 năm. Thế hệ này ngày một già yếu, và chỉ trong một thời gian ngắn nữa, họ sẽ từ từ biến đi.

2- Thế hệ 1.5: gồm những người khi cuộc đời xảy ra, chưa trưởng thành. Họ có mặt tại ngoại quốc chỉ vì theo gia đình rời khỏi VN một cách bất đắc dĩ. Hiện những người này thay thế cha ông thuộc thế hệ 1 để lãnh đạo cộng đồng, trong đó có cộng đồng Montreal.

3- Thế hệ 2: gồm những người sanh tại hải ngoại. Lớp người này hoàn toàn mù tịt về cuộc chiến, về dân tộc, về đất nước VN. Với họ, tổ quốc là nơi họ đã sinh ra, chế độ là Tự Do, là chống Cộng, chống độc tài. Phần lớn, họ nhìn về VN như nhìn về một nước kém văn minh, nghèo đói, giống như phần lớn các nước thuộc châu Phi. Họ sung sướng khi du lịch về VN, vì họ được nhìn những phong cảnh mới, và nhất là lạ. Khí hậu nóng quanh năm, phố xá nhộn nhịp. Nhưng nhất là họ được kính trọng, trở nên có giá tại VN, trong khi họ không là gì cả trong đất nước tạm dung, nhiều khi còn bị kỳ thị. Dĩ nhiên không phải tất cả đều như thế, cũng có những người có lòng, có hiểu biết, nắm được tình hình, nhưng số này ít.

Như đã nói, những người VN chống Cộng, tạm gọi là VN vàng, không còn tổ quốc nhưng điều này không cấm họ, ở khắp nơi trên trái đất, quy tụ với nhau để thành lập một quốc gia (Nation), giống như những người Kurdes tại Trung Đông. Họ chống chế độ Cộng Sản, vì chế độ này kìm kẹp họ, và vì chế độ này nói dối. Lý thuyết của Các Mác hoàn toàn chỉ là một bình phong để người ta dựng lên một bộ máy nhốt người dân trong một nhà tù khổng lồ.

C-Tương lai.

Hiện nay, coi các youtube trong nước gửi ra, người ta có cảm tưởng là có sự phồn vinh tại đất nước VN, nhưng tiếc thay sự phồn vinh ấy đầy giả tạo. Hai tài liệu có thể tin được khiến chúng ta phải suy nghĩ như vậy. Tài liệu thực nhất là một cuốn phim thực hiện bởi một người Pháp, từng là một nhân vật ủng hộ CSVN. Ông có tên Việt Nam là Hồ Quyết Thắng. Cuốn phim có tên là “Tiếng Gào thét từ bên trong” cho thấy sự bất mãn của người dân VN với chế độ hiện tại. Các nhà cầm quyền tại Việt Nam thực ra chỉ là tay sai của Trung Cộng, và với Nguyễn Phú Trọng, việc mất VN vào tay Tập Cận Bình chỉ là vấn đề thời gian. Mọi người đều suy nghĩ là Việt Nam cần một sự thay đổi. Cuốn phim đã xem nhiều lần nhưng vẫn thấy hay khi xem lại.

Tài liệu thứ hai có tính cách thời sự hơn. Đó là một bài viết của một nhà chuyên môn, ông Kỹ Sư Phạm Phan Long trong nhóm bạn Cửu Long. Tài liệu này tôi nhận được từ anh N.T.V một người đã viết nhiều về sông Cửu Long, bị nghẽn mạch bởi các con đập tại thượng nguồn. Đồng Bằng Sông Cửu Long, nghĩa là toàn thể Miền Tây, nơi có 18 triệu dân sinh sống có nguy cơ biến mất dưới sự lãnh đạo hiện tại. Một mặt vì người dân không biết làm sạch các nguồn nước: ăn, bài tiết, tắm giặt tại cùng một nơi, khai thác đất đai và các nguồn nước một cách vô tội vạ để nước ngọt lẫn vào nước mặn không được chỉ dẫn, nạn nước biển ngày một dâng cao và có nguy cơ nhận chìm Miền Tây trong vài chục năm nữa. Chính quyền không biết tìm ra các giải pháp thích nghi để cứu vãn, ngăn chặn nước biển, hay giúp các thành phố tồn tại như việc các nước đã làm (Băng Cốc, Luisiana, Hòa Lan....). Họ chỉ biết nghĩ tới họ, tới băng đảng phe nhóm, thay vì nghĩ tới Dân Tộc, đất nước. Đoạn trích dưới đây khiến người đọc rớt nước mắt, vì người dân ở đây đã rơi xuống đáy của tuyệt vọng rồi. Chúng ta hãy cùng nhau đọc đoạn này:

"Không chỉ thế thôi, theo báo Nông Nghiệp VN [6], hiện giờ dân đã rơi vào đáy thung lũng tuyệt vọng và cạn kiệt niềm tin, họ cào vết luân lớp đất màu mỡ có trên ruộng đem bán đi để sống tạm hiện tại, bất kể tuyệt lộ chờ họ ngay trước mắt. "Sau khi thu hoạch lúa đông xuân, nhiều nông dân ở tỉnh Vĩnh Long thuê máy xới, máy cày cào xới lớp đất mặt ruộng lúa để bán. Ghi nhận của Báo NNVN, thực trạng này diễn ra ở nhiều nơi như: xã Song Phú, Phú Lộc, Mỹ Lộc huyện Tam Bình; xã Phú Đức, huyện Long Hồ và xã Mỹ An, huyện Mang Thít... Những ngày này, phong trào diễn ra rầm rộ hơn cả. Chạy theo con đường từ Khu đô thị mới Song Phú (huyện Tam Bình) về chợ Cái Ngang (xã Mỹ Lộc) huyện Tam Bình sẽ thấy nhiều núi đất khổng lồ do người dân thuê máy cày, máy xới cào xới và xe tải chở từ ruộng vào chất đống dự trữ. Còn riêng tại xã Mỹ An trên đường tỉnh 909 cũng có việc nhiều người cặm cui xúc từng cục đất bỏ vào bao, sau đó sẽ có xe chở thu gom về điểm tập kết ven lộ."

D-Kết Luận,

Kỷ niệm 48 năm mất nước là dịp để chúng ta cùng nhau suy nghĩ. Đối với chúng ta, những người Việt thuộc nhóm chống CS, những người Việt vàng, thuộc các thế hệ 1 và 1.5, thì đây là một kỷ niệm đầy đau thương, một giai đoạn không bao giờ quên được, nguôi được. Còn đối với những người thuộc thế hệ thứ hai, họ có quyền lựa chọn. Hoặc họ coi VN hiện tại như một nước để du lịch, thì VN hấp dẫn không kém Thái Lan. Nếu coi VN là nơi để thể hiện lòng từ thiện, thì VN cũng như các nước Phi Châu kém mở mang. Nhưng nếu họ còn suy nghĩ như câu thơ sau đây:

Chim có tổ, Người có Tông.

Như cây có cội, như sông có Nguồn.

Thì họ phải biết làm gì. Làm gì để có được sự thay đổi trong nước, để giải thoát đồng bào, và cứu dân tộc thoát khỏi nanh vuốt của Tập Cận Bình, để ĐBSCL không bao giờ biến mất.

Trần Mộng Lâm.



CÒN ĐÂU NỮA NHỮNG NGÀY XƯA THÂN ÁI?

Ai đã xóa đi những hình ảnh đẹp này? VC và ngày 30-04-1975 !!



“VIỆT NAM BUỒN LẮM EM ƠI”

Trần Trung Đạo



Trần Trung Đạo



Tuấn Ngọc

C chuyện ca sĩ Tuấn Ngọc sửa lời nhạc của Tình Bơ Vơ qua rồi. Chắc hôm nay ông đang hồi hận trong lòng. Trước ông đã có nhiều ca sĩ cùng thời với ông hát bài này trong nước nhưng họ không sửa lời. Ấu đó cũng là một bài học cho ông.

Hát sai lời hay sửa lời không phải chỉ xảy ra lần đầu. Nhiều ca sĩ vô tình hát sai nhưng cũng có ca sĩ cố tình hát sai. Ca sĩ Khánh Ly trong bài Sài Gòn Niềm Nhớ Không Tên của nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn thu lần đầu năm 1979 đã sửa “đâu rộn ràng giọng hát Khánh Ly” thành “đâu rộn ràng giọng hát Thái Thanh” để bày tỏ sự kính trọng dành cho ca sĩ đàn chị của mình. Đó là một cách sửa lời đáng quý.

Nhưng trường hợp của ca sĩ Tuấn Ngọc thì khác. Trong video, rõ ràng ông đã cố tình sửa hai chữ quan trọng nhất trong bản nhạc từ “Việt Nam” sang “Chiều nay”.

Ca sĩ Tuấn Ngọc nhìn vào bản nhạc để ngay trước mặt và còn đeo kính lão nữa. Dù sao, để công bằng cho ca sĩ Tuấn Ngọc, người viết ‘google’ câu “chiều nay buồn lắm em ơi” nhiều lần để biết đâu ai đó đã sửa trước và ông gặp vận xui nên đã dùng bản sai đó. Nhưng không có. Ông cố tình hát “Chiều nay buồn lắm em ơi”.

Sửa những chữ khác không sao nhưng thay chữ “Việt Nam” bằng “Chiều nay” thì khác. Dư luận khắt khe, có khi nặng lời không cần thiết nhưng họ không có lý do riêng gì để thù hằn ca sĩ Tuấn Ngọc mà chỉ ghét thế lực mà họ nghĩ ca sĩ Tuấn Ngọc vừa thỏa hiệp. Dù ghét bao nhiêu cũng không nên mặt sát vì mặt sát là hành động của những người tuyệt vọng.

Do đó, trong chiều sâu và thực chất của vấn đề, sự phần nộ vừa qua không phải là phần nộ giữa

người dân với ca sĩ Tuấn Ngọc mà giữa người dân với đảng CS. Những người phê bình ca sĩ Tuấn Ngọc nghĩ rằng ông “mặc áo giấy” để làm vừa lòng “ma”. Phê bình ca sĩ Tuấn Ngọc là một cách phê bình đảng mà không sợ bị tù.

Người viết cũng không nhắm vào cá nhân ca sĩ Tuấn Ngọc mà chỉ mượn câu chuyện thời sự có liên quan đến ông để viết về một quan tâm lớn hơn, đó là tính thỏa hiệp.

Khái niệm thỏa hiệp (compromise) được dùng trong mọi lãnh vực để chỉ một sự nhân nhượng giữa hai bên tranh chấp mong đạt đến một điểm có thể cùng chấp nhận. Tuy nhiên trong nhiều trường hợp thỏa hiệp chỉ có tính đơn phương, một chiều, tự khuất phục, tự hạ thấp giá trị của mình để lấy lòng người khác, thế lực khác.

Nhạc sĩ Vũ Thành An biện hộ cho ca sĩ Tuấn Ngọc: “Các bài hát cũ được truyền từ người nọ qua người kia, không có nguyên bản, không tham khảo Nhạc Sĩ nên sai lời là phổ biến. Ca Sĩ khi hát thường tìm lời trên Internet. Những gì trên Internet cũng là sao chép lại.”



“Thầy phó tế”, cựu sĩ quan QLVNCH, cựu tù cải tạo Vũ Thành An hồ hởi phấn khởi về thành Hồ lên TV ca tụng tình ca của mình!

Lời biện hộ này không đủ tính thuyết phục. Ít thuộc nhạc và chưa từng hát Tình Bơ Vơ như người viết bài này mà còn biết trong nhạc phẩm đó có câu “Việt Nam buồn lắm em ơi” nói chỉ là một ca sĩ đã hơn nửa thế kỷ sống bằng nghề ca hát. Ông có thể chưa hát nhưng hẳn đã nghe đồng nghiệp hát không phải một lần mà nhiều lần. Một bản nhạc, một bài thơ hay một bài văn đều có tâm hồn và tâm hồn được thể hiện bằng những câu nổi bật làm người đọc sẽ nhớ lâu. Trong nhạc phẩm Tình Bơ Vơ câu nổi bật là “Việt Nam buồn lắm em ơi”.

Nhạc sĩ nổi tiếng ở miền Bắc là Phú Quang từng bị tù đập suốt 10 năm chỉ vì câu “đầu phải bởi mùa thu” nhưng ông nhất định không thay lời bài hát mà còn chửi đấm tuyên huân là “ấu trĩ”. Nhạc sĩ Phú Quang không thỏa hiệp và đã thắng. Các nghệ sĩ Lộc Vàng, Phan Thắng Toán và Văn Thành bị kết án 10 năm tù chỉ vì hát những bản tình ca, đa số là về mùa thu, của Văn Cao, Đoàn Chuẩn, nhưng không ai đọc chuyện các anh sửa lời bài hát dù đang sống trong xích xiềng sắt máu của chế độ CS thập niên 1960. Ba nghệ sĩ trong nhóm Lộc Vàng không thỏa hiệp và bước ra khỏi nhà tù như những người chiến thắng.

Một ngày khi chế độ CS ra đi, âm nhạc là lãnh vực được thay đổi nhanh chóng và dễ dàng nhất. Ngay hôm nay trên đường phố Sài Gòn, trong những quán nhạc, những quán cà phê đều hát nhạc VNCH và đặc biệt là nhạc lính VNCH. Bên cạnh những Tình Ca, Hướng Về Hà Nội, các nhạc phẩm Những Rừng Lá Thấp, Anh Không Chết Đầu Em, Trăng Tàn Trên Hè Phố v.v... đang được hát. Nhạc VNCH là một phần trong đời sống tinh thần của người dân thuộc nhiều thế hệ khắp ba miền. Các em, các cháu có thể chưa hiểu hết nội dung nhưng chắc chắn biết Việt Nam đã từng có một thời tự do và đáng yêu như thế.

Có lẽ hôm nay ca sĩ Tuấn Ngọc đang tự trách phải chỉ mình cứ giữ nguyên và hát một cách tự nhiên. Nhưng giấu đi hai chữ “Việt Nam” làm cho vấn đề không chỉ trở nên trầm trọng mà còn xúc phạm đến mọi người Việt Nam có ý thức và tình cảm dân tộc.

“Việt Nam” hai tiếng rất thiêng liêng nhưng cũng đầy đau thương và nhức nhối.

Tiếng súng đã ngưng 47 năm nhưng mỗi người Việt trong cũng như ngoài nước, ở mức độ khác

nhau, đều còn mang trong tâm hồn một vết thương chưa lành nằm phía dưới làn da mỏng. Họ sống có vẻ bình thường nhưng một hạt muối, một mũi kim, một cơn gió mạnh có thể sẽ làm vết thương đang mưng mủ vỡ ra.

“Việt Nam buồn lắm em ơi” không chỉ là câu nhạc của nhạc sĩ Lam Phương mà cả một khung trời, một tâm cảm của con người và một vấn nạn chưa giải quyết xong của đất nước.

Những kẻ làm cho “Việt Nam buồn lắm em ơi” đang sống trong các biệt thự cao sang, khi chết được chôn trong các nghĩa trang rộng 55 ngàn mét vuông như trường hợp Trần Đại Quang, con cái họ học trung học tư ở Mỹ, học đại học tư ở Mỹ, mua nhà giá hàng triệu dollar bằng tiền mặt ở Mỹ. Tiền đâu nếu không phải tham nhũng từ mồ hôi, nước mắt và cả máu của đại đa số người dân bị trị.

Sau 47 năm nhưng cuộc chiến vẫn chưa tàn. Các thành phần dân tộc chống độc tài đảng trị cũng đang một lớn dần. Họ không còn cô đơn, lẻ loi, đơn độc nhưng những ngày sau 1975 ở nhà thờ Vinh Sơn, Sài Gòn hay ở chùa Dược Sư, Cần Thơ. Sức mạnh của người dân không thua kém gì sức mạnh của đảng. Họ tận dụng mọi thành quả của cuộc cách mạng tin học và khai thác mọi kẽ hở của bộ máy cai trị để chống lại bạo quyền. Dĩ nhiên trong đó có việc chống lại những kẻ a dua, toa rập và thỏa hiệp với bạo quyền.

Đảng có nhà tù nhưng người dân có lương tri. Đảng có bộ máy tuyên truyền lừa bịp nhưng người dân có sự thật. Cuộc đấu tranh giữa công lý và bạo lực rất cam go và có thể còn kéo dài khá lâu nhưng đảng cũng biết không nhà tù nào đủ lớn để nhốt hết được lương tri.

Nhà tù CS có giới hạn không gian trong khi lương tri là cả một dòng sông lịch sử dài mang tâm hồn Việt Nam bao la bát ngát chảy qua nhiều thế hệ. Dòng sông đó vẫn chảy và vẫn đang bồi đắp phù sa khát vọng tự do dân chủ cho hôm nay và mai sau.

Sau 30 tháng 4, 1975, khi chủ trương đốt sách, đảng nghĩ chỉ cần nửa thế kỷ khi các thế hệ chiến tranh qua đời hết sẽ không còn ai nhắc đến Việt Nam Cộng Hòa, nhắc đến sách vở, âm nhạc, thơ ca được sáng tác trước 1975.

Nửa thế kỷ sắp qua nhưng Việt Nam Cộng Hòa không chỉ được nhắc nhở mà đang sống hào hùng

trong giáo dục, văn học, âm nhạc, thi ca và lý luận chính trị. Sự thật như ánh sáng mặt trời có thể nhất thời bị che khuất bởi đám mây đen nhưng không mất. Tần Thủy Hoàng, Stalin, Hitler đều đốt sách nhưng cũng đều không che giấu được tội ác của mình.

Chế độ CS tại Việt Nam chỉ là một chế độ tạm thời. Cơn bão sẽ qua đi và những ngọn lửa Việt Nam sẽ đứng dậy. Wojciech Jaruzelski của Ba Lan biết điều đó. Janos Jozsef Kadar của Hungary biết điều đó. Họ là những hung thần của một thời chuyên chính vô sản nhưng cuối cùng đã phải đầu hàng trước lương tri của dân tộc họ và của loài người yêu chuộng tự do. Việt Nam rồi cũng thế. “Việt Nam buồn lắm em ơi” là sự thật hôm nay. Tùy theo tầm hiểu biết và nhận thức của mỗi người, một chị bán hàng rong hay một nhà nghiên cứu chính trị chiến lược dù không nói ra nhưng đều công nhận “Việt Nam buồn lắm em ơi”. Thân phận Việt Nam trong lòng một chị bán hàng rong và một nhà nghiên cứu có một điểm bất đồng giống nhau là không biết ngày mai sẽ ra sao. Ngày mai gia đình chị sẽ ra sao. Ngày mai đất nước anh sẽ ra sao. Ngày mai dân tộc chúng ta sẽ ra sao.

Nhà nghiên cứu nhìn sang Cambodia, nhìn sang Philippines, nhìn sang Đài Loan, nhìn ra những làn hòa bình đặt trên bảy căn cứ quân sự dưới dạng “đảo nhân tạo” của Trung Cộng trên Biển Đông đang chĩa vào Hà Nội, Đà Nẵng, Sài Gòn và lo cho tương lai dân tộc sẽ về đâu. Việt Nam như con ếch “ôn định” trong nồi nước nóng của Tập Cận Bình đang đun. Lửa mỗi ngày một bốc cao hơn. Nước mỗi ngày một nóng hơn. Với tình cảnh này, sớm hay muộn, nếu không tìm cách nhảy ra, ếch Việt Nam cô đơn sẽ bị luộc chết trong nồi Đại Hán.

Chị bán hàng rong cũng thế. Chị nhìn đàn con ốm yếu, nhìn bếp lửa tối âm u, nhìn căn nhà tôn dột nát và lo cho gia đình mình, các con rồi sẽ ra sao. Chúng có cơ hội đến trường như bao nhiêu đứa trẻ khác hay không. Cho dù đủ sức học thì tiền đâu để đóng học phí, để ăn, để sống cho tới khi ra trường. Mùa đông nào cũng lạnh nhưng con nhà nghèo sẽ lạnh hơn và đêm nhà nghèo sẽ dài hơn.

Phân tích từ phạm vi quốc tế cho đến gia đình để thấy Việt Nam cần thay đổi tận căn bản và cần sự góp sức của mọi người còn quan tâm đến vận nước. Thỏa hiệp với chế độ là phản bội lợi ích của đại đa số người dân Việt Nam.

Dòng văn minh nhân loại đã chảy qua những sa mạc ở Bắc Phi và Trung Đông như Tunisia, Libya, Ai Cập v.v.. và Mùa Xuân Arab (The Arab Spring) đang có ảnh hưởng tích cực tới Việt Nam. Các cuộc cách mạng dân chủ Arab là những cuộc cách mạng đầu tiên trong lịch sử loài người được hướng dẫn bằng các mạng tin học. Trong cuộc cách mạng xã hội lần này, không cần ai phải “xếp bút nghiên”, không cần ai phải “biệt kinh kỳ”. Cuộc tranh đấu để bảo tồn chế độ, cô lập chế độ và loại bỏ chế độ đang diễn ra ngay trước mắt mọi người dưới nhiều hình thức.

Vô số việc cần làm và nên làm. Một nhóm bạn mang tình thương đến cho các cháu mồ côi, một nhóm bạn khác quyên góp từng áo mùa đông cho các cháu vùng cao, một nhóm bạn mở trường dạy chữ, mỗi người một việc, đơn giản nhưng tràn đầy ý nghĩa. Một khi nhận thức được nâng cao, tình thương được lan tỏa rộng, hận thù và nghi kỵ sẽ tan dần đi như khói như sương.

Đảng đang ở trong thế thủ chỉ còn trông cậy vào nhà tù và bộ máy tuyên truyền đang mất dần tác dụng. Các thành phần dân tộc chống thỏa hiệp với chế độ có mặt ở khắp nơi và đang thắng thế. “Việt Nam buồn lắm em ơi” nên Việt Nam phải thay đổi để sống còn với thời đại. Mỗi người trong điều kiện và khả năng của mình nên thuận theo đà phát triển của văn minh để góp phần làm thay đổi xã hội Việt Nam thay vì thỏa hiệp với giới cầm quyền để kéo dài chế độ độc tài đảng trị. Về nước sống dưới sự cai trị của đảng CS là thỏa hiệp với chế độ dù người đó là ai và nhân danh bất cứ lý do gì. Nhưng trong khi sống và hành nghề trong lòng chế độ cũng nên đặt ra cho chính mình một lần để tránh vượt qua. Lần đó đó chính là tư cách và trách nhiệm của một người Việt Nam đối với tương lai dân tộc và các thế hệ đi sau.

Trần Trung Đạo

CHUYẾN DU HÀNH

Trà Lữ

Phòng ngủ của tôi quay mặt hướng đông, giáp một vườn hoa nhỏ. Sáng nào tôi cũng được mặt trời chào đón một ngày mới. Sáng nay, mặt đất vừa hết tuyết, tôi liền bước ra vườn, và thật bất ngờ, tôi đã nhìn thấy sứ giả mùa xuân. Các cụ có biết tôi gặp sứ giả nào không? Thưa đó là nhóm cây thảo mong manh, tuyết vừa tan là mấy ngọn lá xanh chồi lên khỏi mặt đất ngay, và đã e ấp mấy nụ non, vài hôm nữa thì chùm hoa sẽ nở, ôi đẹp làm sao những bông hoa báo tin mùa xuân này. Theo gia phả thảo mộc Canada, tên cụm hoa sứ giả là ‘Johnny Jump Up’ thuộc dòng họ crocus. Tôi thích cái tên Johnny Up này quá. Nó quả đã nhảy lên từ dưới lớp tuyết. Tôi nghĩ tên VN của nó phải là ‘Hoa Xuyên Tuyết’. Chắc tôi phải hỏi lại nhà văn Bùi Tín ở Paris về cái danh xưng này vì ông đã viết cuốn Hoa Xuyên Tuyết. Chỉ vài bữa nữa thôi thì cụm hoa mong manh thơ mộng này sẽ nở rộ cùng với Lễ Phục Sinh. Chúng ta mừng Chúa Phục Sinh sống lại thì cỏ cây cũng phục sinh sau giấc ngủ đông dài để mừng chung với chúng ta lễ trọng này.

Tôi vẫn coi nhóm hoa mong manh này mới đích thực là sứ giả mùa xuân. Tôi có trồng được cây đào và cây mai, hai cây hoa này mãi cuối tháng này mới nở hoa chào xuân.

Và tôi báo tin cho cả làng An Lạc của tôi về tin hoa xuyên tuyết đã xuất hiện. Thế là làng tôi đã đến chiêm ngắm. Ôi vui làm sao tôi được tiếp rước cả làng. Gặp nhau là chuyện như pháo rang. Các cụ có biết chúng tôi nói những chuyện gì không? Chúng tôi không thèm nói chuyện thời sự nữa, như chuyện Nga xâm lăng Ukraine, Putin bị ICC ra lệnh bắt mang ra tòa, chuyện Tàu Cộng lấn le chiếm Đài loan... Làng tôi ngắt các chuyện này quá rồi.

Tên làng là An Lạc nên dân làng chỉ nói tới các chuyện vui cười. Đề tài mà phe liên ông chúng tôi ưa nói đến nhất là đề tài VC ăn nói quē mùa, Ông

Từ Hòe có nhiều chuyện cười nhất về VC. Ông hay kể chuyện quân giáo chữ từ cải tạo, đa số quân giáo đều nói ngọng chữ L với N: các anh nằm thì nơ nà, ăn nói nuôn nuôn nếu náo, vợ ra thăm thì bú mồm nia nịa. Vợ chồng hôn nhau thì các quan VC gọi là bú mồm, nghe quē mùa hết sức. Chuyện các quan quân giáo thì dài vô cùng. Sau 1975, các cán bộ từ Bắc vào Nam anh nào cũng nón cối dép râu, cũng nói ngọng chữ L và N. Ngay ngày đầu trong trại cải tạo, có anh quân giáo đã tự giới thiệu: Tôi tên nà Ninh chữ N cao như tên điện cảm ninh, các anh nghe rõ chưa, nhớ ninh en nờ cao. Rồi anh khoe các thành tích cho chúng tôi nghe như chuyện ngày đầu được lái xe ô tô ở Saigon ôi thương nằm thao, nái từ đường nê nài đến nê nọi, vì nái nộn nên phải nái nại, xe neo nê, nật nuôn...

Bộ chỉ huy VC thấy đa số cán bộ nói quē quá nên phải mở lớp huấn luyện dạy cho cán bộ biết nói chữ L và chữ N. Người huấn luyện là một cô giáo Bắc Kỳ đã vào Nam từ 1954. Sau 1 tuần lễ huấn luyện thì cô giáo theo đúng tâm lý sư phạm lên tiếng khen cả lớp đã tiến bộ nhiều, cán bộ trưởng lớp liền đáp: Cám ơn Cô đã quá khen nhưng chúng tôi nầu nầu vẫn còn nần nộn...

Còn đây là chuyện một ông lớn từ trung ương đi xe hơi về thăm xã, xã trưởng bảo dân đem kèn trống đi đón, ông ra lệnh: Kèn tống nọng noa phải nuôn thần thành, ông xò ra một cái nà phét niền.

Ôi chuyện ăn nói quē mùa của cán bộ VC thì dài vô cùng, ông bạn của tôi đang viết một cuốn sách để lưu hậu thế.

Sau 1975, dân miền Nam gọi các quan chức VC là bọn COCC (con ông cháu cha) hoặc là nhóm 5C (con cháu các cụ cả). Các anh Bắc Kỳ nào vào được miền Nam thì ai cũng ao ước có 3 Đ: xe đạp, đồng hồ, đài radio, và theo tôn chỉ 5V: Vào, vợ, vét vôi, về.

Nghe đến đây thì ông bỏ chữ ODP gộp lời: Nói ngọng chữ L với N là cái ngọng tiêu biểu nhất của

miền Bắc, là biểu hiện của sự quê mùa ngu dốt của các ông VC. Ngoài chữ N/L, họ còn nói ‘trẻ trung’ là tẻ tung, sạch sẽ là thạch thẽ, và nhiều tiếng rùng rú khác nữa.

Thực ra việc nói ngọng thì ta thấy có ở khắp nước, miền nào cũng có. Gần đây tôi thấy rất nhiều bài viết về đề tài này. Vì ta ghét VC quá, nên hay lấy cái ngọng N/L làm biểu tượng mà thôi. Như miền Trung, đặc biệt miền Nghệ Tĩnh, dầu gì cũng thành dầu nặng hết, như mời anh ăn đu đủ, trái cây này ở miền này gọi là trái ‘Đu Đu’. Bạn nghĩ gì nào? Rồi vào miền Huế, bạn đi cắt tóc thì bạn ưa bị hỏi ‘Rửa anh cặc ngang hay cặc dài’ thì bạn chớ hốt hoảng vì tưởng cô hốt tóc là loi hỏi về cây súng đàn ông của anh. Rồi ở miền Nam mà đi bắt cá thì bạn được dặn là ‘bỏ con cá gô giô cái gô’...

Bà cụ B.95 nghe đến đây thì giơ tay làm dấu xin thôi chuyện VC kéo đêm nay sẽ mất ngủ. Cụ Chánh bèn gật đầu bỏ chuyện VC để nói sang các chuyện khác. Cụ xin bàn chuyện ngôn ngữ ngày xưa. Cụ bảo ngày xưa quê cụ nói nhiều tiếng mà bây giờ nghe lại thấy nó buồn cười. Những tiếng mà bố mẹ chúng ta thường nói hằng ngày, cả tôi cũng nói, bây giờ thấy nó tức cười, nhiều lắm, xin trưng vài tiếng thôi nha, như

- Những thứ linh kinh thì anh hãy buộc RÁO cả vào đây
- Hãy BÊU cái mũ này lên mắ
- Đôi giày này tôi đi KHÍ chặt
- Anh càng la thì chúng càng nghịch TỌN
- Nào mời các cụ, chúng ta CHÈN đi thôi
- Biết mình bị lừa, lão ta CẢM lắm bèn nghĩ ra một MỆO trả thù
- Đói quá, nó ăn hết TIỆT nôi cơm
- Trời mưa nhưng đường còn RÁO chưa ĐÁNG
- Nhờ anh GIẢNG nhà cho tôi một XOỆT để tôi RÔNG xuống phố một NHOẮNG có việc cần.
- Ông ta trông OÁCH NHẦY !

Bây giờ chúng ta ít xài các tiếng này. Nhưng có thay bằng tiếng mới không. Thưa có, nhưng mấy tiếng mới mà các quan VC ưa xài thì nghe nó vừa chói tai, vừa quê mùa, như ừn tắc, bức xúc, xe con, xưởng đẻ, khăn trương...

Anh John được mời góp chuyện. Anh nói anh không biết nhiều về nói ngọng, nhưng anh biết nhiều về ngữ vựng. Anh nói: trong tiếng Việt có những câu ngắn gọn chỉ một chữ mà ai cũng hiểu

và cho là hay. Anh thích các chuyện này quá. Như chuyện một anh tham ăn, được mời ăn là cắm đầu cắm cổ ăn, không còn nghĩ tới gì khác. Rằng bữa đó anh được mời ăn cỗ, anh cắm đầu vào việc ăn. Thấy thế có người muốn anh ăn từ từ, vừa ăn vừa nói chuyện cho vui cả bàn, người bạn đó hỏi:

- Chẳng hay anh là người ở đây hay ở nơi khác ?

Anh ta đáp gọn lỏn rồi cúi xuống ăn ngay:

- Đây.

Người kia hỏi tiếp:

- Thế anh có nhiều con không?

- Mỗi

- Các cụ thân sinh của anh còn cả chứ?

- Tiệt

Anh John vừa cười vừa nói: Chỉ 3 chữ mà trả lời được đầy đủ. Thật là hay chứ. Mới đây tôi đọc trên báo Canada, họ có nhận xét này rất đúng, ta nói A mà ý là B, chẳng hạn người nữ mà nói: ‘Em không có gì để mặc’ thì không phải cô ta trần trụi mà cô có ý than cô không có quần áo đẹp để đi lễ hội. Còn anh con trai mà nói: ‘Tôi không có gì để mặc’ thì có nghĩa là tôi không còn quần áo sạch, dơ hết cả rồi.’

Ôi ngôn ngữ hàng ngày có bao nhiêu chuyện để cười. Ngay ngôn ngữ nhà thờ cũng nhiều cái tếu lắm. Chẳng hạn có bà kia đi xưng tội. Bà xưng rằng bà hay chửi tục. Ông linh mục mới hỏi bà chửi làm sao, bà liền thưa: Khi con tức giận ai thì con hay chửi: Mày ăn giế tao ! Cha liền khuyên bà không được nói như vậy vì nó vừa tục vừa là lời nói dối. Bà ta liền thưa: con xưng thật với cha mà, con đâu có nói dối. Ông cha bảo lời chửi bắt ăn giế là lời tục, còn bà bảo người kia ăn cái ấy, cái mà bà không có, tức là lời nói dối !

Thấy cả làng cười ầm, anh John được hứng xin kể thêm mấy chuyện nhà thờ nữa. Rằng có ông kia cũng đi xưng tội, xưng xong thì chạy ngay về nhà, thấy bà vợ đang ở dưới bếp nấu cơm, ông liền chạy ngay xuống rồi ôm lấy vợ hôn lấy hôn để. Bà vợ thấy chuyện lạ vì xưa nay chưa hề xảy ra như thế bao giờ, bà liền đẩy ông ra, rồi la: ông làm cái gì kỳ vậy ! Ông chồng già liền cười khà khà rồi nói: Tôi đang làm việc đền tội. Nhân mùa Phục Sinh, tôi vừa xưng tội ở nhà thờ, và cha bảo tôi về nhà làm việc đền tội bằng cách ôm hôn thánh giá 10 lần. Xưa nay bà là thánh giá nặng của tôi, tôi hôn bà là tôi là tôi hôn thánh giá, xin bà để tôi làm việc đền tội...

Ông ODP cũng xin góp chuyện cười về lời nói. Cũng chuyện nhà thờ. Rằng sau buổi họp các nữ sinh CG, các cô đã ra về hết. Bà sơ giám đốc thấy có một cô để quên cái ví trên ghế. Tiếng Bắc Kỳ gọi cái ví là cái bóp. Bà Sơ phụ trách liền cầm cái bóp và chạy ra chỗ mà cô còn đang nói chuyện ríu rít và nói lớn: Bóp em nào đây, bóp em nào đây ? Cô Thúy liền giật mình vì đã để quên, liền chạy lại nói ngay: Xin Sơ bóp em !

Rồi ông kể luôn chuyện đi chợ mua bóp. Có cô con gái mới lớn được mẹ cho tiền đi mua bóp. Cô đến hàng bán bóp ngắm nghía một lúc rồi hỏi giá. Đây là gian hàng lớn bán rất nhiều loại bóp và treo các bóp ở nhiều tầng, lớp trên lớp dưới, theo từng loại. Anh chủ hàng tuổi sồn sồn liền cười toe rồi hỏi cô gái: Cô muốn bóp kiểu nào, bóp ở trên thì 120, bóp ở giữa thì 130, còn bóp ở dưới thì 140 đồng. Cô muốn bóp ở trên hay ở dưới? Cô gái đỏ mặt liền bỏ đi ngay.

Phe các bà các cô nghe chuyện hôn thánh giá và chuyện mua bóp thì thích quá sức, cười nghiêng ngả và đâm nhau thùm thụp. Chị Ba Biên Hòa thấy chồng mình kể toàn những chuyện có ý đen tâm bậy liền bảo anh ngưng.

Thấy dân làng còn đang vui vẻ và còn đang muốn nghe thêm, anh John liền xin ông Từ Hòe tiếp sức. Ông Từ Hòe nói ngay. Làng ta vào xuân có khác, tôi thấy ai cũng vui vẻ quá, đang chuyện anh VC nói ngọng chữ L với chữ N, nay nhảy cả sang chuyện đi xưng tội ở nhà thờ. Toàn chuyện nói cái này mà hiểu cái kia. Tôi xin kể một chuyện không liên hệ gì tới cái ấy nữa. Chuyện nghiêm trang nha. Đây là chuyện mà từ xưa đến nay tôi nhớ mãi vì ý của nó hay quá và lời của nó thì tuyệt vời. Tôi đồ dân làng đó là chuyện gì. Chị Ba Biên Hòa lên tiếng ngay: bác là bò chừ, trong cái bò kiến thức của Bác thì có bao nhiêu chuyện làm sao mà chúng tôi biết được. Thấy cả làng gât gù với ý của Chị Ba, ông Từ Hòe liền đáp ngay:

Quả thực là tôi có rất nhiều chuyện, nhưng có một chuyện tôi biết từ hồi còn bé mà đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ vì còn thích. Đó là chuyện cậu bé Hạng Thác nói chuyện với Đức Khổng Tử. Chuyện như thế này: Ngay hồi đầu mới xuất hiện, Khổng Tử đã nổi tiếng bác học, trên thông thiên văn dưới tường địa lý. Chuyện kể rằng bữa đó Khổng Tử ngồi trên xe nhỏ ngựa kéo. Xe của Khổng Tử chạy tới một xóm nhỏ thì ông thấy một

cậu bé đang lấy đất nghịch đắp một cái thành vây quanh mình. Khổng Tử liền dừng xe rồi hỏi cậu bé:

- Này bé, bé thấy xe ta chạy tới, sao bé không tránh ra cho xe ta đi?

Cậu bé liền trả lời:

- Xưa nay cháu chỉ nghe xe phải tránh thành chứ có nghe thành phải tránh xe bao giờ đâu !

Khổng tử ngạc nhiên về câu trả lời này, liền hỏi:

- Tên cháu là gì ?

- Dạ, là Hạng Thác

- Năm nay cháu bao nhiêu tuổi?

- Dạ, 7 tuổi

- Mới 7 tuổi mà cháu đã thông minh vậy sao?

- Dạ thưa, đây là chuyện thường mà, con cá sinh được 3 ngày đã bơi được tung tăng từ hồ này sang hồ kia, con thỏ sinh được 6 ngày đã chạy được khắp đồng cỏ, cháu đã sinh được 7 năm tuổi, có gì làm khôn đâu!

Nghe xong, Khổng Tử rất kinh ngạc, bèn liền đưa ra nhiều câu hỏi khó để thử tài Hạng Thác. Thế mà Hạng Thác trả lời trôi chảy, rồi cậu bé nói:

- Này giờ Bác hỏi cháu nhiều quá, bây giờ xin cho cháu hỏi lại Bác: Tại sao con ngỗng con vịt nổi trên mặt nước ? Tại sao con chim hồng chim học lại kêu to ? Tại sao cây tùng cây bách xanh cả mùa hè lẫn mùa đông ?

Khổng Tử đáp: Con ngỗng con vịt nổi trên mặt nước là nhờ chúng có 2 bàn chân vuông, chim hồng chim học kêu to là vì cổ chúng dài, cây tùng cây bách xanh tươi bốn mùa là vì thân chúng đặc.

- Hạng thác đáp ngay: Thưa, không đúng. Con rùa nổi trên mặt nước đâu có phải nhờ bàn chân vuông làm bàn đạp, con ếch ương kêu to mà cổ nó đâu có dài, cây trúc cũng xanh 4 mùa mà ruột nó rỗng đấy thôi!

- Khổng Tử chưa biết giải thích làm sao thì chú bé Hạng Thác lại hỏi tiếp: Tại sao mặt trời buổi sáng lại to mà buổi trưa lại nhỏ?

- Là vì buổi sáng mặt trời ở gần ta hơn !

- Thưa, không phải ạ, rồi Hạng Thác vặn lại: Buổi sáng mặt trời gần ta hơn sao lại mát, buổi trưa mặt trời xa ta hơn, sao lại nóng?

Rồi Hạng Thác lý luận một hồi khiến Khổng Tử phải thốt lên:

Cháu còn ít tuổi mà lại thích hỏi những chuyện xa xôi, viễn vông ở tận đâu đâu, sao chuyện trước mắt thì không hỏi ?

Hạng Thác liền cười rồi nói:

Vâng, cháu xin hỏi chuyện ngay trước mắt ngài: vậy lông mày trên mắt ngài có bao nhiêu sợi ạ ? Không Tử không đáp được bèn đánh xe đi, miệng than rằng: Lốp hậu sinh thật đáng sợ ! Hậu sinh khả úy.

Theo sách ghi lại thì Hạng Thác mất năm 10 tuổi, được lập đền thờ mang tên ‘Tiểu Nhi Thần’. Chữ Thần Đồng có từ ngày đó.

Câu chuyện trên làm mắt mắt Đức Không Tử quá. Các người theo Đạo Không thường không thích chuyện này.

Cụ Chánh nghe xong chuyện thì không bàn thêm lời nào nữa về câu chuyện cậu bé Hạng Thác. Cụ chuyển đề và xin nói tiếp về Vua Hải Charlie Chaplin của lần trước. Cụ bảo: Lần trước lão trích lời Charlie nói về tên các bác sĩ rất cần cho đời

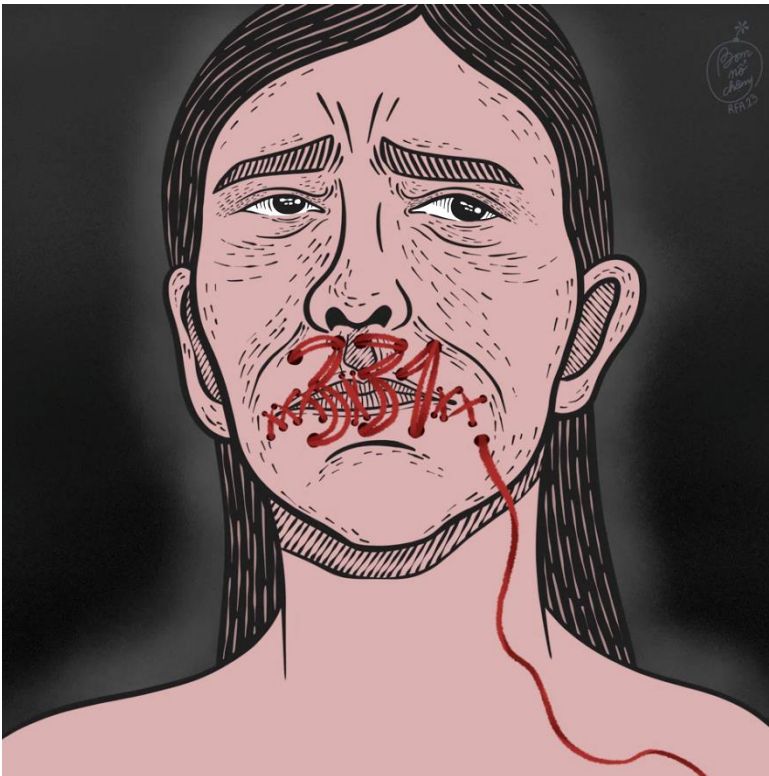
sống thường ngày như tiếng cười, mặt trời, sự nghỉ ngơi, thể dục, ăn uống, lòng tự trọng, tình bằng hữu nghĩa thiết... Cụ già Charlie khi nói những lời đó lúc Cụ đã 88 tuổi vàng. Mà chưa hết, sau khi nói về 7 bác sĩ chúng ta cần cho cuộc đời thể chất hằng ngày, Cụ còn nói về tâm linh, về Thượng Đế, cụ nói tiếp như thế này:

- Nếu bạn nhìn thấy mặt trăng là bạn nhìn thấy vẻ đẹp của Thượng Đế, nếu bạn nhìn thấy mặt trời là bạn nhìn thấy sức mạnh của Thượng Đế, nếu bạn nhìn thấy bạn trong gương là bạn nhìn thấy một tác phẩm của Thượng Đế. Tất cả chúng ta đều là du khách trong cuộc đời này, Thượng Đế là chủ chuyến du hành. Ngài đã có sẵn lộ trình, đã có chỗ sẵn cho điểm tới. Ta hãy sống trọn hảo từng ngày, ngay ngày hôm nay.

TRÀ LỮ

331 - Điều luật bịt miệng

2023.03.07 - RFA



*LTS: Hậu quả của 30-04-1975:
Người dân VN mất hết Tự Do*

“Chính quyền Việt Nam trong thời gian qua đang sử dụng Điều 331 - Bộ luật Hình sự để gia tăng việc bắt giữ những người bày tỏ chính kiến của mình trên mạng xã hội, dù đó là chỉ trích Chính phủ hay chỉ là những cuộc cãi vã cá nhân.

Điều 331 quy định tội "Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm quyền và lợi ích của tổ chức và cá nhân". Điều luật này đã bị các tổ chức nhân quyền quốc tế và các chuyên gia của Liên Hiệp Quốc lên tiếng chỉ trích là mù mờ, cần phải được loại bỏ khỏi Bộ luật Hình sự.”

(Tin RFA)

Bom nổ chậm/RFA

Nơi Địa Ngục Loài Người

28/03/2023

Minh Thúy Thành Nội

Tác giả bắt đầu tham gia Viết Về Nước Mỹ từ tháng 11, 2018, với bài “Tình người hoa nở”. Cô tên thật là Nguyễn thị Minh Thúy sinh năm 1955. Qua Mỹ năm 1985, hiện là cư dân thành phố Hayward thuộc Bắc Cali. Tác giả nhận giải đặc biệt năm 2019. Đây là bài viết mới nhất của tác giả.



*

Mấy ngày qua tôi dọn dẹp nhà cửa để đón cặp vợ chồng từ tiểu bang Connecticut qua. Chị tên Thanh Hương, thuộc khoá đàn chị của trường NTN mà tôi thường sinh hoạt họp mặt chung, anh tên Lê Phong đi du học Mỹ khóa một OCS (Officer Candidate School) vào năm 1970, là Sĩ Quan Liên Lạc Hải Yểm (Naval GunFire Liaison officer). Anh đã đi tù “cải tạo” từ năm 1975 tới 1985.

Anh chị qua dự khoá hội ngộ “Gia Đình Hải Quân THĐ /OCS” tại nhà hàng Dynasty nằm trong khu Grand Century thuộc vùng Bắc Cali. Hai ngày nữa mới họp mặt, nên anh chị có thời gian chờ tôi xuống Sacramento thăm bà hiệu trưởng trường Nữ Trung Học Thành Nội xưa.

Sáng nay dậy sớm, tôi dọn thức ăn sáng và pha cà phê. Mấy anh em ngồi ôn chuyện xưa ngoài vườn. Tiếng chim hót réo rất vui tai, không khí yên bình của buổi sáng tạo cảm giác thanh thoi cho những người lớn tuổi đã về hưu, hưởng nhiều bổng lộc của đất nước Mỹ này. Bắt đầu từ những câu chuyện trên trời dưới đất, đi quanh thời gian hiện tại và ngày xưa, từ từ dẫn đến giai đoạn miền Nam bị rơi vào tay Cộng Sản. Bổng dưng nét mặt anh Phong trầm xuống. Anh kể khoảng thời gian bị đi tù, quãng đời mà anh nói luôn ám ảnh trong đầu óc, dù anh đã cố gắng quên.



Chúng tôi hết đùa giỡn, lắng nghe câu chuyện một cách trân trọng của những mảnh đời khổ nhục lúc bị mất nước. Những người con từng hăng say chiến đấu, hy sinh tính mạng để bảo vệ đất nước, nhưng vận nước nổi trôi, và các anh phải chịu sống trong lao tù đầy ọa. Giọng anh từ từ như đang sống lại ...

- Tui bị đưa đi “cải tạo” đầu tiên từ trại Thanh Hoá, rồi đến Nghệ An, Hà Tĩnh, Lòng Hồ Sông Mực, cuối cùng về trại Ái Tử Bình Điền. Nói chung khi được mùa khoai bắp thì tiêu chuẩn mỗi tù nhân nhận hai trái bắp đủ hột, ăn không được no, mất mùa thì trái bắp không có hột, chỉ toàn là cùi bắp, tù nhân phải ăn hết cùi bắp mới giải quyết con đói hành hạ đến run tay run chân.

Chị Hương nén tiếng thở dài, quay sang tôi:

- Em thấy khổ chưa

Anh tiếp tục:

- Ngày nọ vệ binh ném lựu đạn bắt cá ở Lòng Hồ Sông Mực, cán bộ đã bắt hết những con cá lớn béo tốt. Buổi chiều sau một ngày lao động, tù nhân trở về sông tắm rửa, còn lại những con cá nhỏ, anh em tù bắt về dự trữ tối nấu ăn. Nơi Lòng Hồ Sông Mực trời rất lạnh, nên hai đầu láng lúc nào cũng có hai nhóm lửa để sưởi ấm. Một anh tù tên T hí hửng, mừng rỡ công lao mình hót được lon cá, vừa đem ra tìm cách hơ cho cá chín.

Không may, bọn cán bộ đi ngang qua, họ túm anh này ra ngoài rừng bắt ăn lon cá sống. Anh T vừa ăn vừa ới mưa nồn thốc vì mùi tanh. Nhiều cán bộ bao vây đánh anh T liên tục, ép phải ăn cho hết. Suốt buổi anh T bị đánh như người, tiếng ới như bò rống vang trong đêm khuya. Anh em bạn tù nằm nín thở không ai ngủ được, trăn trở nhìn ánh lửa bập bùng trong bóng tối, trí óc ngơ ngẩn tê liệt, miệng lưỡi đắng nghét, quai hàm cứng lại muốn á khẩu.

Anh ngừng nói, hợp ngum cả phê dường như đè nén nỗi cảm xúc đang dâng lên

- Tui cũng vớt được nửa lon gô, đêm trắng mắt sợ hãi, ám ảnh âm thanh ới mưa của T, chỉ trông trời mau sáng để đem cá ra suối đổ đi, vì điều đơn giản là không muốn mình bị đánh và ăn cá sống như anh bạn.

- Trời ới

Tôi rùng mình thốt lên. Anh lắc đầu nói tiếp:

- Anh Nguyễn N trước là Đại úy Trinh Sát có dáng người cao ráo, nhanh nhẹn, đẹp trai và tánh tình rất vui vẻ. N được phân công làm đội trưởng ra vào nhà bếp nhận những việc vặt vãnh. Nhà bếp để dành phần cơm cho cán bộ đi công tác, N đói quá ăn lên phần cán bộ nhiều lần. Cán bộ nghi ngờ giả đi công tác, rình rập theo dõi và N bị bắt quả tang, cán bộ đánh một trận như tử gần chết. Cái đói hành hạ thời gian sau N thường bắt cóc nhái ăn, rồi bị chết và chôn tại Lòng Hồ Sông Mực.

Im lặng một hồi như đang nguyện cầu cho người bạn xấu số, mọi người cũng im lặng theo, anh tiếp:

- Cán bộ có lúc ăn tiệc, thức ăn dư thừa quăng đổ vào thùng nước gạo. Ngày hôm sau những người giữ công việc nuôi heo dùng nước gạo, vớt những thứ gì có thể ăn được đem về chia anh em tù, bị cán bộ biết được, họ cấm không cho đụng tới thùng nước gạo, chờ đến năm, sáu ngày sau thùng nước thối rửa mới cho lấy.

Hàng ngày anh em vào rừng kiếm gỗ, có những khúc to nặng tới mét rưỡi, gắng sức cả chục người mới vác về nổi, dùng cưa đóng bàn ghế cho cán bộ. Có những hôm đi sâu tới ba, bốn ngọn đồi. Anh em gặp bãi nấm vui mừng hái luộc ăn tại chỗ, ai dè bị trúng độc. Trong đoàn có bác sĩ H bị nặng nhất, đi không được anh em phải khiêng về.

Nhập tiếp cả phê, anh lại thông thả:

- Tui tui đi Thanh Hoá chặt 10 hecta rừng ở Lòng Hồ Sông Mực để làm Thủy Điện. Giai đoạn đó tui bị bệnh thương hàn nặng được đưa về Ái Tử. Một hôm khoảng chín, mười người tù rủ nhau đi trốn, vừa ra cổng đã bị chặn bắt. Tui được giao việc nuôi heo, mang thức ăn cho những người ngồi trong hộp (chuồng chó). Đi ngang qua ngôi nhà điều tra của cán bộ, thấy áo tù dính đầy máu rớt văng từng mảnh khắp nơi, chắc hẳn các bạn tù bị đánh đập kinh khủng lắm....

Tôi chao đã vui, ly cà phê cũng cạn. Trời rực hồng tươi sáng, cây cỏ xanh um, mấy khóm hoa hồng vàng, đỏ, tím tươi màu còn đọng những giọt sương mai lấp lánh chưa chịu tan. Bầu trời xanh ngát, những cụm mây trắng tản mát trôi nhiều phương, tôi ngẩng mặt nhìn rồi thốt một câu lầy lẹ "ngàn năm mây bay" để cố nuốt những giọt lệ chực trào ra, trái tim nén thở theo câu chuyện đau lòng tức tưởi.

Tôi châm trà thêm vì anh vẫn nói say sưa như chưa bao giờ được nói. Hình như mắt anh lạc thần, không nhận diện những gì trước mắt mà chỉ thấy khoảng thời gian trong địa ngục tối tăm của tháng ngày tù đầy.

Nhiều tiếng phôn liên tục, anh Phong tạm ngưng câu chuyện để sửa soạn lên họp bạn, bàn bạc chuẩn bị cuộc gặp gỡ của "Gia Đình Hải Quân THĐ /OCS" ngày mai.

Đêm hội ngộ khoảng hơn hai trăm người. Bạn bè gặp nhau tay xiết chặt mừng rỡ, bộ y phục trắng ngời của binh chủng Hải quân lúc làm lễ thật oai phong đẹp mắt.

Tôi đang để dòng ký ức quay về năm tháng cũ thì anh Phong đến ngồi bên chúng tôi, nét mặt anh tư lự thoáng buồn:

- Hợp mặt để gặp nhau mừng rỡ chuyện trò, vì mái tóc ai cũng đã điểm sương chiều, vượt tuổi thất thập cổ lai hy. Bao nhiêu bạn đã ra đi, mấy người còn ở lại?!! Nhớ thời tuổi trẻ giữ gìn non sông, hiến dâng cuộc đời cho tổ quốc, bảo vệ lá cờ vàng có chính nghĩa. Sự biến đổi tình hình quá lạ lùng, cái đau của thể xác nào so được nỗi đau của tinh thần luôn dày vò. Mặc lại bộ quân phục của Hải Quân như để giải tỏa niềm mơ ước cũng như nỗi uất ức phần nào, và cũng để ôn lại một thời của người lính Việt Nam Cộng Hoà với tinh thần bất khuất, sẵn sàng chiến đấu đến hơi thở cuối cùng.

Tôi suy nghĩ miên man: những lớp người được đi du học Mỹ, được đào tạo huấn luyện kỹ càng về ngành thủy. Tinh thần họ anh dũng, chí làm trai can trường, sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ miền Nam, đem sự an vui cho người dân sống trong ấm no, tự do và hạnh phúc. Biết bao người lính đã hy sinh xương máu với cuộc chiến do miền Bắc muốn xâm lấn, biết bao người lính vẫn kiên trì chiến đấu đến giờ phút cuối. Ôi thế sự bể dâu...Chỗ lạc hậu đòi giải phóng nơi tân tiến văn minh, chỗ nghèo đói đòi giải phóng nơi ấm no. Họ dùng miệng lưỡi khôn khéo để ngon ngọt với dân miền Nam, nhưng dân miền Nam vẫn luôn nhớ câu nói của tổng thống Thiệu “Đừng nghe những gì CS nói mà hãy nhìn những gì CS làm.”

Các hình ảnh đấu tố chôn sống cày đầu thật dã man tàn ác ở miền Bắc với chiến dịch cải cách ruộng đất. Chuyện điển hình là ông nội tôi có tên trong danh sách, gia đình phải trốn thoát chạy đêm từ làng quê lên Hà Nội để xuống Hải Phòng di cư vào Nam. Ký kết ngừng bắn, để dân được sống yên bình nhưng tuổi thơ của tôi luôn nghe bên tai tiếng pháo kích, luôn xem cảnh nhà sập, trường học sập, trẻ em người lớn chết thảm thương diễn ra hằng ngày. Bằng chứng rõ rệt nhất là Tết Mậu Thân không thể che giấu được tội ác của họ. Miền Nam đào tạo các binh chủng lính là để tự vệ, quan tâm bảo vệ tới đời sống thanh bình của người dân chứ chẳng xâm lấn miền Bắc, chỉ có họ ký kết ngừng bắn nhưng lại phá hủy, xé ngay bản hoà đàm Paris.

Tháng tư năm 1975 họ chiến thắng miền Nam, cho tôi mở lớn mắt nhìn cảnh tượng người dân Quảng Trị vừa nghe rục rịch tình hình chiến sự đã khủng hoảng cầm đầu chạy trên Đại Lộ Kinh Hoàng để vào Huế, đã diễn ra biết bao cảnh chết chóc điêu tàn. Huế lại đua nhau chạy vào Đà Nẵng. Tại sao lại có cảnh cha gánh mẹ già, vợ vác con đại... Từng đoàn người lầm lũi đi bộ trên đèo Hải Vân, dùng tất cả sức mòn hơi cạn miệt mài đi như chạy trốn ma quỷ đang ám sau lưng, tiến nhanh về phía có ánh mặt trời.

Tháng tư năm 1975 một bầu trời tang thương, mây đen u ám chụp xuống cuộc sống dân miền Nam. Nhà sĩ quan bị tịch thu, dân bị ép đi kinh tế mới, con “ngụy” không được học. Vợ sĩ quan lẩn lóc giữa chốn bụi trần, dãi nắng dầm

mưa kiếm cơm gạo nuôi con, và chắt chiu từng đồng dành dụm đi thăm chồng...

Đổi tiền, khám xét tư gia thành phần buôn bán, ăn cướp trắng trợn tài sản mồ hôi nước mắt của dân... Đây rất rõ ràng chuyện của ba tôi, ông là trưởng cuộc Cảnh Sát, sau một năm đi học tập, ông không được ở thành phố. Muốn yên thân ba tôi kéo cả gia đình lên kinh tế mới vùng Sông Dầu thuộc tỉnh Phan Rang sinh sống. Với sáng kiến và sự lanh lẹ tháo vát, ông mở ngay lò đúc gạch, con cái sấm bò vào rừng kéo gỗ. Tình trạng khả quan ba tôi tuyển hết dân trên vùng kinh tế mới vào làm lò gạch, phát lương và xuất tiền trả bệnh viện lúc công nhân ốm đau. Dần dần ông đệ đơn xin huyện xã cấp gạo theo tiêu chuẩn công nhân được hưởng quyền lợi lãnh phần mỗi tháng. Công việc càng ngày càng phát triển, các bệnh viện, trường học, cơ quan lên ký hợp đồng mua gạch rất đông khách hàng. Chỉ một khoảng thời gian ngắn khấm khá, cấp lãnh đạo gởi giấy “mượn” lò gạch, mượn trâu bò và xe kéo. Ba tôi biết trước tình hình, còn chút của cải là hai chiếc xe đạp và máy hát, sáng sớm hôm sau cha con tôi đạp về vùng kinh tế mới khác gởi nhà ông chú. Không bao giờ tôi quên được hình ảnh hai cha con đạp xe từ 5 giờ sáng tới 2 giờ chiều dưới trời nắng gắt, chỉ nghỉ ăn cơm trưa nơi cửa hàng dịch vụ ăn uống tại thành phố Phan Rang. Ba tôi thờ dài nói với các con “Một chế độ lạ lùng bất nhân, mình nghèo thì họ đạp cho chết luôn, mình khá một tý thì họ đi ăn cướp ngang nhiên ...chưa thấy chế độ nào như chế độ này.”

Khi họ vào chiếm Đà Nẵng, mẹ tôi sợ hãi tột cùng, mặt tái xanh gọi tôi lại, đưa tiền và mếu máo nói “con thích ăn gì thì cứ ăn, xong tới tiệm thuốc Tây mua mấy chai thuốc diệt rầy bọ về, mấy mẹ con mình cùng uống, chứ mẹ đã từng sống với họ rồi, sống không nổi đâu con ơi”. Tôi sững sờ nhưng quay lưng bỏ đi tránh nhìn nét mặt đau khổ tột cùng của người mẹ đã chạy trốn năm 1954 di cư vào Nam.

Cảnh vượt biên tiếp diễn, chồng vợ xa nhau, tình yêu tan rã, gia đình ly tan, mạnh ai nấy đi tìm sự sống, tìm sự tự do trong nguy hiểm, sống chết liêu minh giữa biển khơi, đàn bà con gái gặp hải tặc. Chẳng kể đâu xa, gia đình nhà chồng tôi có em gái bị mất tích, cháu gái biệt không nghe tin tức, bà con chồng bị hải tặc giết

quảng xác giữa biển khơi. Muốn hiểu thêm nữa thì có hàng vạn chuyện thương tâm kể sẽ không hết.

Thông cảm niềm đau chung của đất nước và nỗi buồn khôn tả của các anh. Nhớ lời của Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam “làm tướng mà không giữ được thành thì sống làm chi nữa”, cùng Thiếu Tướng Phạm Văn Phú, Thiếu Tướng Lê Văn Hưng, Chuẩn Tướng Trần văn Hai, Chuẩn Tướng Lê Nguyên Vỹ cũng như Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn, Trung tá Nguyễn văn Long, và còn nhiều nhân vật khác nữa đã tuấn tiết. Những người lính thầm lặng bỏ xác, còn các anh thì bị đày đoạ chốn rừng sâu nước độc, chỗ tắm tối mà loài người cứ ngỡ chỉ có ở chín tầng địa ngục trong các bộ kinh Phật Giáo thường đọc, nhưng sự thật đã hiển hiện ngay nơi cõi trần gian này.

Ngày cuối cùng anh chị còn lên San Jose dùng bữa cơm thân mật với số bạn bè định cư vùng này trước khi trở về. Chia tay chúng tôi, anh chị than nhẹ

- Đi chơi vẫn không yên, bà con kêu réo giúp việc này, lo việc kia dồn dập.

Tôi cười:

- Tại có tài thì phải mang nợ.

Quả thực trong thời gian ở lại nhà tôi, anh chị đã bận rộn liên tục trả lời phôn. Tôi được biết bước đầu lúc đặt chân đến Mỹ, định cư nơi tiểu bang Connecticut, anh làm việc tại cơ quan

International Rescue Committee (IRC), giúp đỡ người tỵ nạn thế giới. Lo vấn đề foodstamp, trợ cấp, welfare, tìm xe, hướng dẫn đường xe bus, kiếm việc, làm SS, ID.

Lúc tuổi về hưu cho đến hiện nay anh nhận thông dịch mọi việc toà án, bệnh viện, di trú, quốc tịch. Hai người thay phiên nhau đi đón phi trường hoặc làm tài xế những việc khẩn cấp.

Anh chị là người sống có tình có nghĩa, đầy ắp lòng nhân hậu nên tùy trường hợp mà tính giá tượng trưng hoặc giúp đỡ không công.

Tiền anh chị ra xe, anh tuy đã gần bát thập nhưng nhìn còn khỏe mạnh, hai người thường lái xe xuyên bang thăm bạn bè. Con cái trưởng thành lập gia đình ra riêng, chỉ còn đôi vợ chồng già tìm niềm vui nơi các sinh hoạt cộng đồng, nơi hội Cao Niên, và họp bạn năm xưa. Những câu chuyện anh kể, hải hùng và man rợ đã lấy những giọt nước mắt của tôi không ít. Giờ đây các anh

còn chỗ dung thân nơi đất khách quê người, tuổi già lực bất tòng tâm, nhưng vẫn còn an ủi được nhìn thấy lá cờ vàng thân yêu. Tôi luôn kính ngưỡng những người lính Việt Nam Cộng Hoà, những người bị tù tội một thời tưởng như từ cõi địa ngục được sống sót trở về.

Tháng Tư Bùng Ký Ức

Mỗi tháng tư về gợi nhớ thay
Miền Nam điêu đứng lệ rơi đầy
Đua nhau chạy giặc tìm phương thoát
Giặc Cộng xông tràn quyết chiếm vây

Lầm lũi đoàn người bước thật nhanh
Hải Vân cuộc bộ vẫn cam đành
Tay bông, tay ẩm kiên trì sức
Gắng gượng trèo đèo phút tử sanh

Các tướng can trường chẳng sợ chi
Niềm đau “mất nước sống làm gì”
Xem thường sự chết tìm đường tử
Lịch sử trang hùng sẽ khắc ghi

Người lính phé binh quá thảm thương
Thân đang điều trị chuyện khôn lường
Lết rời bệnh viện đòi tắm tối
Cuộc sống không tìm ánh thái dương

“Cải tạo” chồng đi biệt mất mùa
Rừng thiêng nước độc bị giam lừa
Khổ sai, lao động thân mòn mỏi
Nước mắt chan hoà củi phận thua

Vợ lết bên lề nét xác xơ
Kiếm tiền nuôi nhọc đám con thơ
Chất chiu gom góp thăm tù tội
Đợi mãi mù tăm đôi bóng chờ

Những kẻ yêu rồi cũng hết duyên
Chia tay vượt biển trốn chui thuyền
Tương lai tự cứu liều giông bão
Ánh sáng Tự Do quyết đến miền

Mỗi tháng tư về dạ chứa chan
Lưu vong gìn giữ lá cờ vàng
Bây giờ dầu điểm sương đầu bạc
Bốn tám năm còn nỗi hận mang

Minh Thúy Thành Nội

Hồi Ký của vợ người tù “cải tạo”

Mai Thy



Vào thời thập niên 60 - 70, ở Saigon, những rạp hát như Rex, Eden thường hay trình chiếu những cuốn phim Ngoại Quốc như: Ben Hur, Samson Dalila. v.v... Những nam minh tinh màn bạc có thân hình như tượng đồng những bắp tay cuộn cuộn, vòng vai, vòng ngực nở rộng, bắp thịt bụng rắn chắc hiện thành 6 múi... có thể che chở và chống lại những bão táp phong ba đến với họ, đã làm cho tôi ngưỡng mộ những người hùng trong những cuốn phim đó. Không biết có phải tôi bị lạm phim ảnh quá không?

Có lẽ ước mộng của tôi về người yêu của mình cũng giống như bao cô gái khác, ở vào tuổi mới lớn. Nhưng sự mơ ước của mỗi người đều khác nhau về đối tượng của mình. Ước mộng của tôi tuy rất bình thường, nhưng hơi khó thực hiện...

Một hôm, tôi đi vào Nhà sách Khai Trí để tìm mua vài cuốn sách Văn Phạm Anh Ngữ để trau dồi thêm cho phần Anh Văn, tôi rất say mê đọc sách đủ loại truyện và mê học Sinh Ngữ từ nhỏ, nên tôi đã ghi tên đi học thêm ở Hội Việt Mỹ và London School, mong là sau khi tốt nghiệp Văn Khoa môn Sinh Ngữ tôi sẽ có cơ hội đi du học Mỹ Quốc.

Trong thời gian này tôi cũng có ghi tên học Trường Quốc Gia Âm Nhạc với nhiều bộ môn: Ca Kịch Cổ Nhạc, Tân Nhạc, và Chèo Cổ Bắc Phần.

Ba tôi thì rất mê nghe tôi hát chèo lắm, vì ông là người Bắc.

Tôi lướt qua kệ sách của những Nhà văn Việt Nam, tôi thấy tên của một nhà văn nghe hơi lạ: Võ Hà Anh & Dung Saigon, tôi bèn cầm lên, đọc thử xem họ viết gì nào. Ô! Ông ta đang nói về sự Huấn luyện gian khổ của Người Nhái. Nhưng mà Người Nhái là ai vậy? Họ như thế nào? Lúc đó tôi chưa thể lường tượng được Người Nhái, sao không giống như những sự tập luyện của những binh chủng khác mà chúng ta thường thấy ở những quân trường? Tôi đang đọc say sưa, quên cả việc vào tìm mua những cuốn sách Anh Văn mà tôi đã dự tính lúc ban đầu, thì có tiếng cô bán hàng hỏi:

- Cô có thích cuốn đó không? Cô có mua không?

Tôi vội gật đầu và nói:

- Dạ! Mua chứ!

Chắc cô ta để ý thấy tôi đứng đọc lâu quá! Chắc sợ tôi coi chùa. Tôi tìm mua thêm vài cuốn sách Văn Phạm và vội về nhà ngay để đọc tiếp đoạn hấp dẫn của cuốn sách vừa rồi...!

Năm 1966, tôi đã được xem Diễn hành Ngày Quân Lực 19 tháng 6 của tất cả các Quân Binh Chủng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa Tôi

cũng có ý muốn chờ xem Người Nhái ra sao, và tôi đã thấy đoàn diễn hành của Liên đội Người Nhái, trang phục rất lạ ngồi trên chiếc xuồng cao su, còn chiếc xuồng khác thì các anh thân hình trần không áo, màu da sạm nắng, hàng đứng bốn thanh niên với thân hình lực sĩ giống như tôi thường thấy trong những cuốn phim mà tôi đã kể ở trên, mình trần, quần Short vàng, da sạm nắng bóng như những tượng đồng đen, tay cầm khẩu Tiểu Liên trông thật oai hùng.

Kể từ đó, tôi bắt đầu mơ màng về Người Nhái, nhưng làm sao mình có thể quen và được tiếp xúc với họ. Nhưng rồi thời gian đi qua tôi không còn ở tuổi mơ mộng đó nữa, nhưng vẫn cứ mộng mầu người trong mơ!

Tôi đang cố gắng hoàn tất chương trình Văn Khoa và song song trong thời gian này tôi cũng vẫn tiếp tục học Anh Văn để thực hiện ước mơ của mình.

Nhưng, ước vọng của tôi không thể thực hiện được! Vì Ba tôi đã mất trong khoảng thời gian này, nên ước vọng của tôi cũng tan theo, tôi phải nghỉ học để đi làm, nhưng không dám thi vào làm trong Tòa Đại Sứ Mỹ, (Vì lúc còn sống, Ba tôi sợ tôi sẽ lập gia đình với người Mỹ nếu vào làm việc trong đó).

Vì tình trạng gia đình đang gặp khó khăn sau khi Ba tôi là cột trụ của gia đình đã về miền vĩnh cửu! Tôi phải xin vào hát những Phòng Trà ở Saigon vào mỗi tối. Sau đó, tôi đi làm việc trong Đoàn Văn Nghệ Hoa Tinh Thương. Trong Đoàn công việc cũng nhàn nhã, mỗi tháng chỉ đi công tác xa một lần. Đoàn văn nghệ chúng tôi đi viếng thăm, trình diễn Văn nghệ giúp vui cho các anh Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa trên bốn Vùng chiến thuật, đến những nơi tiền đồn hẻo lánh và những vùng Duyên hải xa xôi...

Có những vùng mà chúng ta nghe địa danh cũng đã thấy não nuột rồi, đó là Dãy Phố Buồn Thiêu. Trục thẳng chờ chúng tôi lướt qua vùng miền Trung nghèo nàn này, trên một vùng rộng mênh mông cát vàng như sa mạc, giáp cận bờ biển, cây cối không sống nổi với vùng đất cát khô cằn này...

Giữa vùng cát vươn lên một dãy phố chợ dài khoảng 10 căn, với vài căn nhà lợp Tôle rải rác. Nơi đây bán toàn là hải sản được đem về từ biển

cả... Nhìn cảnh vật đìu hiu đó thật đúng với địa danh Dãy Phố Buồn Thiêu...!

Chuyến viếng thăm trên căn cứ Hỏa Lực An Đô nhìn xung quanh cảnh vật thật hùng vĩ, núi đồi trùng trùng, điệp điệp quanh năm sương mù phủ khắp triền núi, triền đồi, vì vị trí căn cứ nằm trên đỉnh núi thật cao, chúng tôi được các anh quân nhân tại căn cứ hướng dẫn và giải thích những điểm đặc biệt về vị trí chiến lược này là nhằm bảo vệ cho các ngọn đồi chiến thuật án ngữ con đường mòn Hồ Chí Minh giáp biên giới Hạ Lào, các ngọn đồi chiến thuật đó đều nằm trong vòng bảo vệ tác xạ của xạ biểu đồ sơn pháo. Việc di chuyển đều nhờ vào trục thẳng. Còn đi đường bộ rất nguy hiểm vì đường cong của các đèo và thung lũng, các anh quân nhân trú đóng nơi đây 3 tháng mới được thay toán khác. Thức ăn thì toàn là lương khô và chúng tôi cũng được khoản đãi một bữa bằng lương khô của Quân đội. Tôi còn nhớ chúng tôi đến nhằm vào mùa Hè mà cũng bị lạnh run vì những cơn gió thốc từ bên dưới triền núi... Các anh lính ở đây đều phải mặc áo lạnh quanh năm suốt tháng...

Vào thời điểm này, chiến tranh đang xảy ra thật tàn khốc khắp nơi, những lần đi công tác xa ở những vùng chiến trận thật sôi động như tại Quảng Trị. Vào thời đó miền Nam chúng ta đã bị mất phần đất từ vĩ tuyến 17 đến bờ sông Thạch Hãn. Khi Đoàn Văn Nghệ Hoa Tinh Thương chúng tôi đến viếng thăm và tổ chức Văn nghệ đề ủy lạo các chiến sĩ thuộc đơn vị Thủy Quân Lục Chiến đang trấn đóng tại đây, chúng tôi được các anh quân nhân đưa ra bờ sông Thạch Hãn để được nhìn về phía bên kia, cảnh vật điêu tàn đổ nát sau trận chiến lần đất dành dân và những cuộc khẩu chiến giữa hai bên vẫn xảy ra hàng ngày... Chúng tôi đến Huế, Đà Nẵng, Pleiku, Kontum, Đà Lạt, Ban Mê Thuột, Bình Long, Củ Chi, Trảng Bàng v.v...

Ban Mê Thuột, địa danh của vùng đất đỏ mưa mùa gió núi! Quả thật vậy, chúng tôi đã đến trong một buổi sáng khi đặt chân xuống phi trường giữa cơn mưa gió lạnh của mùa Đông. Nhìn xa xa những hạt mưa rơi xuống phản chiếu ánh sáng mờ mờ của buổi ban mai như những sợi tơ dài phát phơ theo chiều gió lộng mang theo luồng giá

buốt... Chúng tôi vào câu lạc bộ tại phi trường uống Cà phê đặc sản của vùng này. Chúng tôi ngồi thu mình ở một góc phòng tránh gió cho đỡ lạnh, mặc dầu có đem theo sẵn áo len ấm. Vì là phi trường vùng đồi núi cao nguyên không có hành khách bao nhiêu, thường thường là cho quân sự sử dụng. Chúng tôi ngồi chờ xe của tiểu khu ra đón.

Đêm nay chúng tôi trình diễn cho các anh được đổi phiên từ các đỉnh đồi chiến thuật về chung vui... Họ bước vào Hội trường với gương mặt tái lạnh vì giá buốt... Họ xúc động với tình người hậu phương mang tình thương an ủi sưởi ấm đến cho họ trong đôi giờ giải trí... giữa vùng đồi núi hoang vu sương mù đất đỏ?

Sau khi đi thăm viếng các nơi. tôi cảm thấy thương những người lính, những người đã đem xương máu và mồ hôi tưới lên khắp Chiến trường để cho người dân có được sự yên ấm, an lành. Những buổi chúng tôi trình diễn cho các anh chiến sĩ trở về từ mặt trận, những gương mặt còn vương mùi khói súng, những bộ đồ trận còn dính đầy sinh, rách tả tơi, và những anh thương binh nằm dưỡng thương nơi hậu cứ, đang nằm trên những băng ca xem chúng tôi hát, ôi! thương làm sao, những người đã góp máu giữ quê hương...!

Trong một buổi thu thanh thơ cho Ban Thi Văn Mây Tàn của chú thi sĩ Kiên Giang Hà Huy Hà, tôi có dịp gặp chú nhạc sĩ Lê Dinh đang làm chủ sự phòng điều hợp của Đài, sau khi nghe tôi đọc lời giới thiệu của Ban Thi Văn, chú Lê Dinh cho tôi biết là tôi có khả năng làm xướng ngôn viên, chú mời tôi qua phòng thi... Và sau khi thi đọc qua nhiều thể loại, tôi được tuyển chọn vào ngành. Và cũng từ đó tôi nghỉ việc trong Đoàn Văn Nghệ Hoa Tình Thương.

Một buổi trình diễn quan trọng tại trường Quốc Gia Âm Nhạc của Bộ Văn Hóa Giáo Dục do Quốc vụ Khanh - ông Mai Thọ Truyền tổ chức để trình diễn bộ môn Văn Nghệ Cổ Truyền của dân như mang theo cả sức mạnh lan truyền... Trong lúc đó anh đang giữ vững tay lái để giữ thăng bằng chiếc ca-nô. Tôi đỏ mặt, ngượng quá! vội buông tay anh ra, và... không dám nhìn anh... Anh Thành đổi tay lái với anh, đến phiên anh chạy Ski...

Tộc cho các phái đoàn ngoại Giao đến tham dự... Chúng tôi đang tập dượt ca hát trước khi trình diễn màn hợp xướng ba nhạc phẩm Hòn Vọng Phu của Nhạc Sĩ Lê Thương. Tình cờ, tôi thấy một số người đi ngang qua cửa sổ phòng nhạc của chúng tôi, trong số đó có một người gương mặt hơi ngăm đen sạm nắng, tóc anh dọn quăn nhẹ. Có vẻ giống như cầu thủ của đội bóng tròn, gợi cho tôi sự chú ý đặc biệt. Tôi có cảm giác hình như tôi đã gặp ở đâu rồi nhỉ! Họ đang nhìn vào và cười với chúng tôi, như là muốn làm quen thì phải. Và sau cùng các anh ngỡ ý muốn mời chúng tôi qua Câu Lạc Bộ của Phủ Tổng Thống, tôi cũng đánh bạo đi theo các cô bạn, nhưng trong lòng hồi hộp... và cũng hơi run.

Lúc đó, chúng tôi mới được biết các anh cùng làm việc trong Khối Cận Vệ của Phủ Tổng Thống đang kiểm soát lại vấn đề an ninh, bảo đảm an toàn cho các vị yếu nhân trong đêm nay. Nhưng anh chàng có nét đen sạm rắn rỏi đó, theo sát và nói chuyện riêng với tôi mãi, làm cho tôi thật là hồi hộp và cảm thấy ngượng ngùng. Tôi tự hỏi “Không biết có phải anh là người mà tôi mong được gặp gỡ hay không? Nhưng sao trong lòng nghe rung động chi lạ!” Đang say sưa với ý nghĩ lạ lùng đó, tôi... giật mình... khi nghe các anh đề nghị mời chúng tôi đi Cát Lái chơi Ski Nautique (trượt nước), mọi người đều đồng ý. Trên đường đi, anh có kể chuyện cho tôi biết, trước khi ở trong ngành này (Sĩ Quan Cận Vệ) anh đã xuất thân từ đơn vị Người Nhái. Tôi bỗng giật mình... nghe xao xuyến... nhớ lại... mộng ước... và “đôi tượng” của tôi từ hồi còn thơ ngây...

Khi đến nơi, bạn của anh là anh Trương Nghĩa Thành ra đón chúng tôi vào chơi Ski. Trong lúc anh đang lái chiếc ca-nô, để cho anh Thành chạy Ski, thì trong đầu tôi đang xáo trộn đầy lên với nhiều ý nghĩ...

Bỗng chiếc ca-nô chao mạnh nghiêng qua như muốn lật, tôi giật mình... chụp ngay cánh tay của anh... cánh tay của anh... thật rắn chắc... như sắt thép. Luồng hơi nóng ấm từ anh chuyển sang tôi. Và sau buổi gặp gỡ đó, chúng tôi cảm thấy như có tiền duyên và chúng tôi bắt đầu yêu nhau với những buổi hẹn hò tiếp nối... Chúng tôi đã làm lễ thành hôn tại Câu Lạc Bộ Sĩ Quan An Đông, vào thời Mùa Hè Đỏ Lửa nên chỉ diễn ra trong vòng

thân mật giữa gia đình, các bạn học và những bạn nghệ sĩ rất thân mà thôi.

Đến ngày 30 - 4 - 1975 Miền Nam: VNCH bị mất vào tay bọn Cộng Sản khát máu... Những tên Việt cộng nằm vùng lộ mặt theo dõi chúng tôi từng giây từng phút... Tôi còn nhớ rõ anh như con cọp lìa rừng bị loài lang sói giỡn mặt... nhiều lúc tôi thấy mặt anh như đánh lại đôi mắt anh như rục lửa căm hờn...

Rồi anh cũng phải vào tù như những Sĩ Quan khác... "Học tập để biết đường lối mới của Đảng". Còn tôi cũng bị đi "Học tập" trong ngành Truyền Thông tại Đài Phát Thanh Saigon. Họ bảo, tôi là xướng ngôn Viên, tôi đã "gián tiếp có tội ác với nhân dân" vì bản tin viết ra tôi đã đọc cho thính giả nghe đó "cũng là có tội". Nói chung, đối với Cộng Sản thì tất cả đều "có tội", chỉ ngoại trừ Đảng Cộng Sản của họ.

Sau tháng Tư, 1975. Tôi là một người vợ của "Ngụy quân" hay là tù "cải tạo". Tôi chỉ biết nhớ thương chồng qua hình bóng của con (Vì nó giống anh như đúc) Tôi thường thầm nhủ: Cảm ơn anh đã cho... em đứa con, nó như là sức mạnh nung đúc nghị lực cho em. Có nhiều lúc em nhớ anh... nhưng không dám nghĩ đến những gì có thể xảy ra...! Tôi lo sợ vì biết tánh của anh rất can cường...

Lúc đó, con trai tôi được 6 tháng, không biết lấy gì để nuôi con? Tôi đã gom hết những áo dài cũ, mới và tất cả đồ trang sức luôn cả những vật gì trong nhà có thể bán được, đưa cho một người bạn đem bán ở chợ trời để có tiền mua sữa cho con, nhưng rồi cuối cùng tôi không còn vật gì để bán, tôi đành dứt sữa cho con, và tập cho nó ăn cơm gạo mục và mốc (Lúc đó dân sắp hàng dài chờ đợi để được mua gạo như vậy đó, nên khi vo gạo phải vo nhẹ nhẹ nếu không sẽ bị nát). Tôi cố gắng nuôi con bằng đủ mọi cách để chờ chồng.

Hoàn cảnh của tôi thật không còn con đường nào để tính, vì không biết buôn bán như các chị em khác, bao nhiêu nhọc nhằn, cay đắng tôi nhận lãnh thật bất ngờ sau tháng Tư đen -1975. Đã hơn ba tháng rồi mà tôi không nhận được tin tức gì của anh, chớ đừng nói đến thăm nuôi, lúc đó bên ngoài gia đình và dân chúng đã hoang mang than oán. Đến tháng thứ Tư, tôi nhận được thư anh gửi

về từ "Trại cải tạo" tôi vui mừng biết rằng anh vẫn còn yên lành. Nhưng... chỉ có 2 ngày sau tôi nhận được tin anh đã trốn thoát trại tù Thành Ông Năm và đang ở tạm nhà người di của tôi. Anh không về nhà vì biết bọn Việt Cộng đang theo dõi.

Tôi vừa mừng vừa lo sợ, buồn vui lẫn lộn. Nhưng anh không thể ở đâu được lâu, vì bọn Việt Cộng thường hay lùng xét để bắt phản động, Việt Cộng thường dùng "bọn 30" theo dõi hành động của dân. Anh cho biết anh muốn đi tìm những đường dây kháng chiến để sát nhập với anh em cùng chống lại bọn Việt Cộng cho nên anh tìm cách trốn ra. Anh phải sống như những người dân du mục nay Saigon, mai Miền Tây, một Miền Đông mà trong người thì không tiền. Với chiếc xe đạp mượn của một người bạn, anh đạp cả ngày từ Chợ lớn ra Saigon hay ngược lại, anh phải sống nhiều ngày với nải chuối trên xe, vì nếu ngừng lại thì sẽ bị Công an khám xét. Vì anh không muốn liên lụy đến những người bạn nên có nhiều đêm không có chỗ ngủ, anh phải mượn chiếu để ngủ ở Nhà Ga Xe Lửa Saigon hay Xa Căng Miền Tây. Có những lúc mang con, gặp lên anh ở những quán cà phê vỉa hè và các quán ăn, anh cho biết đêm nay anh không biết trú ngụ ở đâu... Trời ơi! Lòng tôi thật đau đớn vô cùng, tôi cố nén lòng, mà như ai bóp nát tim tôi, cố dằn nhưng nước mắt cứ doanh tròng..., tôi không biết làm sao để giúp được cho anh...

May mắn tôi được sự giúp đỡ của một người bạn thân của anh tôi trở về từ Thụy Điển giúp cho vào làm việc cho một Công ty của ông ta với số tiền lương nhỏ.

Tại ách lại đến với anh.

Một hôm, anh hẹn tôi gặp anh ở một điểm hẹn gần Sở làm của tôi để giao lại cho tôi chiếc xe đã gắn cái yên nhỏ để chở con phía trước thay vì phía sau sợ con bị kẹt chân. Khi đến điểm hẹn, anh giao chiếc xe cho tôi rồi bảo: "Chạy gấp đi vì anh đang bị theo dõi", tôi không dám đứng lâu vội lên xe chạy đi... Anh nói với theo như một lời trời trăng... Cố gắng nuôi con nghe em...!!

Trên đường về nhà tôi thật lo lắng! vì anh chỉ có giấy giả... mà lại mang tên giả! Người tôi như chùn xuống không còn sức chịu đựng nữa, đêm đó tôi bồn chồn thao thức, hình như đã xảy ra

chuyện không may đến anh, tôi buồn rầu vật vờ mãi cho đến sáng...

Sáng hôm sau, vào Sở làm, tôi vẫn còn nhiều câu hỏi trong đầu về anh, thì anh bạn gọi tôi vào văn phòng và cho tôi biết, chồng tôi đã bị bắt tối hôm qua và hiện đang bị giam trong phòng Công An Huyện Sĩ, họ mời tôi qua gặp họ, để điều tra. Tôi vừa nghe, nước mắt tôi đang chực để trào ra, tôi ngồi phệt xuống ghế, và không biết tôi đang làm gì!... Tâm trí tôi lúc đó đang quay cuồng, lo sợ họ sẽ xử tử anh vì biết anh đã vượt tù... Phần thì lo sợ nếu tôi bị mất việc sẽ không có tiền nuôi con... Đang miên man suy nghĩ thì hình như anh bạn của anh tôi cũng hiểu sơ ý tôi nên anh nói: “Cô đừng lo! qua thăm anh ấy đi, có cần gì anh sẽ giúp cho, rồi trở lại làm việc sau”. Tôi vội qua Phòng Công An thăm anh, tôi gặp tên công an trưởng, và hẳn cho biết:

- “Chồng chị, đã trốn trại học tập, về Saigon, sao chị không báo cáo cho Chính Phủ Cách Mạng? Dám đánh Công An để chạy trốn nhé”

(Lúc đó, tôi nổi nóng nên không sợ gì cả) - Xin lỗi! Tôi không thể báo cáo được, vì các anh đã hứa học tập chỉ có 10 ngày, nhưng không đúng như lời hứa, nên chồng tôi phải trốn ra...

Thì vừa lúc đó chúng dẫn chồng tôi ra, anh đi không nổi, tên lính Công an dìu anh ra. Nhìn anh với thân hình tiêu tụy và gương mặt trờm lơ vì thiếu ngủ, lòng tôi se thắt lại, tôi không cầm được nước mắt (Sau này anh kể lại đêm đó sau khi bắt được anh, chúng treo anh lên hồng mắt đất và 2 tên công An thay phiên nhau đánh đấm vào ngực, bụng anh túi bụi, sau khi chúng thả anh xuống, hai tay anh không đỡ lên được...) Tôi đau xót vô cùng, nhưng anh sợ tôi khai không giống như lời khai của anh, sợ liên lụy đến anh em cùng hoạt động trong thành phố, nên anh vội nói khi gặp tôi:

- Em nói cho mấy anh này biết là anh nhớ mẹ con em nên anh trốn trại về. Và ngủ ở nhà ga xe lửa...

Sau khi được anh nhắc, tôi cũng lặp lại lời anh nói với bọn công an. Thấy không khai thác gì được ở tôi, nên tên công an trưởng bảo dẫn chồng tôi vào và cho tôi về. Ngày hôm sau tôi đến đó hỏi thăm, thì họ cho biết, đang chuyển anh qua trại tù Quận Nhì Saigon. Chúng không trả anh trở về “trại học tập” cũ, có lẽ bọn chúng sợ anh sẽ trốn nữa. Tôi vội chạy đi mua một số thức ăn đi thăm anh, nhưng bọn chúng không cho gặp mặt, chỉ cho gói

thức ăn vào thôi! Cũng cùng lúc đó, thì chiếc xe chở tù cũng vừa ngừng lại trước cổng Quận Nhì, tôi vội chạy theo đưa thức ăn cho anh và chỉ kịp nhìn bóng anh khuất sau cánh cửa trại tù. Ôi! Cánh cửa oan nghiệt đó đã đóng kín chia cắt tôi và anh, tưởng như là vĩnh viễn... không gặp lại anh. Anh ơi!

Kể từ đó, tôi bất tin tức của anh, buồn bã, thất vọng, tôi không biết tâm sự cùng ai! Nhưng, trong nỗi thất vọng đó, tôi cũng rất tin tưởng ở anh, và hãnh diện ở anh, Người hùng của tôi.

Lần vượt tù thứ nhất anh đã vượt qua những hàng rào kẽm gai kiên cố bao quanh trại học tập. Được biết theo lời “Ban Quản Giáo” của bọn Việt Cộng mỗi khi bắt lại được những Sĩ Quan nào trốn trại chúng đem ra sân cờ xử bắn để hăm dọa những người còn lại: “Các anh đừng hòng trốn thoát khỏi nơi đây, cho dù một con kiến cũng không lọt được”. Nhưng chúng đã làm! Sau bốn tháng, tại Thành Ông Năm, Hóc Môn, bất chấp lời hăm dọa của bọn chúng, đã có một Người Nhái vượt được khỏi vùng kiểm soát của lính canh và mười mấy lớp kẽm gai bao bọc. Anh đã cho chúng thấy sự gan lì của một Sĩ Quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã không e ngại vì những lời hăm dọa đó anh đã ra khỏi trại mà chúng cũng không hay biết.

Tôi luôn nghĩ, anh vẫn còn sống và anh sẽ tranh đấu để sống còn, để còn có một ngày... Anh thường suy nghĩ rất nhiều về thế hệ tương lai con... cháu... sau này.

Sáu tháng sau khi bị bắt lại, chúng giam anh ở Quận Nhì... tôi nhận được thư anh là bọn chúng cho phép lên thăm nuôi, nhưng không phải ở Quận Nhì mà lại là “trại Phản Động K3” ở Gia Ray, tỉnh Long Khánh. Tôi vội vàng làm những món ăn để anh có thể giữ ăn được lâu và mang con theo lên thăm anh. Trong thư anh dặn mang theo café và vài đòn bánh tét.

Sáng sớm ngày chúa nhật, tôi và con tôi đi xe lửa từ Saigon đến Gia Ray, Long Khánh thăm anh. Trưa thì đến nơi, trại tù này nằm trên một ngọn đồi cao, chung quanh có nhiều hàng rào kẽm gai bao bọc thật kiên cố. Tôi phải chờ đợi đến gần chiều tối tôi mới được thăm anh, Trông anh sức khỏe khá hơn lúc gặp ở trại tù Quận Nhì, chúng tôi được gặp nhau trong vòng 15 phút, thẳng bẻ

lâu quá không gặp mặt Ba nên lạ, cứ nhìn Ba mà khóc hoài, tôi thật xót xa. Anh hỏi qua loa về những chuyện nhà, khi thấy tên công An lơ đãng anh ghé vào tai tôi nói thì thầm:

- Khi nào trời có mưa, em nhớ cầu nguyện cho anh!

Tôi giật mình tôi hỏi nhỏ giọng lo lắng: - Anh... anh định... trốn nữa hả!

Anh không trả lời, nhưng tôi thấy ánh mắt sáng ngời của anh hiện lên nét cương quyết... Tôi gật đầu nhẹ vì tôi rất hiểu ý của chồng tôi khi mà anh quyết định việc gì thì có thể nói là không có gì lay chuyển anh được!...

Anh chỉ lấy cả phê với mấy đòn bánh tét nhỏ, còn lại bao nhiêu đều để lại cho tôi đem về, vì anh biết khi đi thăm nuôi là tôi phải bán đi một vật kỷ niệm nào đó của chúng tôi... Tôi ghen ngào...

Tôi đứng lên từ biệt anh mà lòng đau như dao cắt. Trời đã bắt đầu tối, tôi bỗng con đứng nhìn theo anh đang lẩm lũi theo đoàn tù “cải tạo” hướng về trại giam... mà dòng nước mắt tuôn tràn... Anh ơi!!

Tôi bỗng con vội vã ra nhà ga xe lửa cho kịp giờ khi đến nhà ga thì cũng vừa kịp chuyến xe lửa từ Nha Trang tới, khi lên được xe lửa thì trời tối đen như mực, đưa bàn tay lên không nhìn thấy gì cả, vì xe lửa không có đèn.

Tôi rất lo lắng cho anh lòng tôi đang rối loạn vì không biết lúc nào thì anh sẽ vượt tù?... Và anh vượt ra có an toàn không?

Vì tôi cũng có nghe vài người vượt tù bị bắn chết bọn chúng đem thân người chết mà vui đập tại chỗ... Tôi miên man với nhiều ý nghĩ lo buồn bỗng giật mình vì nghe tiếng mưa rơi... Trời ơi... Anh... Anh ơi! Em đang thầm cầu nguyện cho anh...

Vì tôi quá, con tôi nó khóc mãi cho đến khi về tới Saigon. tôi về đến nhà thì đã 12 khuya dưới cơn mưa tầm tã...

12 giờ trưa hôm sau, tôi được một người em bà con cho hay anh đã trốn thoát một lần nữa và đang có mặt tại Saigon. Anh đến tìm người em của tôi nhờ cho tôi hay!

Đêm qua tôi về đến Saigon cũng là lúc anh trốn trại vượt qua bao hàng rào kẽm gai kiên cố và nhất là bãi mìn đầy nguy hiểm để tìm tự do. Anh chạy bộ 35 cây số dọc theo đường rầy xe lửa từ Gia Ray về Long Khánh với một anh Trung Úy

Bộ Binh, cả hai cùng ôm vai nhau làm thành khoảng cách như giữa 2 bánh xe lửa, rồi cùng chạy trên đường rầy... Khi về đến Long Khánh, hai anh đạp xe lửa về Saigon vào trưa hôm sau.

Tôi thầm nghĩ: “Người Nhái Hải Quân của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã làm cho bọn Cộng Sản thấy rõ ý chí can cường Bất khuất của một người Lính thiện chiến VNCH.

Sau đó, anh lần trốn rất nhiều nơi và cũng suýt bị bắt mấy lần, trước khi được một người bạn giúp đỡ tìm cách rời khỏi Việt Nam để tìm thuốc “Chữa bệnh”.

Cuộc vượt biên đầy nguy hiểm

Một đêm hồi hộp pháp phòng, vì mấy tên công an đi dòm ngó vòng quanh, vì tất cả những người vượt biên đều ngủ tạm tại bến xe đò Cần Thơ để chờ sáng, khoảng 4 giờ sáng được người liên lạc của trong tổ chức tại địa phương hướng dẫn xuống bến Ninh Kiều và tất cả đều xuống đò đưa ra trên hai chiếc ghe chài đậu ở giữa sông, sau khi kiểm soát người đủ chiếc ghe chài trực chỉ ra cửa biển Tranh Đề, trên đường đi tất cả đều chun xuống khoang ghe, còn trên thì được nguy trang đồ đạc chất đầy... Ghe chạy gần tới biển thì gặp chiếc ghe đánh cá Kiên Giang cập vào, tất cả leo qua ghe đánh cá này để vượt biên, khi qua chiếc ghe này mọi người cũng phải trốn dưới khoang chứa cá... Khi ra đến cửa biển thì trời đã tối, tất cả mọi người vui mừng vì được ló đầu ra khỏi khoang ghe để thở không khí trong lành. Nhưng ghe chạy chưa được bao lâu thì lại vướng lên cồn cát, tất cả mọi người đều xôn xao lo sợ vì có nhiều người đi trên ghe này đã bị bắt nhiều lần, có người bị bắt lại 9 - 10 lần, nên họ đã mất hết tài sản rồi, nếu bây giờ mà bị lần nữa thì hết mong vượt biên... Còn về phần chúng tôi được người bạn thân gọi đi nhờ nên anh không phải là tài công...

Vì cùng đi chung một chiếc thuyền nên phải tự cứu mình, anh đứng ra kêu gọi tất cả trên ghe phải nghe theo anh sắp xếp tất cả đàn ông và thanh niên. Chỉ định cứ hai người làm thành một tổ... anh nói:

- Bắt đầu các anh xuống nước lấy chiếc ghe làm chuẩn, mỗi tổ chia ra đều xung quanh ghe, hướng

mặt ra ngoài và đi ra khỏi ghe khi nào các anh gặp chỗ sâu ngang cổ thì la lên...

Tất cả đều làm theo, trong lúc đó tiếng cầu Kinh của các bà thì thâm khản vái trong gió biển dạt dào...

Khoảng độ 15 phút sau nghe có tiếng la to: “Chỗ này nước sâu lắm bà con ơi...!” Tất cả vui mừng cùng đẩy chiếc ghe đến chỗ nước sâu rồi anh tài công mở máy chạy thẳng ra biển... Nhưng chỉ chạy được vài trăm thước thì máy bơm nước trong ghe ra bị bể, mọi người lại lo sợ nữa... Anh liền lựa ra ba người lớn tuổi làm trưởng toán rồi chia thanh niên ra làm ba toán thay phiên nhau tát nước trong ghe ra ngoài...

Kể từ giờ phút đó anh trách nhiệm lái chiếc ghe vì anh có hỏi qua tài công không rành đường đi trên biển? (Hay có ý riêng tư?!) Anh vào phòng lái mà lái ghe đi theo hướng anh đã định...

Đến sáng hôm sau trời còn lơ mờ nhưng mọi người vì lo lắng nên đã thức dậy. Anh chỉ cho mọi người thấy hòn đảo Côn Sơn phía bên trái của chiếc ghe và nói:

- Mình đã đi đúng đường rồi! Ghe sẽ đi thêm ba tiếng đồng hồ nữa thì đến hải phận quốc tế...

Mọi người trên ghe đều vui mừng.

Giữa cảnh trời nước bao la tôi cảm thấy mình như quá nhỏ bé so với mặt đại dương mênh mông... nhưng tôi đã có anh bên cạnh nên những hải hùng lo sợ đã nhường lại cho bóng mát của niềm tin yêu...

Tôi ôm con ngồi dựa cột cờ nhìn anh làm việc mà lòng xúc động... Anh vẫn hiên ngang trước mọi biến cố... Rất cương quyết bất chấp hiểm nguy nhận lãnh trách nhiệm... và anh đã hoàn thành. Đưa tất cả là 59 người đến bến bờ Tự Do... Trên một chiếc ghe hư hại nặng mang số KG. 0660 không được sửa chữa, chai trét ghe đã bị sóng biển vỗ tróc ra nên nước biển vào rất nhiều, ba toán thanh niên phải vất vả tát nước suốt Hải trình từ Việt Nam đến Mã Lai hai ngày hai đêm rưỡi, trên ghe độc nhất chỉ có la bàn...

Khi anh lái ghe theo lộ trình của Hải Tiêu vừa vào đến bờ chiếc ghe ủi lên cồn cát thì ghe rã ra và chìm xuống nước. Tất cả mọi người đều nhảy xuống biển, mặt nước ngập sâu đến ngang cổ... mọi người đều bồng bế nhau và lội vào bờ của đất nước Mã Lai...

Chúng tôi đứng nhìn chiếc ghe tan rã chìm vào lòng biển cả, cảm nghĩ đó như thân hình bệnh hoạn yếu đuối của Mẹ Việt Nam nhưng vẫn cố gắng đưa đàn con thân yêu thoát khỏi vòng tù ngục Cộng sản... và đã trút hơi tàn... để vĩnh viễn trở về với lòng biển lạnh ngàn đời...! Hỡi ơi! Mẹ Việt Nam...!

Chồng tôi đã sống lại từ cõi chết của ngục tù Cộng Sản, tôi nghĩ mình còn được may mắn hơn những chị em đã phải nhận xác chồng qua trận chiến tranh tàn khốc, hoặc tìm xác chồng trong các trại “Cải tạo” xa xôi qua cuộc trả thù người đồng chủng của bọn Cộng Sản tàn ác vừa qua...

Tôi ngậm ngùi thương cho thân phận người Việt Nam chúng ta... Tôi rất hãnh diện và tự hào về anh nói riêng và nói chung cho tất cả các anh Chiến sĩ Quân Lực VNCH, những người vợ lính đã chịu đựng những sự nhọc nhằn, ngược đãi của chế độ phi nhân.

Trong cuộc đời này và... mãi mãi chúng ta vẫn hãnh diện là người vợ lính VNCH. Chúng ta đã khổ sở, phải chịu nhục nhã và vợ chồng phải sống cách xa nhau... Những cảnh phân ly chồng vợ do bọn Cộng Sản gây nên, chúng ta may mắn vì đã được đoàn tụ. Vậy thì chúng ta phải quý mến những chuỗi ngày còn lại cho đến ngày tàn của cuộc đời chúng ta, phải không các Chị? Đó là câu tâm niệm của tôi.

Chúng ta đã vượt qua mọi trở ngại mọi khó khăn mới có được ngày hôm nay thì xin hãy quý trọng giữ gìn hạnh phúc và lo cho con cháu chúng ta sau này... và nếu hoàn cảnh đã không cho phép để thực hiện những gì mà chúng ta muốn, thì hãy cố gắng gây dựng cho thế hệ mai sau nối tiếp con đường mà cuộc đời của các anh Chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa và của chúng ta phải bỏ dở dang...

Mẹ Việt Nam ơi! Chúng con cầu mong sẽ có một ngày trở về Việt Nam trong quang đăng, Thanh bình, Ám no, Hạnh phúc và Tự Do... Nghĩa là trên toàn cõi đất nước Việt Nam không còn bóng dáng của lũ ác quỷ Cộng Sản dã man...!

Mai Thy

NHẬT KÝ THÁNG 4

Trạch Gầm



Hai mươi tháng Tư tiễn em đi Mỹ
Ta biết dễ dàng mất bé từ đây
Em lên máy bay, ta về đơn vị
Đất Biên Hòa buồn... chết điếng cỏ cây

Hai một tháng Tư ta vào Quân Đoàn
Ngồi nghe thuyết trình, nhận lệnh hành quân
Tay áo xăn cao một đời thám kích
“Kiến lửa bu đầy” nhột cả đôi chân

Hai hai tháng Tư... ta vào Đại An
Chứng kiến cảnh dân bỏ xóm bỏ làng
Dân chạy đến đâu... địch bỏ đến đó
... Đâu được như em chừ đã thên thưng

Hai ba tháng Tư... ta ngược Đồng Nai
Sương ôm mặt sông lau sậy thờ dài
Địch xua quân tràn giữa đêm vắng lặng
Ta chinh pháo... và thây giặc chồng thây

Ta lạc mấy ngày trong lòng đất địch
Gọi đã khàn hơi chẳng thấy bạn bè
Thằng nào cũng đang giữ từng tấc đất
Đâu có thì giờ để cứu ta ra

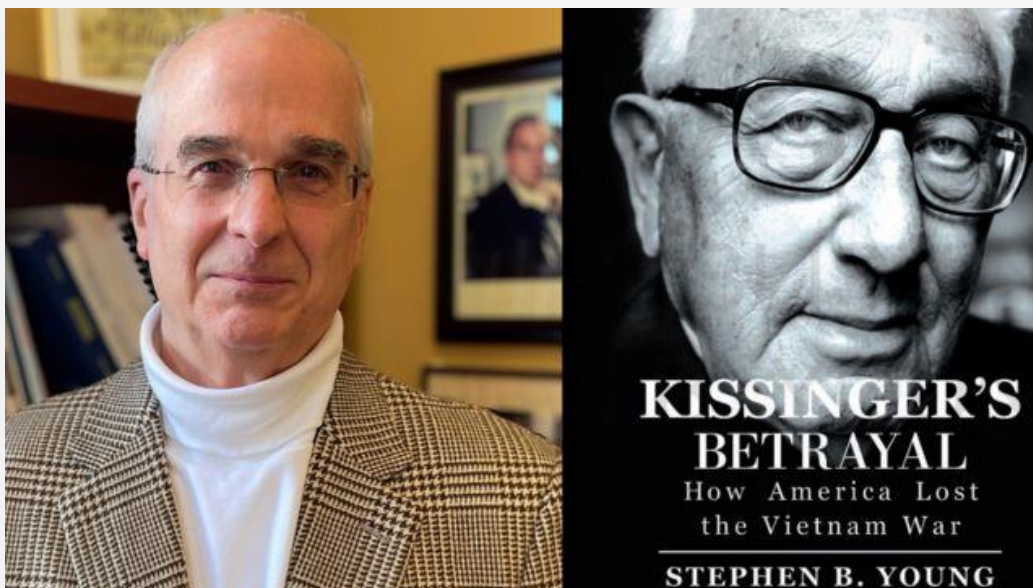
Hai tám tháng Tư... ta ra lộ Một
Gặp ông tướng vùng thị sát thăm dân
Ông nói lung tung, ông thề sống chết
Ông nói xong rồi, ông bay biệt tăm

Hai chín tháng Tư... Biên Hòa xơ xác
Ta về Sài Gòn ngang qua nghĩa trang
Ta đứng nghiêm chào bạn ta đã chết
Như tự chào mình - nát cả tim gan.

Ba mươi tháng Tư... ta ôm mặt khóc
Trên cầu Sài Gòn - cạnh phố Hùng Vương
Mười năm binh đao... mười ngày kết thúc
Ta, còn nguyên, mà... mất cả Quê Hương!!!

LTS: Nguyên nhân sâu xa của ngày 30 tháng 04-1975: Cố vấn kiểu Kissinger là muốn có hoà bình thì hãy.. bỏ chạy. Bỏ Nam Việt Nam và nay “khuyên” Ukraine nhượng đất cho Nga để được hoà bình. Kính mời độc giả xem bài của Huyền Trân nói về quyển sách Của Stephen B. Young sau đây:

Stephen B. Young: 'Sự phản bội của Henry Kissinger là nguyên nhân chính khiến Việt Nam Cộng hòa sụp đổ'



Chụp lại hình ảnh,
Tác giả Stephen B. Young (trái) và bìa sách 'Kissinger's Betrayal: How America Lost the Vietnam War' vừa được ấn bản

- Tác giả, **Huyền Trân**
- Vai trò, **BBC News Tiếng Việt**

Dường như Henry Kissinger đã làm theo câu nói nổi tiếng của sử gia Thucydides, "The strong do what they can, the weak suffer what they must", tác giả Stephen B. Young bình luận với BBC News Tiếng Việt.

'Kissinger's Betrayal: How America Lost the Vietnam War' là quyển sách mới nhất của tác giả Stephen B. Young cho thấy cách nhà ngoại giao hàng đầu của Mỹ, Henry Kissinger đã phản bội Việt Nam Cộng hòa (VNCH) thế nào qua những thỏa thuận bí mật với Liên Xô, Bắc Việt và Trung Quốc.

Ông Henry Kissinger, 99 tuổi là Ngoại trưởng Mỹ từ năm 1973 đến 1977, và trợ lý cho Tổng thống Mỹ Richard Nixon, sau đó là Tổng thống Gerald Ford trong các vấn đề an ninh quốc gia từ năm 1969 đến tháng 11/1975.

Quyển sách đề cập đến động cơ sâu xa Henry Kissinger, từ sự không tin tưởng vào một chiến thắng cho Mỹ ở Việt Nam ngay từ ban đầu, không xem Việt Nam Cộng hòa có chủ nghĩa dân tộc.

(Trích BBC News Tiếng Việt)



Ai Thắng Ai Bại?

Sau 48 năm nhìn lại

Mỗi năm khi ngày 30 Tháng Tư đến gần là một câu hỏi to tướng: “AI THẮNG AI ?” lại đến với nhiều người trong đó có tôi. Để có thể trả lời câu hỏi này một cách minh bạch, khách quan và trung thực sau 48 năm đã trôi qua, thiết nghĩ, trước hết chúng ta cần phải xác định thực chất của cuộc chiến giữa Miền Bắc Cộng Sản (MBCS) hay Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (VNDCCH) và Miền Nam Quốc Gia (MNQG) hay Việt Nam Cộng Hòa (VNCH). *Nhiều người cho rằng cuộc chiến tranh 1955-1975 giữa Miền Bắc Cộng Sản (MBCS) hay

VNDCCH và Miền Nam Quốc Gia (MNQG) hay VNCH là một cuộc **NỘI CHIẾN**, hay là một cuộc chiến Huynh Đệ Tương Tàn tương tự như cuộc nội chiến vào thế kỷ 17 giữa Nhà Nguyễn (Đàng Trong) và Nhà Trịnh (Đàng Ngoài).

*Nhiều người khác cho rằng cuộc chiến tranh giữa Nam và Bắc VN vào thời gian 1955-1975, không hẳn là nội chiến, vì trong cuộc chiến tranh này, sự “tác động” từ thế giới bên ngoài, Thế Giới Tự Do (TGTD) và Thế Giới Cộng Sản (TGCS). Hai thế lực này đối nghịch với nhau như nước với lửa. Trong khi đó, Sông Bến Hải hay Vĩ Tuyến 17th là ranh giới mong manh, ngăn cách giữa hai khối Cộng Sản và Tự Do. Mặt khác, khối CS luôn dùng bạo lực để bành trướng. Do TGCS đã dùng MBCS như một bàn đạp để tấn công lần chiếm khối TGTD. Trong khi đó, khối TGTD cũng không thể không ngồi yên, nên đã dùng MNQG như một tiền đồn để chặn đứng sự lấn chiếm của khối TGCS. Do đó, họ gọi cuộc chiến tranh này là cuộc chiến tranh **ỦY NHIỆM**. Nói khác đi là MBCS được sự ủy nhiệm của TGCS và MNQG được sự ủy nhiệm của TGTD.

*Lại cũng có nhiều người khác bảo rằng cả hai đặc tính Nội Chiến và Ủy Nhiệm người ta đều thấy hiện diện trong cuộc chiến này. Song đó chỉ là phần nổi của một tảng băng chìm trôi trên mặt biển thôi. Còn phần chìm của nó mới là phần cốt lõi, lại không dễ dàng gì nhìn ra được. Theo những người này, thì phần chìm của cuộc chiến tranh giữa MBCS và MNQG là **Ý THỨC HỆ**. Một bên mang ý thức hệ cộng sản (Communist Ideology) và một bên là ý thức hệ quốc gia (Nationalist Ideology) còn được gọi là ý thức hệ chống cộng sản (Anti-Communist Ideology).

-Bên **Ý THỨC HỆ CỘNG SẢN (YTH/CS)** thì tin rằng, **CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN (CNCS)** là đỉnh cao trí tuệ của nhân loại và chỉ có CNCS mới có thể giải phóng dân tộc Việt Nam thoát khỏi sự kìm kẹp và bóc lột của các đế quốc tư bản, và tạo cơ hội cho nhân dân Việt Nam sánh vai cùng nhân dân các nước trên thế giới, tiến tới **THẾ GIỚI ĐẠI ĐỒNG (TGĐĐ)**. TGĐĐ là thiên đường hạ giới, nơi đây không ranh giới quốc gia và dân tộc, không có người bóc lột người, và mọi người làm việc theo khả năng và hưởng thụ theo nhu cầu.

-Bên Ý THỨC HỆ QUỐC GIA (YTH/QG) hay CHỐNG CỘNG SẢN (YTH/CCS) thì tin rằng, CNCS là một chủ nghĩa không tưởng, nó được hình thành từ đầu óc của những kẻ không bình thường, và cũng chỉ có những người không hiểu CNCS, mới tin tưởng vào chủ nghĩa này sẽ đưa dân tộc Việt Nam đến bến bờ vinh quang. Bên YTH/QG cũng tin rằng nếu không chống lại CNCS thì đất nước VN sẽ mãi mãi sống trong đói nghèo và dân tộc này sẽ đắm chìm trong triền miên tăm tối và “thế giới này sẽ không còn Việt Nam”.

*Nói tóm lại, cuộc chiến tranh giữa MBCS và MNQG, thực chất là một cuộc chiến tranh ý thức hệ và một khi đã thừa nhận cuộc chiến tranh này là chiến tranh ý thức hệ thì người ta cũng phải thừa nhận các hệ quả của nó:

1-Ngày 30-04-1975, không phải là ngày kết thúc cuộc chiến, mà chỉ là ngày thay đổi hình thức đấu tranh từ đấu tranh có vũ khí sang đấu tranh không vũ khí, hay từ đấu tranh bạo lực sang đấu tranh bất bạo lực.

2-Thắng hay bại trong cuộc chiến tranh ý thức hệ không thể tính bằng diện tích và dân số trên vùng đất đã chiếm được mà phải tính bằng “lòng dân” đối với ý thức hệ của mỗi bên.

3-Chiến tranh ý thức hệ chỉ có thể coi là kết thúc khi ý thức hệ của một bên nào đó bị phá sản hay không còn được người dân tin theo nữa.

*Dựa vào những hệ quả trên đây, dù là chủ quan, người ta cũng không thể không thừa nhận rằng, trong giai đoạn chiến tranh có vũ khí, Quân Cán Chính Việt Nam Cộng Hòa (QCC/VNCH) đã thất bại nặng nề. Nguyên nhân của sự thất bại, không phải vì họ hèn nhát, hay thiếu tổ chức, mà vì một lý do đơn giản và dễ hiểu, là vũ khí của họ bị cạn kiệt. Trong một cuộc chiến tranh bằng vũ khí, tất nhiên vũ khí đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc thắng hay bại của mỗi bên. Khi cuộc chiến bước vào một giai đoạn quyết liệt, thì bên VNDCCCH được Liên Xô và Trung Cộng viện trợ và cung cấp vũ khí vô cùng dồi dào. Còn bên VNCH lại bị đồng minh Hoa Kỳ cắt bỏ hoàn toàn viện trợ vũ khí. Do đó việc thất bại của VNCH trong giai đoạn này là một điều không thể tránh khỏi. Tương tự như cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraine hiện nay. Nếu Ukraine không nhận được vũ khí và đạn dược của Mỹ và khối NATO,

thì chỉ trong vòng một hai tháng, Ukraina buộc phải đầu hàng Nga.

-Sau thất bại 30/04, Quân, Cán, Chính Việt Nam Cộng Hòa (QCC/VNCH) bị CSVN trả thù một cách vô cùng dã man tàn bạo. Hãy nghe ông Nguyễn Hộ, một ủy viên trung ương của đảng CSVN, đã tuyên bố tại đại hội mừng chiến thắng ở Saigon vào ngày 17-05-1975: “Bọn Ngụy, nhà cửa, tiền tài, ruộng vườn của chúng ta tịch thu, con của chúng ta sai, vợ chúng nó ta xài, chồng của chúng nó ta đẩy đi tù rục xương nơi rừng thiêng nước độc để chúng trả nợ máu cho nhân dân.”

-Tuy bị trả thù một cách không thương tiếc, song không có nghĩa là Quân-Cán-Chính của VNCH cùng ý thức hệ chống cộng của họ để bảo vệ độc lập, tự do, dân chủ và nhân quyền cho nhân dân miền Nam nói riêng và nhân dân cả nước nói chung đã hoàn toàn bị triệt tiêu. Bản thân họ, con cháu họ và ý thức hệ chống cộng sản của họ vẫn tồn tại và đâm chồi nảy lộc khắp đó đây, ở hải ngoại, và ở ngay trong lòng của người Việt đang sống ở trong nước càng ngày càng phát triển rộng lớn hơn. Vì lẽ đó, QCC/VNCH vẫn có thể hiện ngang tuyên bố thẳng vào mặt đảng CSVN rằng: “Anh không chết đâu em, anh vẫn còn đây, anh vẫn hăng say tranh đấu cho một ngày toàn dân Việt Nam thật sự có tự do, dân chủ và đầy đủ nhân quyền”.

*Sau gần nửa thế kỷ nhìn lại, người ta thấy rõ một điều là, kể từ ngày 30-04-1975, ngày thay đổi hình thức đấu tranh từ vũ khí sang đấu tranh không vũ khí, QCC/VNCH đã đạt được nhiều thắng lợi. Trong phạm vi nhỏ hẹp của bài viết, tôi chỉ có thể đề cập đến một số những chiến thắng điển hình mà thôi.

-Sau ngày 30/04/1975 nhân dân miền Nam đã thấy rõ bộ mặt thật của MBCS, vì ngay sau khi chiếm được miền Nam, CSMB đã cho thực thi ngay những gì mà họ đã và đang thực thi ở miền Bắc, với mục đích gọi là để nâng cao trình độ “thấp kém” về mặt dân trí và “lạc hậu” về mặt xã hội của nhân dân miền Nam cho ngang bằng với trình độ “ưu việt” về mặt dân trí và “tiên tiến” về mặt xã hội của nhân dân miền Bắc. Do đó, chỉ ít tháng sau được “ưu ái học tập về đường lối và chính sách của đảng CSVN và cho tham gia và chứng kiến việc thực thi những biện pháp siêu

việt để cải thiện xã hội tư bản thối nát miền Nam như tù cải tạo, đói tiền, đánh tư sản, kiểm kê tài sản, tờ khai hộ khẩu, vùng kinh tế mới, vân vân và vân vân, đã làm cho người dân miền Nam chẳng những đã “sáng mắt, sáng lòng” để nhận ra được rằng MBCS thực chất chỉ là bọn ăn cướp và là tay sai của Quốc Tế Cộng Sản.

-Sau ngày 30/04/1975, vì được sống chung với Cộng Sản Miền Bắc nên đại đa số người dân miền Nam đã nhận ra rằng, lời nói của TT hiệu: “đừng nghe những gì cộng sản nói, mà hãy nhìn kỹ những gì cộng sản làm”, mà trước đây họ nghĩ đó chỉ là những lời lẽ tuyên truyền bôi bẩn đối phương. Song sau ngày 30/04 họ đã nhận ra đó là một sự thật phũ phàng không thể chối cãi. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý này sẽ không bao giờ thay đổi.

-Sau ngày 30/04/1975, người dân miền Nam cũng nhận ra được rằng, trước ngày 30-04-1975, QCC/VNCH chiến đấu chống lại CSMB là muốn tránh cho dân chúng miền Nam phải hứng chịu những điều xấu xa và tồi tệ mà CSMB sẽ áp đặt lên đầu lên cổ họ trong tương lai, và cũng nhằm để bảo vệ cho người dân miền Nam được sống trong một xã hội có nhân phẩm, nhân quyền, và tự do dân chủ.

-Sau ngày 30/04/1975, phải sống dưới ách thống trị hà khắc và man rợ của CSMB, hầu hết người dân miền Nam đã nhận ra rằng: “Thà chết còn sướng hơn sống với cộng sản”. Vì thế người dân miền Nam đổ xô nhau đi tìm đường vượt biên, từ thành thị đến thôn quê, từ hang cùng đến ngõ hẻm, đâu đâu người ta cũng thấy dân chúng túm năm, tụm ba thì thăm bàn tán, tính toán chuyện vượt biên. Người chọn đường biển, kẻ chọn đường bộ, dù biết rằng đường nào cũng nguy hiểm cả và tỷ lệ đến được bến bờ tự do chỉ độ 50%. Phần còn lại là bị đắm tàu, bị cướp biển Thái Lan hay bọn thảo khấu Cao Miên giết hại, hoặc nhà cầm quyền CS bắt giữ. Một thanh niên miền Nam trước khi bước xuống thuyền vượt biên đã căn dặn người mẹ thân thương của mình rằng:

*“Nếu đến được bến bờ tự do, con nuôi má
Nếu chết ngoài biển cả, con nuôi cá
Nếu bị công an bắt, má nuôi con”*

- Sau ngày 30/04/1975, Công an nhân dân của thành phố mang tên lão Hồ, cũng có một

nhận xét về thái độ của dân chúng trong thành phố này đối với chính quyền cộng sản:

*“Theo chẳng ra theo
Chống không ra chống
Chỉ lóng ngóng chờ vượt biên”*

- Sau ngày 30/04/1975, một sự kiện đã cho thấy đại đa số người dân miền Nam, chẳng những đã sáng mắt mà còn sáng cả lòng nữa, đó là một tin đồn lan ra một cách nhanh chóng và rộng rãi trên toàn cõi miền Nam là: “Nhờ bác và đảng vào giải phóng miền Nam mà nhạc sĩ Văn Vĩ đã sáng mắt”. Danh cầm cổ nhạc Văn Vĩ, tên thật là Đinh Văn Dậm sinh năm 1929, bị khiếm thị vì bệnh đậu mùa khi mới ba tuổi. Cho tới nay tại các nước có một nền y học tiên tiến nhất thế giới vẫn chưa tìm được cách cứu chữa cho trường hợp khiếm thị này. Vì lẽ đó, tin đồn này theo nghĩa đen hoàn toàn vô lý, song theo nghĩa bóng quả là nó đã mang một ý nghĩa vô cùng sâu sắc về sự thức tỉnh của đại đa số dân chúng miền Nam sau những năm tháng dài mơ hồ về con người và chủ nghĩa cộng sản.

- Sau ngày 30/04/1975, một sự kiện khác, cũng đã minh chứng được là, người dân miền Nam sau gần nửa thế kỷ sống với CSVN đã tỉnh ngộ và hối hận vì trước đây đã không có nhận định chính đáng về QCC/VNCH, nên đã tiếp tay cho CSVN thành công trong việc đánh chiếm miền Nam, để rồi ngày nay bọn cộng sản trở mặt cướp đất đai và nhà cửa của họ. Trong vụ giải tỏa khu đất gần chợ Tuyên Nhơn huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An, một toán cán bộ thị trấn Thanh Hóa thay mặt cho chính quyền địa phương đã tới nơi cư trú của gia đình ông bà Nguyễn Trung Can và Mai Thị Kim Hương, vào ngày 13-04-2015, để thông báo lệnh giải tỏa. Trước mặt đám cán bộ này, bà Mai Thị Kim Hương đã thẳng thừng nói như tát nước vào mặt đám cán bộ rằng: “Ngày xưa gia đình nhà tao làm đường lạc lối, ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản. Bây giờ để cộng sản cướp đất cướp nhà tao.... Bây giờ bốn mươi năm rồi... tao quyết tâm tiêu diệt cộng sản...”

- Sau ngày 30/04/1975, không phải chỉ có người dân miền Nam mà cả người dân miền Bắc cũng đã nhận ra được rằng họ bị đảng CSVN lừa gạt và bịp bợm. Theo nhà thơ Phan Huy, thì dân chúng miền Bắc trước ngày 30/04/1975:

“...chẳng biết gì ngoài bác, đảng kính yêu

*Xã hội sơ khai tẩy não một chiều
Con người nói năng như chim vẹt
Mở miệng ra là: ‘Nhờ ơn Bác và Đảng
Chế độ ta ưu việt nhất hành tinh’*

Nói khác đi là thi sĩ Phan Huy đã cho ta thấy rõ dân chúng miền Bắc sống trong một xã hội bùng bít, bịt bùng và bịt bọm bởi đảng CSVN, nên chỉ thấy những gì mà đảng CSVN muốn cho họ thấy, chỉ được nghe những gì mà đảng CSVN muốn cho họ nghe, và chỉ được làm những gì mà đảng CSVN bảo họ làm. Có thể nói là, người dân miền Bắc đã bị đảng CSVN đầu độc để trở thành những zombies hay là những xác chết chỉ biết lao đầu vào một cuộc chiến tranh, không vì quyền lợi của quốc gia dân tộc, mà vì nghĩa làm tay sai của đảng CSVN cho Liên Xô và Trung Cộng.

-Sau ngày 30/04/1975, nhờ chiếm được miền Nam mà cán binh, cán bộ, nhà văn, nhà báo, nhà giáo và thường dân miền Bắc đã có cơ hội vào công tác, tiếp quản, tham quan, hay thăm viếng thân nhân ở miền Nam, và được va chạm với thực tế, mới nhận ra được rằng, những lời dạy bảo nhân dân miền Bắc của ông Hồ và đảng CSVN về miền Nam chỉ là những lời lẽ tuyên truyền giả dối và láo khoét để khai thác lòng yêu nước của người dân miền Bắc và đẩy họ vào miền Nam để chém giết anh em và đồng bào của họ, và để phục vụ cho mục tiêu bỉ ổi của đảng CSVN là đánh thuê cho Liên Xô và Trung Cộng. Chính Lê Duẩn, Tổng Bí Thư đảng CSVN cũng đã xác nhận điều này khi tuyên bố: “Ta đánh Mỹ là đánh cho Liên Xô, Trung Quốc”. Dưới đây là một số nhà văn, nhà báo, nhà thơ, nhà trí thức ở miền Bắc đã nói lên sự man trá của đảng CSVN.

Nhà văn Dương Thu Hương:

“Ở miền Bắc tất cả mọi báo đài, sách vở đều do nhà nước quản lý. Dân chúng chỉ được nghe đài Hà Nội mà thôi; và chỉ có những cán bộ được tin tưởng lắm mới được nghe đài Sơn Mao, tức là đài phát thanh Trung Quốc. Còn toàn bộ dân chúng chỉ được nghe loa phóng thanh tập thể; có nghĩa là chỉ được nghe một tiếng nói. Vào Nam tôi mới hiểu rằng, chế độ ngoài Bắc là chế độ man rợ vì nó chọc mù mắt con người, bịt lỗ tai con người.”

Nhà thơ Phan Huy:

Trong bài thơ có tiêu đề là “Tâm sự một đảng viên”, ông Phan Huy, một nhà thơ sinh ra và lớn lên ở miền Bắc XHCN, một xã hội nhìn đâu đâu

cũng chỉ thấy bác và đảng vĩ đại, vì thế đã không thấy điều gì khác hơn là “bác và đảng”. Trong cái khung trời bít bùng ấy ông đã được bác và đảng nhồi nhét và dạy bảo:

*“Rằng tại Miền Nam, nguy quyền bách hại
Dìm nhân dân dưới áp bức bạo tàn
Khắp nơi nơi cảnh đói rách cơ hàn
Đang rên siết kêu than cần giải phóng.”*

Phan Huy có cơ hội bước chân vào miền Nam, sau ngày 30/04/1975 nên ông đã sớm nhận ra rằng, cuộc sống của người dân miền Nam hoàn toàn khác với những lời dạy bảo dối trá của bác và đảng, khiến niềm tin của ông vào đảng và bác sụp đổ hoàn toàn:

*“Đến Sài Gòn, tưởng say men chiến thắng
Nào ngờ đâu sụp đổ cả niềm tin
Khi điều ngoa dối trá hiện nguyên hình
Trước thành phố tự do và nhân bản.*

Tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang:

Tiến sĩ NTG, đã viết một lá Thư Ngỏ gửi nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam vào ngày 03-02-2010 từ nhà riêng của ông ở Hà Nội, trong thư ông NTG tuyên bố ông sẽ tự thiêu nếu nhà cầm quyền Hà Nội tiếp tục có những hành vi xúc phạm tới ông và gây áp lực lên những người thân quen của ông. Dưới đây là một trích đoạn vạch mặt những người CSVN trong lá thư này:

“Cảm ơn các đảng anh linh đã cho tôi hưởng đến nay đã 74 tuổi trời. Tôi không còn ân hận, cũng không nuôi tiếc gì nhiều nữa mà sẵn sàng bật cháy lên ngọn lửa căm phẫn ngất trời để mọi người nhanh chóng nhìn rõ những bộ mặt, những tâm địa xảo trá bất lương của những kẻ bất chấp công lý, đạo lý, đẩy dọa mãi nhân dân tôi trong những nói đáng cay, oan khuất trường cửu.”

Nghệ sĩ Kim Chi:

Nguyễn Thị Kim Chi tập kết ra Bắc vào năm 1954, khi mới 11 tuổi, và mười năm sau khi 21 tuổi, nghe theo lời tuyên truyền của ông Hồ và đảng CSVN, KC vượt Trường Sơn để vào giải phóng đồng bào Nam Bộ của cô đang bị Mỹ-Ngụy kìm kẹp. Vào ngày 30-04-1975, cô Kim Chi sung sướng vui mừng đến phát khóc vì “lời bác dạy nay đã thành chiến thắng huy hoàng”. Nhưng sau nhiều năm hồi tưởng lại ngày 30/4, KC thấm thía viết: “Bây giờ tôi mới thấy đó là niềm vui ngộ nhận. Hóa ra, niềm vui, niềm tin và những hy

vọng cứ sáng lên trong tôi suốt thời chiến trường khói lửa ấy là do ‘nghệ thuật tuyên truyền...’

Và KC viết tiếp: “Bây giờ mỗi lần 30 Tháng Tư, tâm trạng tôi rất đau đớn, vì niềm tin vào đảng Cộng Sản Việt Nam và chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa hoàn toàn đổ vỡ. Nỗi đau buồn không diễn tả được bằng lời”.

Ca sĩ Ái Vân:

Vào ngày 29-04-2015, nhà báo Bùi Văn Phú đã có dịp hàn huyên với ca sĩ Ái Vân, một người đến được Thế Giới Tự Do không qua Biển Đông, cũng không qua Cambodia mà qua bức tường Bá Linh ở Đông Đức, và hiện đang sống hạnh phúc cùng chồng con trên đất Mỹ. Một trong những câu hỏi mà ông BVP đã hỏi AV là: “AV nghĩ sao về vấn đề hòa giải dân tộc? Câu trả lời của AV như sau:

“Bên này có nhiều người ra đi, không phải là “tường nhân” mà là “thuyền nhân”. Họ mất mát quá nhiều. Có những người mất hết. Nghe những mảnh đời của họ thì hiểu sự căm hận hoàn toàn có lý. Họ bị tù đầy, những con người rất dễ thương lại bị gọi là “ác ôn”, “nợ máu”. Khi mình ở miền Bắc, thông tin lệch lạc, đến khi vào Nam mới thấy không phải như vậy. Khi sang đây cũng thế, gặp những người sĩ quan Quân lực Việt Nam Cộng hoà thì họ cũng dễ thương, có nhiều cái hay mình phải học. Như thế Vân cho là sự mất mát hay hận thù của họ là hoàn toàn hiểu được.”

Ngoài ra, AV còn cho biết thêm cảm nghĩ của cô về việc thống nhất nước Đức: “Vân đã ở Đức sau khi Tường Berlin đổ. Về lại Đức, Vân thấy tủi thân vì nước Đức không tốn một viên đạn, không đổ một giọt máu mà người ta thống nhất Đông Tây để trở thành nước đứng đầu châu Âu. Còn Việt Nam 40 năm qua, phải nói là phú quý giạt lùi, nhiều người vẫn lầm lũi mưu sinh.”

-Sau ngày 30/04/1975, người dân miền Bắc cũng đã nhận ra được bộ mặt trơ trẽn và dối trá của ông Hồ Chí Minh và đảng Cộng Sản Việt Nam. Vì thế mà người dân miền Bắc cũng đổ xô tìm đường vượt biên không thua kém gì người dân ở miền Nam. Khách quan mà nói, trong việc tìm đường trốn chạy khỏi nanh vuốt lũ thú rừng cộng sản Việt Nam, người dân miền Bắc thật sự đáng thương hơn người dân miền Nam, vì ít ra người dân miền Nam cũng đã được hưởng tự do, dân chủ và no ấm dưới thể chế pháp trị VNCH đã

hơn hai mươi năm (1954-1975). Còn người dân miền Bắc đã phải sống dưới chế độ độc tài đảng trị đã gần ba mươi năm (1945-1975). Trong thời gian sống với bác và đảng, hầu như người dân miền Bắc không có được một ngày nào sống trong tự do, no ấm như người dân miền Nam. Trong số hàng trăm ngàn người Việt trốn chạy CSVN tới các trại tỵ nạn ở Hồng Kông thì hơn 90% là người đến từ miền Bắc.

-Sau ngày 30/04/1975, giới trẻ trong nước cũng đã sớm nhận ra bộ mặt thật của đảng CSVN:

Nhạc sĩ Việt Khang:

Việt Khang tên thật là Võ Minh Trí, sinh năm 1978 tại Định Tường. VK sáng tác nhiều bản nhạc có giá trị. Trong số những bản nhạc này, có hai bản rất nổi tiếng và đã được dịch sang nhiều thứ tiếng khác nhau là “Anh Là Ai” và “Việt Nam Tôi Đâu”. Trong hai bản nhạc này, Việt Khang đã thẳng thắn vạch trần bộ mặt thật của CSVN, thực chất chỉ là những kẻ tay sai bán nước, khiến nhà cầm quyền CSVN vô cùng tức giận, nên đã kết án Việt Khang ba năm tù ở và hai năm quản chế. Trong bản “Anh Là Ai”, Việt Khang đã nói thẳng là CSVN là tay sai của Trung Cộng và đã hỏi ngay vào mặt chúng rằng:

“Dân tộc anh ở đâu?

Sao đang tâm làm tay sai cho Tàu?

Để ngàn sau ghi dấu

Bàn tay nào nhuộm máu đồng bào”

Trong bài “Việt Nam Tôi Đâu”, Việt Khang đã gọi đích danh CSVN là quân bán nước và kêu gọi dân chúng vùng lên chống lại chúng:

“Từng đoàn người đi chẳng nề chi

Già trẻ gái trai giờ cao tay

Chống quân xâm lược, chống kẻ nhu nhược

Bán nước Việt Nam”

Lê Thị Công Nhân:

Lê Thị Công Nhân sinh năm 1979 tại Gò Công Tây, Tiền Giang, tốt nghiệp Đại Học Luật Khoa Hà Nội vào năm 2002, sau đó học thêm hai năm nữa để trở thành luật sư. Tuy sinh ra và được hun đúc từ trong trứng nước dưới mái trường XHCN từ tiểu học, trung học và đại học, LTCN cũng đã sớm nhận ra bộ mặt man rợ, dối trá và độc ác của nhà cầm quyền CSVN, và xã hội VN đầy dẫy những bất công do chính nhóm cầm quyền gây ra, nên LTCN chẳng nề hà phận gái “liều yếu đào tơ” đã dấn thân tranh đấu chống lại nhà cầm quyền

cộng sản. Vào hồi 3 giờ 40 phút sáng (giờ Việt Nam) ngày 26-2-2007, LTCN đã có dịp ngỏ lời tâm huyết với người Việt Hải Ngoại trong một cuộc biểu tình tại nam California, Hoa Kỳ:

“Thực sự tôi không thể đoán được việc gì có thể xảy ra đối với tôi. Nhưng tôi khẳng định với tất cả lương tâm, trách nhiệm của mình đối với đất nước Việt Nam và dân tộc VN, tôi sẽ chiến đấu tới cùng cho dù chỉ còn có một mình tôi đấu tranh. Và CSVN đừng có mong chờ bất cứ một điều gì là thỏa hiệp chứ đừng nói là đầu hàng từ phía tôi. Tôi không thách thức, nhưng nếu CSVN đã quyết tâm thực hiện những hành vi tội ác bằng cách chà đạp lên nhân quyền của người dân VN và muốn chìm VN trong tăm tối về mặt chính trị, nghèo nàn về mặt kinh tế, lạc hậu về văn hóa, kéo dài cho đến trọn đời con cháu của chúng ta cũng như của chính những người CS, thì họ cứ việc hành xử với những gì mà họ có.

“Gia đình tôi đã chuẩn bị cho trường hợp xấu nhất, đó là tôi sẽ bị khởi tố và có thể bị đi tù. Tôi xin khẳng định một lần nữa, đó chưa phải là điều tồi tệ nhất có thể xảy ra...

“...Tôi đấu tranh dân chủ và nhân quyền cho VN hoàn toàn xuất phát từ niềm tin, từ lương tâm và trách nhiệm của tôi đối với chính tôi, với dân tộc VN và đối với đấng tạo hóa đã sinh ra tôi...”

Trong một lá thư gửi cho Công An vào ngày 12-02-2015 tố cáo và phản đối công an đã đốt những đồ vật mà gia đình cô để trước nhà để khùng bố tinh thần, có một đoạn LTCN viết: “Mười năm nay từ khi tôi dám thực hiện quyền tự do ngôn luận của mình, nói lên chính kiến của mình chống lại nền chính trị độc tài cộng sản của Việt Nam và đòi tự do, dân chủ – đa nguyên đa đảng thì tôi và gia đình đã bị cắt 5 số điện thoại cố định, gần 100 số di động, bị bắt bớ, câu lưu, hành hung và đe dọa rất nhiều lần cho đến bây giờ. Tôi không cho rằng sự việc đồ vật bị đốt cháy trước cửa nhà tôi ngày hôm nay là điều ngẫu nhiên. Tôi không dám tưởng tượng điều gì có thể tiếp tục xảy đến, bởi vì ở Việt Nam giờ đây nhà cầm quyền coi người dân như nô lệ – là đối tượng để hành hạ và bóc lột, cho nên sinh mạng con người cũng chỉ là rơm rác”.

Nguyễn Viết Dũng:

Nguyễn Viết Dũng sinh ngày 19 tháng 6 năm 1986, là con trai của ông Nguyễn Viết Hùng

và bà Nguyễn Thị Diệu Hồng, ở xóm Trần Phú, xã Hậu Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Sau thời gian học trung học tại quê nhà, Dũng thi đậu vào Đại Học Bách Khoa Hà Nội. Nhờ vào thời gian học đại học ở Thủ Đô Hà Nội, Dũng đã có nhiều cơ hội thấy được đầy đủ những sự bất thi, phi nhân của nhà cầm quyền cộng sản cũng như những sự thối nát, bất công, vô lý của xã hội cộng sản và cũng nhận ra được sự thống khổ cùng cực của người dân Việt Nam. Tuy sinh ra tại miền Bắc XHCN, sau khi VNCH bị bức tử tới mười một năm trời, song NVD cũng phong phanh nghe nói về dân chúng miền Nam trước ngày 30-04-1975 đã có một cuộc sống tốt đẹp như thế nào, nên NVD đã tìm hiểu về nhà nước Việt Nam Cộng Hòa.

Là một học sinh xuất sắc lại có trình độ đại học, nên NVD đã nhanh chóng nhận ra rằng VNCH là một thể chế nhân bản, tôn trọng hầu hết các quyền tự do căn bản của người dân, và người dân sống dưới thể chế này thật sự có tự do, dân chủ và hạnh phúc. Và cũng từ đó NVD đã nhận ra chế độ CS là một chế độ man rợ và mong muốn xây dựng xã hội Việt Nam có tự do, dân chủ và nhân quyền như thể chế VNCH đã có ở miền Nam trước ngày 30-04-1975. Để đạt được mục tiêu này, Dũng và bạn bè của anh bắt đầu dần thân tranh đấu. Ngày Chủ Nhật, 12-04-2015, Dũng cùng một nhóm thanh niên mặc đồ đen mang phù hiệu Quân Lực VNCH, riêng Dũng còn khoác thêm bộ đồ đồng phục của binh chủng nhảy dù VNCH bên ngoài nữa, xuất hiện tại khu vực Hồ Hoàn Kiếm trong một cuộc biểu tình chống nhà cầm quyền Hà Nội chặt cây xanh trong thành phố.

Ngày 2/4/2015: NVD thông báo trên Facebook về việc thành lập Đảng Cộng Hòa và nhóm Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Đồng thời, Dũng tạm thời đảm đương chức vụ Chủ tịch lâm thời của “Đảng Cộng Hòa” và là chủ nhân của hai trang Facebook “Đảng Cộng Hòa” và “Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa”.

Ngày 30/4/2014, NVD đã may và treo lá cờ Việt Nam Cộng Hòa (nền vàng ba sọc đỏ) ngay trên nóc nhà của gia đình tại xóm Trần Phú, xã Hậu Thành, Yên Thành, Nghệ An. Hành động này của Nguyễn Viết Dũng thật sự là một hành động can đảm đáng khâm phục.

Nguyễn Vũ Sơn:

Nguyễn Vũ Sơn sinh năm 1991 tại Saigon, có bằng cử nhân về marketing tại Singapore, hiện nay đang là sinh viên du học tại Mỹ để lấy thêm một bằng cử nhân khác và có ý định học lên nữa để lấy bằng Thạc Sĩ và Tiến Sĩ. NVS là tác giả nhiều bản nhạc rap nổi tiếng, trong đó có một bài mang tựa đề là Địt Mẹ Cộng Sản (ĐMCS) tuy tục tĩu, song chính những từ ngữ không mấy thanh lịch này đã lọt tả được đầy đủ mức căm giận tột đỉnh của lớp người Việt cùng khổ nhất đang sống dưới ách cai trị của đảng Cộng Sản Việt Nam hiện nay.

Dưới đây là một trích đoạn trong ĐMCS:

Tao không vào địa ngục thì ai?

ĐMCS

Muốn thay đổi đất nước là sai?

ĐMCS

Mày dám bán đất đai tổ tiên?

ĐMCS

Giết người, bịt mắt, bịt miệng?

ĐMCS

Thảm sát đồng bào tại Huế?

ĐMCS

Tao đeo chịu làm nô lệ.

ĐMCS

Tụi mày sẽ sớm bị lật. ĐMCS

Tất cả sẽ biết sự thật. ĐMCS.

- Sau ngày 30/04/1975, dường như hầu hết người Việt đã nhận ra được rằng cuộc chiến tranh xâm lăng miền Nam của Cộng Sản Miền Bắc (CSMB) là hoàn toàn phi nghĩa. Và cuộc kháng chiến chống lại VNDCCH xâm lăng miền Nam của VNCH là hoàn chính nghĩa.

*Qua những bằng chứng và những sự kiện kể trên, người ta không thể có một kết luận nào khác hơn là sau ngày 30/04/1975, Ý Thức Hệ Cộng Sản đã hoàn toàn phá sản và sụp đổ trong lòng người dân Việt và Ý Thức Hệ Quốc Gia hay Ý Thức Hệ Chống Cộng Sản của QCC/VNCH đã ngời và đã ngự trị trong lòng người Việt. Nói khác đi là, trong cuộc chiến tranh Ý Thức Hệ giữa MBCS và MNQG, QCC/VNCH đã dành được thắng lợi hoàn toàn, sau khi đã thất bại trong một cuộc chiến tranh bằng vũ khí. Để minh chứng sự kiện có vẻ trái khoáy này tôi xin được dẫn chứng ở đây bằng nhận định xét của hai danh tướng, một vào thời hiện đại và một vào thời cổ đại:

-Vào năm 1966, sau một chuyến viếng thăm VNCH từ ngày 25/5 đến ngày 27/5, tướng độc nhãn Do Thái, Moshe Dayan (1915-1981), được một người Mỹ hỏi là, làm thế nào để giúp đồng minh VNCH đánh thắng được cộng sản ở miền Nam? Ông đã trả lời như sau: "Chiến trường Trung Đông có qui ước rõ rệt và ta đối diện nhau và trận địa thẳng tắp, còn chiến trường Việt Nam địa thế sông ngòi chằng chịt, núi non hiểm trở, lại còn người dân vùng nông thôn miền Nam Việt Nam chứa chấp bọn Cộng Sản nằm vùng. Các anh không bao giờ thắng nổi Việt Cộng, mà chỉ có một cách duy nhất là các anh rút ra khỏi Việt Nam để cho người dân họ ném mùi Cộng Sản một thời gian, sau đó các anh trở lại khỏi cần đánh cũng thắng!" Câu trả lời của tướng Moshe Dayan quả là thâm sâu và nó đã minh chứng một cách rõ rệt rằng sự thất bại của QCC/VNCH vào ngày 30/4/1975 là do dân chúng miền Nam trước tháng 04/1975 không hiểu rõ về bộ mặt thật của đảng CSVN. Cứ để cho MBCS chiếm được miền Nam và nhân dân miền Nam sống với CS một thời gian thì họ sẽ chán ghét chế độ này.

-Hơn 500 năm trước Tây Lịch, Tôn Tử, một thiên tài quân sự Trung Hoa, đã nói: "Chiếm được thành quách mà không chiếm lòng người thì cũng kể là thất bại".

*Nói tóm lại, nhìn lại cuộc chiến sau bốn mươi năm và qua các dẫn chứng kể trên, người ta không thể chối cãi được một điều là, CSVN tuy chiếm được miền Nam, song hoàn toàn không chiếm "lòng người" miền Nam; chẳng những thế, sau ngày chiếm được miền Nam, CSVN còn mất luôn "lòng người" miền Bắc. Nói khác đi là lòng tin của người dân Việt Nam trong cả nước đối với ý thức hệ cộng sản hay đảng CSVN hiện nay là con số không to tướng. Sở dĩ đảng CSVN còn đứng vững được đến ngày nay là dựa vào lực lượng công an và quân đội. Cơ đồ của đảng CSVN hiện nay nhìn bề ngoài có vẻ bề thế và hoành tráng, song thực ra nó là một ngôi nhà được xây cất trên một bãi cát giữa một dòng sông, chỉ cần một cơn nước lũ cũng đủ làm cho cơ đồ đó này sụp đổ tan tành và trôi ra biển Đông.

Huy Vũ

Tháng Tư Đen 2023

Thơ Trần Mộng Tú



Trần Mộng Tú (tên thật và bút hiệu), sinh quán Hà Đông, Bắc Việt. Lớn lên ở Hà Nội, Hải Phòng, di cư 1954 vào Sài Gòn. Sang Mỹ ngày 21 tháng Tư năm 1975. Nhân viên Hãng Thông Tấn The Associated Press, Sài Gòn (1968- 1975), hiện sống (với gia đình) ở Seattle, Washington. Viết văn và làm Thơ. Thường xuyên cộng tác với các trang mạng và tạp chí văn học ở Mỹ và các nước khác. tranmongtu.blogspot.com, tran_mong_tu@hotmail.com

1- THÁNG BA VÀ THÁNG TƯ Ở ĐÂY

Hôm qua
ở đây là ngày đầu mùa xuân
tờ lịch rơi xuống một nụ đào
Tháng Ba sắp hết
Tháng Tư như lệ sắp trào

Tháng Ba ở quê tôi năm đó
thành phố nào thăng thốt
con đường nào chảy máu
bãi biển nào oan khiên

Một người lính vừa tự kết liễu đời mình

Giày trận có linh hồn
nón trận có khối óc
áo nhà binh có gói một trái tim
tất cả phủ trên anh
thành một bài “Truy Diệu”

1- MARCH AND APRIL ARE COMING HERE

Yesterday
Here sees the first day of spring
the calendar's page falls on a cherry's bud
March is on its way out
April is like an overflowing teardrop

March of that year in my home country:
many a city in confused panic
many a road hemorrhaging
and many a beach victimized

A soldier just took his own life

his boots have a soul
his helmet has a brain
a heart wrapped inside his combat uniform
all these items covering his body
make a fitting memorial

Tháng Ba
người dẫm đạp lên nhau
chiếc thuyền lao ra biển
tiếng kêu thất thanh
tiếng khóc như cánh chim bay lạc

March
People trampling on each other
A boat launched into the sea
The soundless screams
the cries sounding like strayed birds

Tháng Ba
con chạy về tìm Mẹ
Con đi đi
Mẹ già rồi ở lại

March
Sons rushing back to their mothers
You go, just go now
I am too old I will stay

Tháng Ba
Chồng chạy về tìm vợ
Em đi đi
Các con đi đi
Anh là lính
Anh ở lại

March
Husbands rushing back to their wives
you go, just go now
and the children, they go too
I am a soldier
I will stay

Thế là Mẹ mất con
Không biết mất nơi nào
Thế là vợ mất chồng
Không biết mất ở đâu

Hence mothers end up losing children
not knowing of their whereabouts
and wives losing their husbands
whereabouts also unknown to them

Tháng Tư
cả nước mất nhau
mất tất cả
không còn gì

April
the whole country is losing itself
a complete loss
nothing remains

Vật ngoài thân
thời gian tìm lại được
Nhưng mảnh vỡ trong tim
đã rơi dần từng mảnh
ngay bước đầu tiên
trên con đường di tản
không bao giờ tìm lại được

The outer parts of the body
with time could be rediscovered
but broken fragments of the heart
that keep falling piece by piece
from the time of the first step
onto the evacuation's journey
could never be found again

Người di tản
của bất cứ quốc gia nào
trái tim cũng mất dần từng mảnh
nên khi chết
họ chết với một trái tim không nguyên vẹn
có người chết
với lồng ngực rỗng
họ mất nguyên cả trái tim

The evacuees
of any country
have been losing their hearts piece by piece
so when they die
they will die with a damaged heart
some of them die
with an empty chest
completely missing a heart

Tháng Ba ở đây vào Xuân
tháng Tư đầy hoa đào nở

March here heralds springtime
April is full of cherry blossoms

mỗi đóa hoa như một giọt nước mắt hồng
rơi xuống trái tim tôi.

trần mộng tú - Vào Xuân 3-20-2023

2- ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

(Gửi Ngô Thế Vinh và Cửu Long)

Những đứa trẻ không dám nhảy xuống
dòng nước đen ngòm
những đứa trẻ gầy còm

Người đàn bà không dám múc lên uống
dòng nước đầy rác
người đàn bà sơ xác

Dòng sông đen
Dòng sông cạn kiệt

Con cá đang cố quẫy
trong dòng nước xi măng
Ngư ông đang cố quẫy
trong cái lưới vừa tung

Dòng nước “đói” phù sa
Dòng nước đi tìm đất
để ăn
ăn bờ sông sạt lở

Đất từng mảnh Đất rơi
nước từ từ “ăn đất”
Tiếng kêu vô vọng

Người trồng cây ngọt
nước mặn vào vườn
những rễ cây thối rữa
hoa không kết trái
hoa đã rụng rơi
hai bàn tay ai
mất trắng thật rồi

Thằng bé gầy còm
Người đàn bà sơ xác
Người làm vườn thảng thốt
Họ cùng chết hôm qua
Có nước mà cá không sống được
Người không uống được
có khác chi

each flower like a pink teardrop
dropping into my heart

[Translator: Đặng-vũ Vương]

2- THE MEKONG DELTA

(To Ngô Thế Vinh and The Mekong Delta)

The children don't dare to jump
into the pitch black water
So skinny are these children

The woman doesn't dare to scoop and drink
this garbage filled water
so wasted is this woman

blackened river
dried up river

The fish is trying hard to move
inside the concrete like water
the fisherman is trying hard to wiggle
inside the net he just threw out

the water is hungry for alluvium
the water is foraging for earth
to eat
to eat riverbanks until crumbling

Chunk by chunk the land falls down
the water slowly “eats up the land”
hopeless cries for help

people plant sweet fruit trees
the salt water gets into the gardens
Decay sets inside the tree roots
the flowers do not beget fruit
the flowers already fell down
planters are left empty handed
A complete total loss

the skinny child
the wasted woman
the panicked gardener
they all died yesterday
to have water (nước) where fishes could not live in
and that people could not drink from
is not unlike

Có **Nước** mà không có chỗ để về.

to have a Country (Nước) but have no place to go back to

tmt

[Translator: Đặng-vũ Vương]

**ĐBSCL hiện nay đang từ từ bị tan rã do “nước đói – hungry water” không còn phù sa, nước đói trở lại “ăn đất”, gây sạt lở hai bên bờ sông và ven bờ duyên hải; chỉ riêng mũi Cà Mau mỗi năm đã mất hơn 600 mẫu đất và tốc độ lẹm đất ấy ngày một gia tăng. [Ghi chú của Ngô Thế Vinh]*

3- SÔNG, NGƯỜI VÀ CÁ

(Gửi Ngô Thế Vinh, và Sông Cửu Long)

3- THE RIVER, THE MAN AND THE FISHES

(To Ngô Thế Vinh and The Nine Dragons River)

Người đi cứu dòng sông
qua bao mùa nước nổi
con sông bao nhiêu tuổi
có biết người đã già

the man sets himself to save the river
through its many flowing seasons
the river with so many years of age
does it know the man is already old

Người tha thiết với sông
tiếng kêu người thất lạc
nước sông ngày một cạn
tuổi người ngày một đầy

the man devotes himself to the river
his calls for alarm are getting lost
and with each passing day
the river 's water is drying up
and the man's age getting fuller

Người muốn ôm lấy sông
bờ sông ngày một lở
trong lòng ngực của người
mảnh tim khe khẽ vỡ

the man wants to hug the river
day by day the riverbanks are crumbling
deep inside the man 's chest
his heart is slowly splintering

Tiếng kêu người mất hút
trong tiếng khóc dòng sông
tiếng phù sa rên siết
Cửu Long Ôi Cửu Long!

His cries of alarm get lost
in the weeping cries of the river
and the moans of the alluvium
Mekong, alas Mekong

Con cá cuối cùng đó
vừa chết đuối trên bờ
Tóc người sương tuyết điểm
có nghe mình chơ vơ.

this fish is the last one
that just drowns on the bank
the man 's hair now has snow white spots
does he sense himself being all alone?

tmt- Tháng 3/2023
Thơ-Trần Mộng Tú

[Translator: Đặng-vũ Vương]

[Translator: Đặng-vũ Vương, sinh quán Phú Thọ, Bắc phần. Di cư vào Nam 1954, trung học J.J Rousseau, tốt nghiệp Y Khoa Sài Gòn 1965. Viết báo Tình Thương, Mục Quan điểm của SVYK Sài Gòn 1963-1965. Quân Y sĩ hiện dịch Quân Lực VNCH 1966-1975. Tỵ nạn Hoa Kỳ từ 1975 và hành nghề Y khoa. Hiện sống tại tiểu bang Michigan, Hoa Kỳ.]

Sông Mekong – Sông Cửu Long

Lời cuối cay đắng cho một dòng sông

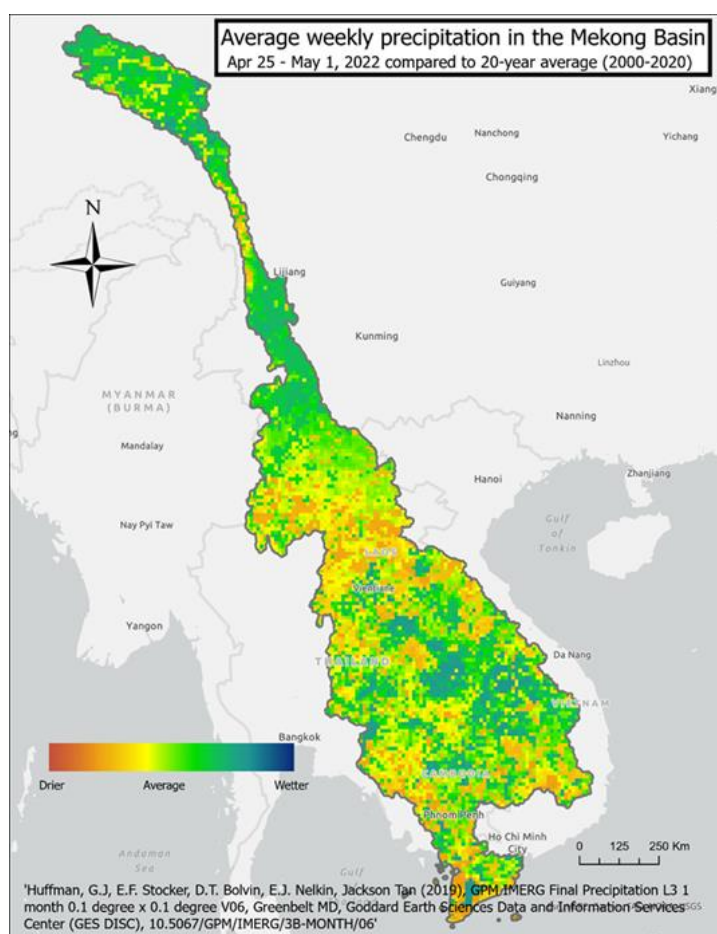
Mai Thanh Tuyết

Sông Mekong, con sông dài thứ 11 thế giới, cũng là con sông đa dạng sinh học thứ 2 thế giới. Được nuôi dưỡng bởi tuyết tan trên dãy Himalaya Tây Tạng và mưa gió mùa ở Đông Nam Á. Sông Mekong dài 4200 km là nơi sinh sống của hàng nghìn loài động thực vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng. Dòng sông chính và vô số phụ lưu của nó nuôi dưỡng và hỗ trợ hơn 100 triệu người từ Trung Hoa ở phía bắc đến Miến Điện, Thái Lan, Lào, Cambodia, và cuối cùng là trên 25 triệu người sống ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam.

Nói về tên, Sông Mekong có những tên khác nhau khi chảy qua từng quốc gia một. Khi chảy qua Trung Hoa, Mekong có tên gọi là Lancang Jiang nghĩa là “Dòng sông hỗn loạn - Turbulent River”. Khi sông chảy qua Lào, có tên Mae Nam Khong, chảy xuyên qua Thái Lan, sông có tên Mae Kong tức Mother of Water. Sông chảy xuôi Nam xuyên qua thác Khone ngay biên giới Lào (Laos) và Cao Miên (Cambodia). Sông không có tên riêng ở Miên. Nhưng khi vào Việt Nam, sông lại chia thành hai nhánh Sông Tiền và Sông Hậu và được gộp chung lại là Sông Cửu Long, để rồi chảy ra biển qua chín cửa: Tiểu – Đại – Ba Lai – Hàm Luông – Cổ Chiên – Cung Hầu – Định An – Tranh Đề (hay Trần Đề) -

Ba Thắc (Bassac). Hiện tại, cửa Ba Lai đã được che lại làm cống ngăn nước mặn, và cửa Bassac bị lấp lại do phù sa dày đặc.

Đối với dòng sông Mekong, việc TC xây đập ở thượng nguồn đã ảnh hưởng trầm trọng đến sự phát triển ở ĐBSCL là một sự kiện hiển nhiên đã được các nhà khoa học trên thế giới và Việt Nam chứng minh. Tuy nhiên, cần phải nói thêm một số “nhân tài” khác do nhà cầm quyền hiện hành, khiến cho tình trạng “nước” ở ĐBSCL ngày



Sông Mekong và các phụ lưu ở Lào-Miến-Việt

càng nguy khốn thêm, đặc biệt là từ đầu tháng 3/2016 cho đến nay 2023, cứ vào dịp mùa gặt vụ mùa Đông Xuân thì trung bình trên 200.000 hecta ruộng và đất trồng hoa màu hoàn toàn bị hủy diệt do ngoài nguyên nhân sự hiện diện của đập Cảnh Hồng - Jinghong nằm trên dòng chính sông Mekong tại Vân Nam, còn có nhiều nguyên nhân do “nhân tạo” làm cho hậu quả càng tai hại hơn cho ĐBSCL. Đó là:

- **Việc phá rừng trên dòng chính ở thượng nguồn** làm đất bị xói mòn hai bên bờ sông, do đó không giữ nước lại trong mùa nước lớn (từ tháng 6 đến tháng 10) để rồi điều tiết trong mùa khô (tháng 12 đến tháng 3) hạn chế một phần nào việc thiếu nước cho đồng bằng ở thời điểm này. Rừng là một thảm thực vật thiên nhiên lớn nhất và hữu hiệu nhất trong nhiệm vụ điều tiết dòng chảy của sông Mekong. Rừng qua rễ cây và lớp đất thịt bao phủ sẽ hấp thụ và giữ nước trong mùa mưa, và trong mùa khô sẽ điều tiết và cung cấp nước cho hạ nguồn để tiếp tay với dòng chánh ngăn chặn nước mặn xâm nhập sâu vào ĐBSCL. Đây là một đặc ân của thiên nhiên. Theo thống kê, trước Đệ nhị thế chiến, diện tích rừng nguyên sinh của Việt Nam chiếm 43% tổng diện tích, nhưng đến năm 1995, rừng chỉ còn lại 28%, nghĩa là mất trắng 55.000 Km². Bắt đầu sau đó, với sự trợ giúp của Liên hiệp quốc, việc trồng rừng mới được bắt đầu; tuy nhiên, tính đến năm 2005, tỷ lệ rừng tăng lên đến 32%, trong đó những vùng trồng cao su, trà, cà phê... vẫn được tính toán trong việc “trồng rừng” do đó con số mới tăng. Nhưng thực sự, việc phá rừng vẫn tiếp tục gia tăng với nồng độ phi mã, tính đến năm 2005, rừng nguyên sinh (rừng già) ở Việt Nam chỉ còn 8%.
- **Việc phá rừng tràm, rừng đước ở vùng ngập mặn:** Tại vùng ĐBSCL, rừng ngập mặn chiếm khoảng 30.000 Km² bao gồm các tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng, Trà Vinh, Bến Tre, Cần Giờ. Nhưng sau hơn 15 năm khai thác việc nuôi tôm, diện tích rừng hiện nay chỉ còn khoảng 20.000 Km², và phần diện tích mất đi đều bị bỏ hoang vì vùng đất này bị ô nhiễm sau vài mùa tôm. Chỉ tính riêng cho vùng Cà Mau, trước 1975, rừng ngập mặn chiếm độ 15.000 Km², mà nay, chỉ còn độ 7.000 km² mà thôi. Rừng tràm, rừng đước bao bọc tạo thành một vùng ưu đãi của thiên nhiên nhằm:



- Giữ chân thảm phù sa bồi thêm cho mũi Cà Mau hàng năm trên 1km trong quá khứ (hiện nay, vì thiếu rừng bờ biển vùng này ngày càng bị xói mòn ước tính trên dưới 1/2 km/hàng năm);
- Vừa ngăn chặn sóng gió, bão nhiệt đới hàng năm;
- Là vùng trú ẩn và sinh sản cho tôm cá trong tự nhiên;
- Rừng ngập mặn cũng là một vùng đệm (buffer) để hạn chế việc nhiễm phèn sulphate và giảm thiểu việc ngập mặn trong mùa khô. (Vào tháng 3/2016, lưu lượng sông Cửu Long chỉ còn 800 m³/giây ở Tân Châu, do đó, nước mặn đã vào sâu hơn 100Km).

Một khi những nhiệm vụ bảo vệ ĐBSCL do thiên nhiên đã mất đi, nguy cơ làm cho vựa lúa của một vùng rộng lớn ngày càng giảm vừa diện tích, và vừa giảm năng suất. Vì vậy, nhiệm vụ của rừng ngập mặn rất quan trọng;

- **Việc xây dựng đê bao:** Xã hội chủ nghĩa Việt Nam mang chính sách đê bao vào ứng dụng trong việc làm tăng diện tích trồng lúa, trong việc biến “sỏi đá thành cơm”, cho nên người dân ĐBSCL phải gánh chịu hậu quả ngày hôm nay là lũ lụt xảy ra thường xuyên hơn và không có chu kỳ tương đối cố định như trước kia nữa. Nguyên do là khi dòng chảy từ Mekong xuống khi mùa nước bắt đầu lên cao ở Tân Châu và Châu Đốc, nước sông hoàn toàn di chuyển ra biển, đợi đến khi nước lớn hơn nữa mới bắt đầu làm đầy hai vùng Tứ giác Long Xuyên và Đồng Tháp Mười.

Nhưng hiện tại, hiện tượng nghịch lý đang xảy ra là, với đê bao, dòng nước của Sông Cửu Long chảy thẳng vào hai vùng trên ngay khi chưa tới mùa nước lớn để khai thác nông nghiệp; do đó, khi mùa nước lớn (nước nổi) đến, một lượng nước khổng lồ sẽ chảy vào hai vùng đã ngập nước từ trước. Hiện tượng ngập lụt xảy ra là vì thế.

Việc xây dựng đê bao để chuyển vận nguồn nước cho nông nghiệp hoặc chống lụt là một công trình nghiên cứu quan trọng, cần phải mất nhiều năm để tính toán lưu lượng nước cần phải chuyển hướng, đâu phải có thể do quyết định của lãnh đạo địa phương ra lệnh đắp đê chung quanh địa phận xã để tránh ngập lụt và, dĩ nhiên hậu quả tất nhiên là các xã chung quanh phải gánh chịu.

Thí dụ điển hình thứ hai về tại hại của đê bao **trong mùa khô** tháng 4/2010, một số vùng miền Bắc tỉnh Hậu Giang, vì vấn nạn đê bao, nguồn nước không thể thông thương vào được. Do đó, một số hệ lụy đang xảy ra cho vùng này từ mấy năm sau đó như:

- *Vì không có sự luân lưu của nguồn nước cho nên đất ngày càng chai mòn vì dư lượng của phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, và nhứt là phù sa không vào được hàng năm như trước kia, vì vậy năng suất lúa không còn như xưa nữa.*
- *Đê bao hạn chế nguồn nước, cho nên nhiều nơi nông dân chỉ trồng lúa cho gia đình, phần thời vụ còn lại thì phải trồng hoa màu để kiếm sống.*
- *Thời gian thiếu nước kéo dài ra, do đó thu nhập của nông dân ngày càng giảm sút.*

Tóm lại, vấn đề đê bao ở vùng ĐBSCL cần phải nghiên cứu lại như một số đề nghị của các chuyên gia nông nghiệp và thổ nhưỡng hiện đang làm việc ở hai Đại học Hậu Giang và Cần Thơ.

- **Sự lấn chiếm nước biển từ phía Nam:** Nhiều nông dân trồng lúa đang chuyển sang nuôi tôm nước mặn khi nước dâng từ Biển Đông bị đe dọa đang xóa sổ các vựa lúa mùa hàng năm, một vựa lúa nuôi cả nước và xuất cảng hàng năm 5-7 triệu tấn gạo. Hiện tại người dân miền ĐBSCL phải ...ăn gạo từ Cambodia!

Khi nước sông nội địa trở nên mặn hơn, nông dân trồng lúa trên vùng đồng bằng sông Cửu Long đang phản ứng bằng cách chuyển sang nuôi tôm hoặc trồng sậy. Nước mặn trong những năm gần đây đã vào sâu trong nội địa hơn 80Km. Theo Viện nghiên cứu thủy lợi phía Nam, xâm nhập mặn đã phá hủy hơn 6.000 ha (60 km²) cánh đồng lúa vào năm 2016, và mỗi năm diện tích ngập mặn tăng dần.

Lê Anh Tuấn, Phó viện trưởng Viện nghiên cứu về biến đổi khí hậu cho biết: "**Gần một nửa dân số châu thổ hiện không được tiếp cận với nước ngọt và điều đó nghiêm trọng**", Các nhà

khoa học thuộc Ủy ban sông Mekong (MRC), một cơ quan liên chính phủ, cũng cảnh báo rằng nếu mực nước biển tiếp tục tăng với tốc độ dự kiến khoảng một mét vào cuối thế kỷ, gần 40% đồng bằng sẽ bị xóa sổ. Kết quả là, đã có dự kiến một vùng đất đáng báo động 500 ha (5 km²) đang bị mất do xói mòn đất hàng năm. Ông Kỳ Quang Vinh, Giám đốc Văn phòng Điều phối Biến đổi Khí hậu, một cơ quan chính phủ ở Việt Nam Cần Thơ, thành phố đông dân nhất ở ĐBSCL, cho biết: "Mực nước biển dâng lên nhanh đến mức các biện pháp phòng thủ của chúng tôi đã thất bại".

Những tổ chức quốc tế về sông Mekong

Cho đến nay, có 4 tổ chức quốc tế liên quan đến sông Mekong và một Công ước LHQ quy định chung về những sông có dòng chảy xuyên qua nhiều quốc gia như sau:

1- Mekong River Committee – MRC - Ủy ban Sông Mekong

Mục đích của Ủy ban là cùng nhau thương thảo và có sự đồng thuận trên bất cứ đề nghị hay dự án nào của mỗi thành viên liên quan đến dòng sông hay ảnh hưởng đến lưu vực hai bên sông. Dự án hay đề nghị sẽ bị hủy bỏ ngay tức khắc nếu có một thành viên phản đối (giống như 5 thành viên thường trực trong Hội đồng Bảo an LHQ). Ủy viên trong Ủy ban là các thành viên của các quốc gia có con sông Mekong chảy qua như: Trung Cộng, Miến Điện (Myanmar), Thái Lan (Thailand), Lào (Laos), Cao Miên (Cambodia), và Việt Nam. Ủy ban này bị giải tán từ năm 1995 vì Trung rút ra khỏi để tiến hành những đập thủy điện bậc thềm và đập chứa nước trên dòng chính của sông.

2- Mekong River Commission – MRC - Ủy hội Sông Mekong

Ủy hội Mekong được thành lập vào ngày 5 tháng tư, 1995 với mục đích: "Hiệp định này đã đưa bốn quốc gia lại với nhau nhằm thúc đẩy và phối hợp quản lý và phát triển bền vững nguồn nước và các nguồn tài nguyên liên quan vì lợi ích chung của các quốc gia và hạnh phúc của người dân.

Hiện tại, chỉ còn lại bốn thành viên là Thái – Lào – Miên – Việt cùng hợp tác với nhau, trao đổi tin tức qua hai trạm quan trắc ở Tân Châu và Châu Đốc như dòng chảy đo đạc hàng tuần, các thông số hóa học và vật lý như độ mặn, độ đục (turbidity), vi khuẩn. Riêng trạm quan trắc nằm bên kia biên giới tỉnh Vân Nam do TC quản lý không chịu trao đổi các tin tức đo đạc kể trên tại đây cho dù phải chịu nhiều áp lực quốc tế về phương diện này.

3- Lower Mekong Initiative – LMI - Sáng kiến Hạ lưu Sông Mekong

Sáng kiến Hạ nguồn Mekong (LMI) được thành lập để hưởng ứng cuộc họp ngày 23 tháng 7 năm 2009 giữa Ngoại trưởng Hillary Clinton và Bộ trưởng Ngoại giao các nước Hạ nguồn Mekong - Campuchia, Lào, Thái Lan và Việt Nam - tại Phuket, Thái Lan.



Sáng kiến Hạ nguồn sông Mekong (LMI) là sự hợp tác kéo dài một thập kỷ giữa Hoa Kỳ, Campuchia, Lào, Myanmar, Thái Lan và Việt Nam nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững trong khu vực. Sáng kiến hỗ trợ sự hợp tác giữa các nước thành viên thông qua các chương trình giải quyết những thách thức chung trong khu vực. LMI được hỗ trợ thông qua hai trụ cột liên ngành: Trụ cột Nexus (Nexus Pillar) bao gồm môi

trường, nước, năng lượng và thực phẩm, và Trụ cột kết nối (Connectivity Pillar) và Trụ cột phát triển con người (Human Development) bao gồm giáo dục, sức khỏe, trao quyền cho phụ nữ (women's empowerment) và hội nhập kinh tế.

Thông qua lịch sử gắn bó lâu dài của Hoa Kỳ với các quốc gia Đông Nam Á, ngày càng có nhiều nhận thức về các vấn đề xuyên biên giới quốc gia. Các quốc gia thuộc tiểu vùng hạ lưu sông Mekong có nhiều mối quan tâm chung khác nhau, bao gồm quản lý tài nguyên nước xuyên biên giới (quản lý tài nguyên nước vùng biên giới), các bệnh truyền nhiễm như sốt xuất huyết và đại dịch cúm, và tính dễ bị tổn thương trước các tác động tiêu cực của khí hậu thay đổi. LMI tìm cách hỗ trợ sự hiểu biết chung của khu vực về những vấn đề này và tạo điều kiện cho các phản ứng phối hợp, hiệu quả. USAID hỗ trợ LMI thông qua chương trình Kết nối Mekong thông qua Giáo dục và Đào tạo, một khoản đầu tư đặc biệt vào phát triển lực lượng lao động theo sáng kiến này.

4- Lancang-Mekong River Cooperation - Hợp tác Sông Lancang – Mekong

Hợp tác Sông Lancang – Mekong ra đời dưới sự hỗ trợ của TC ngày 17 tháng 3 năm 2016. Hợp tác sông Lancang-Mekong đã được thêm vào ... sáu quốc gia nguyên thủy của Mekong River Committee ngay từ lúc ban đầu cho thấy sự phối hợp hiệu quả, hợp tác khẩn cấp ... “nhưng theo định hướng của TC”.

Thủ tướng TC Lý Khắc Cường tham dự Cuộc họp các nhà lãnh đạo Hợp tác Lancang-Mekong lần thứ ba qua liên kết video tại Đại lễ đường Nhân dân ở Bắc Kinh, thủ đô TC, ngày 24 tháng 8 năm 2020. Cuộc họp do Lý Khắc Cường và Bộ trưởng Thongloun đồng chủ tọa Sisoulith của Lào, và có sự tham dự của Thủ tướng Hun Sen của Campuchia, Tổng thống U Win Myint của Myanmar, Thủ tướng Prayuth Chan-ocha của Thái Lan và Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc của Việt Nam.

Trong cuộc họp lần thứ ba của các nhà lãnh đạo Hợp tác Lancang-Mekong (LMC) vạch ra toàn diện kế hoạch hợp tác trong tương lai giữa các thành viên LMC dĩ nhiên dưới sự chủ động của TC. TT TC Lý Khắc Cường đưa ra một loạt đề nghị nhằm thúc đẩy hợp tác Lancang-Mekong trong các lĩnh vực như tài nguyên nước, kết nối và các nỗ lực chống đại dịch toàn cầu.

Với tư cách là một đối tác có trách nhiệm, TC chia sẻ dữ liệu thủy văn trên sông Lancang kịp thời và minh bạch hơn với các nước hạ lưu, đồng thời thực hiện hợp tác khẩn cấp để ứng phó với lũ lụt và hạn hán. Xin nhấn mạnh ở đây điều này đã được ghi trong Ủy ban Sông Mekong, nhưng TC đã không thực thi! Nhưng bây giờ lại hứa!

Trong năm 2016, 2019, và 2020 các nước Mekong đã phải hứng chịu nhiều đợt hạn hán nghiêm trọng. TC hứa (lại hứa!) tăng cường vận hành khoa học các hồ chứa trên sông Lancang để giảm hạn hán, điều này đã được chính phủ các nước Mekong, trong đó có Lào, cũng như cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Phải chăng vì bị áp lực của TC dù bị thiệt hại nặng nề do việc đóng đập Jinhong trong các năm kể trên?

5- UN Convention on the Law of the Non-navigational Uses of International Watercourses 1997 – Công ước LHQ về Luật Sử dụng Phi Hàng hải ở các nguồn Nước quốc tế

Công ước LHQ này quy định những Điều khoản sử dụng nguồn nước sông Mekong như các Điều khoản sau đây:

- **Điều 3-Khoản 4:**” Khi một thỏa thuận về nguồn nước được ký kết giữa hai hoặc nhiều Quốc gia có nguồn nước, từ đó sẽ xác định các vùng nước ghi trong ký kết. Một thỏa thuận như vậy có thể được ký kết đối với toàn thể nguồn nước quốc tế hoặc bất kỳ phần nào của nó hoặc một dự án, chương trình hoặc việc sử dụng cụ thể ngoại trừ trong chừng mực thỏa thuận có ảnh hưởng bất lợi, ở một mức độ đáng kể, việc sử dụng bởi một hoặc nhiều Quốc gia có nguồn nước khác của nước của nguồn nước, mà không có sự đồng ý rõ ràng của họ”.

- **Điều 7-Khoản 1:** Bồn phận không gây ra thiệt hại đáng kể - Các Quốc gia có nguồn nước, khi xử dụng nguồn nước quốc tế trong lãnh thổ của mình, PHẢI thực hiện tất cả các biện pháp thích hợp để ngăn chặn việc gây ra thiệt hại đáng kể cho các Quốc gia có nguồn nước khác.
- **Điều 8-Khoản 1:** Trao đổi dữ liệu và thông tin thường xuyên - Các Quốc gia có nguồn nước PHẢI thường xuyên trao đổi dữ liệu và thông tin sẵn có về tình trạng của nguồn nước, đặc biệt là về bản chất thủy văn, khí tượng, địa chất thủy văn và sinh thái và liên quan đến chất lượng nước cũng như liên quan dự báo. (Điều này TC chưa bao giờ thực hiện).
- **Và Điều 33 -Khoản 1:** Giải quyết tranh chấp - Trong trường hợp có tranh chấp giữa hai hoặc nhiều bên liên quan đến việc giải thích hoặc áp dụng Công ước này, các bên liên quan, trong trường hợp không có thỏa thuận Điều 13 có thể áp dụng giữa họ, tìm cách giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình phù hợp với các quy định Khoản 2.” Nếu các bên liên quan không thể đạt được thỏa thuận bằng thương lượng do một trong số họ yêu cầu, họ có thể cùng tìm kiếm văn phòng tốt của, hoặc yêu cầu hòa giải hoặc hòa giải bởi bên thứ ba, hoặc xử dụng, nếu thích hợp, của bất kỳ tổ chức nguồn nước chung nào có thể đã được thành lập bởi họ hoặc đồng ý gửi tranh chấp ra trọng tài hoặc Tòa án Công lý Quốc tế”.

Tóm lại, qua bốn tổ chức quốc tế về sông Mekong, chúng ta nhận thấy thái độ và sự hợp tác của TC hoàn toàn dựa trên quyền lợi của nước này, và phủ nhận mọi trách nhiệm trong việc khai thác sông Mekong chảy xuyên qua đất nước của họ như:

- TC đã đứng ngoài Ủy hội Mekong dù quốc gia này phải có bồn phận và trách nhiệm vì dòng sông Mekong chảy xuyên qua hàng ngàn Km;
- TC dựng ra Hợp tác Sông Lancang – Mekong chỉ nhằm mục đích kết hợp về kinh tế lưu vực theo ý kiến của họ mà thôi, hoàn toàn phủ nhận trách nhiệm đã xây dựng các đập bậc thềm ngay trên dòng chính, trái với quy định của công ước LHQ năm 1997.

Từ hai lý do trên, chúng ta có thể kết luận rằng Trung Cộng là tác nhân chính trong việc tàn phá môi trường và hệ sinh thái của sông Mekong và phải chịu sự tài phán của hai cơ quan quốc tế dưới đây:

- Qua những quy định trong Công ước LHQ 1997, chúng ta có thể kiện TC ra **Tòa án Công lý Quốc tế** - The International Court of Justice qua các Điều khoản:- Điều 3-Khoản 4; - Điều 7-Khoản 1; - Điều 8-Khoản 1; và - Điều 33 -Khoản 1 như đã nói ở phần trên;
- Về **Tòa án Hình sự Quốc tế** - The International Criminal Court. Vào năm 1990 khi International Criminal Court – ICC - Tòa án Hình sự Quốc tế thường trực đầu tiên được thành lập trên thế giới. Với tư cách là tòa án cuối cùng, ICC được thành lập không phải để thay thế các tòa án quốc gia mà nhằm bổ túc cho các tòa án đó, tạo ra một tòa án toàn cầu sẽ xét xử những tội ác nghiêm trọng nhất mà cộng đồng quốc tế quan tâm trong đó ICC nâng mức độ tàn phá môi trường lên ngang hàng với tội ác diệt chủng nhằm đưa ra một Bộ luật hủy diệt môi trường và hệ sinh thái là truy tố các tội phạm về môi trường nằm ngoài khu vực tài phán quốc gia.
Qua tiêu chuẩn trên của ICC, đối với những vi phạm qua việc khai thác dòng sông Mekong bất hợp lệ, TC có thể bị kết án về “tội diệt chủng” (ecocide) qua việc hủy hoại môi trường sông Mekong ảnh hưởng lên hàng trăm triệu người dân sống dọc theo lưu vực sông, trong đó có trên 25 triệu người Việt ở Đồng Bằng Sông Cửu Long.

Song hành với những việc ngang nhiên độc chiếm các biển đảo của Việt Nam, Phi Luật Tân và vùng vùng biển của hai quốc gia trên, có thể nói TC đã xử dụng hai nguồn vũ khí nước quan trọng là Biên Động ở phía Đông, và ở phía Tây là sông Mekong để khuynh đảo các quốc gia vùng Đông Nam Á

nhằm thể hiện cung cách bá quyền của họ. Các việc làm trên của TC, thể giới có quyền lên án TC với tội danh DIỆT CHUNG.

Sông Cửu Long chỉ còn “Thất Long”?

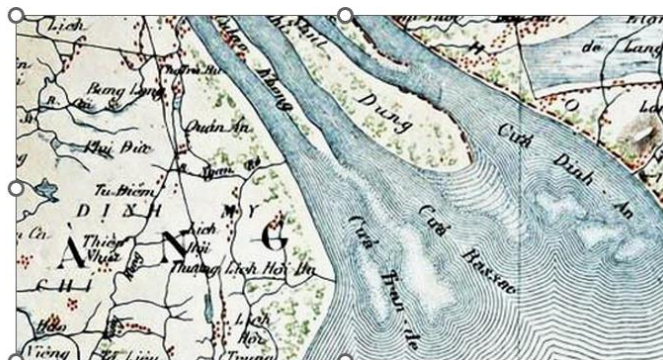
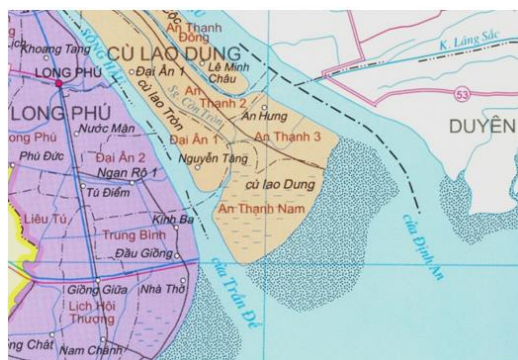
Dưới tác động của tự nhiên và con người, sông Cửu Long hiện chỉ còn 7 cửa đang hoạt động.... và hai cửa sông đã chết. **Đó là cửa Ba Lai và cửa Bassac.**



Cổng Ba Lai – Bến Tre

Trên sông Tiền thuộc địa phận tỉnh Bến Tre, cửa Ba Lai là một ví dụ về sự tàn lụi của một cửa sông do tác động của con người. Năm 1999, hệ thống cống đập ở cửa sông Ba Lai được xây dựng, hệ quả làm cho quá trình bồi lấp xảy ra nhanh hơn và đến nay thì cửa sông này đã ngừng chảy. Nay đã biến thành một cống “chắn mặt”(!).

Còn cửa Bassac (hiện tại được co tên Bát Thắc) là cửa chính trên sông Hậu, nhưng quá trình bồi lấp bắt đầu xảy ra từ những năm đầu của thế kỷ 20. Các cồn cát ở cửa sông này đã phát triển mạnh, nối liền và trở thành một đảo lớn chắn trước cửa sông có diện tích lên đến gần 24 ngàn ha (nay là huyện Cù Lao Dung, Sóc Trăng). Do sự chết dần của cửa Bassac nên sông Hậu hiện chỉ còn 2 cửa chảy ra biển Đông là Định An ở phía bắc và cửa Tranh Đề (tên mới của csBV là Trần Đề) ở phía nam. Xem hình màu phía dưới chụp vào năm 2021).



Như vậy, hiện nay sông Cửu Long chỉ còn 7 cửa đang hoạt động, trong đó có 5 cửa thuộc sông Tiền là **cửa Tiểu, cửa Đại, Hàm Luông, Cổ Chiên, Cung Hầu** và 2 cửa thuộc sông Hậu là **Định An và Tranh Đề**.

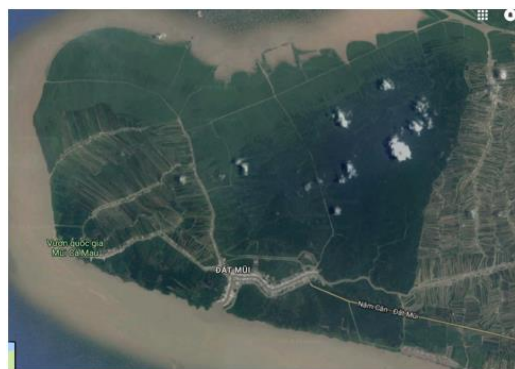
Lời cuối cay đắng cho một dòng sông

Mặc dù, trong nhiều năm qua, đã có hơn 15.000 người đã ký tên vào lá đơn gửi tới lãnh đạo các nước trong khu vực yêu cầu ngừng các dự án thủy điện để cứu sông Mekong, nhưng mọi dự án xây đập ngay trên dòng chính của Mekong vẫn tiến hành tuần tự trên đất Lào và Campuchia. Lá đơn do tổ chức **Liên minh “Save the Mekong”** khởi xướng đã được gửi tới thủ tướng các nước Cambodia, Lào, Thái Lan và Việt Nam, yêu cầu dừng ngay 11 dự án thủy điện tại vùng hạ lưu sông Mekong. Trong đó có 7 đập thủy điện sẽ được xây tại Lào, hai tại vùng biên giới Lào-Thái Lan và hai tại Campuchia. Và mới đây nhất, vào cuối năm 2022, một đập đang được xây ở Lào gần biên giới Campuchia gây nguy hiểm cho các cộng đồng ở hạ lưu và hệ sinh thái Mekong nói chung. Đập Sekong A sẽ đóng sông Sekong vào cuối năm 2022, giới hạn dòng chảy của nó, ngăn chặn phù sa quan trọng đi đến Đồng bằng sông Cửu

Long ở Việt Nam và cắt đứt đường di chuyển của nhiều chủng loại cá. Các chuyên viên nói năng lượng do đập sản xuất – 86 MW – không biện minh cho ảnh hưởng tiêu cực, gọi nó là một “dự án tuyệt đối không cần thiết”.

- Lý do chính là tuy các công trình thủy điện này sẽ cung cấp điện cho phát triển kinh tế, nhưng chúng có thể gây hại trầm trọng cho môi trường và đa dạng sinh học của dòng sông Mekong, đồng thời ảnh hưởng xấu tới cuộc sống của những người sinh sống nhờ dòng sông Mẹ này.
- Nhà cầm quyền Việt Nam đã nhận nhiều tài trợ của Ngân hàng Thế giới để trồng rừng. Nhưng những khó khăn trong việc này là do các vùng đất bị bỏ hoang không khai thác nữa đã có chủ hay được cho TC thuê hàng 50, 70 năm, vì vậy không thể thực hiện lại việc trồng rừng.
- Một hiện tượng tiêu cực khác nữa là do ý thức của người dân vì không được giải thích tầm quan trọng của sự hiện diện và hữu ích của rừng ngập mặn cho nên nhiều nơi đã được trồng lại nhưng sau đó lại bị phá đi...
- *Một yếu tố không nhỏ nữa là do quản lý yếu kém, hiện tượng tham nhũng và ăn chặn tiền viện trợ. Chính những điều trên khiến cho việc tái tạo rừng ngập mặn trở thành khó khăn hơn và không thể nào thực hiện được trên thực tế.*

Và tại một cuộc họp quốc tế về Mekong, vấn đề hạn hán và ngập mặn cũng được đề cập đến. Nhiều chuyên gia nói hồ chứa ở thượng lưu tham gia giải quyết chuyện hạn hán cho ĐBSCL là tốt và cần thiết.



Mũi Cà Mau

Tuy nhiên, nhận định này không chính xác vì các hồ chứa chỉ cất được lũ trung bình còn lũ lớn như năm 1991 và 2000 thì không cất được lũ. Việc làm cho lũ trung bình thành không có lũ là không tốt vì ĐBSCL là vùng cần lũ, sống nhờ lũ, phát triển nhờ lũ. Vai trò của Biển Hồ là một hồ chứa thiên nhiên đã điều tiết nước cho ĐBSCL vào mùa khô và hạn chế lưu lượng lớn của sông Mekong vào mùa nước nổi, hiện nay không còn hiệu quả nữa.



Cũng cần nên biết, lượng phù sa bồi đắp cho ĐBSCL khoảng 150 triệu tấn cho một mùa lũ trung bình. Nếu lũ nhỏ cũng đạt khoảng 100 triệu tấn, riêng tháng 8 -9 (cực điểm của mùa nước nổi hàng năm), lượng phù sa đạt khoảng 60 - 70 triệu. Kể từ vụ mùa đông xuân năm 2016 cho đến hiện tại 2023, do dòng chảy kiệt nên lượng phù sa bồi đắp cho ĐBSCL rất thấp, làm ảnh hưởng đến vụ lúa Đông Xuân. Tính đến hiện tại, số thiệt hại lên đến hơn 200 trăm ngàn hecta lúa bị khô cằn như sự việc đã nêu trên. Bên cạnh đó tình trạng xâm nhập mặn sẽ tăng cao. Dự báo, theo thời gian, hiện tượng ngập mặn đang và sẽ diễn ra sớm hơn, trầm trọng hơn như đã nói ở phần trên.

Đợt hạn hán lịch sử đã khiến cho người dân miền Tây trở nên khốn đốn. Theo nhiều chuyên gia, với tốc độ xâm nhập mặn như hiện nay sẽ khiến nông nghiệp tại nơi này bị ảnh hưởng nặng nề trong tương

lai gần (nhận định từ năm 2016, và cho đến nay tình trạng hạn hán và ngập mặn vào tháng ba hàng năm ngày càng khốc liệt hơn!).

Thay lời kết

Xin đừng đổ lỗi cho “sự hâm nóng toàn cầu” mà phải chấp nhận hậu quả ngày hôm nay đang xảy ra cho ĐBSCL là do sự quản lý, phát triển không theo đúng tiến trình toàn cầu hóa nghĩa là phát triển theo chiều hướng ứng hợp với việc bảo vệ môi trường. Mà đây, chính là một tội ác do sự ích kỷ, thiếu hiểu biết về việc xây dựng đề điều của cán bộ lãnh đạo địa phương và trung ương của CSBV.

Người viết, một người con Việt xa xứ xin đề nghị các cơ quan liên quan trực tiếp hay gián tiếp đến nguồn nước sông Mekong và quốc tế, các nhà hoạch định chính sách và cư dân của lưu vực sông và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long tuân thủ và duy trì các nguyên tắc dưới đây để phát triển và khai thác lưu vực sông Mekong một cách nghiêm chỉnh và có trách nhiệm:

1. Rằng **lệnh cấm được áp dụng ngay lập tức đối với các dự án chuyển dòng nước, và thủy điện trên sông Mekong**, ưu tiên hàng đầu của các cơ quan quốc gia và quốc tế là phát triển dữ liệu căn bản khoa học về sông Mekong, thủy văn và hệ sinh thái của sông.
2. Rằng tất cả các dự án phát triển và chuyển hướng sông Mekong, bất kể nguồn tài chính và quyền sở hữu của chúng, phải được tôn trọng và trao "quyền được giáo dục" (right to be educated) cùng với "quyền được biết" (the right to know) cho tất cả người dân bị ảnh hưởng. **Những người dân bị ảnh hưởng phải được cung cấp đầy đủ tin tức tin và kiến thức cần thiết để hiểu thiết kế của dự án, xem xét chi phí và lợi ích, đồng thời tự đánh giá các tác động lâu dài của dự án.**
3. Rằng tất cả các cơ quan tiến hành hoạt động kinh doanh phải theo nguyên tắc minh bạch và công bố đầy đủ như: 1 - Tất cả các kế hoạch phát triển, thỏa thuận, 2- Dữ liệu cơ bản về môi trường, 3- Báo cáo đánh giá tác động môi trường, 4- Nghiên cứu khả thi phải được công khai và có sẵn để cộng đồng khoa học quốc tế xem xét các tổ chức phi chính phủ và bởi các công dân tư nhân.
4. **Rằng Trung Cộng và Myanmar cần phải gia nhập trở lại Ủy Hội Sông Mekong (Mekong River Commission - MRC) như trước năm 1995 trong Ủy ban Sông Mekong (Mekong River Committee - MRC) vì đã có chung dòng sông Mekong chảy xuyên qua. Hai quốc gia nói trên cần tham gia với bốn nước hạ lưu sông Mekong nói trên, và cùng nhau đàm phán một thỏa thuận về phát triển và bảo vệ sông Mekong trong thế kỷ 21.**

Song song với các sự việc kể trên, sự vô tình hay cố ý của các nước ở thượng nguồn càng làm vấn đề thêm trầm trọng và sông Cửu Long của chúng ta ngày càng bị tác hại trên môi trường càng quyết liệt hơn lên. Đặc biệt những nguy cơ ảnh hưởng lên đời sống hiện tại và tương lai người dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long ngày càng nặng nề hơn do những chính sách phát triển kinh tế thiếu điều nghiên kỹ lưỡng về các tác động môi trường trong từng kế hoạch của CSBV.

Trước những nguy cơ hủy diệt môi trường và an toàn thực phẩm ảnh hưởng đến hàng chục triệu người dân Đồng bằng sông Cửu Long, chúng tôi không có tham vọng tìm phương cách giải quyết vấn đề,



nhưng chúng tôi chỉ mong giống lên tiếng chuông báo động kêu gọi tất cả những đối tác có liên quan trực tiếp hay gián tiếp cùng nhau ngồi lại để cứu nguy con sông Mekong, con sông lớn thiên nhiên cuối cùng của thế giới hầu gìn giữ cân bằng nguyên thủy cho hệ sinh thái của dòng sông này và làm như thế nào để chúng ta sẽ bảo vệ được sự ổn định kinh tế và chính trị của người dân trong vùng.

Trước những vấn đề sống còn của người Việt, các đề nghị và góp ý của chúng tôi trong hiện tại và tương lai đều đặt trọng tâm vào các căn bản lý luận sau đây để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên của nhân loại. Trước hết vì lợi ích lâu dài của người dân sống trong vùng hạ lưu, mọi người trong chúng ta đều nhận thấy rằng Việt Nam cần phải hợp tác trong công bằng và hợp lý để bảo vệ quyền lợi của đất nước.

Đó là những vấn đề trôi chảy xuyên suốt cho mọi chế độ chính trị, mọi khung cảnh kinh tế và môi trường. Trên căn bản đó, ***các chính sách và kế hoạch khai thác đồng bằng sông Cửu Long cần phải hữu hiệu về mặt kinh tế và hài hòa về mặt môi sinh và xã hội là những mối quan tâm và trách nhiệm chung của mỗi người con Việt.***

Kể từ đầu thập niên 1990, khi CSBV bắt đầu chính sách an ninh lương thực bằng cách xây dựng các đê bao để dẫn nước “sớm” về Tứ Giác Long Xuyên và Đồng Tháp Mười, hai vựa lúa chính của ĐBSCL. Chính “quốc sách” này làm xáo trộn dòng chảy tự nhiên của hai sông Tiền và sông Hậu, từ đó đưa ra những hệ lụy mỗi năm khi đến mùa nước nổi khoảng tháng 8, tháng 9 trước đây, đã biến thành lũ lụt ngày hôm nay...vì sông không còn khả năng điều tiết lưu lượng nước được nữa.

Thêm vào nữa, chiến lược chiến tranh sinh thái của TC, kiểm soát nguồn nước ở thượng nguồn tạo ra những nguy cơ kể trên làm cho dòng sông Mẹ Mekong mất cân bằng, ảnh hưởng lên 25 triệu bà con sống ở ĐBSCL phải rời bỏ nơi cư trú của cha ông đi tha phương cầu thực.

Biết được các nguyên nhân tạo ra những thảm nạn cho đồng bằng sông Cửu Long. Nắm bắt được những giải pháp nhằm giải quyết vấn đề.

Đây là một vấn đề cấp bách chung của cả khối về an ninh lương thực, an ninh di cư, an ninh môi trường cũng như an ninh năng lượng. Để rồi, nhân cơ hội này, từ đó có thể vận động sự đồng thuận của những thành viên nhằm vận động và áp lực TC ngồi vào bàn nghị sự và cùng truy tìm một giải pháp ổn thỏa cho tất cả thành viên trong việc chia xẻ chung nguồn nước của dòng Mekong.

Là những chuyên viên ở nước ngoài có cơ hội tiếp cận với các thông tin từ nhiều nguồn khác nhau và nhất là có sự độc lập trong tư duy khoa học, ***chúng tôi không khỏi quan ngại đến tình trạng khai thác phản kinh tế và phi khoa học trong vùng đất phì nhiêu này của đất nước.***

Căn cứ trên những phân tích khoa học, kinh tế, xã hội và môi trường. chúng tôi nhận thấy rằng vùng châu thổ này đang đối diện trước những nguy cơ to tát lâu dài. Nếu không có quyết tâm và định hướng đúng đắn thì trong tương lai dân chúng Việt Nam sẽ phải hứng chịu nhiều thiệt hại nặng nề.

Và nguyên nhân chính yếu là Trung Cộng

Bắc Kinh đã biến TC thành “siêu tập đoàn” hàng đầu thế giới về xây dựng các con đập ở trong và ngoài nước về số lượng và kích thước. Để quảng cáo cho khả năng có thể xây dựng được những con đập cao nhất, lớn nhất, sâu nhất và dài nhất, Bắc Kinh đã tập trung cho việc hoàn thành đập Tam Hiệp, và gọi đó là kỳ công kiến trúc vĩ đại nhất trong lịch sử.

Kể từ khi TC dựng lên một loạt các con đập khổng lồ trên sông Mekong, hạn hán đã trở nên thường xuyên và diễn ra dữ dội hơn ở các nước vùng hạ lưu của dòng sông.

Và nguyên nhân chính yếu là Trung Cộng.

Cho đến nay Bắc Kinh đã từ chối tham gia vào các thỏa thuận chia sẻ nguồn nước với bất kỳ nước láng giềng nào. Nếu TC không từ bỏ cách tiếp cận hiện tại, triển vọng cho những cuộc đối đầu trong tương lai có thể đưa đến nguy cơ chiến tranh toàn vùng không khác gì tình trạng ở Biển Đông hiện tại.

Còn nói về Trung Cộng và sự tiếp tay của CS Bắc Việt, cần phải kể ra dưới đây:

- Bốn nguyên nhân chánh tạo ra hậu quả tai hại cho ĐBSCL: - TC xây đập thủy điện - Việc phá rừng để khai thác gỗ - Việc xây dựng đê bao nhằm ngăn chặn nước để tăng mùa lúa thứ ba Đông xuân - Việc phá rừng ngập mặn để nuôi tôm.
- Trung Cộng chưa bao giờ nhìn nhận dòng Mekong chảy qua nội địa của họ chỉ là một phần trong tổng thể một con sông quốc tế, **họ nhìn sông Mekong như con sông riêng của mình**. Mỗi năm Trung Cộng tiêu tốn trên 80% lượng nước của dòng Mekong vào chuỗi các đập thủy điện của họ, các nước hạ nguồn chỉ còn trên dưới 10% nguồn tài nguyên nước này. Trung Cộng biết rõ như thế mà không làm gì. Đây là vấn đề mà Mekong River Commission - Ủy Hội Sông Mekong phải đương đầu, trong lúc với Thượng đỉnh Hợp Tác Lan Thương Mekong Trung Cộng muốn nói gì thì nói, bàn gì thì bàn và mọi chuyện vẫn như cũ.



Trung Quốc 'bóp nghẹt' sông Mê Kông ...



- Kể từ đầu thập niên 1990, khi CSBV bắt đầu chính sách an ninh lương thực bằng cách xây dựng các đê bao để dẫn nước “sớm” về Tứ Giác Long Xuyên và Đồng Tháp Mười, hai vựa lúa chính của ĐBSCL. Chính “quốc sách” này làm xáo trộn dòng chảy tự nhiên của hai sông Tiền và sông Hậu, từ đó đưa ra những hệ lụy mỗi năm khi đến mùa nước nổi khoảng tháng 8, tháng 9 trước đây, đã biến thành lũ lụt ngày hôm nay...vì sông không còn khả năng điều tiết lưu lượng nước được nữa. Cái Bè, vườn sầu riêng biến thành vựa củi do nước mặn làm chết cả nhiều khu vườn cây ăn trái. Hậu quả của việc Tàu Cộng ngăn đập thượng nguồn sông Cửu Long.



- Ngoại trưởng Mỹ Mike Pompeo cảnh báo TC đang kiểm soát sông Mekong bằng cách xây dựng ồ ạt đập thủy điện. **“Chúng ta chứng kiến hoạt động xây dựng đập thủy điện ồ ạt ở thượng nguồn sông Mekong là nhằm kiểm soát khu vực hạ lưu”**. Ông Pompeo phát biểu tại hội nghị ở thủ đô Bangkok, Thái Lan ngày 1.8.2020. Hội nghị đánh dấu 10 năm kể từ khi Mỹ tiến hành chương trình tài trợ phát triển “Sáng kiến Hạ lưu sông Mekong”.

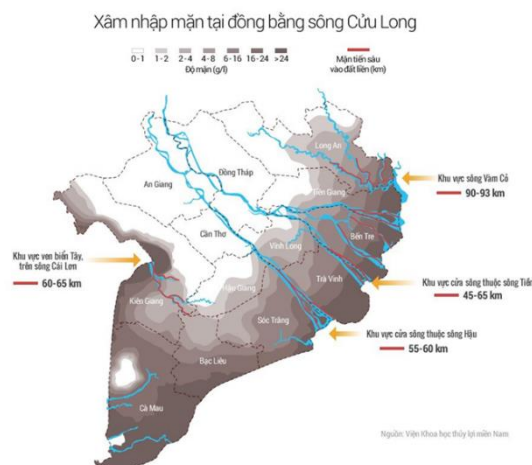


- Chiến lược chiến tranh sinh thái của TC, kiểm soát nguồn nước ở thượng nguồn tạo ra những nguy cơ kể trên là cho dòng sông Mẹ Mekong mất cân bằng, ảnh hưởng lên 25 triệu bà con sống ở ĐBSCL phải rời bỏ nơi cư trú của cha ông đi tha phương cầu thực. Nhiều đợt hạn hán lịch sử từ năm 2016 trở đi... đã khiến cho người dân miền Tây trở nên khốn đốn. Theo nhiều chuyên gia, với tốc độ xâm nhập mặn như hiện nay sẽ khiến nông nghiệp tại nơi này bị ảnh hưởng nặng nề trong tương lai. **Bao giờ...cho hết bấy giờ?**



- Với biểu đồ nhiễm mặn tháng 3 năm 2020 dưới đây, dự đoán thời tiết cho mùa lúa Đông Xuân tháng 3/2021, tháng 3/2022, và tháng 3/2023...sẽ càng khắc nghiệt hơn nữa với trên 200.000 hecta ruộng lúa và hoa màu bị chết trắng.

- Rồi, sẽ đến một thời điểm nào đó, vùng đất phì nhiêu màu mỡ trù phú của **đồng bằng sông Cửu Long trở thành vùng đất chết, hoang vu**. Với hai mũi “giáp công”: 1- Nước biển tấn công vào đất liền gia tăng, 2- Và trên thượng nguồn sông Cửu Long bị ngăn chặn bởi nhiều đập thủy điện do TC xây dựng sẽ làm cạn dòng nước ở vùng hạ lưu, chắc chắn giết chết vùng địa danh nổi tiếng giàu đẹp này của quê hương Việt Nam - Đồng bằng sông Cửu Long.



Đảng CSBV phải thấy rõ những điều gì cần phải làm cho hôm nay và ngày mai. Nếu còn khư khư giữ chặt 16 chữ Vàng và 4 Tốt, e rằng Việt Nam sẽ là một ngôi sao nhỏ thứ năm trên lá cờ máu Trung Cộng!

CSBV cũng đừng đổ lỗi cho “sự biến đổi khí hậu” mà phải chấp nhận một thực tế rành rành là **hậu quả ngày hôm nay đang xảy ra cho ĐBSCL là do sự quản lý, phát triển không theo đúng tiến trình toàn cầu hóa nghĩa là phát triển theo chiều hướng ứng hợp với việc bảo vệ môi trường.**

Cuối cùng chỉ còn lại Đất và Nước của chúng ta và thế hệ tương lai sẽ nhìn lại và “chấm điểm” hành động của chúng ta ngày hôm nay.

Mọi chính quyền nào rồi cũng qua đi
Mọi chính quyền nào rồi cũng phải cáo chung



Ngày xưa tổ tiên ta nói: **Uống nước phải nhớ nguồn**
Ngày nay chúng ta phải nói: **Uống nước phải bảo vệ nguồn.**

Mai Thanh Truyết
Hội Khoa học & Kỹ thuật Việt Nam – VAST Hội Bảo vệ Môi trường Việt Nam – VEPS
Tết Quý Mão – 2023



Volodymyr Zelensky

DANH NGÔN ANH HÙNG BẤT KHUẤT

Ukrainian President Volodymyr Zelensky was asked to evacuate Kyiv at the behest of the U.S. government but turned down the offer. Zelensky said in response: “The fight is here; I need ammunition, not a ride”.



Trần Văn Hương

".. Nay ông Đại sứ đến mời tôi ly hương, tôi rất cảm ơn ông Đại sứ, nhưng tôi đã suy nghĩ và quyết định dứt khoát ở lại nước tôi. Tôi cũng dự biết cộng sản sẽ vào Sài Gòn, bao nhiêu đau khổ nhục nhã sẽ trút xuống đầu dân chúng miền Nam. Tôi là người lãnh đạo đứng hàng đầu của họ, tôi tình nguyện ở lại để chia sẻ với họ phần nào niềm đau đớn tủi nhục, nổi thống khổ của người dân mất nước. Cảm ơn ông Đại sứ đã đến viếng tôi." (Trả lời đại sứ Mỹ mời ông di tản 30-04-1975)



Sirik Matak

“Tôi thành thật cảm tạ ngài đã viết thư và còn đề nghị giúp tôi phương tiện đi tìm tự do. Than ôi! Tôi không thể bỏ đi một cách hèn nhát như vậy! Với Ngài và nhất là với xứ sở vĩ đại của Ngài, không bao giờ tôi lại tin rằng quý vị đã nhẫn tâm bỏ rơi một dân tộc đã lựa chọn tự do. Quý vị từ chối bảo vệ chúng tôi và chúng tôi chẳng thể làm được gì hết. Ngài ra đi, tôi cầu chúc Ngài và xứ sở của Ngài được hạnh phúc dưới bầu trời này. Nhưng xin Ngài nhớ cho rằng nếu tôi phải chết ở đây và ở lại đất nước tôi yêu dấu thì tuy đó là điều tệ hại, nhưng tất cả chúng ta đều sinh ra và cũng sẽ chết vào một ngày nào đó. Tôi chỉ ân hận một điều là đã quá tin và chót tin ở nơi quý vị, những người bạn Hoa Kỳ! Xin Ngài nhận những cảm nghĩ chân thành và thân hữu của tôi” (Trả lời đại sứ Mỹ mời di tản 30-04-75)

Nhớ Bến Đò Xưa

Ảnh **Lê Quang Xuân**



Thơ **Thì Châu**

Bước tha hương biết bao giờ quay lại
Nơi dừa xanh thấp thoáng bến đò xưa
Con nước chiều quê lao xao cuối bãi
Sóng nhẹ chòng chênh nghiêng ngã hoàng hôn
Thuở ấy học về qua bến về thôn
Bóng hình xưa xa vời còn ẩn hiện
Thương nhớ về quê mẹ....Bến đò xưa.

BA ĐI TỪ ‘CẢI TẠO’, MẸ ĐI ‘KINH TẾ MỚI’, CON NHÀ NGHÈO TRỞ THÀNH VIỆN SỸ VIỆN HÀN LÂM KỸ THUẬT MỸ

S.TS. Nguyễn Thục Quyên vừa được Viện Hàn Lâm Khoa học Kỹ thuật Quốc Gia Hoa Kỳ (NAE) kết nạp làm viện sỹ vào đầu tháng 2/2023. Photo: Courtesy photo

Xuất thân từ gia đình nhà giáo nghèo khó đông anh chị em ở xã Phước Lâm, huyện Long Điền, cô thôn nữ ngày nào thích thơ ca và văn chương Việt Nam, tò mò muốn tìm cách giữ ánh sáng ban ngày để dành cho ban đêm học bài vì nhà không có đèn điện, nay trở thành viện sỹ Viện Hàn Lâm Khoa học Kỹ thuật Quốc Gia Hoa Kỳ, rạng danh với thành tựu quan trọng trong ngành hóa hữu cơ ứng dụng.



EMBED SHARE

Giáo sư, Tiến sỹ Nguyễn Thục Quyên vừa được Viện Hàn Lâm Khoa học Kỹ thuật Quốc Gia Hoa Kỳ (NAE) kết nạp làm viện sỹ vào đầu tháng 2 năm nay. GS. Thục Quyên được các đồng nghiệp tại NAE đánh giá cao về vai trò lãnh đạo trong giáo dục kỹ thuật và nỗ lực thúc đẩy sự đa dạng ở lĩnh vực hóa hữu cơ ứng dụng. Bà cũng có những công trình nghiên cứu đặc biệt về quang điện hữu cơ cho các tòa nhà và nhà kính tiết kiệm năng lượng.

Ngoài vai trò là Giám đốc Trung tâm Polymer và Chất rắn hữu cơ tại Đại học California, Santa Barbara, Hoa Kỳ, (UCSB) bà còn là đồng chủ tịch Hội đồng sơ khảo giải thưởng VinFuture từ năm 2020, được bình chọn là trí tuệ khoa học mang tầm ảnh hưởng nhất thế giới nhiều năm liên tiếp. Nhân tháng Lịch sử Phụ nữ Hoa Kỳ, tháng 3, VOA Việt ngữ có cuộc trò chuyện với GS. TS. Nguyễn Thục Quyên.

VOA: Xin GS cho biết cảm tưởng khi trở thành người phụ nữ gốc Việt đầu tiên trong NEA?

GS. Nguyễn Thục Quyên (NTQ): Trước hết xin cho Thục Quyên kính chào quý thính giả của đài VOA. Thú thật là tôi cũng chưa từng mơ ước hay tưởng tượng được rằng một ngày nào đó mình sẽ trở thành viện sỹ của Viện Hàn Lâm Khoa học Kỹ thuật Quốc Gia Hoa Kỳ.

Mình thấy vô cùng vinh hạnh bởi vì đó là một trong những sự công nhận cao nhất từ đồng nghiệp và đây cũng là sự ghi nhận cho nhiều năm lao động sáng tạo và cống hiến của mình và nhóm nghiên cứu của mình trong lĩnh vực khoa học. Rất là vui vì được NAE công nhận. Tôi được đào tạo để trở thành một nhà lý hóa chứ không phải bên khoa học kỹ thuật.

Vinh dự này đánh dấu một cột mốc sự nghiệp rất quan trọng đối với tôi. Nói chung là tôi không thể làm việc này một mình được mà có cả một nhóm nghiên cứu của tôi, những sinh viên, tiến sỹ và cộng tác viên đã làm việc chung với tôi. Ở cấp độ cá nhân thì không có từ ngữ nào có diễn tả được cảm giác

của tôi trước sự công nhận này bởi vì tôi đã vượt qua nhiều thử thách và khó khăn trong cuộc sống và việc làm để có thể có ngày hôm nay.

Tôi không chỉ hoàn thành ước mơ của riêng bản thân mình mà còn là cho cả mẹ tôi nữa, cho cả những người phụ nữ Việt Nam và phụ nữ trên thế giới vì những giấc mơ của họ bị tan vỡ vì những thử thách trong cuộc sống và lo toan cho gia đình họ. Như mẹ tôi từng ước mơ được học cao hơn nữa và được trở thành nữ bác sĩ phẫu thuật đầu tiên của thành phố Buôn Ma Thuột, nhưng rồi mẹ tôi kết hôn năm 18 tuổi rồi sau đó có năm đứa con nên thành thử ước mơ của mẹ tan thành mây khói.

VOA: *Thưa GS, với vai trò mới trong Viện Hàn Lâm Khoa học Kỹ thuật Quốc Gia Hoa Kỳ, GS có kế hoạch gì để thực hiện vai trò đó?*

NTQ: Viện Hàn Lâm Khoa học Kỹ thuật Quốc Gia Hoa Kỳ có trách nhiệm cung cấp tư vấn, khả năng lãnh đạo kỹ thuật để phục vụ quốc gia, và không chỉ phục vụ cho quốc gia Mỹ mà còn có thể là của thế giới nếu cần. Là một thành viên của Viện mình có trách nhiệm và bổn phận nhiều hơn trong khoa học. Ngoài việc đóng góp cho nền khoa học công nghiệp và giáo dục, mỗi người đều cần cố gắng tạo ảnh hưởng, dùng uy tín của mình để mang đến những thay đổi tích cực cho nền giáo dục, cộng đồng khoa học ở Mỹ và trên thế giới, và cả cuộc sống của người dân.

Trách nhiệm của tôi là không chỉ làm công việc làm hàng ngày trong trường học ở California như là nghiên cứu, giảng dạy, mà còn có trách nhiệm với cộng đồng khoa học, với thế hệ trẻ trong và ngoài nước, và của cả xã hội. Tôi tiếp tục hỗ trợ thúc đẩy việc đào tạo và nghiên cứu nhất là về STEM [STEM là một mô hình giáo dục dạy trẻ em kiến thức, kỹ năng về các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học một cách tích hợp liên môn], tôi cũng muốn tăng sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật nhiều hơn để nâng cao sự đa dạng và có một cơ hội bình đẳng. Nói chung bây giờ trong lĩnh vực khoa học, số nam giới vẫn nhiều hơn so với phụ nữ nên tôi cố gắng là trong tương lai sẽ thay đổi để có nhiều phụ nữ tham gia nghiên cứu khoa học hơn.

Tôi cũng mong muốn cố gắng hỗ trợ các nhà khoa học trẻ vì thế hệ trẻ rất là quan trọng, đặc biệt là những thế hệ trẻ thuộc những nước đang phát triển. Tôi mong muốn đẩy mạnh hỗ trợ, kết nối với các nhà khoa học nước ngoài trên toàn cầu với nhau, và cả với cộng đồng khoa học Việt Nam.

Đồng thời tôi sẽ phối hợp sâu hơn với giới kinh doanh, công ty và các nhà hoạch định về chính sách của chính quyền để đề ra và thực hiện những chính sách có thể tạo ra sự thay đổi tích cực trong xã hội như giảm chất thải ra môi trường, tái chế chất nhựa, dùng nhựa phân hủy sinh học thay vì dùng nhựa plastic, thúc đẩy việc sử dụng năng lượng tái tạo... Đó là những điều trước mắt tôi muốn thực hiện.



GS.TS Nguyễn Thục Quyên tại một hội thảo khoa học.

VOA: GS có nói về sự chênh lệch số lượng nam và nữ làm khoa học. Theo GS, người phụ nữ làm khoa học có những trở ngại, khó khăn gì so với nam giới?

NTQ: Nữ giới làm khoa học thì khó hơn nam giới rất nhiều. Điều này không chỉ thấy qua phụ nữ làm khoa học ở Mỹ mà bất cứ nước nào khi tôi đi công tác thì cũng đều thấy điểm chung này trên toàn thế giới. Nữ giới làm khoa học rất vất vả vì về nhà họ còn phải chăm lo cho gia đình, làm nội trợ, lo cho chồng...ngoài việc làm nghiên cứu, giảng dạy. Họ thường bị thiếu ngủ, thường xuyên vội vã, không có thời gian cho bạn bè, không có thời giờ lo cho bản thân, không được gặp bố, mẹ, anh, chị, em...

Phụ nữ làm khoa học phải làm việc chăm chỉ và tốt hơn rất là nhiều đề mà có được sự công nhận giống như là các đồng nghiệp nam; ở nhiều nước, tiền lương của nữ khoa học lại thấp hơn so với nam giới làm chung trong các cấp bậc, trong các nghề nghiệp giống nhau...



GS.TS Nguyễn Thục Quyên tại lễ trao giải VinFuture 2022.

VOA: Lúc này GS có nói là trong vai trò ở Viện Hàn Lâm Khoa học Kỹ thuật Quốc Gia Hoa Kỳ, GS không chỉ dừng lại ở trong đất nước Hoa Kỳ mà còn giúp những nước đang phát triển khác. Không rõ liệu GS có kế hoạch trợ giúp Việt Nam trong công tác khoa học?

NTQ: Tôi rất mong muốn được giúp đỡ Việt Nam. Từ hồi ra đi từ năm 1991 đến giờ thì lần đầu tiên tôi về nước - về thăm gia đình thôi - là vào năm 1999. Sau khi trở thành giáo sư đại học thì tôi bắt đầu về nhiều hơn. Lần gần nhất là vào năm 2023 để tham dự lễ trao giải thưởng của Quỹ VinFuture. Năm 2022, tôi về nước, Tôi cùng với Tiến sĩ Phùng Việt Bắc, là nhân viên của quỹ VinFuture, có tới thăm rất nhiều trường đại học ở Việt Nam. Tôi gặp gỡ các sinh viên, những nhà khoa học, những người làm nghiên cứu tại vì tôi muốn tìm hiểu thêm về những cái khó khăn, thử thách nào mà họ phải đối mặt khi mà làm nghiên cứu tại Việt Nam.

Người Việt mình thì rất khó chịu khó, siêng năng, rất cần cù, thông minh mà nếu có cơ hội thì người ta vươn lên rất thành công. Tôi trò chuyện với mọi giới từ Bắc tới trong Nam. Đó là chuyến đi rất là “mở mắt” cho tôi và tôi đã học hỏi từ mọi người... Tôi thấy rằng *điều thứ nhất*, Việt Nam cần xây dựng một cơ sở hạ tầng hiện đại nhất để phục vụ nghiên cứu khoa học khoa học kỹ thuật. *Điểm thứ hai*, tôi thấy các nghiên cứu sinh ở Việt Nam không nhận được tiền lương, chỉ một số rất ít mới có và cũng rất thấp; họ không được tiền lương như bên Mỹ hay châu Âu, do đó họ phải đi làm việc để kiếm sống, và làm

ngiên cứu chỉ là phụ thôi...do vậy họ không tập trung làm nghiên cứu toàn thời gian được. Một *điểm nữa*, Việt Nam là nước đang phát triển...và các nhà khoa học Việt Nam cần hợp tác nhiều và chặt chẽ với nhau. Ông Bà ta có câu “một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao.”

Việt Nam nên vừa thực hiện nghiên cứu ứng dụng vừa kết hợp nghiên cứu căn bản.

Việt Nam gửi những người trẻ thông minh giỏi nhất đi du học ở nước ngoài, nhưng người ta học xong và ở lại nước ngoài, vì tại Việt Nam không có cơ sở hạ tầng và nhiều cơ hội để người ta làm việc nghiên cứu.

Việt Nam cần xây dựng những cơ sở hạ tầng, nếu như không có tiền để xây tại mỗi trường đại học một cái thì nên xây những cơ sở làm nghiên cứu chung như bên Mỹ gọi là phòng nghiên cứu quốc gia (national laboratory). Việt Nam có thể bắt đầu với ba cái trung tâm ở ba miền: Bắc, Trung, Nam.

Những cơ sở này không thuộc về ai cả [mà dùng chung] để cho tất cả những người làm nghiên cứu muốn sử dụng những cái máy móc nào đó thì họ có thể viết một cái dự án xin một số giờ, sau đó họ có thể đi vô trong đó làm nghiên cứu. Tôi hy vọng trong tương lai tôi có thể giúp đỡ được những việc đó nếu Việt Nam chịu đầu tư vốn. Mô hình cơ sở hạ tầng này rất thông dụng ở Mỹ và những nước phát triển trên thế giới.



GS. TS Nguyễn Thục Quyên (thứ hai, từ trái) được sinh ra trong gia đình có bố là cảnh sát đặc biệt, mẹ là giáo viên, nhà có tất cả năm anh em.

VOA: GS có thể cho biết cơ duyên nào khiến GS dẫn thân vào con đường ngành hóa học, đặc biệt là ngành hóa hữu cơ nghiên cứu về quang điện hữu cơ, cũng như là về những vật liệu xây dựng tiết kiệm năng lượng?

NTQ: Con đường đến với khoa học của tôi rất là dài dòng, nó không như những nhà khoa học khác. Khi còn ở Việt Nam tôi yêu thích lịch sử thế giới và văn học. Tôi rất thích thơ, văn chương Việt Nam, thích địa lý nữa nhưng mà khi sang Mỹ lúc đó tôi 21 tuổi, không biết tiếng Anh, chỉ biết vài chữ tiếng Anh thôi, mà theo học văn chương thì phải đọc sách rất nhiều, tra tự điển mệt lắm. Tôi cũng có lấy một số lớp...nhưng sau đó từ từ tôi chuyển sang lớp toán, hóa học, rồi học sinh học, vật lý. Và tôi học những lớp này rất tốt nên thành thử chỉ đi theo con đường hóa học thôi.

Nói chung, tôi không phải là nhà hóa học truyền thống. Khi nghĩ về nhà hóa học, người ta thường nghĩ đến những người làm ra những vật chất gì đó...Tôi thì được đào tạo trở thành nhà lý hóa, tức là nghiên cứu về tính vật lý, tính hóa học.

Khi tôi đang làm nghiên cứu để bảo vệ luận án tiến sĩ thì tôi làm nhiều bên căn bản, nhưng tôi lại rất thích bên ứng dụng vì tôi muốn công trình nghiên cứu của mình có tác động nào đó trong cuộc sống hằng ngày. Trong các nghiên cứu của tôi, chất quang học và nhựa liên hợp, tôi muốn ứng dụng những chất này dùng làm pin năng lượng mặt trời, bóng bán dẫn, bộ tách song quang, điện tử sinh học... Tôi muốn có những ứng dụng từ những chất hữu cơ.

Tôi lớn lên từ ngôi làng nhỏ ở Việt Nam, ở Phước Lâm, Phước Tỉnh, Long Điền cho đến năm lớp 11 thì gia đình tôi chuyển qua Vũng Tàu [tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu]. Khi lớn lên thì ở làng chưa có điện, tôi ước mơ có cách nào đó để giữ được ánh sáng ban ngày để dùng cho ban đêm để học bài. Sở thích năng lượng mặt trời của tôi xuất phát từ đó, nhưng mình không để ý tới. Lớn lên trong sự nghèo khó dẫn đến sự tìm tòi, óc sáng tạo... Ông bà mình nói “Trong cái khó ló cái khôn”. Bản tính tò mò, sáng tạo thúc đẩy tôi đi theo con đường nghiên cứu khoa học, còn động lực theo nghề giáo của tôi xuất phát từ gia đình tôi có bốn thế hệ làm nhà giáo. Ông cố tôi dạy chữ Nho ở trong làng ngoài Bắc, ông ngoại tôi dạy toán, mẹ tôi dạy toán [trường] cấp hai.



GS. Thục Quyên và các đồng nghiệp nữ.

VOA: Thưa GS, GS có một cái thông điệp nào đó cho các bạn trẻ mà đang ấp ủ giấc mơ làm khoa học giống như GS không ạ?

NTQ: Với các bạn trẻ, tôi khuyên các bạn phải nỗ lực theo đuổi những đam mê và ước mơ của mình và hãy cố gắng biến giấc mơ thành sự thật, đừng để cho ai ngăn cản việc theo đuổi ước mơ của mình. Các bạn nên tìm kiếm sự giúp đỡ từ những người xung quanh mình và hãy học hỏi từ những người đã thành công. Những người thành công thường cho mình những lời khuyên rất hữu ích. Những phụ nữ đam mê khoa học nên nói chuyện nhiều với những nhà khoa học khác để có cơ được học hỏi người ta, được trao đổi ý kiến, làm việc chung.

Về phần tôi thì tôi sẵn sàng giúp đỡ những sinh viên trẻ, những nhà khoa học trẻ. Tôi có những sinh viên liên lạc với tôi từ Ấn Độ, Mexico, và từ các nước Trung Đông. Họ liên lạc với tôi qua email. Tôi hi vọng trong tương lai tôi có giúp đỡ được nhiều sinh viên trẻ hơn, nhất là các em sinh viên trẻ Việt Nam.

VOA: Được biết GS cũng có vai trò trong hội đồng sơ khảo giải VinFuture, xin GS chia sẻ một vài thông tin về vai trò này?

NTQ: Tôi giúp đỡ sáng lập quỹ VinFuture này vì nó có ý nghĩa rất lớn trên thế giới. Đây là cơ hội để góp phần đem lại những tác động tích cực cho Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung.

Quỹ VinFuture giúp thế giới biết tới Việt Nam. Câu hỏi mà mọi người luôn đặt ra là: hiện nay có quá nhiều giải thưởng, làm sao chúng ta có thể phân biệt được giải thưởng của mình với những giải thưởng khác trên thế giới? Điều quan trọng nhất là chúng ta không cạnh tranh với họ, chúng ta chân thành tạo ra một điều gì đó độc đáo, một điều gì đó khác biệt, một điều gì đó của Việt Nam và là đại diện cho Việt Nam.

Tôi từng sống trong sự thiếu thốn và nghèo khó, tôi hiểu những người nghèo hoặc người dân lao động quan tâm những điều gì, họ chỉ lo là có đủ cơm ăn trong ngày, có được nước sạch để uống, có quần áo, có điện,...còn những việc như khoa học tối tân như phi thuyền lên sao Hỏa, ít ai để ý tới... Vì có nguồn gốc từ Việt Nam, giải thưởng VinFuture vinh danh những trí tuệ xuất chúng, những thành tựu khoa học công nghệ và phát minh tạo ra sự thay đổi có ý nghĩa trên quy mô toàn cầu, mang lại cuộc sống tốt đẹp cho hàng triệu người ở mọi tầng lớp và ngành nghề.

VOA: *GS có thể cho biết một số thông tin về gia đình, sở thích của GS không ạ?*

NTQ: Tôi sinh ra trong một đình có 5 anh chị em ở Buôn Ma Thuột. Ba tôi là cảnh sát đặc biệt, mẹ tôi là giáo viên dạy toán cấp 2. Khi tôi lớn lên thì chỉ biết ba chơi nhạc trong phòng trà. Tôi không biết ba là cảnh sát đặc biệt cho tới khi tôi học cấp hai.

Trong chiến tranh nhà tôi bị bỏ bom nên mất tất cả mọi thứ, và sau 1975 khi gia đình đi về Sài Gòn thì ba tôi đi học cải tạo hơn 5 năm [Chương trình giam giữ tập trung tù binh của chính quyền Việt Nam sau 1975 đối với binh lính chế độ Việt Nam Cộng hòa hay những người tham gia phục vụ cho chính quyền này]. Gia đình tôi đi kinh tế mới [chính sách cưỡng bức giãn dân có nguồn gốc Việt Nam Cộng Hòa nhằm được cho là dễ kiểm soát “phần tử chống đối” sau 1975], mua rơm cối xây nhà nhỏ ven sông ở Phước Lâm. Mẹ tôi không được đi dạy học nên cuộc sống rất khó khăn, một thời gian sau nhà nước mới cho đi dạy học.

Năm tôi 21 tuổi thì gia đình tôi định cư sang Mỹ theo diện HO [Humanitarian Operation - một chương trình nhân đạo của chính phủ Mỹ cho phép các cựu tù nhân đi cải tạo sau Chiến tranh Việt Nam được cùng gia đình định cư ở Mỹ]. Lúc ban đầu gia đình sống ở bang Michigan, sau đó chuyển về Nam California. Tôi đã trải qua nhiều sự nhọc nhằn, bố mẹ làm đủ nghề như là đi may, rửa chén cho nhà hàng, phụ bếp, rồi lại may, rồi mở tiệm nail.

Tôi đi học adult schools [trường dành cho người trưởng thành] ở Los Angeles, học ba trường/ngày vì quyết tâm học tiếng Anh cho thật lẹ. Vào 1993, tôi học trường đại học cộng đồng Santa Monica. Tôi vừa học vừa làm thêm ở thư viện và giúp mẹ ở tiệm nail nhưng cũng không đủ tiền sinh sống nên tôi mượn thêm tiền của chính phủ (loan).

Năm 1995 vừa đi làm vừa đi học Đại học California ở Los Angeles. Tôi rửa dụng cụ thí nghiệm cho một phòng nghiên cứu. Thấy họ làm thật thích nên tôi cũng xin làm nghiên cứu nhưng người ta nói tiếng Anh của tôi không giỏi nên họ không cho làm. Tôi xin cả chục phòng thí nghiệm nhưng người ta từ chối hết. Nhưng tôi xem đó là động lực để tôi cố gắng hơn mà thôi. Tôi không bỏ cuộc dễ dàng. Sau khi tốt nghiệp năm 1997, tôi nộp đơn học cao học. Xong cao học thì tôi học luôn tiến sỹ và ra trường năm 2001, sau 10 năm đặt chân tới Mỹ với vài chữ tiếng Anh. Sau đó, tôi làm tu nghiệp ở Trường Đại học Columbia ở New York và hợp tác với đồng nghiệp ở IBM.

Năm 2004, tôi xin về làm việc ở Đại học California ở Santa Barbara (UCSB) và ở đây tôi gặp khó khăn trong sự nghiệp rất nhiều, nhiều lần khóc và muốn bỏ cuộc. Tôi phải đối mặt với sự kỳ thị chủng tộc, bị bắt nạt bởi những đồng nghiệp nam lớn tuổi hơn, và người Mỹ trắng.

Đàng sau sự thành công này có rất nhiều nước mắt nhưng “có công mài sắt có ngày nên kim”.

VOA: *Xin chân thành cảm ơn GS.TS. Thục Quyên.*

Nguồn: VOA tiếng Việt

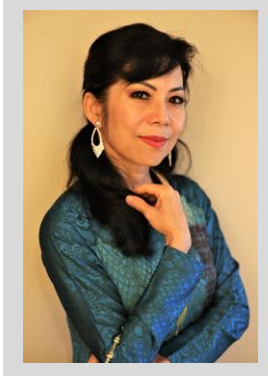
Tôi cầu nguyện và hy vọng rằng những người Ukraine yêu quý có được sức mạnh, lòng dũng cảm và niềm tin để tiếp tục chiến đấu. Debasish Mridha

Je prie et j'espère que ces Ukrainiens bien-aimés auront la force, le courage et la foi pour continuer. Debasish Mridha

I pray and hope that those beloved Ukrainians may have the strength, courage, and faith to carry on. Debasish Mridha

Xin mời quý vị thưởng thức truyện ngắn hiện thực xã hội diễn tả một mối tình nơi sa trường ngay giữa lòng cuộc chiến tự vệ anh dũng của Ukraine chống quân xâm lăng Nga! Tình trong chiến hào bi thương và hào hùng nhưng cảm động, và hiểm nguy nhưng lãng mạn qua ngòi bút của Tác giả.

Ở MỘT NƠI KHÔNG PHẢI ĐẤT NƯỚC TÔI



Tiếng súng nửa đêm vang dội cả một vùng phía đông của Kiev, toàn thể chúng tôi đang gập gù sắp ngù trên nền xi-măng cứng lạnh, thì tình ngay đây, trên tay ai cũng sẵn khẩu súng dài được cấp để chống lại bọn “xâm lăng phát-xít”; nếu không gọi họ là kẻ xâm lăng thì tôi suy nghĩ mãi không còn một danh từ nào nhân đạo hơn để đặt cho họ nữa; nhà chúng tôi đang sống, đất nước chúng tôi đang hòa bình, bỗng có một bạo chúa cường quyền hùng mạnh hơn ở sát cạnh dùng vũ lực lấn chiếm tàn phá nơi chúng tôi đang ở thì chỉ có bọn xâm lăng phát-xít mới làm việc này?!

Tất cả chúng tôi, những người đang cầm súng, nấp trong một tòa nhà đã bị dội bom tàn phá hư hại đến 2/3, khu nghỉ dưỡng cao cấp này trước đây chỉ một tuần thôi, là nơi ở của những người già, những người lớn tuổi, chậm chạp bước từng bước mỗi sáng ra ngoài hàng hiên ngắm chim hót, uống ly café, nhâm nhi vài chiếc bánh, đọc tờ báo giữa ánh sáng ban mai, đưa tay vẫy vẫy vài người bạn già khác bên kia phòng mình, chúc họ một ngày sống vui khỏe.... Thế mà giờ đây, những người già ấy đã phải bỏ nhà cửa, tiền bạc, tài sản

tích lũy cả đời của họ để chạy vào nơi trú ẩn ở một đất nước lân cận hay di cư về... đất nước chính của họ, nơi họ đã từ bỏ mấy chục năm qua! Còn một số người không may mắn đã... nằm sâu dưới lớp tường gạch vỡ vụn nát vì cuộc giao tranh khùng khiếp mấy ngày nay!

Người lính trẻ chết trận ngoài khơi

Nên không nghe chủ nghĩa tuyệt vời

Người lính trẻ chết trận bờ ao

Không giương danh một chế độ nào!

(Người lính trẻ – Phạm Duy)

Tiếng khóc ré thất thanh sợ hãi của những đứa trẻ khi tiếng đạn nổ vang trời, mùi thuốc súng, đạn được, khét lẹt cả một vùng, bầu trời đen nghịt tưởng như cơn bão sắp đổ xuống, mịt mờ không còn thấy ai trước mặt cả, tiếng khóc ngây thơ và vô tội ấy như xé trái tim, cào cào niềm đau thương, rụng rơi làn nước mắt, vọng xa hơn cả tiếng súng... nhưng vẫn không làm động lòng kẻ xâm lăng! Chúng muốn bóp nghẹt sự sợ hãi của những đứa trẻ vô tội, muốn giết tất cả người dân nơi đây dù không có một tác sát trên tay trống trải, muốn tiêu diệt một đất nước có chủ quyền chỉ vì

muốn làm bá chủ thế giới hay thỏa mãn một ý tưởng bệnh hoạn nào đó khi đã thật đầy đủ!

Đã ba bốn ngày nay, thủ đô Kiev đã bị mất điện, nước, chúng tôi sống trong bóng tối đầy đặc của ban đêm, lấy ánh sáng mặt trời ban ngày làm cái lò sưởi ấm áp, ban đêm chúng tôi phải dự trữ tuyết vào một xô đầy, để vào nơi có ánh mặt trời chiếu vào sáng hôm sau để tuyết sẽ tan chảy ra dùng làm nước uống cho tất cả mọi người. Chúng tôi chỉ ăn mỗi người vài cái bánh làm bằng bột bắp cầm hơi, cũng may là trước khi chiến tranh xảy ra đất nước Ukraine là nơi sản xuất rất nhiều bột bắp, bột mì, hạt mè, hạt hướng dương... nên nhà ai cũng có rất nhiều những thức ăn khô dự trữ. Chiến tranh đã tiêu hủy phần lớn những phần thức ăn này, nhưng may mắn cũng còn được trợ cấp một chút để cầm cự.



Hình minh họa

Sát bên cạnh tôi, một phụ nữ còn rất trẻ, nàng đã cùng tôi chiến đấu chống lại quân thù cả tuần nay, tôi chạy đâu cũng quay lại xem nàng có bám theo không, tôi sợ nàng lạc tôi, sợ sẽ không thấy được hình bóng nhỏ nhoi, với cặp mắt trong xanh như bầu trời của Kiev, nàng là một công dân của Ukraine, khoảng chừng 21 tuổi, nàng vừa vào đại học năm thứ hai ngành y khoa, chưa một lần giết một con vật nào dù chỉ là con thạch sùng, thế nhưng nàng lại ôm khẩu súng dài bằng cả người nàng, mái tóc dài óng màu vàng kim loại thật đẹp, chắc đã từng làm mê đắm bao con tim của những chàng trai si tình, nay được cột gọn lên sau gáy, chỉ vài lọn bay lòa xòa trước trán mỗi khi đất đá tung bắn lên vì tiếng nổ của một khẩu đại liên cách đó không xa của các đồng đội. Đôi giày nhà binh trông có vẻ to lớn nặng nhọc lắm so với dáng

người mảnh khảnh của nàng, những bước chân thoăn thoắt của nàng khi chạy, khi ngồi, ẩn nấp trông thật khéo và tháo vát lắm! Tôi được biết nàng là một công dân yêu nước, nàng muốn cống hiến công sức cho đất nước, cũng như nàng mong khi ra trường làm bác sĩ để phục vụ cho cộng đồng! Khi tôi hỏi trong gia đình nàng còn ai đi lính như nàng không, thì nàng nhoen cười thật tươi khoe rằng:

- Bố và anh cả của tôi cũng cầm súng như tôi... Họ ở cách xa tôi 3 tiếng đồng hồ lái xe!

Tôi thật khâm phục, ngưỡng mộ những người dân Ukraine, tôi thật sự muốn cống hiến một phần công sức của mình! Chính ngài Tổng Thống và vợ của ngài ấy đã truyền cảm hứng đến cho toàn dân và cả thế giới. Tôi bỗng chảy nước mắt vì tình yêu nước của họ, tôi thật xúc động khi thấy tại sao số quân lính của Ukraine chỉ bằng 1/3 số lính của quân Nga thôi, mà họ đã trụ vững, đã đẩy lùi được bạo quân, giữ vững đất nước không rơi vào tay xâm lược cả 30 ngày nay?!

Đó chính là hồn dân! Tình đoàn kết, yêu nước và có lý tưởng!

Lẽ ra tôi đã phải về nước, đã phải theo đoàn người di cư về lại Canada để tránh cuộc chiến tranh vô nghĩa ấy, nhưng lúc xảy ra chiến tranh tại Mariupol thì tôi đang chờ nhà trường trả lại passport vì đang làm gia hạn thêm, rồi vì những sự chậm trễ ấy, tôi đã không thể mua vé máy bay về nước được. Bọm đạn nổ ra khắp Mariupol, buộc tôi phải chạy đến Donetsk, rồi nơi ấy hầu như thất thủ, tôi lại phải chạy về Kiev. Nơi đây, tôi gặp những người lính còn rất trẻ, khuôn mặt non choẹt, tay bông súng, nụ cười hiền hòa, chân chất, họ chỉ vừa học xong lớp 12. Tôi thực sự cảm phục lòng hy sinh, anh dũng của họ.

Tôi định cư ở xứ sở của những cây hướng dương này đã được bảy năm, lúc đầu chỉ vì muốn đi du lịch, sau đó tôi quen và yêu một nàng con gái có đôi mắt xanh màu da trời, nàng đã giữ chân tôi lại, nào ngờ mới chừng được ba năm thì vợ tôi qua đời đột ngột vì một bệnh cancer gan không thể chữa được; vì quá buồn khổ tôi muốn trở thành người dân Ukraine chính nghĩa để được cảm ơn mảnh đất đã cho tôi ba năm hạnh phúc thật trọn vẹn bên người tôi yêu, và cũng muốn nhận miền đất xinh đẹp hiền hòa đầy kỷ niệm đẹp này làm nơi trú thân suốt cuộc đời còn lại.

Cuối cùng, vì sự kiên cường của người nguyên thủ quốc gia, tôi quyết định ở lại nơi đây để chung tay chiến đấu chống lại bọn xâm lăng phát-xít đồ kia!

Ngoài môn khoa học ở trường đại học ra, tôi thường đi chụp hình nghệ thuật vào cuối tuần ở những sự kiện của cộng đồng nơi đây. Ukraine là một đất nước không những có cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp, núi đồi hùng vĩ, mỏ quặng, than đá... rất nhiều, mà còn là nơi những đền đài, bảo tàng, nhà thờ, công viên, tượng... được xây cất thật cổ kính và trang trọng. Tôi đã từng ngây ngất choáng ngợp với vẻ đẹp thiên nhiên hiếm có của đất trời bao la ấy, đã quên cả ăn để chụp lại những cảnh thật đẹp, thật nên thơ mà bây giờ chỉ còn là đống tro tàn đổ nát đến tận đáy lòng...

*Một làn khói trắng
Ru đời vào quên lãng
Nâng sâu thành hơi ấm
Hơ dịu tình đau...*
(Bài không tên số 7 – Vũ Thành An)

Từ trong tòa nhà đổ nát hoang tàn nhìn ra bên ngoài, tất cả là một bãi chiến trường với gạch ngói, đường xá rách nát, hầm hố của chiến tranh, tiếng súng thỉnh thoảng lại nổ một tràng không phương hướng, chúng tôi phải nằm bẹp xuống chứ không sẽ bị bắn một cách rất oan uổng. Sắp đến giờ lập “hành lang nhân đạo” trong vòng ba giờ đồng hồ để dân chúng có thể di cư đến nước láng giềng hay nơi nào khác để tránh bom đạn của chiến tranh. Trước khi đến giờ này là bọn xâm lăng lại nã hàng loạt đạn như để dọa phủ đầu rồi mới thật sự ngưng lại.

Chúng tôi ra khỏi nơi trú ẩn, giúp những gia đình có con nhỏ và người lớn tuổi men theo hành lang nhân đạo ra khỏi làng, một cháu bé trai chừng 11, 12 tuổi, gương đôi mắt xanh ngọc lên hỏi tôi:

- Chú ơi, sao người ta lại ngưng bắn vậy?... Chiến tranh mà cũng còn lòng nhân đạo, cho người dân tìm đường thoát khỏi bom đạn?!

- Cho dù là chiến tranh, nhưng Tổng Thống của đất nước mình đã thương lượng với chính quyền của kẻ xâm lăng để trẻ con và phụ nữ sơ tán đến những nơi an toàn hơn.

- Vậy sao cháu thấy có những xe tăng vào thành phố bắn phá ác liệt lắm... bắn vào nhà bạn của cháu, bạn cháu đã chết rồi, chính mắt cháu thấy nó không còn thở nữa, y như trong film vậy! cháu muốn chạy lại cứu nó, nhưng mẹ đã vội vàng kéo cháu đi, cháu ghét họ lắm, sao họ lại dã man như vậy chứ! Con người chứ có phải con gà hay con vịt đâu! Họ bắn luôn vào cả những chiếc xe của người đi đường nữa!

- Chúng là kẻ xâm chiếm phá hoại, nên không tôn trọng sự sống của con người... Hãy bảo vệ mẹ cháu nhé, hãy dắt mẹ cháu đi con đường này đến đầu đường kia sẽ có người chỉ dẫn tiếp cho cháu nhé, hãy can đảm dắt mẹ nhé!

Cháu bé gật đầu và nắm lấy tay mẹ đi như một người lớn biết bảo bọc mẹ, tôi nhìn hình ảnh ấy thật cảm khái tận đáy lòng!

Cách tôi không xa, nàng con gái nhỏ bé với mái tóc vàng óng đang ngồi thở dốc, lấy ống nước ra uống vội vàng vài ngụm như sợ hết giờ, quệt tay ngang miệng, cô ta giúp băng bó sơ sơ những người lính bị thương nằm rải rác trên đường và giúp mọi người đưa họ về tập trung một chỗ để săn sóc. Tôi lại gần:

- Những người này bị thương có nặng không? họ có thể được chữa khỏi được không?

Nàng nhận ra tôi là người đã chiến đấu cùng với nàng mấy ngày nay mà cả hai vẫn giữ im lặng bên nhau, nét mặt buồn, nàng thở dài:

- Chiến tranh, làm sao có thể biết được ngày mai, họ bị thương mà không có băng bông, cũng chả có thuốc men, không biết cầm cự đến bao lâu!

- Nghe nói mình đã được nhập thuốc và băng bông rồi mà!

- Nhưng vẫn chưa nhận được, nghe nói vậy thôi, mong sẽ nhận được sớm vì có những vết thương không thể để mở như vậy lâu hơn vài giờ!

Tôi rút từ trong ba-lô ra cái máy hình, nó là bạn tôi trong mọi hoàn cảnh, không phải chỉ những hình ảnh thật đẹp của thời hòa bình mới làm bức tranh nổi tiếng, mà cả những lúc chiến tranh, những lúc thập tử nhất sinh như thế này mới thấy được ánh mắt và cảm xúc thật sự của con người trên tấm hình.

Tôi vội chụp vài tấm nòng đang xoay lưng xoa mái tóc dài óng màu kim loại để cột lại cho gọn, dưới ánh nắng rực rỡ của chiến trường, bao quanh toàn là xe tăng hỏng, hết xăng, rải rác, súng ống của quân địch vứt ngổn ngang, màu áo lính rằn ri của nòng con gái Ukraine nhỏ bé can trường trong ống kiếng làm trái tim tôi vô cùng xúc động! Tôi tiến lại gần nòng và đưa ra tấm hình trong máy, nòng ngược lên nhìn tôi, ánh mắt long lanh ướt đầm:

- Em thực sự mệt mỏi quá!... Nhìn họ bị thương, bị đói, máu chảy ra nhiều mà không có gì để cứu giúp họ, em thấy mình quá bé nhỏ, em thất vọng quá!

Nàng bỗng ngả đầu vào vai tôi khóc nức lên như một cô bé mang đầy tâm sự, tôi đưa tay vuốt lấy mái tóc mượt mà của nàng:

- Hãy nín đi! Có những lúc thật đau lòng như lúc này đây, chúng ta hãy can đảm lên nhé, chiến tranh là vậy đó!

Nàng nhấc đầu ra khỏi vai áo tôi, một chút xấu hổ:

- Em ... xin lỗi! Em thật không cảm được nước mắt! Em... xúc động quá!

- Ai cũng vậy mà, lần đầu tiên ra chiến trường là thế đấy! ...Hãy đi theo sau lưng anh nhé, anh sẽ bảo vệ cho em!

Nàng nhướn miệng cười biết ơn, cái lúm đồng tiền trên má trái lúm sâu, để lộ hàm răng trắng nhỏ thật dễ thương. Trống ngực rộn ràng đập mạnh, tôi cảm thấy trước mắt tôi là một cô gái mà tôi cần phải mang cả mạng sống của mình ra bảo vệ nàng suốt đời; khuôn mặt bé nhỏ của nàng gần kề tôi như chỉ một hơi thở nhỏ cũng chạm đến được, tôi cúi nhẹ xuống, hai đôi môi của chúng tôi chạm vào nhau như hai đóa hoa đại ngọt ngào giữa thời chiến.

*Nhiều vị trời ngời ôm mặt khóc
Từng vị thần rủ nhau vệt mắt
Tình chỉ còn mầu tang lạnh ngắt
Và còn gì nhan sắc người yêu?*
(Người lính trẻ – Phạm Duy)

Quân Nga và chúng tôi miệt mài bắn nhau, rồi nấp, rồi bắn, đã bao lần tôi cứ tưởng mình sẽ phải hy sinh vì những chiến xa, bom khủng hiểm độc

của bên địch tuôn ra không ngừng, chúng tôi lại không phải là những người sinh ra để chiến đấu, chỉ cần chút sơ xuất giữa đường tơ kẽ tóc là mất mạng như chơi. Tôi lo sợ cho Kelly, nàng vẫn bám sát tôi không ngừng, mỗi lần tiếng súng nàng nổ vang chói lọi bên tai tôi, tôi cứ phải khẽ nhìn sang bên, xem nàng còn sợ, còn muốn khóc, muốn vứt khẩu súng xuống đất hờn giận như những lần đầu tiên tập trận hay không; nàng đã thật sự có kinh nghiệm, nàng đã bắn chết vài tên lính Nga, mỗi lần tôi thấy nàng lập công, vội vàng nheo mắt khen nàng giỏi, nhưng nàng lại không vui, tôi vội hỏi qua hai lần đạn:

- Tại sao bắn chúng chết, em lại không vui?

- Em... không muốn nhìn thấy họ chết, họ đổ máu!

- Nếu họ không chết thì... chúng ta phải chết thôi!

- Vậy... vậy thì em không có sự chọn lựa rồi!

- Phải, chiến tranh là dứt khoát, bên này hoặc bên kia, em không thể đi nước đôi!

- Chúng là những chiến binh còn trẻ quá, không biết đã học xong trung học chưa nữa... gia đình họ sẽ mất đi những người con trai... Mẹ họ sẽ như thế nào đây khi chẳng thấy nữa một người con trong gia đình?

- ...

- Người vợ, mẹ sẽ ra sao khi họ không bao giờ nhìn thấy người bố hay chồng của mình nữa?

- Chiến tranh thật khốc liệt!

Tôi nhìn nàng, ý nghĩ của nàng và tôi cùng giao nhau, nàng tình cảm quá...

Cuộc chiến này đến bao giờ mới kết thúc? Không ai có thể trả lời được! Trên đầu tôi tiếng máy bay vùn vụt, khói nhả đen cả bầu trời xanh, những hỏa tiễn bắn lên cao tóe sáng rực lửa, tôi liên tưởng đến những ngày chiến tranh cuối cùng của quê hương tôi cách đây 47 năm, cuộc chiến ấy đã chia cắt gia đình tôi, đã làm bố mẹ, chị em tôi không còn thấy nhau nữa, như những cánh tay, cánh chân bị cắt lìa khỏi thân thể, không thể trách ai được, mà chỉ biết chịu trận chấp nhận qua những ngày tháng còn lại của cuộc đời thiếu ánh sáng này! Không hiểu sao người con gái đi bên tôi trong cuộc chiến tranh tuy mới chỉ vài tuần nay,

tôi đã cảm thấy sẽ là người quan trọng nhất đi suốt cuộc đời còn lại của tôi; chiến tranh, đau khổ, mất mát làm chúng tôi càng gần nhau hơn nữa, một giọt nước lúc này rất cần thiết cho chúng tôi, và tôi tự nhủ với lòng sẵn sàng nhường giọt nước cuối cùng trong chai ấy cho nàng!

Nhẹ gối đầu

Ngừng nổi đau

Tôi đi qua tấm bia không in hình dung

Trước mắt những cái tên xa xôi lạ lẫm

Sinh ra hay chết đi giờ như dĩ vãng...

(Hồi ức – Phan Mạnh Quỳnh)

Chúng tôi biết được qua internet những cuộc biểu tình rầm rộ ủng hộ lòng yêu thương gửi đến những đứa bé, phụ nữ vô tội bị chết oan uổng, chống lại chiến tranh xâm lăng Nga-Ukraine, họ đẩy những chiếc xe nô-ê bé đi đây đường muốn gửi một thông điệp cho nhà cường quyền Nga hãy ngừng cuộc chiến xâm hại đến các em nhỏ, đến trường học và nhà thương. Chẳng phải người cùng màu da vàng với tôi, nhưng họ cũng chung giòng máu đỏ trong thân thể, tôi muốn làm một điều gì đó thật ý nghĩa khi còn sống trên thế gian này; ai cũng chỉ có một đời để sống, một cuộc đời 60 năm, tôi muốn sống thật có ích, thật ý nghĩa, để khi không còn nữa, tôi không khỏi hối tiếc, đã sống một cuộc đời thật có ích!

Xung quanh tôi, các quân dân bỗng sùng, đâu phải ai cũng là chiến sĩ của Ukraine, người bên tay trái tôi là dân quân của Ba-Lan, người đứng cách tôi một lá chắn là người Nga, đã định cư ở Ukraine từ bao đời nay, người cách tôi một bờ tường nứt đổ, nằm sạt xuống đất là nhà báo người Mỹ gốc Việt như tôi, không phải đất nước của chúng tôi, thế nhưng... vì lý do gì cảm sùng chiến đấu chống lại quân Nga bạo tàn? Mỗi người đều có một lý do riêng, nhưng tôi biết họ cùng một ý tưởng với tôi: yêu hòa bình, không chấp nhận thấy cả lớn hiếp cả bé!

Hai bên đang ác chiến quyết liệt gần thành phố Kiev, một cậu bé con không biết từ đâu xuất hiện ở một tòa nhà đổ nát cách chỗ chúng tôi ăn nấu không xa, cậu bé chừng 10 tuổi, khóc thét giữa những làn tên mũi đạn:

- Mẹ ơi! Mẹ ơi!... Các chú ơi, xin đừng ... đừng bắn mẹ cháu!... Mẹ cháu chảy rất nhiều máu, không thở được rồi!

Chúng tôi sững sờ vài phút, ngừng bắn vì bất ngờ thấy cảnh tượng này, một cô gái nhỏ tóc vàng bỗng nhiên lao ra như tên bắn, bẻ socola bé vào bên trong chỗ nấp, tôi nghe tiếng lao xao nói chuyện:

- Con hãy ở yên trong này, ngoài kia đạn bắn xối xả, có thể trúng con làm sao!

- Nhưng con muốn họ hãy ngưng bắn... mẹ con đã bị chảy máu vì họ rồi!! Con muốn nói họ hãy ngưng bắn!!!

Cô gái can đảm ấy chính là phóng viên nhà báo của đất nước Thổ-Nhĩ-Kỳ, cô ta chỉ ghi hình cuộc chiến này, đã bất chấp hiểm nguy của bản thân để cứu cậu bé nhỏ Ukraine ấy giữa hai lần đạn, tên bay. Sau đó, cô đã rất khiêm nhường không nhận danh hiệu anh hùng mà Tổng Thống Zelensky ban tặng.

Ở một nơi không phải đất nước tôi, tôi chứng kiến được nhiều bài học đạo nghĩa của chính dân tộc Ukraine, thay vì đào tẩu khỏi chiến tranh, trốn ở một đất nước yên bình khác, nhưng Tổng Thống nơi đây đã anh dũng đương đầu cùng toàn dân, ở lại mặt trận cùng với tất cả chiến binh đánh đuổi quân xâm lăng bạo tàn! Còn gì hơn là nhìn thấy những hình ảnh thật đẹp ấy, nó thay cho muôn vàn lời kêu gọi nghĩa vụ, thay cho sự vận động binh lính đứng lên chống quân thù; ngay như tôi và những quân dân đang nằm bên cạnh tôi trong những chiến hào, chúng tôi là những người ở các xứ sở khắp mọi nơi trên trái đất, với đủ các lý do để ở lại nơi đây, tiếp tay cho quân đội Ukraine đẩy lùi xe tăng, chiến xa bọc thép của quân thù sát biên giới.

Mỗi quả pháo kích của chúng tôi đẩy lùi được quân Nga, là những tiếng reo hò vang dội của đồng đội và anh em cổ vũ lẫn nhau, tinh thần chúng tôi rất cao vì chúng tôi có lý tưởng, có mục đích chứ không phải xâm lăng nước anh em hàng xóm đã từng góp tay xây dựng cơ đồ với mình!

Một đội quân với những xe tăng chiến hạm dài trên 64 km của quân thù lù lù tiến vào thủ đô Ukraine như những con bạch tuộc có chiếc vòi dài lòng thông muốn hút máu người dân, thổi bay những căn nhà gạch thật cao, những nhà thờ cung điện của cả mấy thế kỷ lịch sử, tôi đau lòng như chính đất nước của tôi, nỡ nào họ cày xé toang những kỳ công của lịch sử, họ muốn xóa sạch

những chứng tích tượng đài của ông cha xây dựng nên nước nhà hay sao? Hồ, sông, núi, những nơi tôi đã từng đi qua, từng chụp hình với vợ tôi vào 5 năm trước đây, đang từ từ sụp đổ dưới những họng súng ác độc tàn nhẫn của quân phiệt đỏ!

Khi quân Nga bị dân quân chúng tôi đẩy lùi, một số quân lính của họ bị bắt, những người ấy còn rất trẻ tuổi, họ van xin:

- Hãy đừng đánh đập trừng phạt chúng tôi, chúng tôi bị nhà nước Nga tuyên truyền đến giải phóng người dân Ukraine, chúng tôi sẽ được mọi người nơi đây hoan nghênh, đón tiếp trọng vọng, chứ không ngờ là chúng tôi mang danh hiệu xâm lăng nước láng giềng, chúng tôi không thể nào làm việc này, nên đã đầu hàng vô điều kiện; xin hãy khoan dung cho chúng tôi!

Chúng tôi lục lọi xe hậu cần của quân Nga chỉ thấy những bao khoai tây, bánh mì và dưa chua, ngoài ra không thấy đồ ăn nhiều dinh dưỡng cho quân lính Nga đánh trận, làm sao họ có thể chịu đựng được với chừng ấy calorie để chống lại cơn lạnh lẽo gió rét của mùa đông! Bây giờ tôi mới hiểu người dân Nga bị chính quyền lãnh đạo che mờ mắt, tuyên truyền những điều dối trá để dễ cai trị. Họ bỏ lại xe chiến hạm, vứt cả súng trường, hủy bỏ những máy móc kỹ thuật số, phá hỏng đường dây liên lạc... tất cả là để ở lại Ukraine, họ xin lỗi và không muốn làm kẻ tội đồ, sẵn sàng chung tay với người anh em sát biên giới, chống lại quân phiệt Nga.

Hãy nhìn xuống chân để thấy thương người thua mình

Vẫn gương sống vui trong niềm tin

Hãy nhìn xuống chân để lắng nghe nỗi bất bình

Muốn gào thét nhưng phải lặng thinh!

(Hãy nhìn xuống chân – Lê Hữu Hà)

Kelly mỗi ngày mỗi gan dạ hơn và nhanh như con sóc, nàng đã bắn chết rất nhiều quân lính Nga, tránh đạn rất chì, nàng có thân hình nhỏ bé nên chỉ cần khẽ tránh qua một bên thôi là tránh được viên đạn của kẻ thù trong đường tơ kẽ tóc. Tôi nhớ mới chiều hôm qua, khi tiếng súng có vẻ im lặng, tôi lúi trong ba-lô ra chiếc máy chụp hình, định chụp lại cảnh tiêu điều hoang hôn sau một ngày quân Nga đánh chiếm và đã rút quân. Tôi nấp ở một chân cầu xiêu vẹo, nhìn sang bên

kia bờ sông, Kelly cũng đang mơ mộng về một nơi nào xa lắc không chút lay động, tôi nhắc máy hình lên để chụp lại một khuôn mặt với sức sống mãnh liệt giữa đồ nát hoang tàn, bất thành linh tôi thấy một viên đạn đang bay về phía nàng. Hết sức bình sinh, tôi hét lên:

- Nằm xuống!

Ngay lúc ấy, thân hình nàng cuộn tròn lại và nhanh như chú sóc con, nàng lăn vòng qua bên kia tảng đá, viên đạn vừa vọt bay đến trúng ngay vào đồng cỏ mà nàng vừa lăn sang bên trái chưa đầy nửa giây!

Cả thân người tôi run lên cầm cập, tôi chưa quen với chiến tranh lắm, tôi muốn òa khóc vì mừng cho nàng đã thoát nạn, tôi không muốn nhìn thấy một người con gái nữa lại nằm xuống đâu! Tôi đã chứng kiến cảnh ra đi của vợ trước rồi, chỉ còn lại tôi bơ vơ trên cõi đời này, không gia đình, không họ hàng thân thiết, chỉ làm bạn thân với chiếc máy ảnh mà thôi!

Cẩn thận coi chừng phải trái, không còn quân thù, tôi vội vàng lao đến nàng bên kia bờ hồ:

- Tại sao em không để ý “tụi nó”?

- Có chứ! Nhưng... hôm nay là ngày sinh nhật anh trai em đấy! Nên em hơi sơ hở vì nghĩ đến anh ấy... Tội nghiệp anh, sinh nhật mà phải chiến đấu!

Tôi xoa đầu Kelly:

- Em phải cẩn thận nhé, đừng ý y giữa chiến trường!

- Vậy sao anh lại bỏ qua đây? Không sợ chúng nó trốn gần đây sao?

- Buổi chiều trời tối thường chúng nó không thấy rõ nên sẽ ngưng bắn rút lui đó! ...Anh cũng khen em rất nhanh như con sóc, may là người nhỏ nên tránh được dễ dàng, người ai hơi to mập một chút thôi là sẽ lãnh đạn ngay!

Nàng chun mũi cười hiền từ, tôi khoác tay ngang qua vai nàng, nàng buồn buồn:

- Không biết đến bao giờ mới ngưng bắn đây?!

- Nếu ngưng bắn... anh sẽ theo em về thăm gia đình nhé?

- Dĩ nhiên rồi, em sẽ giới thiệu anh với ba mẹ... Em sẽ được đi học lại. Còn anh?

- Anh... anh sẽ về nước để tìm mẹ...

- Rồi sau đó?...

- Sau đó...

Tôi nhào người đến ôm chặt lấy nàng trong bộ đồ lính rằn ri, giữa ánh hoàng hôn đang khuất dần dưới chân núi bên kia bờ hồ, những cơn gió lạnh thổi qua, hất những làn tóc của Kelly xuống mặt. Tôi thấy nàng thật đẹp, đẹp như nàng con gái liêu trai trong những truyện mà tôi từng đọc qua với mái tóc vàng óng ả trên nền tuyết trắng phau, cặp mắt xanh lơ trong đêm tối ngược lên nhìn tôi trong suốt như dòng sông Tysa hiền hòa; tôi xiết nàng trong vòng tay rắn chắc, thân hình nàng dưới cái xiết chặt của tôi thật bé nhỏ, lọt thỏm trong bộ đồ nhà binh rộng to, tôi cảm thấy trái tim của tôi và nàng đập thật mạnh, nghe cả tiếng bao tử réo gọi vì đói, chưa có gì cho vào bụng cả ngày nay, tôi nhẹ nhàng đặt lên đôi môi râm nóng của nàng một nụ hôn thật lâu, thật dài.

Phút giây ấy chỉ là một khoảnh khắc rất ngắn, nhưng rất quý, đã cho tôi một xúc động mãnh liệt giữa thời chiến, tôi cảm thấy thật hạnh phúc tận cùng trái tim, tôi cảm ơn người con gái ấy, cảm ơn ông Trời đã ban cho tôi mối duyên kỳ diệu này.

Mấy hôm nay mặt trận có vẻ yên lặng hơn mọi khi, lính Nga có vẻ uể oải, lâu lâu mới nổ lác đác vài phát súng, hù dọa chim chóc, xe tăng bỏ lại đầy đường, họ chạy bộ trốn khỏi chiến trường, chúng tôi cũng vào bên trong ăn uống nghỉ ngơi. Hiếm lắm mới được những đêm “hòa bình giữa chiến tranh.” Chúng tôi nằm bên nhau, nàng gối đầu lên cánh tay tôi, chúng tôi nói rất nhiều chuyện cho nhau nghe về tuổi thơ của mỗi người, chuyện gia đình và đất nước Việt-Nam của tôi... Chúng tôi không biết đã nói đến bao lâu... đã nghe tiếng thờ đều đặn nhẹ nhàng của Kelly.

Ta tưới mát em

Bằng dòng suối yêu đương

Ta dẫn em đến tận cuối con đường

Nơi bình minh và hoàng hôn không còn tranh chấp

Nơi hương cỏ hoa mênh mang tràn ngập

Thắm đậm nồng nàn chỉ ta và em...

(Ngủ yên trong mắt em – Nguyễn Hoàng)

Đây là người con gái thứ hai đã khiến trái tim tôi rung động từ khi người vợ quá cố đầu tiên của tôi, lúc ấy tôi cứ tưởng rằng sẽ chẳng bao giờ có

thể mở lòng để yêu được ai nữa, nàng là mối tình đầu, là sự khám phá ngọt ngào của hai kẻ ở hai đất nước hoàn toàn xa lạ khác nhau về văn hóa lẫn tín ngưỡng; chính nàng đã mở cho tôi thấy đất nước và con người Ukraine đáng yêu và hòa bình đến dường nào. Nàng đã ra đi nhưng run rủ cho tôi quen một nàng con gái khác thật đáng yêu và cần sự che chở, bảo bọc của tôi.

Chỉ một tháng qua từ hai người hoàn toàn xa lạ, nói với nhau rất ít vì không đủ thời gian, nhưng những hành động nhỏ nhoi của nàng không thể nào thoát khỏi ánh mắt tôi, tôi không muốn nàng phải vì đất nước, nhân dân hy sinh bản thân mình, tôi sợ nhìn thấy máu của người mình yêu, sợ phải lay gọi hàng giờ không có tiếng đáp, sợ phải xa rời thêm một lần nữa người con gái tôi đang đặt trọn niềm yêu thương. Cuộc chiến này làm tôi thật sự lo lắng!

Nhìn nàng nằm ngủ yên lành với mái tóc vàng óng dài trên nền gối xanh rằn ri nhà binh, trông nàng thật yên ả như dòng sông Dnieper phẳng lặng ngoài kia; nụ hôn đầu đêm như còn vương vấn trên môi, gây cho tôi chút sáng khoái lâng lâng, chút quyến rũ ngọt ngào như chất bia Obolon nổi tiếng, đặc biệt của địa phương nơi này mà lần đầu tiên tôi được nếm!

Ngẩng mặt lên trên trời, bầu trời còn tối đen, nhưng lấp lánh những vì sao xa tít, tiếng súng địch chẳng còn vọng bên tai, họ đã đầu hàng hết rồi sao? Hay họ đã đào ngũ, sự yên ắng lạ thường, tưởng chừng như hòa bình đang lập lại với những người dân vô tội; tôi không phải là dân Ukraine chính thức, xin nhận nơi này làm quê hương thứ hai, tôi chấp tay cầu nguyện đáng Cứu Thế ở trên cao cho hòa bình về với nhân loại, dòng máu đỏ con người đã mất mát quá nhiều, sự tham lam tỵ hiềm bành trướng xin hãy dừng lại để các em nhỏ chân sáo đến trường, những gia đình đừng bị phân chia nữa...

Lời cầu nguyện thái bình cho đất nước có khó quá không? Có phù du quá không? Có phải là một điều xa xỉ không??

Sỏi Ngọc

Montréal, Avril '22

KHI MẸ HƠN 100 TUỔI



Hình minh họa

Chú Chín Cali

Hôm nay con về thăm mẹ. Con muốn được tâm sự với mẹ, kéo ngày mai khi mẹ ra đi con biết tâm sự với ai? Có lẽ mẹ không nghe được lời con nói nhưng con nhận được làn hơi ấm từ bàn tay mẹ đang nắm chặt tay con, con biết rằng mẹ cũng thấy ấm lòng.

Luật đào thải của tạo hóa không từ bỏ một ai nhưng phải chùn bước trước sự phản kháng mãnh liệt của mẹ. Tuổi đã 103, mẹ không còn khả năng tự điều khiển chính bản thân mình nhưng vẫn bám víu vào sự sống mong manh không bao giờ bỏ cuộc.

Con nhớ rõ lúc mẹ ở tuổi 90's, mẹ rất minh mẫn, quản lý gia đình, canh tác ruộng vườn, thu hoạch và buôn bán huê lợi. Mẹ tính toán bằng cửu chương Pháp. Con mua cho mẹ tấm bảng đen để

mẹ dễ dàng ghi chép tính toán bằng phân trắng. Mẹ cắt củm từ đồng, cuộn tiền thành lọn cột bằng sợi dây thun. Mẹ nói đùa là một sợi dây thun của mẹ trị giá một triệu đồng. Một hôm mẹ gọi con lại rồi móc trong túi áo cài với mấy cái kim tây lọn tiền \$2,000.00 đô la, quần ngoài bằng plastic. Mẹ nói: "Đây là tiền của con, má giao lại cho con". Tôi trở mắt ngạc nhiên hỏi: "Tiền gì mà nhiều dữ vậy, ở đâu mà má có?". Bà cười hiền từ bảo: "Tụi con cho tiền má đâu có xài, cộng tiền huê lợi miếng vườn nhà má cắt củm để dành cho con và hai đứa cháu nội bên Mỹ; tội nghiệp chúng không được gì của má cho". Tôi rơm rớm nước mắt. Sao lại có chuyện ngược đời, cụ già 90 tuổi dành dụm tiền cho Việt kiều Mỹ! Tánh mẹ tôi là như vậy.

Con cái mẹ thương đồng đều, sông phẳng, không đũa thương đũa ghét.

Về già mẹ vẫn có một trí nhớ lạ lùng nên con thích ngồi bên mẹ hỏi chuyện đời xưa. Mẹ kể vanh vách từng chi tiết về các tiền nhân để con ghi chép vào gia phả. Mẹ là nhân chứng cuối cùng của thế hệ xưa còn sống sót. Con hãnh diện được bạn bè chúc mừng là có phước vì còn có mẹ già. Mẹ chẳng những là niềm hãnh diện của riêng con mà là của cả hai bên nội ngoại. Con cháu năng tới lui thăm viếng, cùng chia sẻ hồng phúc của gia đình.

Năm 95 tuổi tuy già yếu nhưng mẹ vẫn còn sáng suốt và năng động. Hằng ngày mẹ vịn lan can đi quanh nhà tập thể dục, đếm đủ 5 vòng mới chịu nghỉ. Mấy đứa cháu muốn chọc bà cho vui nên cố ý đếm sai, mẹ cãi cho bằng được. Con đi nhà thờ cha Bửu Diệp ở Tắc Sậy cầu nguyện cho mẹ sống trăm tuổi với con cháu. Lời cầu nguyện chẳng những được ơn trên nhận lời mà còn được tặng thêm “bonus” vì năm nay (2018) mẹ đã 103 tuổi. Có ai hỏi cụ được bao nhiêu tuổi, mẹ bảo “Tao nhớ không xiết” rồi bảo “Tao đẻ năm mille neuf cent quinze (mẹ sinh năm 1915).” Mẹ còn nhớ không?

Năm mẹ trăm tuổi, bệnh Alzheimer đã xuất hiện rõ rệt, triệu chứng mất trí nhớ (dementia) càng ngày càng trở nên trầm trọng. Những năm kế tiếp mẹ thường sống với ảo tưởng, trong quá khứ nhiều hơn với hiện tại.

Và từ đây đời mẹ bước sang giai đoạn khốn khổ nhất của kiếp nhân sinh: chiến đấu với tử thần để sống và với chính mình để không bỏ cuộc. Mẹ nằm một chỗ, mắt mờ, tai lảng, đầu óc khi tỉnh khi mê, có khi lú lẫn như người mất trí, ngớ ngẩn như một đứa trẻ con nhưng bản chất sinh tồn vẫn phấn đấu mãnh liệt bên trong như ngày nào lúc mẹ còn trẻ, kiêu hãnh, bướng bỉnh, can cường. Mẹ là một tướng quân chiến đấu không bao giờ gác kiếm.

Con biết mẹ đau khổ và tủi thân vì mình bất lực, là gánh nặng cho gia đình. Mẹ sống âm thầm trong bóng tối bên lề xã hội, như ngọn đèn dầu le lói trong đêm, vay mượn từng hơi thở mong manh. Thế hệ của mẹ đã đi vào quên lãng từ lâu. Nhà gốc càng ngày càng trở nên hiu quạnh vắng bóng con cháu tới lui thăm viếng.

Hằng ngày gần gũi bên mẹ, tim con nhói đau khi nghe những lời than khóc kêu gào, những tiếng thét hãi hùng lúc mẹ đang sống trong thế giới ảo của thời xa xưa nhưng như sống thật. Lòng con xót xa mỗi khi nhìn thân xác già nua cằn cỗi của mẹ đang bị tử thần gặm nhấm từng thớ thịt làn da. Biết rằng con thương mẹ, dẫu mẹ có thể nào đi nữa con vẫn thương mẹ, nhưng con không chấp nhận hình ảnh của mẹ bây giờ. Hình ảnh của mẹ trong tâm khảm của con luôn luôn phải là những hình ảnh đẹp, mẹ là suối nguồn hạnh phúc, là tình mẫu tử ngọt ngào, không thể thay thế được. Con muốn chia sẻ cùng mẹ những khổ đau mà mẹ đang gánh chịu nhưng mặt khác con rất sợ phải trực diện với nó vì con không thể dấn nổi sự xúc động. Con phải bỏ đi, chạy trốn sự thật trước mắt mình; nó phũ phàng, tàn nhẫn ngoài sức chịu đựng của con. Nếu nhìn lâu hơn con sẽ khóc vì thương và tội quá. Tại sao mẹ phải chịu đựng những đau khổ này? Không lẽ đây là cái giá phải trả để đổi sự trường thọ hay sao?

Có hôm con cố lay mẹ dậy lúc mẹ đang trải qua một cơn mê sảng kinh hoàng. Mẹ thức tỉnh, nhưng như một người đến từ thế giới nào khác, ngơ ngác nhìn quanh rồi thất thanh kêu la cầu cứu. Tim con quặn đau. Mẹ ơi, mẹ không còn nhận ra đứa con yêu quý nhất của mẹ sao? Đứa con mà mẹ đã từng mang nặng đẻ đau, cho bú mớm ẵm bồng, hằng đêm ư ơ ru con ngủ, dẫn dắt con đi những bước chập chững đầu tiên? Con về đây không mong gì hơn là được gần gũi bên mẹ, được chia sẻ với mẹ những năm tháng cuối cùng, để biểu hiện lòng kính phục và sự biết ơn của con đối với sự hy sinh của chị Hai và chú Út đêm ngày chăm sóc cho mẹ. Từ ngày chị Hai bị bệnh liệt giường, vợ chồng chú Út cáng đáng hết mọi việc trong ngoài. Nuôi con tuy cực khổ nhưng có thấm gì so với việc phụng dưỡng cha mẹ già. Nuôi con như nuôi một thiên thần nhỏ, trong sáng, hồn nhiên, được đền đáp lại bằng những niềm vui vô tận. Ngược lại, chăm sóc cha mẹ già cực khổ gian truân thì làm sao có được niềm vui? Cha mẹ già thì làm gì có tương lai để mà hy vọng báo đền? Tất cả phát xuất từ tâm lòng cao quý của những người con hiếu thảo, hy sinh hạnh phúc cá nhân để báo hiếu cho đáng sinh thành. Con không thể làm được những gì chị Hai và chú Út làm cho mẹ, kiên nhẫn, chịu đựng, chấp

nhận mọi gian khổ không thối mả, xả thân không đòi hỏi đền bù, hy sinh không kể lễ công ơn.

Nếu mẹ sống ở Mỹ với con, với tình trạng sức khỏe của mẹ và sự đơn chiếc của gia đình con, chắc chắn mẹ bây giờ phải sống trong nhà dưỡng lão, giống như nhạc mẫu của con ngày xưa mà đến bây giờ mỗi khi nhắc đến con vẫn còn thấy xót xa. May thay nhờ mẹ được sống trong nhà mình, bên cạnh các người thân yêu nên mẹ được hưởng phúc tuổi già và sống tương thọ như hiện tại.

Mẹ đâu biết người già thường hay khó tánh, có mặc cảm vô dụng, bị lãng quên, là gánh nặng cho gia đình, nên hay buồn tủi, hờn dỗi vô cớ. Nuôi dưỡng người già mất khả năng nhận thức, suy nghĩ và trí nhớ như mẹ bây giờ có khác nào ngày xưa mẹ nuôi con lúc con còn ẵm ngửa. Cha mẹ già lú lẫn, có hành động kỳ cục, con cái phải cẩn trọng chịu đựng, không dám nói một lời, không dám tỏ một cử chỉ bất bình để giữ tròn câu hiếu đạo.

Thật cao quý thay tấm lòng của những người con hiếu thảo! Chỉ có cốt nhục tình thâm mới có những tình thương màu nhiệm, những gắn bó lạ lùng và những hy sinh to lớn không thể nào giải thích được.

Mẹ còn nhớ có một hôm bỗng nhiên mẹ tỉnh táo lạ thường, mẹ nắm tay con khẩn thiết năn nỉ: “Con đừng về Mỹ, đừng bỏ má nghe con”! Tim con như co thắt lại. Mẹ ơi, con cái không bao giờ bỏ cha mẹ, nhưng làm sao con có thể giữ mẹ mãi mãi trên cõi đời này?

Tuổi đã hơn trăm, hơi tàn sức kiệt, mẹ đâu còn ham muốn gì để sống trên đời này ngoài ý muốn

được núp náu bên đám con cái mà mẹ đã tạo ra bằng máu thịt của mình. Biết rằng đời sống là vô thường, biết rằng “sinh lão bệnh tử” là định luật của tạo hóa không ai tránh khỏi nên một khi đến lúc phải ra đi xin mẹ đừng nuôi tiếc, hãy thả lỏng vòng tay, buông xuôi tất cả. Mẹ thanh thản ra đi như một thiên thần về với thượng đế sau khi đã làm xong sứ mạng của mình. Dù mẹ có nằm đây bên cạnh con, hay mẹ ở thế giới nào khác, hình ảnh của mẹ lúc nào cũng ở trong tim óc của các con. Con cháu muôn đời tôn sùng mẹ. Gần đây con vừa có dịp đi Kontum nên đến cầu xin đức mẹ Fatima ở Măng Đen phù hộ cho mẹ ngày nào còn sống, mẹ được sống trong an lạc yên bình; bằng không xin đức mẹ cứu rỗi, giúp mẹ con sớm thoát khỏi vòng tục lụy. Ngày đó các con không còn nhìn thấy mẹ nữa, không còn nghe tiếng nói, không được nắm bàn tay của mẹ hiền. Các con vĩnh viễn mất mẹ rồi. Lòng con nặng trĩu, tim con đốn đau, nước mắt con tuôn trào dưới chân đức mẹ Fatima khi ngỏ lời cầu xin này. Con muốn được khóc bây giờ bên cạnh mẹ, để ngày nào khi mẹ ra đi con sẽ không khóc nữa, sợ tiếng khóc sẽ làm vướng bận người đi. Con sẽ không khóc đâu, sẽ nuốt ngược dòng nước mắt để tiễn mẹ ra đi.

Mẹ già như chuối chín cây,

Gió lay mẹ rụng con rày mò xôi.

Hai dòng nước mắt chảy đôi

Nửa bên tiền mẹ, nửa khơi đoạn trường.

Mẹ ơi!

Chú Chín Cali

Nhắc chiếc phone lên bỗng lặng người
Giọng buồn hơn cả tiếng mưa rơi
Ví mà tôi đổi thời gian được
Đổi cả thiên thu tiếng mẹ cười

(Trần Trung Đạo)

CÁNH HOA PENSÉE

Nguyễn Nhung



"Đời như giấc mộng, tình như ảo
Nào biết gì đâu, để đợi chờ".

Không biết tại sao tôi vẫn nhớ anh, dù thời gian trôi đi rất lâu, mỗi lần hồi tưởng lại những kỷ niệm thời đi học, tôi lại nghe trong lòng rung rung một nỗi buồn dịu dịu. Mỗi năm khi mùa Xuân trở lại, nhìn những đóa hoa pensée trước sân nhà, rung rinh những cánh hoa màu nâu, tím, vàng rực rỡ, dưới ánh nắng dịu dàng một sáng mùa Xuân, lòng tôi lại nao nao nhớ về những đóa pensée ngày trẻ tuổi.

Tôi gọi anh là "người anh đồng môn", chỉ vì khi tôi đang học năm cuối Trung học đệ nhất cấp, anh đã sắp sửa ra trường để lên Đại Học. Anh là bạn học của chị tôi, vì thế hai người khá thân nhau, thành ra tôi không bao giờ nghĩ thứ tình cảm đầu đời dễ thương ấy anh lại dành cho tôi, cô bé

ngịch ngợm và hay tìm dịp để trêu ghẹo anh mỗi lần gặp.

Anh hiền, hiền lắm, đáng đáp thư sinh, trông chừng chặc vì tính ít nói, lại thêm đôi mắt hơi buồn nên lúc nào cũng như chìm trong mộng. Mỗi lần đến thăm chị em tôi, bao giờ anh cũng mang theo cuốn sách mới. Sách vừa xuất bản còn nóng hổi, chị em tôi chuyền tay nhau đọc trước, sau mới tới lượt anh. Đó là mấy cuốn tiểu thuyết của các nhà văn nổi tiếng thời ấy, viết về chiến tranh và những câu chuyện tình tiền tuyến hậu phương đầm đìa nước mắt. Tâm hồn chị em tôi thật đa cảm, dễ khóc dễ cười, dành nhau những cuốn tiểu thuyết anh đem tới trong khi anh chỉ cười với đôi mắt hiền khô. Để không thể ngờ, mấy chục năm

sau tôi có dịp hồi tưởng kỷ niệm thời đi học, anh lại là nhân vật chính cho câu chuyện "Cánh hoa Pensée" của tôi.

Khi mùa Xuân đến, anh và người bạn cùng lớp đến rủ chị em tôi đi chợ Tết, tôi thường kéo theo một, hai đứa bạn nữa. Lúc bị vây quanh bởi một lũ con gái nghịch ngợm, tự nhiên các chàng bắt đầu khóps, vốn ít nói anh càng ít nói hơn, vẫn chỉ hay cười. Chợ hoa nằm gần bờ sông, mỗi năm người ở trong quê chở vào thành phố những chuyến đò đầy hoa, không biết bao nhiêu loại hoa đẹp. Những chậu mai vàng đầy nụ, đứng chen chân với các loài hoa cúc, thược dược, mẫu đơn nhiều màu sắc, khiến khu chợ hoa càng hấp dẫn hơn nhờ bóng dáng của các cô thiếu nữ xinh tươi, với những tà áo màu vờn bay trong gió.

Thuở ấy tâm hồn chúng tôi còn tràn ngập màu xanh biêng biếc của tuổi học trò, hình ảnh của chiến tranh mờ nhạt nơi những chiến trường xa, sự mất mát của người lính ngoài tiền tuyến chưa làm quặn lòng người hậu phương bao nhiêu, nhất là ở tuổi "ăn chưa no, lo chưa tới" của đám trẻ thành phố. Chỉ vài năm sau, khi người bạn của mình lên đường nhập ngũ, rồi vĩnh viễn đi vào lòng đất, chúng tôi mới đủ lớn khôn để nghĩ về sự mất mát quá lớn lao ấy thì tất cả đã muộn màng.

Năm nào cũng vậy, mỗi khi Xuân về, anh không quên tặng tôi một tấm thiệp Xuân. Bên ngoài bao giờ cũng có hình con én ngậm thiệp chúc Xuân, bên trong dưới tấm giấy kính mờ mờ, một cành hoa pensée vàng, tím được ép khô, màu sắc vẫn tươi tắn. Tôi có cái thú từ hồi bé, hay để dành những tấm thiệp chúc Xuân làm kỷ niệm, nhìn những tấm thiệp to nhỏ bày đầy trên bàn học, tôi có cảm tưởng mùa Xuân lúc nào cũng rộn rã quanh mình.

Tấm thiệp chúc Xuân của anh rất đặc biệt, năm nào cũng gửi ngày tháng giống nhau, dù ngày Tết hằng năm có thay đổi. Mãi sau này anh không còn nữa, khi lật lại chồng thư cũ đời học sinh, vô tình tôi đã nhận ra điều đó. Cánh hoa pensée như một tín hiệu của tình yêu được lập đi lập lại nhiều lần, tiếc thay, tôi đã không hiểu hay không muốn hiểu, và khi ngồi lật lại chồng thư cũ, nhìn những tấm thiệp của người anh đồng môn năm cũ, tôi thực sự đã rơi những giọt nước mắt muộn màng cho một người đã ra đi.

Tấm thiệp Xuân năm xưa cũng kín đáo như tâm hồn anh, có lẽ vì khi anh nhập ngũ, tôi còn quá non nớt để bước chân vào cuộc đời một người lính, nên vì thế mà anh im lặng. Năm nào trong tấm thiệp Xuân cũng chỉ là hàng chữ nắn nót rất đẹp: "Gửi người một đóa pensée", chỉ thế thôi, ngày tháng của mùa Xuân và tên người gửi. Thuở ấy, nhận tấm thiệp chúc Xuân của anh tôi thích lắm, tôi thích vẻ đẹp rực rỡ của hoa pensée, nâng niu nó vì thích tấm thiệp, chứ chưa hiểu hết nỗi lòng của người tặng.

Sau này tôi có dịp đọc trong báo một bài viết về hoa Pensée, với câu chuyện tình thật đẹp và nhiều nước mắt của một đôi tình nhân. Tôi không nhớ rõ vì hoàn cảnh nào mà người con trai phải ra đi, vượt qua bao nhiêu núi non hiểm trở, để rồi cuối cùng một chiều kia, anh ta đã không bao giờ trở lại. Xác thân anh được vùi chôn nơi rừng sâu, bên một bờ suối vắng. Từ đó trên nấm mộ của người thanh niên si tình kia, mọc lên những bụi cây thấp nhỏ, nở ra nhiều đóa hoa đầy màu sắc tươi thắm, người ta đặt tên cho nó là hoa Pensée, có nghĩa là Thương Nhớ.

Năm ấy chiến tranh bùng nổ khắp nơi, chiến trường cần những người trai trẻ, lệnh tổng động viên được ban hành cho nên anh cũng phải xếp bút nghiên lên đường nhập ngũ. Một số bạn cùng trường cũng phải ra đi, không khí của những buổi tiễn đưa đã gieo nỗi buồn menh mang vào tuổi học trò hồn nhiên, vô tư lự. Chúng tôi bắt đầu cảm nhận được nỗi buồn của sự biệt ly, có những cặp tình nhân tuổi học trò đã thỏ thức với nhau trước cảnh người đi kẻ ở:

*"Chinh phu từ sĩ mấy người
Nào ai mặc mặt, nào ai gọi hồn"*
(Chinh Phụ Ngâm Khúc)

Trước ngày anh lên đường, chúng tôi có một buổi tiệc nhỏ, bạn bè anh đăm người, lũ con gái loi nhoi hay riu rít nói chuyện, hôm ấy bỗng dưng cũng buồn ngơ ngẩn. Đêm ấy trời mưa, một đám bạn trẻ quây quần bên nhau trong căn phòng khách nhà anh, khói thuốc mờ với những ly cà phê đắng. Khuôn mặt ai cũng đăm chiêu lặng lẽ, nghe tiếng mưa rơi rả rích ngoài hiên, thoảng vào căn phòng ảm chút gió khuya lạnh lạnh. Trong

không khí buồn buồn của ngày cuối cùng bên nhau, người bạn anh ôm cây đàn "guitar", đệm theo tiếng hát mượt mà của cô bạn nhỏ:

"Chỉ còn một đêm nay nữa thôi, mai chúng ta mỗi người một nơi . . . Nhìn hành trang lệ rụng cuối mi, cố nén trong tim một điều gì. . ."

Tiếng hát ngân lên âm điệu buồn buồn trước giờ ly biệt, tôi thấy anh ngồi im lặng trong góc tối, ngó mông lung vào một nơi nào đó rất xa xăm. Đôi lần ánh mắt ấy nhìn tôi thật lặng lẽ rồi quay đi, hình như có tiếng thở dài rất nhẹ khiến tôi trở nên lúng túng, cố tránh tia nhìn đắm thắm của anh.

Đêm đã khuya, mọi người phải từ giã nhau để mai anh lên đường sớm. Trên mặt bàn còn lại những mẩu thuốc cháy dở, những chiếc ly không, lúc ấy tôi mới rùng mình vì cái lạnh của cơn mưa đêm, luồn vào tâm tư nỗi buồn của sự chia ly. Ngày mai, chúng tôi đã có hai cuộc sống khác hẳn nhau, những người còn lại vẫn cấp sách đến trường, những người sắp đi vào miền gió cát. Chẳng biết những gì sẽ xảy đến với người trai thời ly loạn, khi chiến tranh vẫn giăng bủa trên mọi miền của đất nước.

Giây phút chia tay, các bạn đều lần lượt nắm lấy tay anh nói những lời chúc an lành, bởi vì từ nay anh đã thực sự rời ngưỡng cửa học đường, giã từ sách vở, giã từ mái nhà thân yêu để bước vào con đường chiến chinh gian khổ, sẽ đối mặt sống chết với hiểm nguy của chiến trường. Tôi là người cuối cùng từ biệt anh, lúc nắm tay tôi, anh xiết nhẹ, bàn tay anh nóng ấm như chuyển gửi vào đó bao yêu thương mà anh chưa dám nói. Đôi mắt anh quyến luyến một tình cảm tha thiết, anh dặn tôi chăm học, khi nào được về phép anh sẽ đến thăm chị em tôi. Tự nhiên tôi lúng túng rút tay về, trong bóng tối tôi nhìn thấy tia nhìn nồng nàn trong đôi mắt anh. Đôi mắt của người anh "đồng môn", sau này khi anh không còn nữa, mỗi lần nhớ đến anh, tôi lại thấy lòng thổn thức. . .

Anh đi xa, nhưng mùa Xuân đầu tiên ở quân trường, anh vẫn không quên gửi về tặng tôi tấm thiệp và bản nhạc "Cánh hoa Pensée", với những lời ca mà tôi chỉ còn nhớ rất mờ mờ:

"Ngày nao xa em anh gửi lại. Gửi trao cho em một cánh hoa. Hoa Pensée là màu hoa yêu thương. . ."

Lần về phép đầu tiên trong đời lính, anh ghé vào thăm chị em tôi. Trong màu áo trận, anh chẳng chạnh ra vì nắng gió quân trường, mái tóc hớt ngắn, nước da đậm đà khỏe mạnh, nhưng đôi mắt thì vẫn buồn làm sao! Anh kể cho chị em tôi nghe về thời gian huấn luyện ở quân trường, biết bao cực nhọc với phương châm "thao trường đổ mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu". Ngày anh ra đơn vị, thỉnh thoảng mỗi lần về phép anh lại đến thăm, lại kể chuyện chiến trường, anh nói mạng mình "lớn" lắm nên bao nhiêu lần đụng trận mà đạn không dám đụng vào anh. Tôi hết còn dám chọc ghẹo anh như ngày xưa, còn anh thì dày dạn phong trần, có làm mấy câu thơ tặng tôi trước ngày trở ra đơn vị:

*"Mai về thăm lại ngôi trường cũ
Thăm bạn bè xưa tuổi học trò
Nhìn ai, chưa nói lời thương nhớ
Để lại ra đi chẳng hẹn hò."*

Sau này tôi ít được gặp anh, chiến tranh đã đẩy anh đi những bước thật dài để người lính ấy càng ngày càng trưởng thành trong binh lửa. Mỗi lần nhận thư anh từ một nơi xa xôi nào đó, những địa danh xa lạ, đọc những dòng chữ thân thương của anh tôi lại nhớ đôi mắt anh trong buổi tối chia tay nhau trước ngày nhập ngũ. Sao mắt anh buồn ơ là buồn, hình như đó là dấu hiệu báo trước cuộc sống ngăn ngui của anh trên cõi đời này, người lính trẻ tội tình của thế kỷ hai mươi, khi anh ra trường, lao vào cuộc chiến để đối đầu với lần tên mũi đạn.

Tôi vẫn là cô nữ sinh bé bỏng, lòng đã biết xôn xao với những rung cảm đầu đời, nhưng tình yêu của anh tôi vẫn thấy xa vời lắm. Có lẽ tôi chưa yêu anh, tình cảm có một lúc nào đó đã để lại trong tôi chút băng khuâng, nhưng để đáp lại tiếng lòng của những đóa pensée tôi vẫn ngại ngần. Những đêm dài bất chợt nhìn ánh hỏa châu bùng sáng ở một góc trời, tiếng bom đạn rền rền ở vùng xa vọng về thành phố, tôi đã nghĩ đến anh và thầm cầu nguyện cho anh được trở về bình yên.

Đã bao nhiêu năm qua đi, một khoảnh khắc của thời gian nhưng cũng là một đoạn đường dài để con người trải qua biết bao nhiêu thăng trầm, đau khổ. Lần lượt những hình ảnh thân quen trong quá

khứ có giây phút trở về, tôi lại nhớ đến anh, nhớ đến những đóa pensée rung rinh mím môi cười mỗi mùa Xuân tới. Tôi vẫn chỉ gọi anh bằng mấy chữ dễ thương: "người anh đồng môn", hình ảnh anh vẫn hiển hiện trước mắt tôi. Tôi nói "hiển hiện" là vì anh đã không về nữa, chỉ còn hình ảnh người trai trẻ năm xưa trong lòng tôi, đôi mắt dễ thương, nụ cười dễ thương, cái xiết tay ấm áp trong buổi chia tay lúc anh lên đường nhập ngũ.

Đời lính đưa anh đi xa rồi lại về gần, cuối cùng, anh đã bỏ mình trong một trận đánh bên dòng sông quê mẹ. Hôm ấy hai cánh cửa sắt nhà anh mở toang, tôi đi lại nhiều lần nhìn vào chiếc quan tài phủ cờ với những vòng hoa tang, ngọn nến bập bùng hắt lên di ảnh "người anh đồng môn" của

tôi, người lính trẻ đã nằm xuống khi tuổi còn thanh xuân.

Tôi vẫn không đủ can đảm bước vào để nói lời từ biệt "người anh đồng môn" dễ thương ấy, vì tôi biết rằng thế nào mình cũng khóc, hoặc để người khác biết được nỗi buồn đã chớm nở trong trái tim, như lần đã rút tay về vì sợ anh ngó với tôi nỗi niềm thương nhớ của những đóa pensée. Không biết ở bên dòng sông nơi anh nằm xuống, dòng máu đỏ của người lính đã loang chảy vào lòng đất, có mọc lên những bông hoa pensée đầy thương nhớ không nhỉ?

NGUYỄN NHUNG

Anh còn nhớ hay anh đã quên?



30 tháng tư 1975 : Người Việt rời bỏ quê hương chạy nạn Cộng Sản (Ảnh Youtube)

THƠ SONG NGŨ: MY FATHER – CHA TÔI

(Affectionately offered to all fathers, especially Vietnamese ones who have been struggling for Democracy, Freedom and Happiness of Vietnamese Country and People.)
(Mến tặng tất cả những người Cha, nhất là những người Cha Việt Nam đã đấu tranh vì Dân Chủ, Tự Do và Hạnh Phúc cho Đất Nước và Dân Tộc mình.)

My Father

I remember my native village
 Surrounded by green bamboo hedges,
 Ornamented with columns of white-blurring
 smoke,
 At nightfall, rising slowly.

I remember the winding village road,
 On which herds of cattle
 Were coming back to their stables
 When the church bell was heard.

I left my village at the age of fifteen,
 Separating from my parents and family
 To go studying at Hai-Phong City.
 When the war broke out, getting harder and
 harder,
 I followed the elders to fight against French
 aggressors.
 Twice, captured by the enemies, I knew
 The person, who made patiently great efforts
 To find out where I had been detained, was my
 father.

With the spirit of Confucianism,
 He taught me how to live with dignity
 In all circumstances of life, even in misery.
 Thanks to my father's teachings,
 I've overcome almost everything
 To survive regardless lots of challenges
 Occurring continuously in my rough lifetime.

During 91 years of living in this world,
 I never forget his image and teachings
 That help me overcome almost everything.
 Sometimes, seemingly I still hear his words:
 "My son ! You ought to live with dignity!"
 Always I've been proud of my father.
 When growing up, I haven't done yet
 A tiny bit for him as response, unfortunately !

Phan Duc Minh

- Member of The International Society of Poets, - Outstanding figure in
 literature 2004 of AsianCommunity in San Diego, California.

Cha Tôi

Làng xưa gọi nổi vắn vương,
 Hàng tre xanh ngắt, lớp sương mịt mờ.
 Hoàng hôn phủ xuống như mơ,
 Khói lam lưu luyến vật vờ bay lên.

Nhớ sao xóm nhỏ bình yên,
 Từng đàn mục súc vẫn quen lối về,
 Quanh co một nẻo đường quê,
 Chuông đầu vắng vắng tiếng nghe vang rền.

Ra đi từ buổi thiếu niên,
 Cách lìa cha mẹ, anh em, gia đình,
 Ra thành làm cậu học sinh,
 Chiến tranh bùng nổ, thân mình phải đi,
 Thân trai gian khổ xá gì,
 Bước theo huynh trưởng cũng vì núi sông.
 Đồi phen giặc bắt cùm gông,
 Chính Cha lặn lội hết lòng tìm con.

Tuổi Cha ngày một héo mòn,
 Nhưng luôn dạy bảo; phải luôn là người
 Sống sao xứng đáng ở đời,
 Tổ Tiên, dòng dõi mấy đời Nho Gia.
 Nhớ lời khuyên dạy của Cha,
 Cuộc đời chìm nổi vượt qua mọi điều.
 Gian truân cực khổ bao nhiêu,
 Vinh quang, hạnh phúc càng nhiều về sau.

91 năm, tóc đã bạc màu,
 Tai tôi còn vẳng những câu của Người:
 "Làm trai sống ở trên đời,
 Sao cho xứng đáng làm người nghe con !"
 Tôi luôn mang giữ trong hồn
 Bóng hình Cha đã thương con suốt đời.
 Phần tôi, nghĩ lại : Chao ôi !
 Chưa đền đáp trả thì người còn đâu !

Phạm Ngọc Nhiễm

San Diego, California – U.S.A.

ĐỪNG ĐẾN SÂN GA

- Hoàng Ngọc Tuấn -



Toàn không ngồi yên một phút nào trên tàu hỏa đi từ Huế vào sáng nay. Bây giờ, đã nhiều nắng đầy bầu trời trong, Toàn bị ngợp mắt vì cứ đứng hoài ở khung cửa xe, nhưng anh cảm thấy ấm áp.

Khi tiếng máy nổ ở đầu toa tàu rời rạc chậm lại, một nhà ga nhỏ đang kia tiến đến lần hồi. Toàn chăm chú nhìn người bê ghi cúi xuống đường rầy chuyển con đường sắt lấp vào đường đi trước mặt nhà ga. Còi tàu kéo một vài hồi báo hiệu xe ngừng, khói không còn bay mạnh ngược chiều, bốc lên tan loãng chậm rãi.

Đến Lăng Cô rồi, không cần nhìn vết chữ sơn đã phai gần hết trên mái nhà ga đầy rêu ủ dột, Toàn cũng biết là đã đến ga Lăng Cô. Vì những người bán hàng ủa ra mời khách hàng mua những chai mắm sò, thứ đồ đặc biệt của địa phương. Nút chai làm bằng lá khô đã bịt kín không cho mùi mắm hấp dẫn bay ra, nhưng bên trong những vỏ chai trong suốt bằng thủy tinh, mắm sò ép sát vào nhau gọi thềm đến bữa cơm đậm đà và làm Toàn chảy nước miếng.

Toàn xuống xe với chiếc xác tay nhỏ. Một con bé quần áo rách rưới đứng phải anh, chần lỏi bậc thềm. Nó oang oang nói một tràng dài, cái câu

mời khách quen thuộc này giờ anh đã nghe chúng nheo nhéo giống hệt nhau.

– Mua vài chai mắm sò đi thầy. Thứ thượng hạng chính hiệu đây. Ở Lăng Cô mới có, vô trong Nam tìm mua không có đâu thầy.

Toàn mỉm cười:

– Em mời khách vào Sài Gòn kìa, họ mang về làm quà cho vợ con. Tôi xuống ga này, thứ này rồi tha hồ ăn ở đây thiếu gì.

Con bé bây giờ mới nhìn thấy cái xác tay của Toàn. Nó bỏ vội anh, leo lên toa tàu, lòi rao hàng khăn giọng mất đầu đó trong tiếng cười nói ồn ào của hành khách.

Một vài người vô ý chạm phải vai Toàn làm anh suýt ngã khi bước vào ga. Anh cố tình không quan tâm gì đến điều khiếm khuyết của mình, nhưng rốt cuộc, cái đó lại ám ảnh anh như thường lệ. Anh thấy mình rõ ràng bước đi khập khiễng, chân thấp chân cao, mọi vật nhấp nhô không đều trước mắt anh làm anh rịn mồ hôi trán. Anh cúi xuống nhìn chân mình hai ống quần rộng thùng thình, hậu quả của mấy tháng nằm ở quân y viện ốm hẳn người đi. Không biết có ai nhìn xuyên được qua lớp vải quần của anh không, để tò mò khám phá thấy đuôi bên trái tóp nhỏ lại thua sút chênh lệch so với chân phải, kết quả của một viên

đạn xuyên thủng vào phía trên đầu gối chừng một gang tay.

Toàn liếc nhìn mọi người nhưng chẳng ai buồn chú ý đến anh cả, hành khách xuống ga Lăng Cô cũng ít và chẳng mấy chốc, tàu hỏa hú còi xình xịch chạy. Viên xếp ga đưa tay lên vẫy chào về phía đầu máy rồi một nhọc quay vào phòng làm việc chật hẹp trong nhà ga. Tất cả đều bám đầy bụi bặm kể cả chiếc máy điện thoại màu đen to tướng trên bàn. Toàn mong đừng có ai chăm chú nhìn anh cả, nhất là nhìn cái chân tật nguyên này, và anh yên tâm. Anh rời khỏi nhà ga khá mau lẹ, khỏi phải dáo dác tìm kiếm một ai bởi vì anh biết chắc chẳng còn ai đón mình.

Bằng qua con đường cát lún đầy bụi rậm và cỏ dại hai bên, anh đi về phía xóm nhà nhỏ nằm xum xít với nhau ở đằng kia, dọc theo bờ biển. Xóm toàn là những mái nhà lá xác xơ của dân cư làm nghề chài lưới. Chỉ có một căn nhà gạch thấp nằm ngang đầu xóm, đó là văn phòng Xã trưởng hay Quận trưởng. Và còn thêm một căn nhà gạch mái đỏ thứ hai nữa, khá rộng hơn, có nhiều phòng và khoảng sân mát mẻ dưới tàn cây trứng cá. Chưa đến nhưng Toàn mừng rỡ nhìn thấy tấm bảng thiếp treo sơ sài trên cổng nhà, nét sơn thô kệch vẽ về mấy hàng chữ trường tiểu học Lăng Cô. Chính nó, chính mái trường tiêu điều này là nơi gọi nhớ mệnh mang cho một ngày trở về. Và anh đang bước chân thấp chân cao khó nhọc lún trong cát bỏng, nhưng người như đang ngợp mát trong tiếng sóng biển dồn dập lại gần. Ba bốn năm xa miền biển này rồi, anh tự nhủ nếu mọi chuyện có đổi thay xa lạ thì cũng không phải là điều đáng kinh ngạc.

Cậu học trò mặt mày đen đui gõ vào cửa phòng, rụt rè:

– Thưa cô Hiệu trưởng, có khách hỏi cô.

Tiếng đàn bà nghiêm trang vắng ra:

– Phụ huynh của em nào hả?

Cậu bé liếc trộm nhìn Toàn rồi ấp úng trả lời:

– Thưa cô không biết... ông này... lạ hoặc ạ.

– Được rồi.

Cánh cửa mở nhẹ. Cậu bé bỏ chạy đi chỗ khác, và trước khi cánh cửa mở toang ra hết để Toàn có thể gặp lại chị Lục, anh cảm thấy một chút nôn nao vui thích trong lòng, thế là trong ba năm cũng có nhiều thay đổi, nhưng khá dễ chịu. Từ một cô giáo viên chánh ngạch chăm chỉ nhất, chị Lục bây

giờ đã lên chức cô hiệu trưởng trường tiểu học. Điều dễ chịu nữa là cô giáo ấy vẫn chưa trở thành bà.

Chị Lục mở cánh cửa, mở lớn mắt ngạc nhiên rồi la lên:

– Trời ơi! Toàn đó hả?

Anh chỉ biết nhe răng cười sung sướng, gật đầu mà không nói lên lời gì cả. Chị Lục chạy ra khỏi phòng, nét mặt rạng rỡ và có lẽ chị sẽ ôm chầm lấy Toàn nếu không có đám học trò đang kéo nhau ra về, reo đùa inh ỏi. Nhưng chị Lục cũng cầm lấy tay áo anh, kéo vào văn phòng. Thêm một thằng bé khác, cũng đen như cột nhà cháy, đang vòng tay quý gối quay mặt vào tường như một tín đồ sám hối. Chị Lục vỗ đầu cậu bé: – Thôi, lần này cô tha cho em. Mau về nhà ăn cơm đi. Nhớ lần sau mà bắt còng còng bỏ vào áo bạn cùng lớp là cô phạt nặng nghe không. Thằng bé đứng phất dậy, đầu gối đỏ lừ nhưng nét mặt sáng rực. Nó lí nhí cảm ơn chị Lục và cũng đủ thông minh để biết rằng mình được tha vì cô Hiệu Trưởng có khách, nó liếc nhìn Toàn một cái tỏ vẻ thân mật rồi vù mất.

○

Căn phòng làm việc của chị Lục cũng là văn phòng trước kia của lão Hiệu trưởng cũ. Ít có gì khác lạ, một tấm bản đồ Việt Nam treo trên tường và quả địa cầu xoay đặt trên bàn, chỉ thêm vài vỏ ốc lóng bong làm đồ chặn giấy, chắc là của học trò biết chị.

Toàn ngồi xuống ghế, lặng lẽ nhìn chị Lục và chị thì cắn môi để khỏi nói lên lời cảm động run rẩy gì đó. Chị vẫn dịu dàng như thuở nào, mắt rom róm long lanh. Một lúc sau chị mới bình tĩnh hỏi chuyện Toàn. Anh nói từng tiếng ngắn:

– Cái chân...

– Sao?

– Bị trúng đạn... Tôi què rồi. Giải ngũ.

Chị Lục nắm chặt lấy tay Toàn

– Trời ơi... trời ơi...

và Toàn thấy bàn tay anh lạnh uớt nước mắt.

– Thôi... Toàn không chết là may rồi. Toàn được về là may rồi. Ở mãi đây nghe.

Anh mỉm cười:

– Tôi biết làm gì ở đây? Không lẽ ăn bám vào chị.

– Đừng nói thế. Toàn dạy học lại như lúc trước, tôi thu xếp cho Toàn một chỗ... và mọi chuyện như cũ, có gì thay đổi đâu.

– Cái chân.

– Toàn!

– Trường Lãng Cô sẽ có một ông giáo què làm trò hài hước cho học sinh. Chị muốn tôi làm huấn luyện viên thể dục không? Nhảy cao nhảy dài, chạy đua biểu diễn cho học trò xem... với một cái chân cà thọt.

Chị Lục im lặng cho Toàn nói lải nhải một hồi những lời cay đắng. Rồi chị đứng dậy, vẫn nghiêm trang và thân mật tự nhiên như lúc trước, chị dìu vai Toàn đi vào phòng trong. Cách văn phòng chỉ với một tấm màn vải, phòng riêng của chị Lục sạch sẽ ngăn nắp nhưng cũng có đôi chút bừa bộn của một người đàn bà độc thân. Thau còn ngâm đồ giặt sùi bọt xà phòng trắng, vài chiếc áo cánh treo trên dây thép gai, bếp lửa gần với chân giường ngủ. Toàn còn nhớ trường này có hai phòng học bỏ trống, được chia ra cho vài ông và các cô giáo viên ở. Chị Lục hồi trước cũng ở chung với một hai cô, nhưng bây giờ chị làm hiệu trưởng nên lên ở đây một mình. Chị Lục nói:

– Toàn hãy nằm nghỉ một lát. Chờ đây rồi tôi đi chặt cho Toàn một trái dừa. Còn thích uống nước dừa không?

Toàn mỉm cười, cảm giác yên lành ngập tràn người anh. Anh nhắm mắt lại, và ngủ mệt. Tiếng chị Lục êm ấm bên tai: Ngủ một lát đi cho khỏe... mọi thứ rồi sẽ như cũ.

Anh thiếp được một chút rồi đầu óc tỉnh lại, nhưng vẫn còn văng vát, lao xao. Như cũ... trước kia chị Lục và anh là đồng nghiệp thân nhất với nhau, dẫu chị lớn hơn anh vài tuổi. Chị dạy và coi sóc lớp Nhất, anh lo về lớp Nhì. Tụi học trò của anh nhỏ con hơn nên mỗi khi có trận bóng đá giao hữu giữa hai lớp, lớp của anh thường bị thua hoài mặc dù anh cố tình ăn gian đôi chút khi được làm trọng tài. Anh bật cười. Có lần bóng trúng ngực một thằng lớp nhất trong vòng cấm địa, anh bảo là trúng tay và phạt “pê-nan-ti”. Cầu thủ nhao nhao phản đối và kêu cứu, chị Lục từ ngoài sân chạy vào gây gổ cãi cọ với anh, nhưng anh đã nóng mặt nhất định vẫn phạt đền để lớp anh có dịp gỡ huê. Nhưng rồi cái thằng nhóc chó chết, “vua phá lưới” sáng chói nhất của lớp nhì, run run hồi hộp quá nên đá mạnh bóng bay lệch sang một bên rồi tuốt xuống biển. Rồi còn gì nữa... Anh bị gọi đi lính. Giã từ phấn trắng bảng đen, giã từ đám học trò què kệch vẫn thường cùng thầy giáo bơi thi vui

nhộn ngoài biển, giã từ chị Lục... những mùa hè êm đềm rạng rỡ ánh nắng.

Và anh đã trở về, như thế này đây, không phải hoàn toàn vì mái trường cũ và chị Lục, nhưng không còn một nơi nào để trở về nữa.

... Giờ khắc thông thả trong căn phòng tĩnh mịch. Anh mơ màng ngủ lại. Trong giấc mơ mệt nhọc của buổi trưa anh thấy mình vừa chạy vừa thở hổn hển trên bãi biển, đuổi theo chị Lục. Chị ở trước mặt anh một quãng ngắn nhưng anh không tài nào bắt kịp, cái chân què của anh như níu kéo lại, cuống quýt bối rối trong lòng cát. Anh đau đớn tuyệt vọng nhìn thấy khuôn mặt của chị Lục quay lại, đôi mắt nhìn anh chế giễu, bọn học trò chung quanh vỗ tay cười cợt âm ỉ... Rồi anh ngã xuống úp mặt ướt mồ hôi vui trên cát nóng, mắt anh mờ đi, chao động, mơ hồ, hình ảnh chị Lục chốc lát bay xa như cánh chim trắng đi vào cõi vô cùng... Anh sợ hãi hét lên...

– Toàn!

Anh giật mình tỉnh dậy, Chị Lục đang ngồi xuống bên cạnh anh, tay chị đặt trên vàng trán tuơng đầy mồ hôi của anh. Chị ân cần dìu anh ngồi dậy, đưa cho anh một ly nước dừa, đá lạnh bốc hơi lấm tẩm ngoài lớp thủy tinh. Anh uống ừng ực một hơi ngon lành, mát mẻ sảng khoái làm anh dịu lại đôi chút. Anh nhìn ra khung cửa sổ, một vài ngum mây trắng trên nền trời chiều, màu xám buồn rầu nhưng êm ả, anh ngẩng đầu dậy:

– Chiều rồi. Sao chị không dạy học?

– Thứ bảy, Toàn không nhớ gì đến ngày tháng nữa à.

Anh ngồi dậy. Anh định đi một vòng quanh bờ biển nhưng lại thôi. Anh lục lạo một xấp bài tập của học sinh, đọc băng quơ.

– Toàn có thích đọc truyện kiếm hiệp không? Ở Lãng Cô thì chỉ biết thuê mấy thứ vớ vẩn đó đọc cho đỡ buồn.

Anh lắc đầu. Anh tìm thấy dưới gầm bàn của chị Lục cuốn sách Truyện cổ Nước Nam, giấy vàng xỉn, trên bìa rách mềm tả tơi có dán tấm nhãn đề chữ: Sách đọc thêm cho học sinh... thư viện trường tiểu học Lãng Cô và một con dấu đỏ mờ. Anh nói với chị Lục:

– Thôi đọc cái này vui lắm.

Chị Lục cũng bật cười. Chị nói:

– Tôi làm cơm chiều đây. Lát nữa Toàn tha hồ ăn bữa cơm nhà quê xứ biển. Học trò mới đem lại cho mấy con cá ngừ tươi lắm...

Chị mở cánh cửa.

– Có lẽ phải chạy đi mua mấy chục bánh tráng. Khi chị Lục đi ra khỏi phòng, Toàn lật những trang sách nhưng không đọc được gì hết. Anh liếc cái mục lục một loáng rồi đặt cuốn sách vào chỗ cũ. Căn phòng đã tối nên anh đứng dậy, thấp ngọn lửa đèn măng sông. Anh đã quen với thứ đèn này một thời nên anh khêu sáng ánh đèn dễ dàng. Màu vàng lung linh, đáng lẽ phải làm căn phòng nóng bức, nhưng nhờ những ngọn gió biển thổi vào qua cửa sổ mở toang, không khí trở nên dịu ngọt và ấm áp.

Cửa sau nhà bếp của chị Lục mở ra là bãi cát của bờ biển, vài gốc dương rũ là xuống mái nhà và đem lại một ít bóng mát cho những buổi trưa vắng. Nhưng bây giờ đã chiều, mặt trời chỉ còn lại một đốm đỏ sắp lặn mất ngoài chân trời, ở đâu cũng toàn là bóng mát, cát không còn nóng ran dưới chân người.

Chị Lục trải một tấm vải dầu trên cát, bữa cơm chiều được dọn ra trong cơn gió biển thoáng thoảng thổi vào làm tóc chị bay rồi một vài sợi, nhưng không đi những giọt mồ hôi vì bếp lửa. Bữa cơm thịnh soạn cho hai người. Nhất là đối với Toàn, mấy năm nay ăn toàn là cơm sấy khô hoặc chỉ được nấu chín vôi vàng trong những chiếc thùng đen dơ bẩn.

– Quán với bánh tráng mới ngon Toàn à. Chị Lục nhúng bánh tráng sơ sài vào nước cho bánh hơi mềm một chút. Chị mở nồi cá ngừ kho, mùi thơm bốc lên, những khoanh cá chín ngả sang màu nâu tía đầy khói. Chị Lục làm cho Toàn cuốn đầu tiên. Rau sống, cá ngừ, rau muống tươi chẻ nhỏ được trộn vào nhau, quấn trong bánh tráng mỏng. Anh cầm lấy, nhúng vào nước chấm được làm bằng nước cá hòa với những trái ớt dầm nát thành từng mảnh, hột ớt lắm lắm. Anh cắn một cuốn bánh tráng ngon lành, mùi thơm nồng của loại cá biển tươi, mát mẽ giòn tan của rau xanh, mặn mà của nước cá và vị ớt cay cay... Gió biển lại thổi lồng vào sóng lưng lạnh mát, làm khô đi hơi nóng vừa bốc lên một chút trong người vì anh hau háu ăn không ngừng nghỉ.

Chị Lục tỏ vẻ thích thú, thỉnh thoảng chị lại mỉm cười và khẽ nuốt nước bọt thêm thường nhìn anh.

Phân chị, chị đã quá quen với món ăn này rồi. Chị ăn chậm rãi bình thường và tay bận bịu đây nọ cá để giữ hơi nóng, thấm nước cho bánh tráng hay xấn thêm một vài trái ớt xanh giòn. Anh mãi miết ăn, không còn hơi sức đâu mà nghĩ đến cái chân què của mình nữa. Chị Lục mở nắp chai bằng một cái khoen đinh trên cánh cửa. Chị nói:

– Ở đây chỉ có bia Quân tiếp vụ thôi, họ lại hết đá rồi.

Anh gật đầu. Bia hơi đắng nhưng vẫn nồng, cay xé trên lưỡi như mùi ớt. Anh đưa chiếc ly cạn một nửa cho chị Lục.

– Chị uống một ít đi. Thứ này nhẹ lắm.

Chị Lục vắn mái tóc lại rồi cột bằng một sợi dây cao su. Mắt chị long lanh.

– Uống lỡ say rồi sao. Tôi đâu biết uống rượu.

– Có sao đâu, mai là chủ nhật mà.

Chị Lục cầm lấy ly bia, chị bỗng nhìn băng quơ ra ngoài biển.

– Ờ... mai chủ nhật, thích thật. Mọi khi tôi sợ ngày chủ nhật lắm, học trò nghỉ hết mình không có chuyện gì làm cả. Bây giờ có thêm Toàn mới vui.

– Có ‘chương trình’ gì vui không?

– Trời ơi, ở đây mà có chuyện gì được. Nhưng mai tôi ra chợ sớm. Tìm một ít mực tươi về luộc ăn với nước tương. Không biết mùa này có ‘nước’ không... ‘nước’ ăn mát lắm, chấm với ruốc ớt thì buổi trưa lại càng thích, vừa đỡ mồ hôi vừa ăn. Anh nhìn chị Lục, mỉm cười khuyến khích. Chị Lục nhắm mắt uống một hớp bia, rồi nhìn quanh như sợ có ai bắt gặp, nhất là mấy cô cậu học trò vẫn thường ngoan ngoãn nghe chị nghiêm trang giảng bài uống rượu tai hại như thế nào.

○

Nhưng giờ đây, chiều đã xuống trên xóm vắng, ngọn đèn dầu vàng rực đã thấp lên trong những mái nhà lá, mọi người đều xúm xít bên mâm cơm, đâu có ai ra dạo mát ngoài bãi biển nữa, và nếu có cậu bé nào nghịch ngợm ham chơi nhất, thì chắc cũng chỉ đang nhảy nhót ở một khoảng cát nào xa tít, nó đâu muốn lại gần trường học, một tuần phải đến đây sáu ngày là cũng đủ ngán quá rồi.

Mặt chị Lục đỏ ửng nhưng chị lại uống thêm một hớp. Anh nhìn thấy lông lánh bia vàng chảy vào môi chị, mắt nhắm và đôi lông mày hơi nhíu lại. Và chị trả lại chiếc ly cho anh, với một nụ cười thăm thiết. Nhưng có lẽ là anh đã tưởng tượng

quá nhiều nụ cười của chị. Trời đã tối quá rồi, anh chỉ nhìn được lơ mờ khuôn mặt chị, chỉ có đôi mắt sáng là thấy rõ ràng lắm. Ánh đèn hắt ra từ song cửa bếp. Giọng nói của chị Lục nhỏ lại như vồ về:

– Ngày mai là chủ nhật, tôi sẽ

Vâng, anh biết. Ngày chủ nhật. Ngày nghỉ ngơi, rộng rãi thời khắc dịu dàng và êm đềm như một dải lụa mềm mại trải dài ra. Ngày còn làm lính, anh không biết phân biệt ngày nào với ngày nào. Chỉ nhớ ngày phát lương và ngày hết tiền cách đó không đầy một tuần. Chỉ lo lắng ngổn ngang vào ngày lên đường chuyển quân và nôn nóng chờ ngày chấm dứt cuộc hành quân, trở về. Nhưng ở đây, biển Lăng Cô, trường học và chị Lục. Một ngày chủ nhật...

Anh ra biển vào lúc nắng đã lên rực rỡ trên mặt nước. Biển Lăng Cô không phải là một thắng cảnh danh tiếng, tấp nập du khách như một vài nơi khác. Ở đây, sóng rì rào lặng lẽ. Ngoài khơi cánh mành mang tịch mịch, lác đác những thuyền buồm đánh cá. Bãi cát cũng vắng người, một vài đứa trẻ con lội nước đuổi bắt nhau đằng xa cuối xóm chài lưới. Anh ngồi xuống một đụn cát âm ẩm. Tiếng chị Lục đằng sau:

– Mấy năm rồi, thấy có gì lạ không?

– Đâu biết được, bề ngoài thì muôn đời vẫn như thế.

Biết bao biến chuyển tàn tạ, sinh thành trong lòng sâu của biển cả từng một phút giây. Nhưng làm sao anh biết được. Anh chỉ nhìn thấy bộ mặt bên ngoài lúc nào cũng lững lờ bất động của mặt biển. Đằng kia, về phía tay phải là một chỗ biển cạn, nhỏ hẹp, gọi là Đầm, nằm trong lòng trũng sâu sát với ven rừng và ngọn núi cao sừng sững của dãy Trường Sơn. Anh theo dõi những chiếc xe hàng như những hộp diêm bé tí nối đuôi nhau bò lên đỉnh núi. Con đường đèo Hải vân, hay Ái Vân, trời đất chỉ chan hòa mây trắng sa thấp cùng biển cả. Hay là Quan Ài cheo leo cao ngất thầu đến mấy từng mây?

Bỗng chốc, anh mơ hồ nghe tiếng còi tàu yếu ớt nhỏ nhoi như trong tưởng tượng. Từ phía nhà ga Lăng Cô, những toa tàu chậm chạp đằng xa xa, trông như lướt nhẹ chứ không phải là nghiền bánh trên đường rầy, từ từ chui vào lòng hầm Sen, đục thủng chạy xuyên qua dãy núi. Khi con tàu như bị nuốt chửng đến toa cuối cùng, anh còn kịp thấy

một cụm khói nhỏ gió thổi tạt ngược chiều, bay loăng rôi tan đi mất biệt. Ngày hôm qua, vào giờ này, có lẽ anh cũng có mặt trên chuyến tàu đó. Anh lẩm bẩm:

– Chuyến tàu chỉ ghé ga Lăng Cô... rồi tiếp tục đi, qua biết bao nhiêu bãi biển, ven rừng, đồng bằng, qua những quê làng là thành phố. Tam Quan, Tam Kỳ, Bồng Sơn, Diêu Trì, Nha Trang, Sài Gòn... rồi lại lên đường...

– Toàn định đi đâu nữa?

Tiếng chị Lục sau lưng, anh không quay đầu lại nhưng vẫn biết rõ chị đang đến gần. Khi chị ngồi xuống bên cạnh, anh nhận thấy tóc chị hôm nay buông rũ trên vai, làn da tươi sáng như đang hớn hờ đón lấy một buổi sớm mai rảnh rang và tốt trời.

Toàn đưa tay chỉ cho chị Lục nhìn về phía đường đèo xa, nhưng bây giờ không còn bóng dáng một chiếc tàu hỏa nào nữa. Thật lâu sau câu hỏi của chị, anh mới trả lời:

– Không biết, nhưng chắc là phải đi. Ở lăng Cô, không có một chỗ nào cho tôi cả.

Giọng chị ân cần:

– Đứng, Toàn. Đứng đi đâu nữa. Toàn không thích dừng lại ở một nơi nào sao?

Anh im lặng nhìn về phía nhà ga. Chị Lục nói tiếp. Tuần nào đến chủ nhật là bỏ trường phóng về Huế luôn mấy ngày. Ông Hiệu trưởng cần nhằn hoài, tôi phải dạy thế cho Toàn biết bao nhiêu lần...

Chị Lục cười:

– Trong trường, Toàn là ông thầy giáo bê bối nhất đó. Bây giờ phải thay đổi đi chứ.

Anh cũng mỉm cười, mơ màng nhớ đến phòng học buổi trưa có ngọn gió biển thoang thoảng thổi vào, anh gần như đứng giăng một mình trong khi bọn học trò ngủ gục hơn một nửa lớp. Anh còn nhiều kỷ niệm dưới mái trường này quá. Và kỷ niệm đẹp chính là điều làm anh lo âu, vì biết rằng mình sẽ không bao giờ xây dựng lại được những gì tương tự như thuở trước.

Có tiếng cười đùa của bầy trẻ con đuổi bắt nhau từ xóm chài lưới làm Toàn và chị Lục đều giật mình. Chị Lục có vẻ bối rối, dầu sao thì hai người này giờ đã ngồi sát bên nhau trên bãi cát vắng vẻ, và bất cứ một đứa nào trong xóm này, nếu đến tuổi đi học là đều biết mặt cô Hiệu trưởng nghiêm trang đáng kính của chúng.

Chị Lục đứng dậy, chậm rãi đi xa hơn. Toàn khập khiễng theo chị. Không ai nói với ai, nhưng có lẽ cả hai đều có ý định tìm một nơi tránh xa tất cả những đôi mắt tò mò của dân cư trong làng. Họ đều quên Toàn, ở đây không còn ai nhớ mặt ông giáo viên này nữa. Họ sẽ nghĩ rằng đây là một gã đàn ông lạ mặt, từ một nơi xa nào đó ghé lại Lãng Cô, đêm vừa qua đã ngủ trong nhà của chị Lục, và sáng sớm, hai người đã sánh vai dạo chơi trên bãi cát vàng hoang vắng. Nhưng hôm nay là chủ nhật, bọn trẻ con được nghỉ học đều ủa ra bãi biển nghịch cát, té nước hay sửa soạn leo lên thuyền của cha mẹ chúng bắt đầu ra khơi đánh cá. Không còn một chỗ hoàn toàn vắng vẻ cho hai người. Chị Lục và Toàn đành phải về trường. Bây giờ chỉ có sân trường và những lớp học là nơi tĩnh mịch nhất, trái với sáu ngày vừa qua trong tuần. Khi đi qua hành lang vắng, Toàn chợt dừng lại ở phòng cuối cùng, trên cánh cửa đóng kín vẫn còn treo tấm bảng nhỏ cũ kỹ: Lớp Nhì. Toàn nắm lấy một chốt cửa, bèn hồi ngược nhìn chị Lục. Chị hiểu ý, cầm chìa khóa, lựa một chiếc mở cửa. Thiếu ánh sáng, trong phòng mờ tối. Những bức tranh cắt từ báo dán trên tường đã thay đổi, lúc trước Toàn chỉ thích treo tranh phong cảnh, bây giờ là hình những bày thú lạ mắt của rừng già Phi Châu: cá sấu, ngựa vằn, sư tử... Trên góc của tấm bảng đen, còn mấy nét phấn trắng ghi sĩ số học trò trong lớp, hiện diện và vắng mặt.

Tự dung Toàn cảm thấy thích thú. Anh leo lên đứng trên bục gỗ, mân mê một thỏi phấn trắng trên tay. Chị Lục ngồi vào hàng ghế đầu tiên, cố nén cười để giả vờ làm một cô học trò chăm chú nhìn lên bảng. Lớp học chỉ có một thầy và một 'trò', Toàn chợt muốn đùa nghịch. Anh đằng hắng giọng, sửa lại cổ áo rồi nghiêm trang nói lớn:

– Trò Nguyễn Thị Huyền Lục

Chị Lục đỏ mặt, nói nhỏ:

– Toàn còn nhớ cả tên họ tôi à?

Anh không trả lời, giả vờ nhíu mày, kêu lớn hơn:

– Nguyễn Thị Huyền Lục!

Chị Lục bặm môi, lên tiếng:

– Có mặt.

– Lên bảng mau, coi trò có thuộc bài Việt Sử không.

– Thưa thầy, đêm qua... em phải khâu lưới dùm cho ba em nên em quên học bài.

– Ze-ro! thôi bây giờ lên bảng làm toán.

Chị Lục mỉm cười, rón rén cầm viên phấn đứng trước bảng đen chờ đợi. Toàn cố nặn óc để nhớ lại một đầu đề toán vì anh đã quên hết, có lẽ bây giờ anh là một tên học trò dốt nhất chứ đừng nói gì đến chuyện làm thầy nữa.

○

Anh chậm chạp nói:

– Nghe cho kỹ để chép đầu đề: một chiếc xe hơi và một chiếc tàu hỏa chạy ngược chiều với nhau. Tốc độ của tàu hỏa là ... viết đi chứ...

Chị Lục viết nguệch ngoạc trên bảng: Toàn đừng ở trên chuyến tàu đó, nghe không...

– ...Năm mươi cây số một giờ. Tàu khởi hành vào lúc tám giờ sáng...

Những nét phấn của chị Lục tiếp tục, làm như ngoan ngoãn chép đúng lời nói của 'thầy', nhưng dĩ nhiên chị chẳng hề chú ý đến bài toán về vận tốc bậc tiểu học đó làm gì, chị đang làm bài toán gay go riêng biệt của đời chị. Trên bảng đen, thêm một dòng chữ khác: Tàu sẽ khởi hành một mình nó, Toàn đừng đến sân ga nữa...

Toàn thần thờ nhìn những chữ viết của chị Lục mặc dù miệng anh vẫn tiếp tục đọc đề toán một cách máy móc, cuối cùng anh lẩm bẩm nói:

–... Hỏi hai xe gặp nhau trên đường lúc mấy giờ?

Chị Lục có vẻ ngần ngại một lát, chị khẽ liếc nhìn Toàn rồi run run viết ... Tôi và Toàn đã gặp nhau rồi. Không phải lúc mấy giờ mà là gặp nhau suốt đời, bên nhau vĩnh viễn, Toàn...

Toàn đứng sững nhìn chị Lục. Chị đã đánh rơi viên phấn, hai tay chị run rẩy nắm chặt vào nhau, môi mấp máy và đôi mắt gần như sắp ứa nước mắt. Chị có vẻ như một cô học trò nhỏ chịu bí trước bài toán khó, khổ sở trước đôi mắt nghiêm khắc của ông thầy.

Chị Lục bỗng khóc, chị quay đi định lau những dòng chữ nồng nàn trên bảng nhưng Toàn đã nắm tay chị lại. Bàn tay chị nóng hổi và lấm tấm mồ hôi. Cả hai ôm lấy nhau như mê man. Nước mắt chị Lục ướt lạnh ngực áo anh, cùng với mùi hương dịu ngọt từ tấm thân đàn bà mềm ẩm như gối chần trong một đêm đông mưa bão. Anh và chị Lục san sẻ cho nhau đôi môi ướt đầm đìa rạo rức. Lớp học tối và nóng bức, nụ hôn mang vào biển xanh và gió lộng khơi nguồn mầm sống. Chiến tranh vẫn chưa chấm dứt đối với một kẻ đã giải ngũ. Nhất là với một con người tật nguyền như Toàn, dầu anh vẫn còn đứng vững trên đất,

vẫn còn đi được không cần chiếc nạng gỗ, nhưng thỉnh thoảng, hình bóng cái chân hằn vết sẹo thóp nhỏ cứ lớn vồn trước mặt anh.

Đêm nay, anh thấy sự tàn tật của mình rõ hơn lúc nào hết. Ngọn đèn vàng trong phòng của chị Lục tắt sớm, chỉ còn bóng tối rạo rực của nhiệt tình. Tóc chị sỏ tung trên gối, mắt nhắm nghiền trong hơi thở dồn dập và tấm thân của Toàn cuống quýt trên người. Chị kêu lên những tiếng rời rạc vô nghĩa, là người trao phó trong tay Toàn. Dần dần, anh khám phá da thịt của chị sau làn vải áo, từng chút một, từng hàng nút được tách ra nhẹ nhàng, đầu ngực trần mát rượi hơi ươn ướt mồ hôi dưới bàn tay vuốt ve của anh. Đến khi tất cả những mảnh áo quần của hai người vứt bỏ bừa bộn trên sàn nhà, anh háo hức ôm siết lấy thân thể đang rung động của chị Lục dưới thân người anh... và lúc đó ... ngay giây phút cuối, ngay trước cánh cửa hoan lạc sắp mở ra, anh chợt chết lặng người, thân thể chợt trở lì nhặt nhẻo...

Chính tại nó, cái chân. Mồ hôi nóng bức khó chịu tuôn sau cổ anh nhột nhột, anh cắn môi cố quên nó đi, cố vùi đầu điên cuồng trong tóc tai và trong đôi môi hé chờ của chị Lục, nhưng không thể nào được nữa. Sảng khoái nguội lạnh dần, cảm giác lo lắng lẫn đau đớn ngập tràn người anh như một gáo nước lạnh buốt, dập tắt da thịt đang nồng cháy. Anh nằm buông xuôi người, nhắm mắt lại, lắng nghe từng hơi thở, và cuối cùng, không dần được sự thúc đẩy gần như ma quái, anh nghiêng đầu ra đằng sau để nhìn cái chân của mình. Anh sợ hãi khi nhìn thấy cái chân xấu xí thóp nhỏ như chân một đứa trẻ nít. Phát phơ như một sợi rong, có vẻ lủng lẳng như không liên hệ gì với thân thể, vết sẹo lằng bọ với đường khâu sù sì nổi lên trên da thịt. Anh không rời mắt được khỏi cái chân tàn tật đó nữa, anh mở lớn mắt nhìn trừng trừng, rồi anh bắt gặp đôi mắt chị Lục mơ hồ nhìn anh như có vẻ ngạc nhiên, nhưng anh có cảm tưởng nhận thấy những dấu hiệu ghê tởm trong ánh mắt chị. Anh bàng hoàng buông vội thân thể chị Lục, ngồi vụt dậy, cúi đầu giấu trong hai bàn tay, bật khóc. Những sợi tóc của chị Lục mơn man trên lưng anh, chị vòng tay qua cổ anh, miệng ghé bên tai anh thì thầm dịu dàng:

– Sao thế, Toàn?

Anh vẫn cúi đầu lặng thinh. Chị Lục ôm lấy người anh nhẹ nhẹ, má chị tựa sát trên lưng anh

và thỉnh thoảng chị hôn vào đường rãnh chạy dài của sống lưng anh làm anh hơi rùng mình. Giá mà vào một lúc khác, chắc anh sẽ thích thú vì những cái hôn nghịch ngợm của chị, nhưng lần này anh chỉ thấy đau xót thêm. Anh úp mặt trên đầu gối của cái chân tật nguyên, cả thân thể dường như dần dần co rút tê liệt, không còn tuân theo ý muốn của anh nữa.

○

Vết thương cũ đã lành, nhưng một liều độc được giờ đây đột ngột tác hại khắc cơ thể và đầu óc, chói lòa trước mắt anh ...

Cái chân què quặt còn làm liên tưởng tới những việc điên cuồng mà anh đã làm khi ở giữa hòa ngục của chiến trường. Tất cả như một màn lưới đen dày đặc trói buộc tâm hồn làm người anh rũ rượi và đầy những cảm giác nhòe mờ. Anh ớn lạnh run rẩy... Hình như nước mắt của chị Lục đang thấm ướt trên vai anh, chị rút rè vuốt ve nhưng người anh đã như một vỏ cây già rã mục. Anh chán chường khổ sở thêm, chị Lục bàng hoàng khi anh vùng mạnh hất vòng tay của chị đi để đứng vụt dậy. Anh ôm đóng quần áo vội vàng vào người, mở cửa ra phòng trước.

Biển đêm không ào ạt như buổi chiều. Bây giờ mệnh mang với ngàn sao nhỏ lấp lờ như những hạt ngọc, tiếng sóng đều đều âm u. Anh tỉnh người, dễ chịu đôi chút trong làn gió mát. Anh đứng một mình trên bãi cát, thầm nghĩ mình chẳng bao giờ đi vào một mái nhà, một căn phòng nào được nữa.

Mặt trận, chiến tranh, súng đạn, máu, mồ hôi... Đau đớn yếu đuối và hung dữ thù hận... Những cái đó chưa thực sự chấm dứt đối với anh. Chúng vẫn chưa chịu chết tiệt hẳn mặc dầu bây giờ anh đang ở thật xa nơi chốn đầy thuốc súng, chúng vẫn còn âm ỉ lúc nhúc trong người anh như một thứ vi trùng độc địa.

– Toàn!

Chị Lục kêu lên một tiếng rồi đứng khóc bên song cửa. Chị không dám chạy ra khỏi phòng theo anh vì tóc chị đang rũ rượi sỏ tung, vành mắt đỏ hoe và ánh sáng, hôm nay là thứ hai, một vài đứa học trò đi sớm đã bắt đầu đến trường. Chị phải trở lại với công việc, với bộ mặt nghiêm khắc lạnh lùng của một cô Hiệu trưởng.

Toàn làm lùi đi từng bước nặng nhọc trên bãi cát lầy, chiếc xác tay nhẹ để trên vai nhưng người

anh vẫn cảm thấy nặng như chì, anh hướng về phía sân ga Lăng Cô. Một lát nữa sẽ có tàu hỏa từ Huế ghé lại đây, anh sẽ ngồi trong một toa tàu, và như thế là vĩnh biệt bãi biển vắng này với ngôi trường nhỏ, hình ảnh chị Lục cũng như một giấc mơ ngắn đã tan tành.

Nhà ga thừa thớt người, Toàn mua một vé vào Nam, đến trạm cuối cùng. Anh ngồi một mình nhìn trên băng ghế lạnh, nhớ lại đêm vừa qua. Đêm dài tăm tối cho anh, một kẻ thương binh không phục hồi được cuộc sống bình thường, tâm hồn và cơ thể chết khô vô vị trước trái cây ái tình xanh tốt. Anh là một người đàn ông bất toàn, vô dụng, anh không đem lại gì được cho chị Lục, món quà yêu thương đã thất lạc, chỉ mang nặng quà tặng của chiến tranh, thương tích và quá khứ. Có tiếng còi tàu vang lên trong bầu không khí lặng lẽ của buổi sáng. Đoàn tàu từ xa tiến đến chậm chạp rồi dừng lại trước nhà ga. Vài hành khách bước xuống. Đợi một lát sau, Toàn khấp khểnh leo lên toa tàu. Một người nào đó chen lấn chạm vào sau lưng Toàn làm anh bực mình quay lại, định càu nhàu. Nhưng một cánh tay đột nhiên bị giữ chặt, anh ngạc nhiên...chị Lục. Chị đã đến sân ga từ hồi nào, mặt chị ướt đầm mồ hôi hay nước mắt, hơi thở gấp gấp sát mặt Toàn. Anh đứng lại dưới bậc cửa của toa tàu, lặng thinh cúi đầu trước chị Lục. Giọng nói của chị vang lên nhỏ nhỏ, bao dung lẫn cầu khẩn:

– Toàn, hãy ở lại với tôi. Tôi...không thể không có Toàn được...

Anh quay mặt đi, run rẩy:

– Tôi chỉ là một người tàn tật... Tôi không thể... Chị Lục ôm cánh tay Toàn, nhẹ nhàng dìu anh đi. Chị bắt kẻ những ánh mắt tò mò của đám hành khách đang nhìn hai người. Từ trường học vội vàng đến sân ga, chị cũng không kịp phục sức tươm tất như thường lệ cho xứng với một cô Hiệu trưởng. Bên ngoài bộ áo quần ngăn nắp trong nhà, chỉ một chiếc áo choàng rộng đã sờn cũ.

Toàn nhắc lại lời nói của anh, giọng anh ấp úng như một cậu bé con, chị Lục lắc đầu ôn tồn và âu yếm:

– Tôi cũng thế... Tôi cũng sẽ trở nên một người tật nguyên thiếu thốn nếu mất Toàn.

Toàn thấy người được đôi chút ấm áp, hình như thân thể anh, cả cái chân què nữa, bỗng dưng trở nên nhẹ nhàng. Chị Lục tiếp tục dìu Toàn đi dần

xa con đường sắt, giọng chị thủ thủ bên tai anh, như một nguồn suối ngọt:

– Toàn và tôi, chúng ta cần có nhau... Bây giờ anh có thể quay sang nhìn thẳng vào đôi mắt chị Lục, anh sung sướng bồi hồi khi được tận hưởng màu mắt long lánh ngập tràn yêu thương. Chị Lục nói đúng, chúng ta cần có nhau, cả hai cần trao gởi hết lòng và chia sẻ quả ngọt suýt rụng rơi mất hút vì một lần già từ nông nổi. Có vị danh y nào, liều thuốc tiên nào cứu chữa được vết thương sâu đậm ngay chính trong tâm hồn? Sao cho bằng chính hai kẻ tật nguyên cùng góp sức xoa dịu vết thương cho nhau. Và làm sao anh có thể chạy trốn chính mình suốt đời được. Trong anh, một con người dần vật sẽ truy nã một con người đầu hàng yếu đuối đến kỳ cùng.

Khi địa ngục đã xây huyết trong lòng người, còn có cách nào khác hơn là phải dần mình dập vùi trong địa ngục, chịu tuốt da một lần tối hậu qua hành lang nhỏ hẹp đầy gai góc, để đập tung cánh cửa mở hướng về trần gian tươi đẹp.

Còi tàu đã hú lên vài hồi, hai hàng bánh sắt từ từ lăn trên đường rầy, để lại một chút mùi khói than cay cay trong không khí. Và đúng như những dòng phấn trắng của chị Lục đã viết trên băng đen, không có Toàn trên chuyến tàu ra đi vô định đó.

Lần này, Toàn choàng tay lên vai chị Lục, những bước chân của anh chậm rãi nhưng cương quyết ngược chiều với sân ga mãi mãi.

– Minh về thôi, Toàn. Bữa nay vì Toàn mà tôi đã bỏ một buổi nói chuyện sáng thứ Hai đó. Rồi mấy anh đồng nghiệp sẽ xì xầm, Toàn phải... đền cho tôi cái gì đi...

– Tôi sẽ tìm mấy cái vỏ ốc, áp vào tai, sẽ được nghe rất nhiều bản tình ca.

Chị Lục mỉm cười. Giờ đây với một người thương luôn gần gũi bên cạnh, Toàn sẽ đổi khác, sẽ lành mạnh, sẽ dứt khoát hẳn với những ám ảnh bệnh hoạn trong người. Từ hôm nay cho đến ngày mai hồng sáng sửa đó, một cuộc chiến mới đã mở ra đối với Toàn. Không súng đạn, không ảo tưởng, không một mệnh lệnh, anh sẽ hoàn toàn tự do tiến bước trên mặt trận cuối cùng này.

Hoàng Ngọc Tuấn

TIẾNG ĐÒN CÒ TRÊN DÒNG SÔNG Ô MÔN

Nguyễn Vĩnh Long Hồ



Vàm sông Ô Môn là nơi sông Ô Môn đổ ra sông Hậu. Bên phải là chợ Vàm, không biết chợ mọc lên từ lúc nào, từ khi tôi sinh ra đời đã có chợ đó rồi. Bên trái vàm sông là quê ngoại của tôi, cách cửa sông vài trăm thước thuộc xã Thới An, quận Ô môn, tỉnh Cần Thơ. Quê nội của tôi nằm bên kia bờ sông Hậu thuộc xã Tân Lược, quận Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Ông bà ngoại chỉ có hai cô con gái là mẹ tôi và dì Mai. Còn cậu Ba Lược không phải là con đẻ. Nhưng, ông bà ngoại xem như con ruột. Mẹ và dì Mai coi cậu Ba Lược như anh em một nhà. Ngoại hình của cậu Ba tuy có hơi khác thường với cái lưng gù, làm cho thân mình thấp xuống chỉ còn 1 thước 30 phân tây. Mỗi bước đi, cậu phải đưa cái đầu tới phía trước, cái lưng còng xuống như khuôn vác một vật nặng. Đi trên bộ chậm chạp như thế, nhưng khi xuống sông, cậu

boi lặn nhanh như rái cá miệt U Minh. Đã vậy mà cái vai bên trái hơi xệ xuống làm cho tướng đi của cậu Ba nghiêng nghiêng một bên. Nhưng trời lấy cái này, lại cho cậu Ba cái khác, có tật có tài mà. Cái tài bắt chước của cậu khỏi chỗ chê, cậu có thể giả y chang giọng hò của một cô thôn nữ chèo đò, tuy xấu xí nhưng lại ăn nói rất có duyên, thích pha trò chọc cười thiên hạ; vì vậy, đám cưới, đám hỏi trong cái xã Thới An này, gia chủ phải mời cho bằng được cậu Ba đến chia vui cùng hai họ. Tánh tình cậu lại thật thà, chất phác, đối với ông bà ngoại của tôi vô cùng hiếu thảo, một dạ thẳng ngay. Nên ông bà ngoại, ba má và dì Mai đều quý mến cậu. Mẹ có lần kể cho tôi nghe về lai lịch của cậu Ba.

oOo

Vào khoảng năm 1930. Lúc đó, ông bà ngoại tôi là tá điền cho gia đình một đại điền chủ ở quận Ô Môn là ông Ba Cảnh. Hầu hết đất đai từ rạch Ba Rít đến rạch Ca My đều thuộc gia đình này. Gia đình nghèo, lại có con nhỏ vừa mới lên 5 là má tôi bây giờ, nên mỗi buổi tối, ông ngoại thường boi xuống ra vàm sông Ô Môn giăng câu. Dân giăng câu đêm tại vàm sông Ô Môn đều thân mật gọi ông ngoại là ông Chín Hô. Không phải vì ông hô răng đâu. Sở dĩ có cái tên này là có lần ông ngoại may mắn câu được một con cá hô hồng to quá mạng, cái mình to bằng thùng phuy, nặng gần hai tạ, cặp mắt lồi ra, tròn vo như cái chén, vây cá màu hồng nhạt lóng lánh màu bạc. Ông ngoại tôi phải đánh vật với nó cả mấy tiếng đồng hồ, mới lôi được nó vô bờ. Ông Ba Cảnh bằng lòng mua lại với giá 100 bạc để làm thức ăn đãi bạn bè. Kể ra, ông ngoại tôi gặp may cũng đúng thôi! Vì loại cá hô chỉ thích sống vùng nước lợ như vùng biển gần miệt Trà Ôn mới có, hiếm khi loại cá này lội ngược dòng, vô sâu tới tận vàm sông Ô Môn hoặc tận Vàm Nao. Cá hô gồm có ba loại: cá hô hồng thịt ngon nhất hạng, kể đến là cá hô đất và cá hô bông.

Một đêm sáng trăng, ông đang giăng câu phía dưới cù lao Cát khoảng giữa vàm sông Ô Môn và Thốt Nốt, bỗng nghe tiếng trẻ con cười khúc khích dưới gốc cây bần gần bãi cồn, ông giật mình tưởng bị ma nhát; tò mò, ông chèo ghe tấp vô, thấy một hài nhi trần truồng, còn đỏ hỏn nằm

trên giẻ lục bình, một chân thòng dưới nước bị cá lòng tong rĩa làm nó nhột nhạt, thỉnh thoảng cười ré lên; có lẽ, vì vậy trong gần suốt cuộc đời cậu không bao giờ biết khóc, biết buồn. Nhưng, có một lần tôi thấy cậu Ba Lượm ứa nước mắt khóc... Ông ngoại tôi liền với tay, ẵm đứa trẻ lên ghe, cởi áo và tháo cái khăn rằn quấn quanh cổ, bọc nó lại cho ấm, cấp tốc boi xuống về nhà. Có lẽ, đứa bé vừa mở mắt chào đời đã dị tật, xấu xí bị cha mẹ bỏ trôi sông chăng? Ông bà ngoại động lòng trắc ẩn, đồng ý nhận đứa bé làm dưỡng tử và lấy họ của mình đặt tên cho nó là Lý Văn Lượm.

Từ khi nhận cậu Ba Lượm làm con nuôi, ông bà ngoại tôi làm ăn phấn chấn lên, mấy năm trúng mùa liên tiếp. Sau khi đóng lúa ruộng cho điền chủ vẫn còn dư ăn, dư bán, còn thừa lúa chẵn nuôi gà vịt. Năm 1935, Dì Mai chào đời vào đúng ngày mừng một Tết Nguyên Đán Ất Hợi. Ông bà ngoại bèn trả đất lại cho gia đình ông Ba Cảnh, tậu đất vườn gần miệt vàm sông Ô Môn để lập nghiệp. Cậu Ba Lượm từ một mụn măng non ẻo ượt. Nhưng, lớn lên thành một cây tre mọc bên bờ ao, bền bỉ, dẻo dai và không hề đau ốm lật vật bao giờ. Mới lên 10 tuổi, cậu Ba Lượm đã biết bàn chuyện làm ăn với ông ngoại tôi như mua trâu cho cậu chăn để cày thuê cho bà con nông dân quanh vùng. Năm cậu Ba lên 13 tuổi, mẹ tôi về làm dâu nhà họ Huỳnh bên kia bờ sông Hậu. Việc nhà, việc ruộng nương đều do một tay cậu Ba giúp đỡ ông bà ngoại.

oOo

Ông ngoại rất thích mai vàng. Ngược lại, bà ngoại tôi thích hoa sen trắng. Tên mẹ tôi là Lý thị Bạch Liên do bà đặt. Còn tên dì là Lý thị Hoàng Mai do ông đặt. Ngôi nhà của ông bà ngoại là nhà ngói ba gian, có sân trước rất rộng, ông trồng đủ loại hoa mai quý và hiếm như “nhất chi mai” có chùm hoa nở đỏ rực rỡ, “bạch tuyết mai” có chùm hoa trắng cánh nhỏ li ti, “lục hoàng mai” khi nở ra 6 cánh màu vàng kiêu sa... Ông ngoại thường tự hào rằng, ông chỉ khác hiền sĩ Lâm Bô vào thế kỷ thứ 10 ở Hàng Châu bên Tàu là ông lập gia đình, còn Lão Bô suốt đời sống độc thân để trồng mai và nuôi chim hạc. Còn sân phía sau nhà, ông cho người đào một cái hồ cá khá rộng, dưới thì thả cá he vàng, cá mè vinh... trên

mặt ao thì ông thả hoa sen trắng. Chung quanh bờ ao, bà trồng cau. Chính giữa hồ, ông cất một cái nhà thủy tạ nho nhỏ. Vào những mùa trăng sáng, ông bà đưa nhau ra đó uống trà, ngắm trăng. Còn cậu Ba Lượm, hầu quạt, đuổi muỗi. Ngược lại, bà cũng chiều ông để đáp lễ. Một hôm, ông và cậu Ba Lượm vắng nhà hai tuần lễ để lên Châu Đốc mua trâu cày. Bà mướn người xây một cái bể cạn giữa sân nhà, đường kính 5 thước. Giữa bể, bà cho xây một hòn giả sơn bằng nhiều loại đá khác nhau như đá vôi trắng, san hô, đá tai mèo, đá cẩm thạch... trông giống như một hòn đảo nhỏ giữa biển. Dưới bể, bà cho thả bèo tây, bèo hoa dâu và đàn cá vàng lội lững lờ. Mấy ngày sau, ông ngoại trở về, cái hòn non bộ cũng vừa hoàn tất. Ông ngoại rất ưng ý. Từ đó về sau, thú chơi hòn non bộ trở thành thú tiêu khiển thanh tao và ông đã bỏ ra nhiều công sức, sưu tầm thêm nhiều loại cây cảnh như cây dương xỉ, cây da, bụi tre, khóm trúc... để trồng thêm và làm cho hòn non bộ thật đẹp và trở thành một tác phẩm nghệ thuật nổi tiếng trong vùng. Đứng trước hòn non bộ, mọi người người có cảm tưởng đứng trước một cảnh thần tiên, nước nhược non bồng được thu nhỏ lại ở chốn trần gian.

Vào những đêm trăng thanh gió mát. Ngoại tôi thường bảo cậu Ba Lượm, chèo nghe đưa ngoại ra vàm sông Ô Môn giảng câu để nhớ lại những ngày gian khổ và mong gặp lại một số bạn bè vong niên. Trong số này, có người bạn chí thân của ông ngoại là ông Mười Đồn Cò. Mấy chục năm về trước, lúc còn độc thân, hai người gặp nhau vào mùa nước lũ tràn đồng ở “cái rôn” Đồng Tháp Mười. Tôi còn nhớ mãi một kỷ niệm về ông ngoại trong mùa nước nổi khoảng trung tuần tháng 10 năm Tân Mão (1951), lúc đó tôi đã lên 7 tuổi đang học lớp tư trường làng với thầy giáo Tiến ở ngoài chợ vàm.

Khoảng 4 giờ chiều. Cậu Ba Lượm đầu đội nón lá lụp xụp, tay dắt ông ngoại lội nước ngập lē đé từ ngoài sân đi vào nhà. Vừa nghe tiếng gõ cửa, tía má tôi vội vàng đi ra đón. Tưởng ai, vừa thấy ngoại, má tôi giật mình hỏi ngay:

– Bộ má xảy ra chuyện gì rồi hả, tía?

Ngoại tôi cười, nói:

– Má tui bây mạnh cùi cùi, có việc gì đâu mà tui bây khéo lo!

Tía tôi nói:

– Trời lụt lội, nếu không có chuyện gì gấp, để sáng ngày mai, tía biểu cậu Ba chèo ghe qua cho vợ chồng con hay là được rồi!

– Ủa, còn thằng Bảo, cháu ngoại cưng của tao đâu rồi? Nó ngủ chưa vậy, bây?

Tôi đang nằm trên giường, ngửa mặt lên nóc nhà, nhìn con rắn hổ ngựa đang rượt con chuột lắt vừa chạy, vừa la chí chóc trên mấy cái kèo nhà. Nghe tiếng ông ngoại, tôi lật đật bước xuống giường chạy ra chào ông ngoại. Thấy tôi, ngoại hỏi liền:

– Sao nà, tối nay có muốn đi giảng câu với ông ngoại không hả, thằng chó con?

Tôi hỏi:

– Đi giảng câu ở miệt nào vậy ông ngoại?

– Ở miệt dưới cù lao Cát! Ông ngoại cười, hỏi: Sao, có muốn đi giảng câu với ông ngoại không nà?

Nói gì chứ đi giảng câu là tôi chịu liền. Tôi nói:

– Dạ, đi với ai, con chần chờ, còn đi với ông ngoại là con chịu liền!

Tía tôi cười, nói:

– Mới có bây lớn mà biết nịnh ông ngoại rồi đó!

Má tôi có vẻ không đồng ý, nói:

– Nước lũ dâng lên tràn bờ, mênh mông như cái biển, rui ro sóng đánh chìm ghe thì nguy hiểm lắm tía à! Tía đã có tuổi, còn thằng Bảo còn con nít làm sao đủ sức lội vô bờ chớ!

Cậu Ba Lượm cười, nói:

– Còn em đây nữa chi! Chị Hai khéo lo thì thôi! Em một tay ôm tía, một tay ôm thằng Bảo, lội một cái rết là vô tới bờ liền.

– Anh biết tài bơi lội của cậu rồi, tía quay sang má tôi, nói: Thôi, cho nó đi chơi với ngoại và cậu Ba đi má thằng Bảo à! Con nước đứng chừng lại rồi mà.

– Thôi được rồi! Chị giao nó cho cậu Ba đó nghen! Mẹ nhìn ngoại, hỏi: Tía ăn cơm nước gì chưa vậy?

Ngoại tôi cười, nói:

– Ăn sơ sơ, còn để bụng ăn nhậu với bạn bè tối nay chớ!

Má tôi hỏi:

– Thôi, tía có đi sớm, về sớm! Trời sắp hoàng hôn rồi đó tía!

– Ủa, tía đi nghe tui bây, ngoại nắm tay tôi, nói: Thôi, đi cháu!

nước lụt, nhà trường đóng cửa gần cả nửa tháng. Nằm bó gối trên giường từ sáng đến tối, học ôn bài chán thấy mò. Tôi bây giờ như chim sổ lồng, hớn hờ theo ông ngoại và cậu Ba xuống ghe tam bản. Cậu Ba Lượm nhỏ sào, chèo cặp sát những hàng dừa dọc theo bờ sông Hậu cho an toàn. Chiếc ghe xuôi theo con nước lớn, ngược lên hướng cù lao Cát. Tôi ngồi đằng trước mũi ghe với ông ngoại. Đây là lần đầu tiên trong cuộc đời, tôi được ngồi trên ghe lướt sóng trên dòng sông Hậu vào mùa nước nổi. Những hoạt cảnh sinh động của người nông dân miền Tây Nam Bộ vào mùa lam lũ, đã để lại trong tuổi thơ của tôi những kỷ niệm khó phai mờ trong ký ức.

Mùa nước nổi trên dòng sông Hậu. Nắng chiều bàng bạc pha loãng trên dòng sông màu nâu, màu của đất bùn phù sa hòa cùng với màu sắc mây trời in bóng trên dòng sông, tạo thành không gian mênh mông huyền ảo làm cho cuộc sống của nông dân cảm thấy thêm phần vất vả, lẻ loi. Tiếng mái dầm khua nước nhịp nhàng, lúc nhặt lúc khoan. Một ngôi chùa cổ nào đó, vang lên những hồi chuông ngân nga như từ quá khứ xa xôi, thông thả vọng về. Tiếng hò mái dài lơ lửng của những cô thôn nữ chèo thuyền, xuôi ngược trên sóng nước, cất lên lạnh lạnh... và tất cả những âm thanh hỗn độn hòa lẫn vào nhau, tạo thành một bản hợp tấu khúc sinh động của phù sa, cất lên trong mùa nước nổi.

Thấy tôi đang ngồi trầm ngâm nghĩ ngợi, ngoại bảo tôi:

– Con đi vào khoang, lấy hai cái nắp nồi bằng nhôm máng trên vách lá đem ra đây cho ông ngoại.

Tôi ngạc nhiên, hỏi:

– Để làm gì vậy hả, ông ngoại?

Ngoại cười, nói:

– Ày, đừng có hỏi lời thôi mà! Cứ lấy hai cái nắp nồi đem ra đây, rồi ngoại chỉ cho cháu cái này ngộ lắm!

Tôi liền bò vào trong khoang ghe, lấy hai cái nắp nồi đem ra, đưa cho ông. Ngoại tôi cầm hai cái nắp đập vào nhau nghe xèng...xèng...xèng như người ta đánh chập chỏa múa lân. Chỉ vài phút sau, tôi vừa ngạc nhiên, vừa thích thú thấy một bầy cá nược khoảng chục con từ dưới mặt nước phóng lên, nhào lộn trên mặt nước. Đưa cái lưng đen bóng lưỡng lội chung quanh ghe. Một

vài con tinh nghịch lội sát bên mạn ghe, trên đầu chúng xịt nước có vòi lên trên ghe, làm ướt cả vạt áo bà ba của tôi. Bầy cá nược xuất hiện trên mặt nước 15 phút, rồi lặn xuống sông biến mất. Cậu Ba Lượm tiếp tục vung mái chèo, chiếc ghe lướt phẳng phẳng trên dòng sông Hậu.

Trên những chiếc cầu tre ba nhịp lắt léo, bắt qua những con rạch đã biến thành những dòng sông tự bao giờ. Những người nông dân đầu quần khăn rằn trong những chiếc áo bà ba màu nâu hay đen, vạt áo bay phất phới trong gió chiều thổi lồng lộng, quần xắn tới gối, vôi vãi bước qua cầu để về một nơi nào đó. Dưới sức nặng của họ làm cho cầu tre cong oằn xuống, bóng họ lung linh trên dòng nước, phản chiếu ánh nắng chiều.

Trên dòng sông, những chiếc ghe tam bản chất đầy hàng hóa hoặc đồ dọc chất đầy người lướt nhanh trên dòng sông để về nhà. Ngày đang dần tàn, nhưng chưa tắt hẳn. Con trăng 16 tròn và đỏ ối, lừng lững nhô lên từ những rừng cây xanh ven bờ, ánh trăng lóng lánh, nhuộm vàng một quãng sông dài. Tôi thấy rõ dáng những người lái đò đứng đằng sau lái ghe, cúi rạp người xuống, hai tay vung mái chèo, phối hợp nhịp nhàng với đôi chân. Trong cái không gian huyền hoặc đến mơ hồ làm cho vàng trăng càng thêm sáng rực rỡ. Bỗng từ phía sau đuôi ghe của cậu Ba vút lên một điệu hò mái dài, giọng hò tiêu biểu của dân Thốt Nốt. Giọng nam đầy đưa và trêu chọc làm xóc hông người khác phái:

Hò ơ... nước Long Hồ chảy vô Măng Thít

Thấy bộ em chèo cái dít muốn ôm.

Ông ngoại tôi nghe cũng bắt tức cười, ngoáy đầu, nói vọng ra đằng sau lái:

– Thằng dê xồm này hò ngạnh trê đó nghe! Mày hò chọc quê nó cho tía nghe coi!

– Được rồi, tía nghe con hò đối lại nè! Cậu Ba Lượm giả giọng nữ, lạnh lạnh cất lên:

Hò ơ... anh muốn ôm vậy mà cũng hơi khó

Anh về nhà bắt... chó cái anh ôm.

Anh chàng bị khêu khích, tức khí hò đối lại:

Hò ơ... ô rô ba lá ô rô

Thần Hoàng không vật mấy cô kén chồng.

Cậu Ba Lượm bèn hò đối lại liền:

Hò ơ... chim quỳên đậu nhánh sa kê

Thiên Lôi không đánh...mấy thằng dê cho rồi!

Biết gặp phải đôi tượng đốp chát, không phải tay vừa. Anh chàng đôi giọng hò huê tình:

*Hò ơ...ruộng gò anh cấy lúa nàng thơm
Ôm anh ôm đại, đừng để anh gò tổn công.*

Cậu Ba Lượm ứng khẩu, hò đối lại, giọng lấp lửng:

*Hò ơ...ông Tơ, bà Nguyệt còn lắm
Se duyên con gái lấy lắm...sở Khanh*

Anh chàng thanh niên nọ nghe khoái quá, bèn chèo tăng tốc, đuổi riết theo, cập sát ghe cậu Ba, cất giọng hò rao:

*Hò ơ...người ta vợ con đùm đê
Thân anh chữa vợ qua thê với em...*

– Anh Hai chưa vợ hay vợ chưa có chữa đó? Cậu Ba giọng lẳng lơ, hỏi.

– Qua còn độc thân, chưa có vợ thiệt mà em.
– Em chỉ khoái lấy mấy thằng cha đẹp trai, cậu Ba kéo cái nón lá sụp xuống, che khuất mặt hỏi: Anh Hai mà đẹp trai là em ưng liền hà.

– Qua nói thiệt với em nghe! Người thanh niên đẹp trai nhứt ấp Tây Khánh, xã

Mỹ Hòa ở Long Xuyên là qua đây nè! Hấn đáp.
Ông ngoại nghe anh chàng này quê quán ở xã Mỹ Hòa, nói vọng ra đằng sau lái:

– Đứa nào quê ở Mỹ Hòa vậy bây? Biểu nó chèo ghe lên gặp tía coi nà!

– Dạ, tía chờ chút, cậu Ba Lượm nhìn qua ghe anh ta, nói: Tía tui muốn gặp anh kia kìa. Chèo ghe lên gặp ông, lẹ đi cha nội!

– Ông già tía của em đó hả?
– Ủa mà!
– Để qua gặp ông, xin gả em cho qua, được không em cưng?

Cậu Ba Lượm làm bộ mắc cỡ, mắng yêu:
– Đồ quỷ sứ nà!

Hấn ta như mở cò trong bụng, vun mái chèo, chiếc ghe lướt tới. Hấn gác mái chèo lên mũi, chấp hai tay xá ông ngoại tôi mấy cái, rồi cười nham nhở, nói:

– Con rề xin ra mắt nhạc phụ!
– Được, tía cho nó theo không mầy đó! Khỏi cưới hỏi lồi thôi gì hết! Ông ngoại tôi vui vẻ, hỏi: Bây nói ở Mỹ Hòa, vậy bây có biết ai sáng chế ra lưỡi câu nổi tiếng nhất xứ Nam Bộ này không?

– Dạ, biết chứ! Hấn ra điều kiện: Con mà nói đúng, tía có chịu gả con gái tía cho con không?
– Ủa, tao hứa đó!

– Ông Nguyễn văn Tho chứ ai! Hấn tự tin, hỏi: Đúng không hả, nhạc phụ?

– Đúng y chang là ông ta, ông ngoại tôi gật gù, nói: Mấy mươi năm về trước, ông chuyên môn làm lưỡi câu bán cho dân hạ bạc, sống về nghề giảng câu dọc theo bờ sông Tiền, sông Hậu. Nhờ lưỡi câu làng Mỹ Hòa mà qua nổi tiếng. Chín Hô là qua đây!

Hấn há hốc mồm, kinh ngạc, nói:
– Có phải ông là Chín Hô ở vàm sông Ô Môn không?

Ông ngoại tôi cười sảng khoái, nói:
– Chín Hô đích thị là qua đây!

Hấn nhìn ra đằng sau lái, hỏi:
– Có phải cô Tư đang chèo ghe không hả, ông Chín?

Ông ngoại tôi cười ha hả, nói:
– Thì nó chứ còn ai vô đây nữa!

Hấn mừng hóm, nói:
– Con nói đúng rồi đó! Tía cho con rước dâu được chứ?

– Một lời Chín Hô này nói ra, thất mã theo cũng không kịp, đừng nói chi tứ mã! Được, qua cho bày rước dâu liền bây giờ! Ông ngoại tôi đứng dậy, nhìn ra đằng sau lái, nói: Chuẩn bị sang thuyền nghe con! Tía bằng lòng gả con cho thằng mắc dịch này rồi đó!

Cậu Ba Lượm làm bộ vùng vằng, nói:
– Con hông dám theo thằng cha này về Mỹ Hòa đâu! Thằng chả có vợ một, vợ hai rồi cũng không chừng đó tía ơi!

– Em Tư đoán không sai! Đẹp trai như qua có vợ một, vợ hai là chuyện thường tình, hấn cười toe toét, nói: Còn em về làm phòng ba cho qua! Lời tía hứa như đinh đóng cột, em không theo qua về Mỹ Hòa là chết với ông đó!

– Bộ anh không nghe người ta nói sao hả: ” Một vợ nằm giường lèo, hai vợ nằm chèo queo, ba vợ ra chuồng heo mà nằm.” cậu Ba hăm he: Tui mà làm vợ ba thì anh chỉ có nước vô chuồng...sư tử mà nằm.

– Có cô vợ ba trẻ đẹp như em, cho dầu có vô chuồng voi, chưa chắc qua đã ngán, đừng nói chi là chuồng sư tử, hấn chồm mình qua ghe cậu Ba, nắm cái cột chèo ghì lại, hai chiếc ghe cập sát vào nhau. Hấn cười hì hì, nói: Em Tư dỡ cái nón lá ra, để qua nhìn tạng mặt con sư tử cái coi nà!

– Muốn coi mắt tui hả? Được, tui cho coi liền nè, cậu Ba Lượm dỡ cái nón lá ra, cười chọc quê, nói: Cái bản mặt tui đây nè, nhìn kỹ đi cha nội!

Vừa thấy mặt cậu Ba Lượm, hấn thất kinh hồn vía, kêu trời như bộng:

– Chời ơi! Chời!...cậu Ba Lượm chơi tui nè chời!...

Cậu Ba Lượm nạy mái chèo bên phải một cái thật mạnh, hai chiếc ghe tách rời ra, làm anh chàng hột chân rớt xuống sông, nghe một cái ầm. Ông ngoại tôi khoái chí cười ha hả, nói: Cho đáng đời thằng dê xồm!

oOo

Con trăng tròn 16 đang sáng rực rỡ trên bầu trời cao thăm thẳm và trong vắt, lấp lánh muôn vạn vì sao. Ghe lướt nhẹ nhàng trên dòng sông trắng, gió đêm mát lạnh thổi lồng lộng, làm những vì sao trời in bóng trên mặt nước, vỡ thành những hạt kim cương tỏa sáng lấp loáng trên những đợt sóng nhấp nhô. Ngoại tôi nói: Sắp đến đuôi cù lao Cát rồi đó cháu!

Advertisements

REPORT THIS AD

Tôi nhìn theo hướng ngoại chỉ, thấy loáng thoáng những đóm lửa nhỏ như tàn thuốc trôi dần vào nhau, hình dáng những ghe giăng câu đêm với cái mui lợp bằng lá dừa nước lụp xụp hiện rõ dần, những sợi khói mỏng manh màu trắng đục từ những bếp lửa trên ghe tỏa ra, ảo lá bốc lên bầu trời cao. Sương khói quyện vào nhau trôi lơ lững trên bầu trời.

Khi gần đến nơi, cậu Ba Lượm lơ lửng tay chèo. Bỗng có một người trong chiếc ghe nào đó lên tiếng, hỏi:

– Ai đó?

Ông Ngoại tôi đứng dậy, đáp:

– Chín Hô ở vàm sông Ô Môn đây!

Người nọ reo lên:

– Chú Mười Đồn Cò ơi! Ông Chín Hô tới rồi đó!

Lúc đó vào khoảng 10 đêm. Cậu Ba Lượm gác hai mái chèo lên mũi, chiếc ghe lướt nhẹ đến băng trón. Một người với tay chặn chiếc ghe cho ngừng hẳn, để chú Mười bước qua. Hai ông bạn già mừng rỡ, nắm chặt tay nhau. Về tuổi tác, ông Mười Đồn Cò nhỏ hơn ông ngoại tôi vài tuổi, nhưng trong rất phong trần với mái tóc bạc, búi tóc

“si nhong”” , gương mặt rám nắng và ánh mắt lúc nào cũng đượm buồn. Chiếc áo bà ba màu nâu bằng vải thô cứng, không đủ che dúc dánh gầy gò của ông. Với chiếc đòn cò đeo lưng lẳng trên vai, trông ông có vẻ là người nghệ sĩ giang hồ miệt vườn. Ông ngoại tôi nhìn ông Mười Đồn Cò từ đầu đến ngón chân, nói:

– Lúc này sao chú ốm yếu quá vậy, chú Mười?

Ông Mười cười và lả, nói:

– Tui sống lưu linh, lưu địa, giang hồ tứ xứ. Đời như lục bình trôi, vui đâu tấp đó, lấy ghe giăng câu làm kế sanh nhai, lấy ngón đòn cò làm thú tiêu khiển, vừa giúp vui cho dân hạ bạc và anh em thương hồ. Tui sống bằng gạo chợ nước sông, bữa đói bữa no, mập làm sao cho nổi hả, anh Chín.

Ông ngoại tôi không bằng lòng, nói:

– Đó là lối sống của chú hồi còn trai trẻ kìa. Còn bây giờ, chú đã có tuổi rồi, phải an cư mới lạc nghiệp mới được, chớ sống bình bồng như lục bình trôi như vậy hoài đâu có được, chú Mười!

– Vợ con tui bị bọn người sát nhơn, nhân danh “Cách Mạng” , “Kháng Chiến” , “Giải Phóng Dân Tộc” cái con khỉ mẹ gì đó, cho đi “mò tôm” hết rồi. Cái lối giết người tập thể của bọn Việt Minh ác ôn, còn dã man, rùng rợn gấp ngàn lần bọn Thực dân Pháp giết dân mình, – ông Mười Đồn sứt sứt khóc, nói:- Sống vô gia cư, tứ vô địa tán, giang hồ bạt mạng, cần gì phải an cư lạc nghiệp hả, anh Chín?

– Mà thôi, thím Mười và hai cháu đã bị bộ đội cụ Hồ giết đã 4 năm rồi. Chú có buồn, thím và cháu cũng không sống lại được đâu, ông ngoại tôi đề nghị: Sau bữa giỗ tập thể đêm nay, chú phải theo tôi về vàm sông Ô Môn, gia đình tôi có mắm ăn mắm, có muối ăn muối, chú đừng nghĩ gì hết. Nếu chú ngại, tôi sẽ cho cất một căn nhà riêng cho chú sống thoải mái. Chú nghĩ sao?

Cậu Ba Lượm đứng đằng sau lái, nghe vậy cũng vọt miệng, nói:

– Phải đó, chú Mười! Cháu sẽ ở với chú cho vui. Nói thiệt nghe, cháu cũng muốn học ngón đòn cò độc chiêu của chú lắm đó!

Ông ngoại tôi nói vô:

– Thằng Lượm coi vậy mà sáng dạ lắm! Chẳng lẽ, chú để ngón đòn cò độc chiêu mai một sao, chú Mười?

Ông Mười Đồn suy nghĩ trong giây lát, rồi gật đầu nói:

– Nếu anh Chín thương tình, sau bữa giỗ tập thể đêm nay, tui sẽ chèo ghe theo anh về nhà.

Cậu Ba Lượm hớn hờ, nói:

– Sáng ngày mai, con đi mua vật liệu chở về, cất nhà cho chú liền!

Lúc đó, cậu Ba Lượm và tôi không biết giỗ tập thể là cái gì mà làm giỗ cho ai? Tôi thấy hàng trăm ghe xuồng từ cù lao Ông Chưởng xuống, từ Đồng Tháp Mười qua, từ Cái Vồn lên...họ tụ tập dưới đuôi cù lao Cát. Tối giờ hành lễ, họ cắm sào san sát vào nhau theo hình nửa vòng cung. Ông Mười Đòn Cò ngồi trước mũi ghe làm chủ tế. Mọi người yên lặng cầu nguyện cho những người quá cố. Họ thấp nền trong những đèn lồng, mang những lẵng hoa kết bằng đủ loại hoa tạp: màu trắng hoa huệ, màu tím hoa bằng lăng, màu vàng bông điên điển, màu đỏ hoa hồng...thắp những bó nhang thơm cắm trên những bệ chuối, mỗi nén nhang thơm là mỗi tấm lòng của người sống, tưởng nhớ những người thân. Họ trịnh trọng thả tất cả xuống dòng sông nước đục phù sa. Tôi ngây người nhìn ánh sáng của những ngọn nến trôi bập bênh, tỏa ra lung linh làm nhạt nhòa những ánh sao trời lóng lánh trên dòng sông. Hương hoa quyện lấy khói hương trầm, phảng phất trên sóng nước, làm tăng thêm nỗi buồn lai láng trong lòng mọi người.

Ông Mười tháo cây đờn cò đeo trên vai xuống, tỉ mỉ so dây, rồi bắt đầu dạo khúc bi ai. Trong cái không gian trang nghiêm và yên lặng ấy, tiếng đàn cò réo rắt vang lên như khóc như than. Gió đêm thổi lồng lộng đưa âm thanh của tiếng đàn cò vượt xa hơn, hòa cùng ánh trăng sáng rực rỡ, chảy bồng bênh trên dòng sông. Âm thanh tan dần trên những rặng cây xanh xa xa dọc hai bên bờ sông Hậu; hình như, âm thanh của tiếng đờn cò đọng lại trên những ngọn dừa nước, mù u... và mơ hồ vương trên đám cỏ lác, phi lau. Cánh tay dài khảnh khiu của ông Mười Đòn Cò cầm vĩ cần đưa qua, kéo lại, lúc nhặt lúc khoan, phối hợp nhịp nhàng với mấy ngón tay, móng vàng nhựa thuốc, lướt thoăn thoắt trên mấy sợi giây đờn. Những cái vuốt, móc, nhấn và độ rung của mấy ngón tay điêu luyện của người nghệ sĩ giang hồ làm cường độ của âm thanh thay đổi lúc trầm lúc bổng, thông thiết ai oán làm tê tái lòng người. Vài người nhớ cha, nhớ mẹ, nhớ con... bật khóc nức nở.

Tôi nghe cậu ba thì thầm bên tai ông ngoại, hỏi:

– Họ làm đám giỗ tập thể cho ai vậy, tía?

Ông ngoại nói:

– Cách đây 4 năm cũng vào tháng này, ngày này. Lợi dụng mùa nước nổi, bọn Việt Minh cho cán bộ chèo một chiếc ghe lườn trọng tải hàng mấy chục tấn lúa để đón đồng bào theo đạo Phật Giáo Hòa Hảo, sống dọc theo hai bên bờ sông Hậu và cù lao Ông Chưởng chạy lụt. Nửa đêm, họ cho người lặn xuống nước đục bẻ ghe, làm cho trên 300 đồng bào vô tội đi “mò tôm”, chết thảm khốc tại khúc sông này; vì vậy, họ tụ tập về đây để làm giỗ tập thể cho các nạn nhân hằng năm.

Tiếng đờn cò truy điệu của ông Mười vừa chấm dứt. Bà con tự động chia tay và hẹn gặp nhau vào thời điểm này năm sau. Tiếng mái chèo khua nước rộn ràng trên một quãng sông Hậu, những chiếc xuồng ba lá, những chiếc ghe tam bản mang những ánh lửa chập chờn của những ngọn đèn bão trôi trên dòng sông và khuất dần trong màn sương đêm màu trắng đục, bay lãng đãng trên mặt sông.

Bây giờ chỉ còn lại mười chiếc ghe và xuồng giăng câu ở miệt cù lao Cát và hai bờ sông Hậu. Họ những người dân chuyên sống về nghề hạ bạc ở quanh vùng này, vừa là bạn bè, vừa là những người ái mộ tiếng đàn cò độc đáo của ông Mười. Họ cắm sào, mũi chum đầu vào nhau giữa bốn bề nước nổi mênh mông. Ông Mười chỉ ngoại tôi, rồi lên tiếng:

– Đêm nay là đêm cuối cùng, tui

sẽ từ giả nghề hạ bạc, để lên bờ sống với ông anh kết nghĩa của tui là anh Chín Hô đây!

Ông Sáu Thao là người cao niên nhất, đầu chít khăn rằn, râu cằm bạc trắng, bay phất phơ trước ngực. Ông ta là người đầu tiên lên tiếng:

– Chèng đéc ơi! Anh Mười nở lòng nào bỏ sông, bỏ anh em để lên bờ sống sao hả, anh Mười?

Ông ngoại tôi đỡ lời cho ông Mười Đòn Cò:

– Chú Mười giờ tuổi đã cao, không vợ, không con, lấy ai chăm sóc khi ươn yếu. Nên vợ chồng tôi rước chú về sống chung với gia tôi cho có anh, có em, có muối ăn muối, có mắm ăn mắm. Và lại, nhà tôi ở gần Vàm Ô Môn, lúc nào cũng mở rộng cửa đón anh em đến thăm chú Mười mà!

– Ồ hén, anh Chín Hô nói cũng có tình có lý! Tui xin bãi phục tình nghĩa của anh đó nghen, ông Sáu Thao nhìn mấy người chung quanh, hỏi: Sáng mai, anh Mười Đòn Cò sẽ bỏ dòng sông này,

đề lên bờ sống với gia đình anh Chín Hô. Đêm nay, anh em mình tính sao cho phải phép đây?

Chú Năm Hồng lên tiếng:

– Đêm nay nhậu xả láng, để sáng tiền chú Mười về vằm sông Ô Môn sớm! Tối mai đi giăng câu kiếm ăn cũng không sao mà.

Ông Sáu Thao nói:

– Thằng Năm mày nói có lý! Tui xin mời hết anh em chèo ghe, xuống về nhà tui ở trên bãi cồn, nhậu một chầu chia tay với anh Mười cho đã đời. Nhậu không say, không về à nghen! Má xấp nhỏ mới cất được trên 10 lít rượu nếp. Ngon hết sảy!

Chú Năm Hồng không đồng ý, nói:

– Mình là dân giăng câu, sông trôi nổi theo con nước lớn, nước ròng. Bữa tiệc chia tay với Chú Mười thì phải nhậu trên ghe mới hợp lý chứ!

Ông Sáu Thao cười hì hì, hỏi:

– Rượu để đâu mà nhậu chứ?

Ông Mười Đồn Cò cười, nói:

– Cái rôn trùng Đồng Tháp Mười là nơi kiếm sống của tui và anh Chín Hô từ cái hồi khăn hoang lập ấp. Lúc đó, di dân khắp nơi từ vùng đồng bằng sông Cửu Long cho đến tận vùng đất mũi Cà Mau đến nơi đến nơi nầy lập nghiệp. Đồng bào miệt Kinh Cùng có cái lối ẩm thực khác với thiên hạ. Thay vì, nhậu rượu để đưa men cay với khô cá đồng mới hợp với khẩu vị. Đàng nầy họ uống trà với cá khô nướng, thế mới ngược đời với thiên hạ chứ!

– Ủ, chú nhắc tôi mới nhớ ông Hai Oánh. Trời vừa hừng sáng, mới bảnh con mắt dậy là tôi đã thấy ông súc miệng bằng nước trà rồi điếm tâm với khô cá lóc nướng lửa than. Bạn bè ghé thăm, ông cũng đãi bạn bè bằng cái lối nhậu lạ đời nầy, ông ngoại tôi nói: Tôi còn nhớ, hồi đó, cũng vào mùa lũ lụt như thế này. Đêm trên đồng nước nổi dần trải trên khắp cánh đồng bao la như biển nước mênh mông mà lưu dân lúc đó còn thừa thớt, có khi chèo ghe đi giăng câu cả cây số mới bắt gặp được ánh đèn dầu leo lét xa xa. Lúc đó, họ tự động tìm đến nhau cho đỡ phần vất vả lẻ loi, phải không chú Mười?

Ông Mười Đồn Cò nói:

– Dân sống bằng nghề giăng câu đêm cũng giống như những măng lục bình rời rạt, theo con sóng Đồng Tháp trôi tập vào nhau kết hợp thành giề, để tương trợ lẫn nhau khi hữu sự. Lúc đó, tui

đang học ngón đòn cò độc chiêu của ông Hai Oánh. Cũng trong đêm đó, tui gặp anh Chín rồi kết nghĩa “huynh đệ” với nhau, thủy chung cho đến bây giờ đã mấy chục năm rồi.

Chú Ba Lượm vọt miệng, nói:

– Chú Mười là sư phụ của cháu, còn ông Hai Oánh là sư tổ của cháu rồi!

Ông Mười Đồn Cò nói:

– Muốn học ngón đòn cò của tao truyền lại cho đời thứ ba là phải làm lễ cúng tổ đình hoàng nghe con.

– Chuyện dễ thôi mà, chú Mười! cậu Ba cười, hỏi: Lúc còn sanh tiền, ông Sáu thích ăn món gì nhứt hả, sư phụ?

– Đơn giản thôi mà, ông Mười nói: Cũng không nướng nhậu với trà nóng. Nếu là khô cá lóc thì phải là thứ cá lóc bự tổ chẳng, còn khô cá sặc thì phải là cá sặc rằn lớn hơn bàn tay trở lên.

Ông Năm Hồng giục:

– Thôi, nói thì làm liền đi mấy cha nội! Ai có khô thì nướng khô, còn ai có trà nấu nước pha trà. Nồi lửa lên đi là vừa đó!”

Vài phút sau, tiếng củi tạp vọt trên sông, củi tre bắt đầu nổ lép bép trong những cái cà ràng đặt đằng sau lái của những chiếc ghe tam bản, được chắn gió bằng những miếng thiếc uốn cong hình vòng cung và ánh lửa lan rộng sáng rực một khoảng sông. Khói trắng đục cuộn cuộn bốc lên mù mịt, tỏa lên bầu trời đêm sáng rực ánh trăng. Khói chảy xuống mặt nước, lẫn vào trong màn sương đêm bay bay la đà trên sóng nước đang vỗ bì bọp vào mạn ghe. Mùi khô cá lóc nướng, mùi mở cá sặc rằn thơm ra cháy xèo xèo trên lửa than hồng, bay vào mũi làm tôi cảm thấy đói bụng chi lạ. Trong lúc các bậc chú bác ngồi xếp bằng trước mũi ghe, rít thuốc rê, vừa nói huyền huyền thuyên, tiếng cười nổ dòn như bắp rang. Tôi bò ra đằng sau lái ghe, thấy cậu ba đang nướng khô khoai. Tôi hỏi:

– Còn cơm nguội không cậu?

– Sao, kiến cắn bụng rồi hả?

– Dạ, con đói bụng!

– Thôi được, ăn ơm nguội với khô khoai nướng cho đỡ đói, cậu Ba trở mấy con khô trên lửa than, rồi bới cơm ra cái chén sành đưa cho tôi, nói: Còn mấy miếng dưa mắm của dì Mai trộn sẵn rồi, ăn kèm với khô cá khoai, ngon lắm. Con muốn ăn không

Tôi lắc đầu. Cậu Ba gấp mấy con khô cá khoai xé nhỏ, bỏ vào trong đĩa đẩy về phía tôi, nói: Con ngồi đó ăn cơm đi! Bây giờ cậu mang khô ra đằng trước cho ngoại. Lát nữa cậu trở vô.

Khô cá khoai nướng quá lửa, nhai dòn rụm, ăn kèm với cơm nguội ngon hết biết; có lẽ, vì bụng đói nên tôi ăn cái gì cũng thấy ngon miệng. Trời nửa đêm về sáng, tôi ngồi dựa cột chèo, nhìn mông lung về phía bên kia bờ sông Hậu. Vài căn nhà lá xiêu vẹo ẩn sau những lùm cây, bếp nhà ai giờ này vẫn còn đỏ lửa, những làn khói trắng mong manh đang bốc lên từ những mái tranh nghèo, vươn mình bay lên trời cao...gió miết đồng thời lồng lộng trên mặt sông làm gợn lên những đợt sóng nhỏ đủ làm chiếc ghe hơi lắc lư. Hơi lạnh của sương đêm hòa cùng hơi lạnh của nước sông tỏa lên ghe làm tôi rùng mình. Tôi vội vàng chui vào trong khoang ghe, chun vào trong cái nóp của cậu Ba Lượm đánh giấc. Tiếng những con cóc kèn, ếch nhái, ễnh ương...kêu vang rền trong bụi phi lau, tiếng vịt trời vỗ cánh trong những rặng bần, mù u xa xa...và tiếng đờn cò độc chiêu của ông Mười như ru tôi vào mộng và thiếp đi lúc nào cũng không hay...Và khi mở mắt ra thì trời đã sáng bừng, tôi mới biết là đang nằm trên giường, chứ không phải nằm trên ghe. Tôi lật đật bước xuống giường, nước đã rút đi khỏi cái nền nhà, chỉ còn phù sa phủ một lớp bùn mỏng trên nền gạch tàu. Tôi đi lần ra chái hè, hỏi mẹ tôi:

– Ông ngoại, cậu Ba và ông Mười Đờn Cò đâu rồi má?

Má tôi mỉm cười, nói:

– Cậu Ba đưa ông Ngoại và ông Mười về bên rồi. Vài bữa nữa, cậu Ba sẽ chèo ghe qua đón má và con qua thăm ông bà ngoại và dì Mai.

Một tuần lễ sau đó. Nước lũ đã rút đi, lưu lượng sông Hậu gần như trở lại bình thường. Trường tiểu học mở cửa lại và lũ nhóc chúng tôi nao nức trở lại trường. Tía và má tôi chèo ghe đưa tôi qua sông Hậu sông với ông bà ngoại để tiện việc đi học. Mỗi buổi sáng sớm, dì Mai bơi xuồng đưa tôi đến trường, chiều đón về nhà. Nhờ vậy mà thầy giáo Tiến có dịp quen biết dì Mai.

Mùa nước nổi vừa qua làm cái sân đất nhà của ngoại bừa bãi không thể tả, rác rến, bùn đất bết bết khắp nơi, đất đắp chung quanh mấy gốc mai đều bị sạt lở. Vừa đất tôi bước vào sân nhà, thấy ông

ngoại và dì Mai áo quần bùn đất lấm lem, đang lui cui đắp đất lại mấy gốc mai. Tía tôi nói:

– Thôi, tía và dì Tư vô nhà tắm rửa, nghỉ mệt đi, ngoài này con làm cho.

Ông ngoại nói:

– Tui bây và thằng Bảo ăn cơm nước gì chưa?

– Dạ chưa, tui con có đem cặp gà mái dầu biểu tía má. Tía muốn ăn cháo gà xé phay không để con đi làm, má tôi quay sang hỏi dì Mai: Má đâu rồi, dì Tư?

Dì Mai chỉ ra phía sau vườn, nói:

– Má đang làm bếp, còn chú Mười và anh Ba đang be bờ cái hồ sen. Cá nuôi trong hồ theo nước lũ đi hết sạch không còn một con.

– Thôi, để chị phụ má làm cơm trưa cho gia đình.

Tôi chạy lăng xăng trên sân hốt rác gom đống dưới mấy gốc dừa cạnh bờ mương bên hông nhà. Có tía tôi phụ một tay, nhưng không ai chịu vô nhà hết. Thỉnh thoảng, dì Mai ngược nhìn những cành mai khẳng khiu bị gió thổi đong đưa trong nắng sớm làm những chiếc lá úa run rẩy lia cành. Tôi thấy gương mặt dì Mai thoáng buồn. Thờ con gái của dì Mai không lụy vì tình bao giờ mà chỉ lụy vì mai...

Dân cư sống hai bên vàm sông Ô Môn, ai cũng biết dì Mai cũng như ông ngoại tôi trồng hoa mai để thưởng ngoạn và tặng cho bà con, láng giềng cái lộc đầu năm lấy hên chứ không bao giờ bán. Có nhiều anh trai làng, nhờ những cành “lộc hoàng mai” của dì Mai tặng làm quà Tết cho tía má người yêu mà cưới được vợ. Ông ngoại tôi còn có tài phù phép làm cho những đóa hoa mai chum chim nụ, từng đợt nở bung ra vào đúng đêm giao thừa, đợt kế tiếp vào sáng mừng một, mừng hai...cũng rực rỡ không kém. Bí quyết của ông ngoại tôi ép mai nở bung ra vào những ngày đầu xuân bằng cách tuốt lá từng đợt, bắt đầu từ sáng 15 đến 23 tháng chạp âm lịch là ngày đưa ông Táo về trời.

Tía tôi gánh nước dưới mương lên cho ngoại rửa sạch lớp phù sa bám chung quanh hòn non bộ vừa xong là bà ngoại tôi ra sân gọi mọi người rửa tay chân vô nhà ăn cơm. Nhưng, chỉ có dì Mai còn nán lại trên sân, lau sạch lớp bùn non còn bám trên thân cây. Tôi nghe bà ngoại phân bua với ông:

– Ông thiệt có phúc hơn tui à ghen.

Ông ngoại tôi hỏi:

– Phước gì mới được chớ?

– Ông thích hoa mai, con Tư nó cũng yêu hoa mai như ông. Vì vậy, vườn mai ở sân trước của ông lúc nào đẹp hơn hồ sen phía sau của tui, bà ngoại nhìn má tôi, tiếp: Tui đặt tên má thằng Bảo là Bạch Liên, hy vọng nó cũng thích hoa sen trắng như tui; nào ngờ, nó chỉ thích bông bí, bông điên điển, bông so đũa, bông lục bình...không đời nào nó ngó ngang tới cái ao sen. Nó chỉ ra đó để thăm chừng bầy cá he vàng, mè vinh... lớn chưa, đang vớt lên chiên sù mà thôi.

– Con thấy tía má và dì Mai tối ngày lo chăm sóc mấy cây mai và ao sen là con phát mệt. Hoa với bông cũng một thứ chớ mấy, má tôi nhìn bà ngoại cười, rồi hỏi: Má biết lý do tại sao con thích bông bí, bông điên điển, bông so đũa...không nè?

Dì Mai đang rửa tay, rửa mặt bên cái lu mái giầm bên hông nhà, lên tiếng trả lời, thay cho bà ngoại:

– Bông nào ăn được thì chỉ mới thích. Còn hoa mai, hoa sen ăn đâu có được nên bà đâu có mê. Má cứ nhìn thằng Bảo mập ú na, ú nần thì đủ biết chị Hai có tâm hồn ăn uống như thế nào rồi!

Ông ngoại tôi ngó ra ngoài sân, gọi:

– Mai à, rửa tay lẹ lên đi, rồi vô nhà ăn cơm, kèo thức ăn nguội hết mất ngon nhen con!

Trên mâm cơm, ngoại vui vẻ giới thiệu ông Mười Đòn Cò với tía má tôi là thành viên mới trong gia đình. Còn cậu Ba Lượm cũng hớn hỏ nói: Kể từ bây giờ, chú Mười là sư phụ của con đó nhen.

Một tuần sau đó. Hai thầy trò hì hục cất xong một ngôi nhà mái lá dừa nước thật khang trang ở góc vườn, bên cạnh cây bưởi “năm roi”. Ngôi nhà lá vừa đủ kê một bộ ván gỗ cho hai người nằm, một bộ ghế trường kỷ kê giữa nhà và một cái tủ bằng gỗ càn xa cừ làm bàn thờ cho bà Mười và các con. Bên chái hè là một cái bếp để cho có lệ, chỉ dùng để nấu nước tiếp khách. Trên vách có treo hai cây đòn cò, một của ông Mười và một của đệ tử là cậu Ba Lượm. Đêm đêm thầy dẫn trò ra nhà thủy tạ giữa hồ sen dạy đòn.

Vườn khuya trở nên tĩnh mịch và lạnh lẽ. Tôi nghe tiếng thì thầm của côn trùng rì rả trong bụi cỏ chung quanh bờ hồ. Tiếng những tàu lá cau khua xào xạc trong gió, tiếng rơi của những

tàu lá già lia cành; thỉnh thoảng, sau tiếng vỗ cánh của bầy dơi quạ vô tình làm vài ba quả mâm hồng đào rơi bồm xuống hồ. Càng về khuya, những hàng cau già với chùm hoa cau kết thành những chuỗi hạt nhỏ, xinh xinh màu trắng như sữa. Những nụ hoa lẽ loi nở vội, cánh nở xòe ra, tỏa ra một thứ hương thơm man mác dịu dàng hòa cùng hương sen trắng trong hồ, theo cơn gió không mùa len qua khung cửa sổ, bay vào trong nhà. Tôi đang chợp mắt, sắp sửa đi vào mộng; bất ngờ, tiếng đồn cò kéo “ò e, ồ e...” của một tay chơi với vào nghề, từ phía nhà thủy tạ vang lên từng chập, làm cái lỗ tai như bị ai tra tấn. Tôi vén mùng, bật ngồi dậy, rón rén đi lại cánh sổ, nhìn ra hồ sen. Trên nhà thủy tạ, ông Mười khêu lại ngọn đèn dầu mù u cho thêm ánh sáng, mà ánh mắt không rời mấy ngón tay của cậu Ba Lượm đang di chuyển nhịp nhàng trên cái cần đàn. Sương đêm từ hồ sen bốc lên mịt mù, dày đặc đến nỗi tôi có cảm tưởng cái nhà thủy tạ treo lơ lửng trong sương mù.

oOo

Thế rồi, vài tháng sau đó. Khi nghe tiếng đồn cò độc chiêu cất lên, tôi không còn phân biệt được ông Mười hay cậu Ba đòn nữa. Và sau một thời ngắn nữa, tay đồn của cậu Ba Lượm càng trau chuốt và lả lướt hơn. Ông Mười Đòn Cò rất hãnh diện về có một cậu học trò tài danh như cậu Ba Lượm; quả thật, có tật có tài. Từ đó, ngón đồn cò của cậu Ba Lượm vang dội hai bên bờ sông Hậu, từ vàm sông Ô Môn đến tận cù lao Cát và bay xuống tận vàm sông Cần Thơ. Nhiều cô thôn nữ chết mê chết mệt vì tiếng đàn cò của cậu. Trong số đó, có con gái út xinh đẹp của ông Cai tổng Biện ở Trà Nóc. Ông này bán tin với ông bà ngoại tôi. Nếu cậu Ba Lượm đồng ý thì cho người đến mai mối, đàng gái sẵn sàng gả con liền với một điều kiện duy nhất là cậu Ba Lượm phải ở rể. Ông bà ngoại tôi có hỏi dò ý cậu Ba Lượm nhiều lần. Nhưng lần nào cậu Ba vẫn lắc đầu lia lịa, không ưng là không ưng. Ngoại tôi phải nhờ má tôi khuyên cậu Ba đừng bỏ qua mối này rất uổng vì gia đình đàng gái rất bề thế, giàu có, ruộng vườn cò bay thẳng cánh. Má tôi nói rất cổ hợm mà cậu Ba cũng không nghe. Cuối cùng, ngoại tôi bức quá, nói với má tôi:

– Thôi, thầy kệ nó đi!

Nhưng rồi, ông ngoại suy nghĩ một lát, bất ngờ hỏi:

– Chắc thằng Lượm nó thương thầm con nào đó rồi cũng không chừng, phải không Hai?– Chuyện này thật là khó nói, má tôi tò mò, hỏi: Con muốn biết tại sao, khi không khi không mà ông cai tổng Biện muốn gả con gái út cho cậu Ba nhà ta vậy tía? Theo con nghĩ, không chừng người ta ăn sò rồi bắt cậu Ba đồ vỏ đó!

Ngoại tôi suy nghĩ một lát, rồi gật đầu, nói:

– Con nhận xét cũng có lý lắm! Không chừng là như vậy đó!

Ông ngoại và má tôi đều đoán đúng có một phần. Chuyện này chỉ có ông Mười và tôi biết lý do tại sao ông cai tổng Biện muốn gả cô Út Vui cho cậu, đó là vì yêu mến ngón đòn cò độc chiêu của cậu Ba Lượm.

Chuyện là như vậy.

Nghe nói hồi còn trẻ, ông cai tổng Lê văn Biện xuất thân là một kép hát tài hoa với cái tên Hữu Danh của đoàn cải lương “Sông Hậu”. Năm đó, nghe bầu chớ đoàn hát lưu diễn 2 xuất hát cho hội đình Thành Long (Long Tuyền Cổ Miếu) tức đình Bình Thủy sau này. Các buổi trình diễn ở làng Bình Thủy cách thị châu thành Cần Thơ 6 cây sô, nhân ngày lễ hội Hạ Điền nhằm ngày 14 và 15 vào tháng 12 âm lịch hàng năm. Năm nào gia đình ông Hội đồng Cầu ở Cái Côn đều đến xem biểu diễn văn nghệ. Cô Hai Bạch, con gái lớn của ông Hội đồng Cầu phải lòng anh chàng kép trẻ Hữu Danh xuất sắc trong vai võ tướng Lữ Bố đầy hào hùng trong các động tác cỡi ngựa, múa thương vùn vụt trong tuồng “Phụng Nghi Đình”. Qua đêm sau, trong vở “Phạm Lãi Tây Thi”, kép Hữu Danh lại diễn xuất thân trong vai mưu sĩ Phạm Lãi, lời cuốn đến mức đã làm cho nữ khán giả sụt sùi rơi lệ trong màn biệt Tây Thi.

Sau đêm hát, đào kép cuốn gói xuống ghe bầu chờ con nước ròng để chèo xuống miệt Trà Ôn kiếm ăn. Cô Hai Bạch lên xuống ghe bầu, trốn trong đồng phong màn, áo mảo, bình khí ngổ ngang lúc nào mà không ai hay biết. Cho đến khi ghe bầu xuống gần đến miệt Trà Ôn thì bà bầu gánh mới phát hiện được. Cô Hai Bạch thú thật với bà bầu là vì thầm thương kép Hữu Danh nên mới bỏ nhà trốn theo đoàn hát. Đám anh em nghệ sĩ hòa theo bà bầu là khi đến Trà Ôn thì đuổi cô Hai Bạch lên bờ để tránh tai tiếng cho kép hát đoàn

“Sông Hậu” dụ dỗ gái tơ. Chỉ có thầy đồn cò là Sáu Niềng, cha nuôi của kép Hữu Danh là không đồng ý. Ông nói:

– Thằng Biện nó chưa vợ, cô này cũng chưa có chồng. Tui thấy hai đứa nó cũng xứng đào, xứng kép lắm chứ! Ăn thua thằng Biện, hể nó thương cô này là tui đứng ra tác hợp cho hai đứa nó.

Ông quay sang kép Hữu Danh, hỏi:

– Sao, mày ưng lấy cô này làm vợ không, nói cho tía biết ý coi nà?

Biện ta liếc nhìn cô Hai Bạch, cười tủm tỉm, nói:

– Thừa tía, con ưng liền! Có một cô vợ đẹp như vậy, cho dầu con có nằm mơ cũng không dám nghĩ tới nữa!

– Được, tía sẽ đưa tui bây về quê nhà tại rạch Xã Chít ở Ngan Dừa để làm lễ tác hợp cho hai đứa bây. Tới Trà Ôn thì mình rời đoàn hát đi liền.

Bà bầu nghe ông thầy đồn cò và kép chánh mà rời đoàn thì gánh hát “Sông Hậu” chỉ còn có nước rã đám. Bà bầu sợ quá, xuống nước nhỏ, nói:

– Tui nói chơi thôi mà, anh Sáu! Mình tổ chức đám cưới cho hai đứa nó trên ghe bầu cũng được mà, cần gì phải về quê nhà của anh chứ!

Đời nghệ sĩ giang hồ lưu diễn trên sông nước, sông bằng gạo chợ nước sông, lấy mui ghe bầu làm sàn diễn tập lưu động, trôi nổi bồng bềnh theo con nước lớn, nước ròng như giẻ lục bình xanh biếc, nay tấp bên này, mai tấp bên khác giống như số kiếp cầm ca của họ. Từ ngày lấy chồng theo đoàn hát, cô Hai Bạch phụ lo việc “hỏa đầu vụ” cực khổ trăm bề. Sớm khuya hầu hạ mọi người, cơm ngày hai bữa: trưa, chiều. Đó là chưa kể nồi cháo khuya phục vụ anh em trong đoàn hát khi tẩm màn nhưng khép lại.

Một đêm mưa gió lạnh lùng, ghe bầu neo trên bến vắng hiu quạnh bên dòng sông Ngã Bảy Phụng Hiệp. Trong lúc đào kép quây quần bên ngọn “măng sông” sáng choang đánh tứ sắc hoặc uống trà, cô Hai Bạch mới kéo chồng ra đằng sau lái ghe báo tin mừng là mình đã có thai được 3 tháng, đồng thời thú thật với chồng về gia thế của mình. Sau khi biết vợ là con gái của ông Hội đồng Cầu, vì mình mà chịu trăm đắng, ngàn cay. Kép Hữu Danh bèn quyết định cùng với thầy đồn Sáu Niềng đưa vợ trở về Cái Côn thú tội với ông bà Hội đồng Cầu rồi có ra sao thì ra. Kép Hữu Danh tâm sự với vợ: “Cùng lắm là ông bỏ tù anh thôi. Sợ gì chứ!”

Kể ra, ông Hội đồng Cầu là người cũng rộng lượng. Thấy vợ chồng cô Hai Bạch trở về mà không bắt tội. Đối với ông, việc cô Hai Bạch tự động bỏ nhà theo kếp hát là điều điểm nhục gia phong nên ông tuyệt đối cấm con gái và con rể vô nhà. Nhưng, ông bỏ tiền ra mua mười mẫu đất vườn và ruộng ở Trà Nóc, rồi bảo hai vợ chồng về đó lập nghiệp. Ông Sáu Niềng cũng theo hai vợ chồng về Trà Nóc sống.

Sáu tháng sau, cô Hai Bạch hạ sinh ra cậu con trai đầu lòng khôi ngô tuấn tú. Ông Hội đồng Cầu mới đổi giận làm vui. Về sau, cậu này du học ở bên Tây, rồi cưới vợ đầm ở luôn bên đó. Bốn năm sau, cô Út Vui ra đời. Ông bà Hội đồng Cầu và sư phụ Sáu Niềng lần lượt qua đời. Và cuộc đời của kếp Hữu Danh phát lên như điều gặp gió tạo thêm ruộng đất thẳng cánh cò bay. Được một cái là kếp Hữu Danh không quên cội nguồn của mình, sống bình dân giản dị, tánh tình hào phóng. Ông nổi tiếng một thời là Mạnh Thường Quân của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Mỗi khi đồng bào bị thiên tai, bão lụt, mùa màng thất bát... là họ không cần đến chánh quyền địa phương mà tự động tìm đến ông để xin giúp đỡ. Ông không ngần ngại xuất kho gạo và bỏ tiền ra cứu trợ làng xã, giúp đồng bào vượt qua khó khăn nhất thời nên bà con gọi đùa ông là cai tổng Biện, riết rồi chết tên luôn.

Cai tổng Biện là một người rất trọng tình nghĩa, ông thường nói với mọi người rằng, ông có được như ngày hôm nay là nhờ ơn sư phụ Sáu Niềng tận tình nâng đỡ từ khi mới tập tễnh bước vào nghề diễn viên sân khấu. Vì vậy, hàng năm đến ngày mừng 10 tháng 5 âm lịch là ngày giỗ sư phụ, ông Cai tổng Biện cho người cất sân khấu lộ thiên bên dòng sông Hậu, rồi mời các đoàn hát tên tuổi về trình diễn cho dân làng xem. Và ngày giỗ của sư phụ trở thành ngày lễ hội địa phương, dân thương hồ tụ tập về rất đông. Cách đây 5 năm, ông có sáng kiến tổ chức cuộc thi cuộc tuyển lựa nhạc sĩ “kéo đờn cò” rất hào hứng. Ông dám tuyên bố với mọi người một câu xanh dờn: “Ai mà chơi đàn cò hay hơn sư phụ Sáu Niềng thì ông gả con gái cho liền.””

Ngày giỗ sư phụ năm đó, ông Mười Đờn Cò dẫn cậu Ba Lượm xuống Trà Nóc thi tài. Tiếng đờn cò “độc cô cầu bại” của cậu Ba Lượm làm cho ai đều ngán ngơ bái phục. Ông cai tổng Biện giữ lời hứa

mà cô Út Vui cũng vui vẻ đồng ý với cha. Nhưng mà tại cậu Ba không ưng. Chuyện chỉ có vậy thôi!

oOo

Sống với gia đình ông bà ngoại tôi được vài tháng. Ông Mười Đờn Cò bỗng dưng mang tâm trạng buồn bã, người ông cứ héo hắt dần như một mảng lục bình trôi sông bị vớt lên bờ. Chiều chiều, ông thơ thẩn ra bên sông, ngồi một mình dưới gốc dừa ngó mông lung ra dòng sông. Hôm nào trời trở gió hoặc mưa giông, nước từ vàm sông Ô Môn cuồn cuộn đổ ra sông Hậu. Ghe xuồng của ai đó bị gió thổi bạt tay chèo, chao nghiêng trên dòng sông, gợi nhớ trong lòng ông những kỷ niệm xa xưa. Những hôm trời trở gió như thế này, má thằng Tý chèo chống đàng mũi, ông chèo đàng sau lái, tấp vào con rạch nhỏ tránh sóng. Cả gia đình ông Mười dất dứ nhau sống lênh đênh trên sóng nước, sống nhờ con tôm, con cá mắc vó lưới hoặc mắc lưỡi câu. Không có cù lao nào, con kinh, con rạch ngang dọc nào trên suốt chiều dài con sông Hậu từ cửa Trần Đề và Định An đến sát biên giới Việt Nam – Cam Bốt là điểm hẹn hò của nước sông Tân Châu, kinh Vĩnh An và kinh Vĩnh Tế cùng chảy vào dòng Hậu Giang mà ông Mười Đờn Cò không biết; thậm chí, ông còn biết rõ độ nông sâu của nó nữa.

Từ hôm bỏ dòng sông, định về nương tựa cho hết tuổi già với ông ngoại tôi, ông Mười tương tư dòng sông với bao nỗi nhớ dằn dặt như một người nghệ sĩ xa rời sân khấu và khán thính giả thân thương. Sân khấu trình diễn của ông là những bãi cồn hiu quạnh mà ánh trăng rằm và những vì sao đêm chiếu sáng lấp lánh trên bầu trời cao, thay cho ánh đèn màu trang trí trên sân khấu, còn khán thính giả hâm mộ là những dân thương hồ tứ xứ, dân giăng câu đêm dọc hai bên bờ sông Hậu. Vào những đêm trăng hạ tuần, dòng sông Hậu lặng lẽ chờ ánh nguyệt mờ, họ gác mái chèo, thả trôi ghe theo con nước chảy lững lờ. Trong không gian tĩnh lặng, sâu thẳm đó, văng vẳng vang lên 6 câu vọng cổ mộc mạc, chân tình quện lấy âm thanh buồn man mác của tiếng đờn cò làm xao xuyến khách thương hồ đang cảm sào qua đêm trên bến lạ. Vì vậy, sau khi truyền hết những ngón đờn cò tuyệt kỹ cho cậu Ba Lượm danh trấn một phương. Ông Mười từ giã mọi người, mang cây đờn cò

trên vai bước xuống ghe tam bản, vun mái chèo tách bến xuôi dòng. Người nghệ sĩ giang hồ đã trở lại cùng dòng sông Hậu và khán thính giả bốn phương...

Bến nước với cây cầu vắn trước nhà ngoại tôi là nơi đón người đến và tiễn người đi và chưa có cuộc chia ly nào buồn cho bằng ngày ông Mười ra đi. Dòng sông bỗng dựng nổi sóng làm xào xạc bờ phi lau. Đứng trên bờ, nhìn chiếc ghe trôi dần xa bến, và những mái chèo vun lên một cách dứt khoát, đánh vỡ từng con sóng bạc đầu để lướt tới một phương trời vô định. Cậu Ba Lượm chỉ thờ dài; hình như, cậu có cái cảm giác rằng, sự phụ sẽ ra đi vĩnh viễn, không trở về bên sông này nữa...? Sau khi ông Mười Đồn Cò đi rồi, gia đình chỉ còn lại năm người trong căn nhà rộng rãi này. Người cậu Ba lo lắng nhất là ông bà ngoại, người được chịu chuộc nhất là dì Mai chứ không phải tôi. Bận rộn với công việc đồng áng hằng ngày, nên ngay cả việc bơi xuồng đưa tôi đến trường cũng khoáng trắng cho dì Mai. Cậu Ba đã tạo cơ hội cho thầy giáo Tiến gặp gỡ dì Mai đều đặn mỗi ngày. Nhờ vậy, tình yêu của hai người lớn dần theo con nước lớn, nước ròng mà không ai hay biết gì hết, chỉ trừ có tôi. Có lần, tôi tình cờ bắt gặp thầy giáo Tiến nắm lấy bàn tay thon nhỏ của dì Mai đưa lên môi hôn.

Trong sân trước nhà ngoại. Tôi đã nhìn thấy đủ loại hoa mai nở rộ rực rỡ vào mỗi độ xuân về. Ông ngoại và dì Mai đứng tán thưởng vẻ đẹp long lanh kiều kỳ của loài hoa này hằng giờ mà không biết chán. Nhưng, đối với tôi loại hoa này hình như vô nghĩa. Tôi chỉ yêu duy nhất mỗi một loài hoa mộc mạc, cánh hoa màu tím biêng biếc đơn sơ, sống bành bồng theo dòng nước, sáng đầu sông chiều cuối sông. Vào những ngày nắng chói chan, về đêm hoa tỏa ra mùi hương nồng nàn đến khó thở, đó là hoa lục bình. Hoa chỉ nở rộ vào mùa gió bắc. Không phải chỉ có mình tôi yêu hoa lục bình mà cả dì Mai cũng yêu mê một loài hoa này, dì không chiêm ngưỡng vẻ đẹp của nó như tôi mà là để...ăn. Món ăn khoái khẩu nhất của dì là canh chua bông lục bình nấu với tôm lóng. Để có một nồi canh chua bông lục bình trái mùa làm vui lòng dì, cậu Ba phải vất vả bơi xuồng theo dòng sông Hậu dưới ánh nắng chói chan mùa hè để ngắt từ bông lục bình. Có khi, cậu phải bơi xuồng vô rạch

Ca My, rồi vòng qua rạch Ba Rít dài trên cả 10 cây số.

Thấy cậu Ba vất vả quá, bà ngoại tôi rầy:

-Mày khéo chịu con Tư quá! Nó mà hư là tại mày đó ghen!

Có bông lục bình rồi, còn phải chọn tôm lóng mới có một nồi canh chua thật ngon. Cậu Ba phải bơi xuồng tìm đến cái vó lưới bè của ông Hai Mẹo gần vàm sông Ô Môn để mua tôm lóng. Ông Hai Mẹo đã già, không còn đủ sức thức khuya dậy sớm, vật lộn với con trâu, cái cày trên đồng ruộng nắng mưa dãi dầu. Các con mới làm một cái vó lưới bè cho cha hưởng nhàn, vớt được con tôm, con cá nướng liền tại chỗ, nhậu lai rai cho qua tuổi già. Cái vó lưới bè của ông Hai Mẹo nép mình bên cây đa sà, cành lá sum sê nên lúc nào cũng mát rượi. Cậu Ba Lượm thỉnh thoảng tới đây, ngồi trong lều nghe ông kể chuyện Tàu hoặc chơi đờn cò cho ông nghe. Cái vó lưới bè được thiết kế một cách độc đáo, đặt ở một nơi rất yên tĩnh và nên thơ. Cái khung cần vó làm bằng tre tầm vông khá kèn càng. Nhưng, cái lều vó như một cái chòi nhỏ khá tiện nghi, bốn cái cửa sổ lúc nào cũng rộng mở đón gió mát, một cái nóp đôi vừa trải xuống sàn lều làm chiếu để ngồi tiếp bạn bè, vừa chui vào nằm ngủ. Một cái cà ràng dùng để nấu cơm, nấu nước hoặc nướng con tôm, con cá để nhậu lai rai rồi lăn đùng ra ngủ. Vào mùa gió bắc, ngày nào ông cũng lựa tôm lóng còn tươi rói để dành cho cậu Ba Lượm; có khi, ông bơi xuồng mang ra nhà ngoại giao hàng. Có bông lục bình, tôm lóng rồi cũng chưa đủ. Cậu còn phải tìm loại me dốt, chua mà có vị ngọt độc đáo của nó. Đích thân cậu Ba phải lăn vào bếp nấu cho dì Mai thưởng thức. Hôm nào trên mâm cơm có tô canh chua bông lục bình là dì Mai vui hẳn lên mà cậu Ba cũng vui lây.

Giữa tháng chạp. Dòng sông Hậu đã lắng đọng phù sa, nước sông trở nên trong trẻo làm tăng thêm cái không khí lạnh lạnh của mùa gió bắc hiu hiu thổi về vùng đồng bằng, bông lục bình nở rộ trôi lênh bành trên mặt sông là nhà nhà tất bật chuẩn bị đón Tết Quý Tỵ (1953). Công việc đồng áng đã hoàn tất sau mùa nước nổi, khắp xóm làng hai bên bờ sông Hậu vang vang tiếng chài giã gạo hoặc nếp tốt, nhíp đôi, nhíp ba bịch bình bình...từ sáng đến tối mịt để chuẩn bị quét bánh phồng, bánh trắng.

Cái không khí Tết đã bắt đầu lãng đãng từ những cội mai trước sân nhà ngoại tôi rồi đó. Cậu Ba phụ với ngoại và dì Mai lo tuốt lá từng đợt, những cành mai trơ rụi lá, run rẩy đón những ngọn gió bắc thổi về và công việc này kéo dài cho đến ngày 23 tháng chạp là ngày đưa ông Táo về trời mới xong. Còn má tôi phụ với bà ngoại lo gói bánh tét. Tết năm đó, có gì thật đặc biệt quan trọng đối với gia đình ngoại tôi, vừa để mừng sinh nhật thứ 18 của dì Mai, vừa mừng dân làng trúng mùa. Dì Mai giờ nổi tiếng đẹp gái nhất nhì tại vàm sông Ô Môn. Ông bà ngoại tôi cung dì như trứng mỏng. Mừng 1 Tết Nguyên Đán. Sau khi làm lễ cúng gia tiên xong, ông ngoại tôi dẫn tất cả gia đình ra trước sân chiêm ngưỡng “lục hoàng mai” nở tung bừng chào mừng năm mới. Sáu cánh hoa mai nở xòe ra khoe sắc vàng rực rỡ như mang một hy vọng cho gia đình trong năm mới. Con chó phèn đang nằm trong nhà, gác mõ lên ngạch cửa nhìn ra sân; bất ngờ, nó đứng dậy, chạy một mạch ra bờ sông sủa âm ỉ. Nghe tiếng chó sủa, ngoại tôi có vẻ mừng nói:

– Chắc chú Mười trở về nhà mình ăn Tết đó!
Nhưng không phải. Đó là một lão trượng tuổi trạc ông ngoại tôi, mặc áo dài, đầu đội khăn đóng, tay cầm cây “ba ton”, tướng đi khoan thay đường bệ, râu cằm dài tới ngực, từ dưới bến sông đi lên. Ông ngoại tôi thấy khách lạ viếng nhà, lật đật dẫn gia đình ra đón. Sau cái bắt tay thân mật, ông ta hỏi ngoại tôi:

– Xin lỗi ông anh. Đây có phải là “Lý Mai Trang” không?

– Dạ phải! Ông ngoại tôi nhìn khách lạ, hỏi: Ông anh viếng tẹ xá như dịp xuân về, chắc có điều gì dạy bảo?

– Không dám! Không dám! Ông ta tự giới thiệu: Tôi là Phán Diệu ở quận Chợ Mới, Long Xuyên. Nghe đồn hoa mai của “Lý Mai Trang” đẹp như vàm sông Ô Môn nên mạn phép tới đây thưởng ngoạn vậy mà.

Ông ngoại tôi đích thân dẫn ông đi dạo một vòng quanh sân, len lỏi dưới những cội mai, rồi hỏi:

– Sao, ông thấy hoa mai nhà tôi thế nào?

Ông ta vuốt chòm râu bạc, gật gù khen:

– Hoa mai của Lý Mai Trang đẹp quá! Quả thật, danh bất hư truyền!

– Ông thích loại mai nào, để tôi biểu tụi nhỏ biểu ông vài cành, gọi là chút quà mọn. Ngoại tôi nói.

Ông Phán Diệu trả lời úp mở, nói:

– Cám ơn ông anh! Nhà tôi đã có vài cành lục hoàng mai của Lý Mai Trang gửi tặng rồi!

Ngoại tôi ngạc nhiên, nói:

– Ủa, chúng tôi có tặng hoa mai cho ông hồi nào đâu mà?

– Hình như có đó!

– Ai vậy cà?

– Cháu Mai đây chứ còn ai nữa, ông ta nhìn dì Mai cười, hỏi luôn: Cháu có nhớ đã tặng hoa mai cho thằng Tiến cách đây vài ngày không?

Dì Mai trở mặt ngạc nhiên, hỏi:

– Ủa, ông là gì của anh Tiến mà biết hay vậy?

Ông nhìn dì Mai thân mật, mỉm cười, nói:

– Tôi ấy à, cha của thằng Tiến! Nó là thằng con út của tôi đó!

Ông ngoại tôi trách:

– Tưởng ai, thì ra là ông thân của cháu Tiến. Vậy mà, ông anh không chịu nói sớm cho chúng tôi biết! Thôi, mời anh vào nhà uống nước.

Ông Phán Diệu không khách sáo, theo mọi người vào nhà. Sau khi phân ngôi chủ khách, ngoại tôi giới thiệu ông với mọi người trong gia đình. Ông ta nhìn dì Mai thật chăm chú và tỏ vẻ rất hài lòng, rồi bất ngờ thân ái, hỏi:

– Hôm nay là ngày sinh nhật thứ 18 của cháu Mai, phải không cháu?

Dì Mai ấp úng, khoanh hai tay lại gật đầu, thưa:

– Dạ thưa phải!

Ông Phán Diệu nhìn ông bà ngoại tôi, nói:

– Gia đình của chúng tôi có một món quà sinh nhật tặng cháu Mai. Mong anh chị cho phép tôi trao cho cháu Mai.

Nói xong. Ông vén vạt áo dài, cho tay vào trong túi áo bà ba lụa lèo, lấy ra một cái túi nhỏ bằng nhung đỏ để trên mặt bàn căn xa cừ, lấy ra một vòng cẩm thạch màu xanh nổi vân bóng láng. Ông nói với dì Mai:

– Vòng cẩm thạch này là của bà nội thằng Tiến để lại cho mẹ nó. Từ khi mẹ nó qua đời, tôi giữ chiếc vòng cẩm thạch này như của gia bảo, giờ chú xin trao lại cho cháu. Mong cháu nhận cho.

Nói là quà mừng sinh nhật, nhưng thật sự theo tôi hiểu, cái vòng cẩm thạch đó là vật sinh lễ của đàn ông. Dì Mai đưa mắt nhìn ông bà ngoại như thăm hỏi ý. Thấy ông bà ngoại hân hoan, gật đầu. Dì Mai cám ơn ông, rồi cầm lấy vòng cẩm thạch tự đeo vào tay mình.

Thế rồi, vào một ngày đẹp trời đầu tháng 6 năm đó. Ông bà ngoại tôi làm lễ vu qui cho dì Mai, xuất giá theo chồng là thầy giáo Tiến về quận Chợ Mới làm dâu nhà họ Nguyễn. Cái cầu ván bên sông nhà ngoại, một lần nữa, lại tiễn người trong gia đình ra đi, mà lần này là dì Mai. Dì từ già ông bà ngoại, tía má tôi và cậu Ba Lượm mà hai hàng nước mắt chảy ròng ròng. Thầy giáo Tiến âu yếm nắm tay vợ, dìu dì Mai bước xuống cây cầu ván để lên thuyền hoa xuôi dòng sông Hậu về Chợ Mới. Khi thuyền hoa tách bến, tôi nhìn thấy đôi mắt cậu Ba Lượm đỏ hoe. Cậu lấy tay áo lau vội mấy giọt nước mắt mong manh, giọng cười, vẫy tay chào từ già dì Mai...

oOo

Từ khi dì Mai về nhà chồng, nhà ngoại trông trước trông sau. Má tôi phải nhờ một cô em họ, bà con xa là dì Mận về chăm sóc cho ông bà ngoại. Còn dựng Tiến về dạy tại một trường tiểu học thuộc tỉnh lỵ Long Xuyên. Còn tôi vẫn tiếp tục học lớp nhì trường tiểu học ngoài chợ vàm. Hôm nào trời mưa, dì Mận bơi xuồng đưa tôi đi đến trường. Ngày nào nắng ráo, tôi cuốc bộ đi học, xuống đò ngang để qua chợ Vàm.

Tội nghiệp cậu Ba Lượm. Trời tờ mờ sáng là cậu đã thức dậy, nấu nước pha trà thay thế cho dì Mai, rồi vác cuốc lặng lẽ ra đồng tới tới mịt mới về. Ngày nào cũng như ngày nầy, cậu sống thui thủi một mình trong căn nhà lá ở góc vườn, cây đòn cò giờ trở thành người bạn tri kỷ, cậu ôm ấp cây đàn như ôm ấp người tình trong mộng. Những đêm trời mưa gió, ngoại bảo tôi đưa ngoại xuống đó thăm cậu. Trong căn nhà lá tối tăm, tôi thấy cậu ôm cây đàn cò ngồi co ro trên cái chiếu rách, lưng dựa vào cột nhà để bóng tối xoa dịu nỗi thương, nỗi nhớ trong lòng cậu.

Ngoại tôi thắp ngọn đèn dầu, khêu lại cái tim đèn cho sáng. Mâm cơm của dì Mận mang xuống cho cậu vẫn còn nguyên trên bàn đã lạnh tanh. Nhìn thân hình tiều tụy, gương mặt xanh xao, vàng vố của cậu, ông ngoại tôi ứa nước mắt nói:

-Ráng ăn chút đỉnh đi con, rồi lên nhà trên ở với tía má!

Nhưng, cậu Ba chỉ muốn sống cô độc trong căn nhà lá này, như để cố quên đi một hình bóng thân yêu, nên chỉ ừ hử cho có lệ.

Linh tính báo cho ông ngoại tôi biết, chắc chắn có điều gì không ổn. Trời tờ sáng, ông ngoại biểu dì Mận tức tốc chèo ghe vô xã Thới Lai rước sư Tuệ Giác, anh họ của ông ngoại tôi đi tu từ hồi còn trẻ, ra nhà bắt mạch hốt thuốc cho cậu. Sau khi bắt mạch cho cậu xong. Sư Tuệ Giác kêu ông bà ngoại tôi lên nhà trên rồi thở dài, nói:

– Cháu bị tâm bệnh nặng lắm! Nỗi đau khổ vô bờ bến làm cho tim mạch của nó sắp vỡ ra rồi. Hơi thở của thằng Lượm giờ mong manh cho giống như chiếc lá úa sắp lìa cành.

Ông bà ngoại tôi hốt hoảng, nói:

– Có cách nào cứu nó được không hả, thầy?

Sư Tuệ Giác hỏi:

– Từ trước tới giờ, hai người có thấy nó yêu thương người con gái nào không?

Nghe sư Tuệ Giác hỏi bất ngờ, ông hỏi bà ngoại:

– Tôi thì không thấy rồi đó. Còn bà thì sao?

Bà ngoại tôi cố nhớ một lúc cũng lắc đầu, nói:

– Chắc nó thương thầm cô nào đó! Tại mình không biết thôi, ông à!

Sư Tuệ Giác hỏi:

– Tâm bệnh của cháu bộc phát từ lúc nào?

Ngoại tôi nói:

– Hình như từ ngày con Mai xuất giá theo chồng thì phải!

Bà nội tôi ngỡ ngàng, nói:

– Không lẽ, nó đã thương thầm con Mai nhà mình?

Sư Tuệ Giác an ủi:

– Tôi chỉ còn cách nầy, may ra cứu được nó.

Bà ngoại tôi khẩn trương, hỏi:

– Cách nào đây hả, thầy?

– Nhờ một người nào đó, đưa tôi về chùa liên bảy giờ. Tôi sẽ hốt bảy thang thuốc “Thập toàn đại bổ” về sắc cho nó uống liền. Uống hết bảy thang thuốc này mà thằng Lượm còn sống, tôi sẽ đưa nó về chùa nương nấu bóng từ bi, để cháu tự tìm về cội phúc mà quên đi mối tình oan trái này!

Đến chiều tối, người lái đò mang thuốc về đến nơi. Đích thân bà ngoại tôi sắc thuốc rồi bung xuống căn nhà lá biểu cậu uống. Cậu Ba miễn cưỡng uống cho vui lòng dưỡng mẫu. Đêm ấy vào cuối tháng 7. Bầu trời tối đen như mực, tuôn lệ sụt sùi, những giọt mưa ngâu rỉ rả, rơi tí tách trên mái lá, rơi trong lòng người làm sống dậy những kỷ niệm đầu đời của cậu. Gió luồn qua khung cửa sổ làm ngọn đèn dầu leo lét chao đảo, cũng đủ

sáng cho tôi nhìn thấy những giọt nước mắt nhạt nhòa, ứa ra từ hai hốc mắt sâu hoắm, chảy ngoằn ngoèo trên gương mặt hốc hác của cậu. Nỗi tương tư làm lòng cậu héo khô cạn kiệt như ruột bác khô trong lòng cây “sầu đâu”, đang trút chiếc lá cuối cùng như gởi hết nỗi sầu bay theo cơn gió bắc chớm lạnh mùa đông...

Thấy tôi khóc thút thít, cậu vuốt đầu tôi, thều thào nói:

– Khuya rồi, đi lên nhà trên ngủ đi con, kéo ông bà ngoại chờ!

Tôi không chịu, nói:

– Cậu cũng lên nhà trên ngủ với con, kể chuyện đời xưa cho con nghe.

– Kể từ ngày mai, cậu hứa sẽ từ giã vĩnh viễn căn nhà lá này, lên hầu hạ ông bà ngoại để đền ơn dưỡng dục. Cậu sẽ kể chuyện cổ tích cho con nghe và sẽ bơi xuống, đưa con đến trường như ngày xưa.

Quá nửa đêm về sáng. Cả nhà đang say ngủ, bỗng bị tiếng đàn cò của cậu Ba Lượm trỗi lên đánh thức giữa đêm mưa ngâu. Tôi bật ngồi dậy, đứng trên giường. Qua khung cửa sổ, tôi nhìn ra nhà thủy tạ trên mặt hồ sen, thấy dáng cậu mờ mờ đang ngồi kéo đàn. Ông bà ngoại vén rèm, bước ra khỏi giường. Ngồi trên bộ ghế trường kỷ uống trà, vừa lắng nghe âm thanh ngọt ngào, nỉ non đến thiết tha của tiếng đàn cò như lắng đọng vào trong tận đáy tâm hồn. Ông bà ngoại tôi nhắm mắt, thả hồn theo tiếng đàn, lúc mơ màng, lúc trầm mặc suy tư, hình như bị cuốn hút bởi những âm điệu rày rứt như tiếng thở than thay cho lời trần tình của cậu. Những giọt mưa ngâu thảng bầy mang tiếng đàn chảy trên mặt hồ sen, bay lướt trong sương khuya, rồi vỡ ra trên dòng sông Hậu mênh mông. Tiếng đàn nương theo cánh gió bay lên trời, tỏa rộng ra trong không gian lạnh lẽo u ám, trước khi tan biến trong làn mưa ngâu để đọng lại thành những giọt lệ rung rung rơi xuống trần gian... Ông ngoại nói với bà:

-Thuốc của sư Tuệ Giác quả là thuốc tiên. Chỉ mới uống có một thang mà thằng Lượm đã nhanh chóng phục hồi sức khỏe. Tôi chưa bao giờ nghe nó kéo đàn cò hay như đêm nay!

Nhưng ngoại ơi! Ngọn đèn sắp cạn dầu đã cháy bùng lên lần cuối cùng trước khi tắt lịm. Sức bật của dây tơ đàn là sức bật của máu hồng từ trong trái tim nát tan của cậu vỡ ra. Bỗng dưng, tiếng đàn ngưng bật, đầu cậu gục xuống. Tôi vội vàng nhảy xuống giường, chạy bay ra nhà thủy tạ, ôm chầm lấy cậu Ba Lượm, thân mình cậu mềm nhũn, lạnh ngắt. Tôi hoảng hốt gọi người nhà:

-Ông ngoại ơi! Cậu Ba Lượm sắp chết rồi!...

Nghe tiếng la thất thanh của tôi, dì Mai đột ngột dẫn ông bà ngoại hấp tấp chạy ra. Ngoại tôi dẫn lấy người cậu từ trong đôi tay bé bỏng của tôi, rồi ngoại bật khóc tức tưởi. Cậu Ba nhường đôi mắt gần như thất thần nhìn mọi người, thều thào trần trối lời sau cùng: “Tía má ơi!... Đừng khóc nữa, con đau lòng lắm!.. Hãy thiêu xác con rồi đem nắm tro tàn rải xuống dòng sông Hậu. Con muốn trở về với cội nguồn của con...”

Trên mặt hồ, những hoa sen trắng bị tiếng đàn của cậu đánh thức, đua nhau nở rộ, tỏa hương thơm bát ngát như tiễn đưa một linh hồn về cõi hư vô... Một tháng sau. Khi phù sa sông Hậu từ thượng nguồn cuộn cuộn đổ về. Ông bà ngoại thực hiện lời trối trăn của cậu trước khi từ giã cõi đời. Bình minh vừa ló dạng. Tía má tôi chèo ghe tam bản, băng qua con sông Hậu đón gia đình. Sư Tuệ Giác bước xuống ghe tam bản trước, tôi ôm di ảnh bán thân của cậu theo sau, kể đến là dì Mai ôm chiếc bình sứ đựng nắm tro tàn, ông bà ngoại và mẹ tôi bước xuống sau cùng. Cha tôi chèo ghe ra giữa vàm sông Ô Môn. Dì Mai đứng trước mũi ghe khóc như mưa. Dì nghiêng cái chiếc bình sứ trút xuống, tro tàn hài cốt của cậu theo cơn gió sớm bay tỏa đi khắp nơi, rơi lả tả xóa trên dòng sông nâu: cát bụi trở về cùng cát bụi, phù sa trở về cùng phù sa. Và tiếng đàn cò lừng danh một thời của cậu Ba Lượm, từ đây đã vĩnh viễn đi vào huyền thoại trên vàm sông Ô Môn...

NGUYỄN VINH LONG HỒ

SẮT SON

Phạm Tín An Ninh

Không ngờ tôi lại là người bung tâm ảnh chị Ngà theo sau quan tài của chị. Và cũng chính tôi là người đào huyệt chôn chị. Đám ma của chị có lẽ là một đám ma buồn nhất mà tôi chứng kiến. Có cái chết nào lại không buồn. Những ngày ở trong trại “cải tạo”, tôi đã từng khiêng xác vài người bạn tù đi chôn ở ven triền núi hoang vắng đến lạnh lẽo, trong cảnh nhá nhem của buổi chiều đông trên khu núi rừng Việt Bắc. Nhưng đó là chuyện trong tù, còn hôm nay ngay trên làng quê mình, chị Ngà đến nơi an nghỉ cuối cùng mà không có một người ruột thịt tiễn đưa, ngay cả cái áo quan cũng do bà con láng giềng góp tiền mua cho chị.

Chị nằm bên cạnh cha mẹ cùng người em trai, trên một ngọn đồi đầy những cỏ may và cây hoa bông giềng, nhìn xuống cái làng quê mà gần cả một đời chị sống quanh quẩn ở đây, cô đơn, lặng lẽ.

Chôn cất xong, mọi người ra về, tôi nán lại, dựng tấm bia bằng gỗ trước mộ chị. Khi ngồi một mình nắn nét viết cái tên của chị lên tấm gỗ, nước mắt tôi ràn rụa, mơ hồ như thấy mình đang trở về cái thời nào đó thật xa xăm.

Ngày xưa cha tôi làm thầy giáo, dạy trường Pháp Việt. Tôi mồ côi mẹ từ lúc mới lên ba, cho nên những ngày đi dạy học ông thường dắt tôi theo. Đến lớp, ông giao tôi cho mấy anh, chị học trò lớn của ông để tôi vừa chơi vừa học. Nhờ vậy mà lúc còn bé tí xiu tôi đã biết “*con ngựa cheval nhảy qua hòn núi montagne ăn cỏ herbe uống nước de l'eau*”.

Trong số các anh chị dạy tôi học, tôi thích nhất là chị Ngà. Chị là con gái lớn của ông bà Tân, chuyên nuôi tằm, bán tơ, một gia đình thuộc hàng khá giả trong làng, có ngôi nhà ngói lớn, ở cách nhà ông bà nội tôi chỉ mấy cái vườn cây. Chị Ngà có làn da trắng, mái tóc thật dài. Lúc nào gặp tôi chị cũng cười và nói năng nhỏ nhẹ. Nghe cha tôi nói lại, chị hiền lành ngoan ngoãn và học rất giỏi,

nên là một trong số học trò cưng của cha tôi. Thấy tôi mồ côi mẹ, lại là con của thầy mình, nên chị rất thương tôi. Ngay cả những ngày nghỉ, chị cũng thường ghé lại nhà ông bà nội, dắt tôi đi chơi, mua cho tôi mấy con bò, con gà bằng đất. Có điều tôi ít khi đến nhà chị, vì rất sợ những con tằm. Tôi bảo đó là những con sâu, mặc dù chị tốn bao nhiêu công sức để nói về lợi ích của con tằm đã làm nên tơ lụa, và những con bướm đẹp đang bay ngoài vườn kia là hoá thân từ chính những con tằm. Nhưng lúc ấy tôi nghĩ là chị đã kể từ một chuyện thần thoại nào đó nên không tin những điều chị nói.

Cả một thời ấu thơ, lớn lên ở nhà ông bà nội, ngoài cô Út ra, chị Ngà là người mà tôi gần gũi nhiều nhất. Chị có một người em trai tên Ngọc, lúc nhỏ tôi rất phục tài đá banh của anh. Gần như không trận bóng nào có anh mà thiếu tôi trong hàng khán giả nhi đồng. Nhờ anh mà đội bóng của làng tôi giữ chức vô địch mấy năm liền trong huyện. Tôi mê anh đá banh, nhưng nhiều cô gái trong làng thì mê anh đẹp trai, cao lớn. Sau này anh đăng vào lính thủy quân lục chiến. Nghe nói anh đánh giặc hăng lắm, nên mới ba năm đã lên tới chức trung sĩ. Lâu lâu về phép dắt theo cô bồ có mái tóc quăn, trông anh oai phong lắm.

Khi tôi từ giã quê lên tỉnh học, cũng là lúc chị Ngà ra nghề làm cô giáo, dạy một lớp nhỏ trường làng, rồi lấy chồng. Tôi cũng vinh dự được mời, và quả cưới tôi cho chị hôm ấy là bức tranh chân dung của chị do chính tay tôi vẽ. Tưởng chồng chị là ai, hoá ra là anh Phúc, cũng là học trò của cha tôi, học trên chị một lớp, người cùng làng. Nghe nói anh học giỏi, nhưng thâm lặng, ít nói và không thích giao du với bạn bè. Anh là con trai một của bà ba Tịnh. Bà góa chồng từ lúc nào tôi không biết. Chỉ nghe người ta bảo ông Tịnh theo vợ bé, là một cô đào trong gánh hát rong, rồi biệt tăm luôn.

Anh Phúc thi đậu lấy bằng primaire, nhưng viện cớ mẹ góa con côi, nên không đi làm công

chức như những người khác, mà lại tự mình khai thác một khu vườn bên kia sông Gốc, trồng nhiều loại cây và có ao nuôi cá. Trong làng ai cũng khen anh biết tính toán và có lòng hiếu thảo.

Trong đám học trò của cha tôi cũng có vài anh khác ngắm ghé chị Ngà, nhưng vâng lời cha mẹ, chị lấy anh Phúc, bởi anh là con một của bà mẹ góa, được nhà nước cho miễn dịch, khỏi phải đi lính xa nhà, để chị còn được gần gũi săn sóc ông bà khi đến tuổi già. Đám cưới nhà quê, nhưng khách khá đông, mà hầu hết là bạn học của hai người và cũng là học trò của cha tôi. Trong lễ cưới, sau khi cô dâu chú rể lạy tạ cha mẹ hai bên, rồi xin được lạy cha tôi một lạy để đền ơn sù. Cha tôi cầm tay anh chị dặn dò nhiều thứ, tôi không nhớ hết, chỉ còn mang máng hai tiếng thủy chung.

Từ ngày chị Ngà lấy chồng tôi ít có dịp gặp lại chị. Mặc dù nhà chồng chị cũng không xa mấy, nơi ven làng, bên con sông Gốc, mà phía bên kia sông là khu vườn của anh Phúc và cánh rừng tiếp giáp với dãy trường sơn.

Tôi gặp lại chị đúng vào một ngày buồn. Chỉ đứng nhìn chị ấy khóc. Anh Ngọc, em trai duy nhất của chị, bị tử trận đầu trong Rừng Sát. Cha mẹ chị ngất xỉu khi nhận chiếc quan tài mà không hề được báo trước. Đám ma hôm ấy nghiêm trang lắm, có cả ông quận và mấy anh lính bông súng chào đi theo. Tôi dìu chị đi sau linh cửu, tiễn đưa anh Ngọc đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Điều làm tôi - và nhiều người - ngạc nhiên là trong đám ma của anh Ngọc, không ai nhìn thấy mặt anh Phúc, chồng chị. Mọi người thì thầm “*cha nào con nấy, chắc là lại mê con đào hát nào, bỏ con Ngà rồi!*”

Tội nghiệp cho chị và oan cho anh Phúc. Vì trước đó mẹ anh Phúc đã thay mặt con trai xin lỗi gia đình sui gia, bởi anh Phúc ốm nặng bất ngờ phải nằm bệnh viện.

Hai tháng sau, một trận lụt lớn tràn qua làng tôi, kéo theo một số nhà cửa và trâu bò, nhưng không có ai chết, ngoại trừ cái tin anh Phúc bị nước cuốn đi, khi anh còn ở khu vườn bên kia sông Gốc, chưa kịp về nhà. Mẹ anh Phúc rước thầy ngồi đồng đi tìm xác anh Phúc suốt mấy ngày liền, nhưng người ta nghĩ là xác anh đã trôi ra biển.

Trong nhà cũng lập bàn thờ, nhưng chị Ngà nhất định không chịu để tang. Chị bảo linh tính báo cho chị biết là anh Phúc, chồng chị vẫn còn sống. Có thể trôi giạt đến một nơi nào đó rồi được người ta cứu như câu chuyện nàng Thúy Kiều mà chị thường đọc cho cha mẹ chị nghe...

Tôi rời quê vào Sài Gòn học, rồi sau đó đi lính. Lâu lâu nghỉ phép về quê, tôi tìm đến thăm chị. Sau ngày cha mẹ mất, chị nghỉ dạy học, bán ngôi nhà ngói lớn của ông bà, đem tiền bạc về xây lại ngôi nhà mẹ chồng thành ngôi nhà lớn ba gian, mua luôn cả khu vườn bên cạnh có trồng đủ loại cây ăn trái. Chị dành lại một số tiền mở một nhà máy xay xát nhỏ, nuôi bà mẹ chồng bị đau bệnh mấy năm nay, chỉ nằm một chỗ.

Trong làng, có người thì bảo chị ấy “*khôn nhà đại chợ, bán nhà cha mẹ để gây dựng nhà chồng, và mang cả bàn thờ cha mẹ, em út sang bên ấy, không sợ tui hổ vong linh*”. Nhưng cũng có người, trong đó có ba tôi, thì khen chị, bảo là “*xuất giá thì phải tùng phu, con Ngà nó làm vậy là đúng theo sách thánh hiền!*”

Không hiểu có phải vì chị nghe lời dặn dò của ông Thầy, từng khai tâm và dìu dắt chị nên người, thuộc lòng hai chữ thủy chung, nên dù chồng đã biệt tích từ lâu, chị vẫn ở vậy, thờ phụng nhà chồng, trong lúc chị vẫn còn trẻ và có nhan sắc trong vùng. Có mấy ông thầy giáo ở xa đôi tới từng mon men đến chị nhưng chị khước từ.

Ngày mẹ chồng chết, cũng chỉ có mỗi một mình chị mặc áo tang. Nghe nói cái đám ma đúng vào một ngày gió mưa, âm ỉ. Người ta không chỉ thương cho người chết, chẳng có chồng con trong phút lâm chung, mà còn tội nghiệp cho cả cô dâu, một mình cô đơn đi sau quan tài, tiễn đưa bà mẹ chồng về nơi chín suối, mà cũng đưa cuộc đời mình vào chốn quạnh hiu.

Chiến tranh càng lúc càng leo thang. Sau ngày mấy ông tướng nghe theo Mỹ hạ bệ và giết hai anh em ông Ngô đình Diệm, không biết đất nước có thực sự khá hơn không, nhưng ở quê tôi thì không còn bình yên như trước nữa. Một vài người làm việc trong chính quyền bị ám sát. Cứ vài ba tuần lại có một cuộc đụng độ giữa các toán dân vệ với quân du kích. Ba tôi phải bỏ quê, về sống ở

thành phố, giao ngôi nhà từ đường của ông bà nội cho cô Út tôi chăm nom thờ phượng.

Tôi về phép thăm ba tôi đúng vào ngày giỗ ông nội, nên hai cha con cùng về thăm quê. Tôi gặp chị Ngà khi vừa bước chân vào nhà ông nội. Chị đến đây từ sáng sớm, phụ cô tôi dọn dẹp nhà cửa, bàn thờ, chùi bóng mấy bộ lư đồng và mấy tấm liễn. Thấy ba tôi, chị vòng tay cúi đầu thưa Thầy như cái hồi còn bé. Chị nắm tay tôi, miệng nở nụ cười. Nhưng nhìn trong đôi mắt chị, tôi thấy phảng phất buồn.

Không biết ba tôi thay đổi quan niệm từ lúc nào, sau đám giỗ, ông bảo tôi tìm chị Ngà, dặn chị ở lại cho ông nói chuyện. Ông khuyên chị Ngà nên bước thêm bước nữa, hy vọng còn sinh đẻ được để có mụn con, hầu tránh cảnh tuổi già đơn chiếc, chẳng có ai lo lắng cho mình. Hôm ấy tôi cũng phụ họa nhiều điều và hứa sẽ làm mai cho chị. Lần này Chị không một mực khước từ, nhưng xin để tang mẹ chồng cho đủ ba năm. Tôi giận chị nhưng cũng cảm phục tấm lòng thủy chung của chị.

Tháng tư bảy mươi lăm, khi chị Ngà chưa mãn tang mẹ chồng, thì cả miền nam đổ tang cho đất nước. Cái “đại thắng mùa Xuân” của những người Cộng sản đã gây biết bao nhiêu thê lương tang tóc. Ba tôi bị bắt trong lúc tôi còn theo đơn vị từ cao nguyên “di tản chiến thuật” vào các địa danh xa lạ ở tận Long An tham dự những trận đánh cuối cùng cô đơn và buồn tẻ.

Miền Nam mất. Trong lúc những người Cộng Sản ngỡ ngàng hò reo chiến thắng, tôi lặng lẽ quá giang đủ các loại xe trở về quê. Tìm tới trại tù Đá Bàn, một mật khu lúc trước nằm sâu trong núi, nơi ba tôi bị giam giữ, nhưng cuối cùng tôi vẫn không được phép gặp ba tôi. Tôi về nhà ông nội thăm bà cô út và thấp hương từ biệt trước bàn thờ gia tộc.

Cô tôi đau lòng cho biết, người ký lệnh bắt ba tôi là một anh học trò của chính ông ngày trước. Anh bỏ nhà lên núi rồi tập kết ra Bắc. Bây giờ đang giữ một chức vụ khá lớn trong Ủy Ban Quân Quản.

Cô tôi chưa kể hết câu chuyện thì chị Ngà đến. Chị nắm chặt hai bàn tay tôi, không nói điều gì. Tôi thấy chị đang khóc. Tôi nghĩ là chị thương và lo lắng cho cha con tôi trong cái cảnh sa cơ này.

Tôi lấy lại bình tĩnh, chưa kịp nói lời trấn an, thì chị nhìn tôi ghen ngào:

- Em, em.. xin Thầy và em tha thứ cho chị. Chị không ngờ.., chị thật sự không ngờ. Và chính tôi cũng không ngờ. Anh học trò ký lệnh bắt cha tôi chính là anh Phúc, chồng của chị. Tôi rút nhanh tay ra khỏi bàn tay của chị.

Đường như đây là lần đầu tiên trong đời, nhìn những giọt nước mắt - mà lại nước mắt của một người rất gần gũi thân quen - lòng tôi đứng đưng không hề xúc động. Tôi có cảm giác đắng cay của một người bị lừa gạt và phản bội. Tôi giận cho tình đời và thâm ân hận là cha tôi đã từng “nuôi ong tay áo”.

Tôi từ biệt làng quê và bà cô cả một đời nuôi nấng chăm lo cho tôi từ thời tằm bé, bước vào trại “cải tạo” với ngổn ngang trăm mối trong lòng. Tự dưng tôi mất mát gần như tất cả mọi thứ trên đời, kể cả những tình cảm mà tôi cứ ngỡ là nó sẽ không bao giờ mai một,

Hơn tám năm trong nhiều trại tù từ Nam ra Bắc, bị hành hạ đói khổ khôn cùng. Tôi sống còn có lẽ là nhờ những giấc mơ về quá khứ. Trong đó tôi bắt gặp lại hầu hết bóng dáng những người thân yêu của cái thời hạnh phúc. Và khuôn mặt xinh đẹp hiền hậu dễ thương của chị Ngà vẫn thường hiện lên rõ nét, mặc dù khi đầu óc tỉnh táo, tôi đã cố gắng xua đuổi hình ảnh ấy ra khỏi ký ức mệt mỏi của mình. Tôi thương chị mà hận chị. Tôi nghĩ là chị đã đồng lõa với nhà chồng để lừa gạt chúng tôi hơn mười mấy năm qua.

Ra khỏi tù, tôi không được phép về sống chung với vợ con ở thành phố Ninh Hòa, quê vợ. Lý do hết sức đơn giản là : chính quyền ở đó không nhận tôi tạm trú. Công an tỉnh bắt buộc tôi phải về “trình diện chính quyền” nơi sinh quán. Tôi lại một mình khăn gói về quê cũ, mà ở đó chỉ còn một bà cô già goá bụa sống âm thầm trong ngôi nhà từ đường có mái ngói âm dương của ông bà nội tôi để lại.

Nghe tin tôi về, bà con hàng xóm đến thăm. Mới hơn tám năm mà trông ai cũng già nua, khắc khổ. Trong số đó tôi để ý một người đàn bà, đứng ngoài cửa nhìn tôi, đôi mắt thất thần, đầu tóc rối bù, áo quần rách rưới bẩn thỉu. Tôi ngỡ ngỡ nhớ tới một người. Nhưng khi vừa đứng lên định bước

tới hỏi thăm, thì bà ta vụt chạy về phía sau vườn. Tôi ngăn người khi cô tôi bảo người đàn bà ấy chính là chị Ngà, vợ anh Phúc ngày xưa.

Buổi tối, sau khi dắt tôi lên căn nhà thờ thấp hương lạy ông bà, cô tôi đóng kín cửa, khêu ngọn đèn dầu, ngồi kể cho tôi bao nhiêu nỗi niềm tâm sự.

Cha anh Phúc - theo lời tiết lộ sau này từ những đồng chí thân tín của anh Phúc - thực ra không hề theo một ả hát rong nào cả, mà bỏ làng vào bưng từ khi anh Phúc mới lên mười. Ông đã chết từ lâu, nhưng hàng năm vợ con vẫn nhận được thư ông do một vài người lạ mặt mang tới. Trong mấy lá thư, hầu hết là “động viên” tinh thần anh Phúc nối gót cha đi làm “kách mệnh”. Trước khi lên núi, anh Phúc làm quen, rồi tỏ ra yêu chị Ngà, nhưng thực ra đó là kế hoạch đã được các “đồng chí” thủ trưởng “giao cho anh Phúc phải thi hành, để giải quyết việc nuôi nấng mẹ của Phúc, mà bọn họ biết là bà đã trở thành goá bụa từ lâu rồi.

Những ngày làm vườn bên kia bờ sông, anh Phúc đã hoạt động cho phía bên kia. Dưới căn hầm trong khu vườn là sào huyết từng che dấu cho nhiều cán bộ. Sau một trận tấn công chiếm trụ sở xã bất thành, sợ hành tung bại lộ, anh Phúc đã lên núi rồi tập kết luôn ra Bắc, sau khi dựng lên vở kịch chết trôi trong trận lụt năm nào.

Tất cả mọi việc không phải chỉ để qua mắt mọi người, mà còn đánh lừa cả chị Ngà. Chị nhẹ dạ cả tin, nên ban đầu cứ tưởng chồng mình còn sống bị trôi giạt ở đâu đó, nên vẫn chờ đợi trong hy vọng. Sau một thời gian dài bất vô âm tín, chị mới nghĩ là anh đã chết. Tội nghiệp, chị không hề biết là mình đã bị lừa dối để uống phí cả một đời xuân sắc.

- Thế bây giờ ông Phúc ở đâu và vì sao chị Ngà lại ra nông nổi? Tôi hỏi.

- Sau ngày “giải phóng” chưa đầy một tháng, thằng Phúc đưa vợ con từ ngoài Bắc vô đây, giành lấy ngôi nhà do công sức của con Ngà gầy dựng, trong đó phần lớn là tài sản của chính cha mẹ nó. Con Ngà phải ra phía góc vườn che một cái chòi tranh để trú nắng trú mưa.

- Còn cái máy xay xát ở đâu mà trông chị nghèo khổ đến như vậy? Tôi thắc mắc

- Họ mang vào hợp tác xã. Thời gian đầu họ cho con Ngà làm công nhân xay lúa, nhưng lại trả lương bằng bo bo. Chỉ sau vài tháng tất cả các máy xay xát tập trung về huyện, nó bị mất việc.

- Bây giờ gia đình ông Phúc vẫn còn bên ấy? Con không muốn có ngày gặp mặt ông ta.

- Thực ra nó giành nhà, nhưng chỉ ở một vài tháng rồi cho gia đình một “đồng chí” nào của nó cũng từ ngoài Bắc vào tá túc, trong khi chờ chia chác những ngôi nhà lớn mới tịch thu. Sau đó thằng Phúc bán cả nhà lẫn vườn tược lại cho người khác, vào thành phố nhận một chức hàm lớn hơn. Con Ngà nó phát điên từ dạo ấy. Ngày nghe tin ba con chết trong trại tù cải tạo, nó như một kẻ không hồn. Ban đêm, người ta nghe tiếng nó gọi Thầy ơi, Thầy ơi rồi khóc nức nở.

Tôi theo cô Út, đi dọc theo phía sau mấy khu vườn, tìm đến chị Ngà. Trong căn chòi lụp xụp tối tăm, chị Ngà đang ngồi thần thờ trên cái giường tre như một pho tượng cũ. Trên đầu giường có ba tấm ảnh của cha mẹ chị và anh Ngọc, em chị, nhem nhuốc, úa màu. Không ngờ cái ngày đổi đời, người chồng biệt tăm bao nhiêu năm bấy giờ bỗngưng về, trở thành ông lớn thì cuộc đời của chị lại tàn tạ bi thảm như hôm nay. Tôi ngồi xuống bên cạnh chị, ôm đôi vai gầy còm của chị mà trong lòng tựa hồ như bao nhiêu vết chém.

- Chị Ngà ơi, chị vẫn mãi mãi là chị của em mà. Em thương chị và sẽ lo lắng cho chị. Chị Ngà ngồi bất động. Rồi bất ngờ òa lên khóc. Cô cháu tôi càng dỗ dành an ủi, chị lại càng khóc to hơn, tôi nghe tiếng ầm ục nghẹn trong cổ họng chị.

Tôi năn nỉ, khóc lóc với chị bao nhiêu lần mới đón được chị về ở chung trong nhà ông nội. Tôi mang mấy tấm ảnh của cha mẹ chị và anh Ngọc về để một góc trên bàn thờ gia tộc. Từ ngày ấy chị khá hơn xưa. Những lúc ngồi tâm tình với cô cháu tôi, chị vui vẻ bình thường như thuở còn con gái, nhưng cũng có nhiều đêm khuya chị ngồi trước bàn thờ lẩm bẩm một mình và khóc sùi sụt. Từ ngày có chị, tôi cũng thấy mình đỡ bớt cô đơn, và có lúc còn thấy mình hạnh phúc trở lại với cái thời thơ ấu.

Vậy rồi chị lìa bỏ thế gian này cũng thật bất ngờ. Buổi sáng thức dậy sớm, tắm rửa xong chị thay quần áo mới, kẹp lại mái tóc, trông chị trẻ ra. Cả ngày hôm ấy chị cười đùa hồn nhiên vui vẻ,

ngồi ôn lại bao nhiêu kỷ niệm của những ngày tôi còn bé, và chị còn là cô học trò cưng của ba tôi. Khi vui, trí óc chị trở nên minh mẫn lạ thường. Chị còn nhớ bao nhiêu điều mà chính tôi đã quên từ lâu lắm. Trước khi đi ngủ, chị còn ôm đầu tôi vào lòng, nhai một câu hát đã lâu “*may mà có em đời còn dễ thương..*”. Và sau đêm hôm ấy, chị không bao giờ thức dậy nữa.

Trước ngày vượt biển, phải cắt ruột bỏ quê mà đi, tôi đến nghĩa trang gia tộc thắp hương cho ông bà và mẹ tôi, rồi đến thăm mộ chị cuối cùng. Trong lúc cầm ba nén hương đứng trước mộ chị,

tôi nghĩ đến thuyết luân hồi của nhà Phật, và hình dung bây giờ chị Ngà đang sống ở một thế giới khác, xinh đẹp và rất hạnh phúc với một người chồng xứng đáng, bởi chị là một người đàn bà thánh thiện, sắt son.

Một con bướm trắng không biết từ đâu bay lại đậu trên tấm bia bằng gỗ, mà chính tay tôi đã dựng lên cho chị, nhịp nhịp đôi cánh rồi vụt bay theo cơn gió lốc, biến mất trong bầu trời xanh.

Phạm Tín An Ninh

Trách nhiệm trước lịch sử: 30-04-1975 & 24-02-2022

VIỆT CỘNG: 30-04-1975



PUTIN & NGÀ : 24-02- 2022







**THINA
NGUYEN**
PHARMACIENNE
PROPRIÉTAIRE

BONNE NOUVELLE !

**VOTRE PHARMACIENNE
DISPOSE DE NOUVEAUX
OUTILS CLINIQUES POUR
VOUS AIDER AVEC LA
PRISE EN CHARGE DES
CONDITIONS DE
SANTÉ SUIVANTES :**

FIÈVRE + DOULEURS
BRÛLURES D'ESTOMAC
RHINITE ALLERGIQUE
TEST DE GROSSESSE
OTITE EXTERNE
HÉMORROÏDES
CONSTIPATION
APHTES BUCCAUX
INFECTION CUTANÉE MINEURE
CONJONCTIVITE ALLERGIQUE & BACTÉRIENNE
SUPPLÉMENTS DE CALCIUM + VITAMINE D
VAPORISATEUR DE NITROGLYCÉRINE
AUTO-INJECTEUR D'ÉPINÉPHRINE
INFECTION DE LA GORGE (STREPTOCOQUE)
DIARRHÉE DU VOYAGEUR
INTOLÉRANCE AU LACTOSE
INFECTION URINAIRE (FEMME)
CESSATION TABAGIQUE
DERMATITE (TYPE ECZÉMA)
HERPÈS LABIAL (FEU SAUVAGE)
VAGINITE

SUIVIS PERSONNALISÉS POUR :
LE DIABÈTE
L'HYPERTENSION
LE CHOLESTÉROL
L'ANTICOAGULOTHÉRAPIE
L'ASTHME

CLINIQUE
SANTÉ
VOYAGE

PRÉLÈVEMENT
SANGUIN

PRODUITS
EN VRAC
SERVICES POUR LES
RÉSIDENCES
CONSULTATIONS
PRIVÉES

AU SERVICE DE VOTRE SANTÉ
COMPTOIR POSTAL & COSMÉTIQUES
- OUVERT 7 JOURS SUR 7 -

Thina Nguyen

Pharmacienne propriétaire affiliée à  **familiPrix**

• 15 816, Notre-Dame Est, Pointe-aux-Trembles H1A 1X6

Téléphone (514) 498-7572 Urgence (514) 755-2237

Télécopieur (514) 498-8415 E-mail 1584proprio@familiPrix.com

• 4800 Contrecoeur, Montréal H1K 0K8

Téléphone (514) 498-4005 Télécopieur (514) 498-4004

• 344, rue Notre-Dame, Repentigny J6A 2S5

Téléphone (450) 657-1551 Télécopieur (450) 657-1661



familiPrix

sports experts® de vos activités hivernales

 **ATOMIC**

SALOMON

 **VÄIKI**

ROSSIGNOL 

 **HH**®



Photo à titre indicatif seulement. Les produits offerts en magasin et en ligne peuvent être différents.
Informez-vous auprès de votre magasin local pour la disponibilité des produits avant de vous déplacer.